



Số/No: 1303/2026/MIC-HO

V/v Báo cáo thường niên MIC 2025

Ref on Disclosure of Annual Report 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, Ngày 26 Tháng 03 Năm 2026

Ha Noi, Day 26 Month 03 Year 2026

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/ *Military Insurance Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: MIG

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa - TP Hà Nội/ *No 21 Cat Linh – O Cho Dua ward - Ha Noi*

- Điện thoại/ *Telephone*: 024 62853388

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Đinh Như Tuynh

Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc (*Chief Executive Officer*)

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo thường niên 2025 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

The 2025 Annual Report of Military Insurance Corporation.

Quý cổ đông truy cập website của MIC tại địa chỉ www.mic.vn mục: Nhà đầu tư/Báo cáo thường niên để xem chi tiết tài liệu.

Shareholders can visit MIC's website at www.mic.vn under: Investors/Annual Report to view details of the document.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2026 tại đường dẫn: <https://www.mic.vn/bao-cao-thuong-nien/>

This information was disclosed on Company Portal on date 26/03/2026 Available at: <https://www.mic.vn/bao-cao-thuong-nien/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided above is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

TỔNG GIÁM ĐỐC

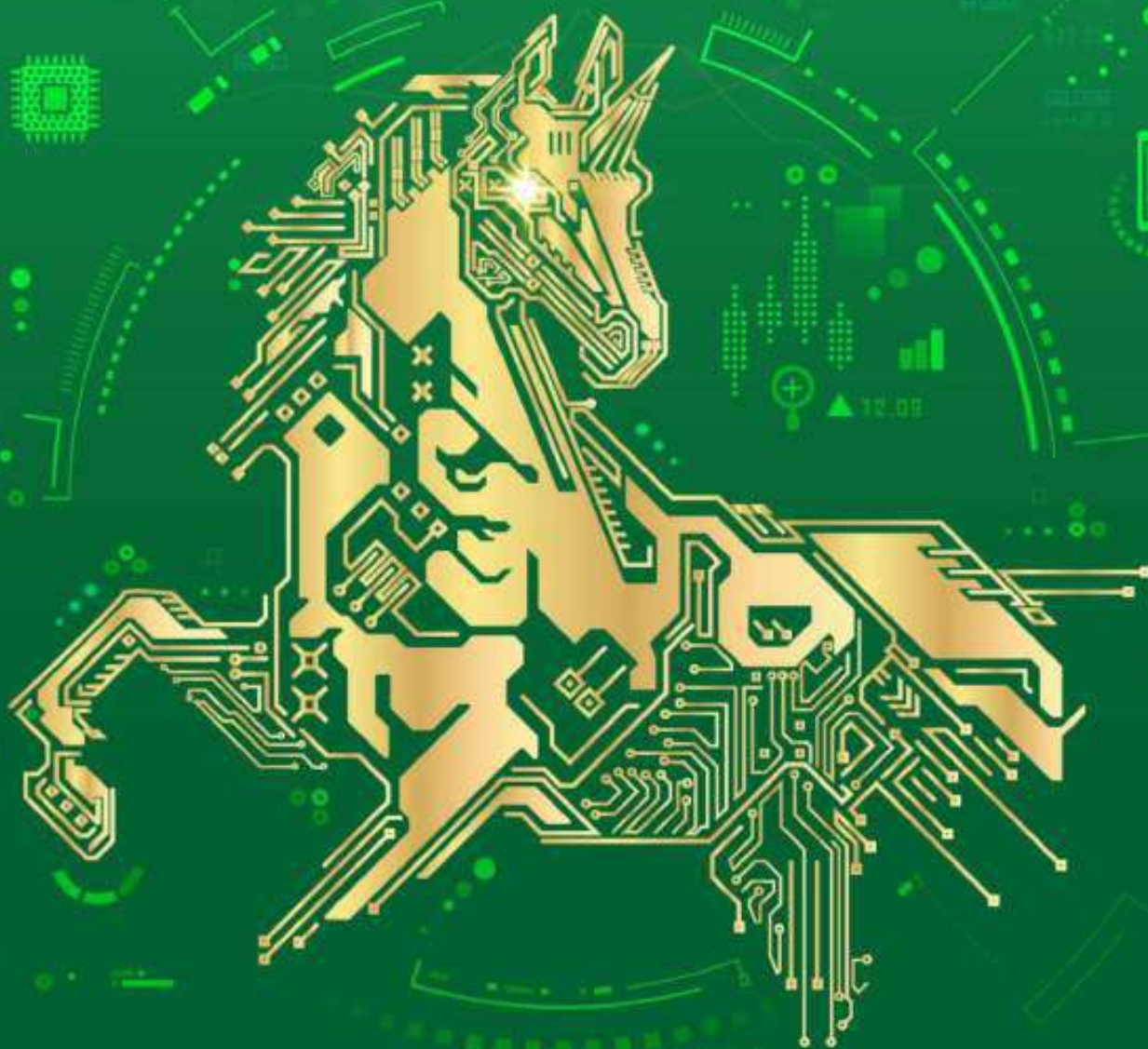
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



Đinh Như Tuynh



KIẾN TẠO VỊ THẾ



2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

Lời Ban biên tập 06

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 08

01

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI 12

Thông tin khái quát	12
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	14
Lịch sử hình thành và phát triển	16
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 – 2026	22
Dấu ấn MIC năm 2025	26
Danh hiệu và Giải thưởng MIC 2025	30

02

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 32

Mô hình quản trị & Cơ cấu bộ máy quản lý	34
Báo cáo nhân sự năm 2025	36
Giới thiệu HĐQT	40
Giới thiệu Ban Kiểm soát	44
Giới thiệu Ban Điều hành	46
Nhân sự - Sức mạnh nội lực của MIC	48
Số hóa hoạt động Quản trị nguồn nhân lực tại MIC	50

03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 52

Tổng quan thị trường bảo hiểm 2025	54
Những chỉ số tài chính nổi bật năm 2025	58
Báo cáo của Ban Điều hành	60
Đánh giá của HĐQT	72
Định hướng 2026	76

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 78

Báo cáo về HĐQT	80
Các hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT	87
Báo cáo của Ban Kiểm soát	92
Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT	98
Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	99
Quản trị rủi ro	100
Định hướng phát triển Quản trị rủi ro	103
Đánh giá tình hình thực hiện quản trị Công ty dựa trên thể điểm quản trị Công ty khu vực Asean	104

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 128

Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	130
Những giá trị bền vững nổi bật năm 2025	136
Quản trị phát triển bền vững	142
Đánh giá và xác định các vấn đề trọng yếu	146
Tiêu chuẩn xã hội	162
Cam kết và định hướng Phát triển bền vững giai đoạn 2026 – 2028	166

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC 170

Báo cáo của ban Tổng Giám đốc	173
Báo cáo Kiểm toán độc lập	174
Bảng cân đối kế toán	178
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	180
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	183
Thuyết minh báo cáo tài chính	185



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
AI	Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence)
API	Giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface)
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
BDH	Ban Điều hành
BHG	Bảo hiểm gốc
BKS	Ban Kiểm soát
BT	Bồi thường
CBNV	Cán bộ, nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CTTV	Công ty thành viên
DNBH	doanh nghiệp bảo hiểm
DPNV	Dự phòng nghiệp vụ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KTNB	Kiểm toán nội bộ
MB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
MB AMC	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản
MIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
NSLĐ	Năng suất lao động
OCR	Nhận diện quang học (Optical Character Recognition)

QLRR	Quản lý rủi ro
QTRR	Quản trị rủi ro
ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SLA	Cam kết về chất lượng dịch vụ (Service level Agreement)
TCT	Tổng Công ty
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD	Tổng giám đốc
TNGL	Trách nhiệm giữ lại
TV HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị
UBND	Ủy ban nhân dân
VĐL	Vốn điều lệ



Năm 2025 ghi dấu một giai đoạn quan trọng trong hành trình phát triển của MIC, khi doanh nghiệp không chỉ tập trung vào tăng trưởng, mà từng bước củng cố nền tảng vận hành và chuẩn hóa mô hình quản trị. Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, MIC lựa chọn cách tiếp cận thận trọng nhưng chủ động, lấy hiệu quả, kỷ luật và năng lực nội tại làm trọng tâm cho các quyết định chiến lược.

Tiếp nối nền tảng đó, chủ đề Báo cáo thường niên năm 2025 **“Kiến tạo vị thế”** phản ánh định hướng xuyên suốt của MIC trong việc xây dựng vị thế bằng thực chất: từ năng lực quản trị, hiệu quả vận hành, chuyển đổi số đến chất lượng tăng trưởng và

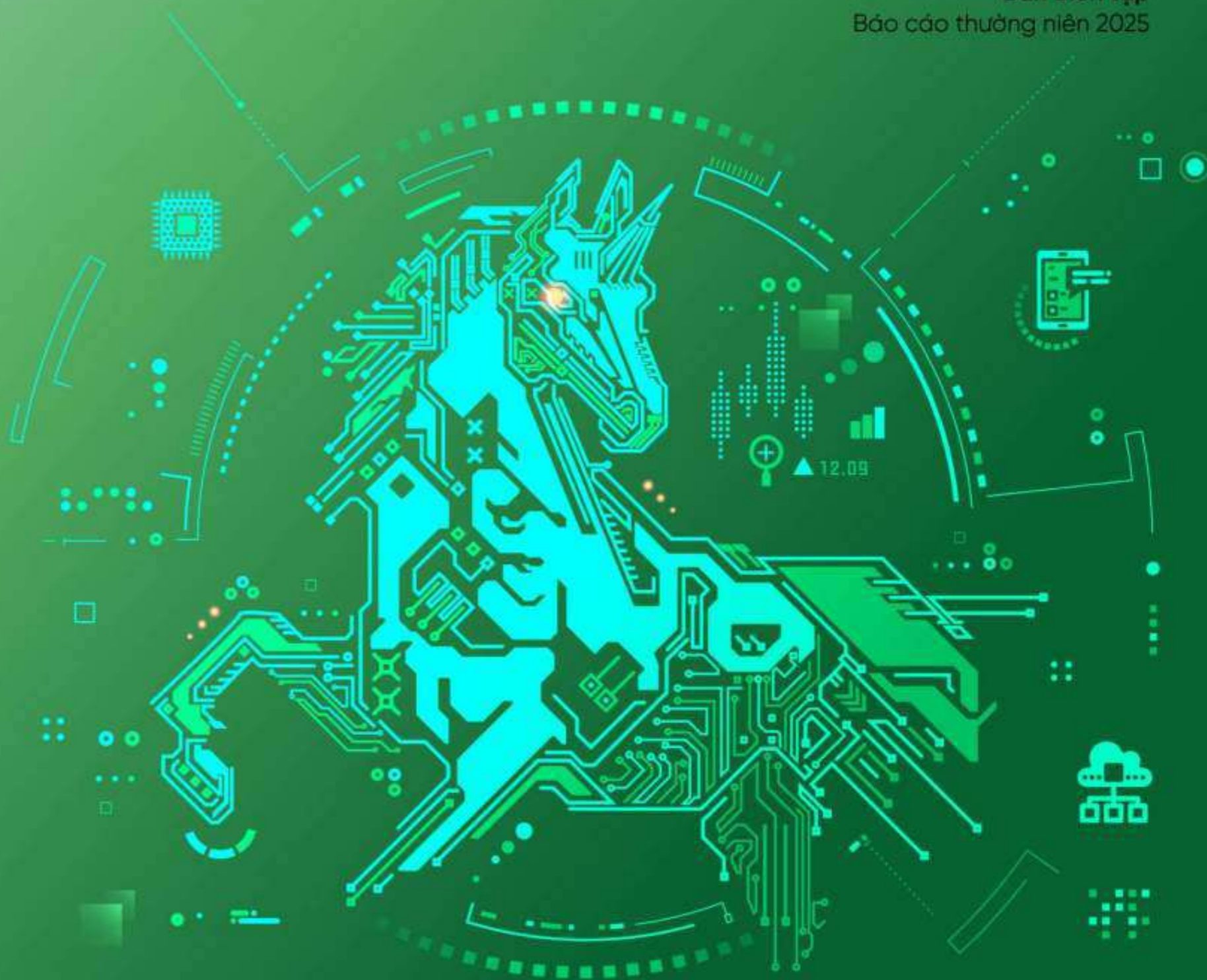
phát triển bền vững. Đây là quá trình được kiến tạo từng bước, bền bỉ và có chiều sâu, hướng tới việc nâng cao giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng và xã hội.

Hình ảnh chủ đạo của Báo cáo thường niên năm 2025 là hình tượng con ngựa, biểu trưng cho nội lực bền bỉ, sự chủ động tiến lên và nhịp độ phát triển được kiểm soát. Đó là hình ảnh của một doanh nghiệp kiên định mục tiêu, làm chủ hành trình tăng trưởng và từng bước kiến tạo vị thế bằng năng lực thực chất trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Ban Biên tập

Báo cáo thường niên 2025

KIẾN TẠO VỊ THẾ



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



KIẾN TẠO VỊ THẾ

“ Năm 2026 không đơn thuần là một cột mốc thời gian, đây là năm bản lề để hoàn tất trọn vẹn chiến lược giai đoạn 2022-2026; là vận hội của hành động để hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược: **Vươn tới vị thế Top 3 Doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu Việt Nam** và khẳng định rõ nét hơn vai trò tiên phong chuyển đổi số trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

Kính gửi: Quý Cổ đông, Đối tác, Khách hàng và toàn thể CBNV MIC!

Tiếp nối hành trình đầy tự hào của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC), chúng tôi đã khẳng định vị thế là người bạn đồng hành tận tâm, điểm tựa tin cậy vững chắc bảo vệ mọi giá trị của khách hàng trong suốt thời gian qua. Đứng trên nền tảng vững chắc đã được kiến tạo, MIC giờ đây không chỉ dừng lại ở việc thích nghi với sự thay đổi, mà quyết liệt chọn lối đi riêng: **Chủ động tăng tốc Chuyển dịch số toàn diện và Kiến tạo vị thế mới.**

Nhìn lại năm 2025, dù thị trường bảo hiểm chịu tác động mạnh từ rủi ro thiên tai và biến động kinh tế, MIC đã chủ động tái thiết nền tảng vận hành, kiện toàn mô hình tổ chức theo hướng hiệu quả – minh bạch – bền vững. Chúng tôi tự hào giữ vững vị thế **TOP 4** thị phần với những con số biết nói: Tổng tài sản đạt **11.274 tỷ đồng** (tăng 14,6%), lợi nhuận trước thuế bút phá **408,8 tỷ đồng** (tăng 32,7%) và năng suất lao động đạt **3,02 tỷ đồng/người**. Đặc biệt, việc lần đầu tiên được AM Best xếp hạng năng lực tài chính **B++ (Tốt)** và năng lực phát hành **bbb (Tốt)** đã khẳng định nội lực và quản trị rủi ro của MIC đã tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

Năm 2026 không đơn thuần là một cột mốc thời gian, đây là **năm bản lề để hoàn tất trọn vẹn chiến lược giai đoạn 2022-2026**; là vận hội của hành động để hiện thực hóa tầm nhìn: **Vươn tới vị thế Top 3** doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu Việt Nam. Với phương châm **“TĂNG TỐC - VỮNG CHẮC - HIỆU QUẢ”**, chúng tôi cam kết tối ưu hóa hoạt động, lấy sự hài lòng và trải nghiệm khách hàng làm kim chỉ nam thông qua các trụ cột:



Bứt phá quy mô & Chiếm lĩnh thị phần:

Quyết tâm xác lập vị trí Top 3 doanh thu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.



Tiên phong Chuyển đổi số:

Đảm bảo doanh thu kênh số đạt tối thiểu **22%**, hướng tới mục tiêu kỳ vọng **25%**.



Hiệp lực Hệ sinh thái:

Khai thác toàn diện sức mạnh Tập đoàn để nâng cao tỷ lệ thâm nhập và tái tục.



Tối ưu Hiệu suất:

Duy trì tỷ lệ chi phí kết hợp **< 95%** và thực thi cơ chế **lương thưởng theo năng suất thực tế** để thúc đẩy tinh thần đội ngũ.

Chúng tôi tin rằng, với bản lĩnh tiên phong và tinh thần kỷ luật thép, cùng sự tin tưởng đồng hành của Quý vị, MIC sẽ bứt phá mạnh mẽ, kiến tạo nên những giá trị bền vững và thịnh vượng cho khách hàng cũng như cộng đồng.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
Trần Minh Đạt

MỞ LỐI TƯƠNG LAI

Năm bản lề 2025 mở ra giai đoạn tăng tốc trong chiến lược 2022–2026.

Với nền tảng được tái thiết và mô hình vận hành tinh gọn, MIC tập trung nguồn lực cho các ưu tiên chiến lược, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và tiến gần hơn mục tiêu **Top 3** thị phần.



01

Giới Thiệu Tổng Quan Về **BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**

01	Thông tin khái quát	12
02	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	14
03	Lịch sử hình thành và phát triển	16
04	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
05	Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 – 2026	22
06	Dấu ấn MIC năm 2025	26
07	Danh hiệu và Giải thưởng MIC 2025	30

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Tên tiếng Anh:

Military Insurance Corporation

Tên viết tắt: MIC

Mã chứng khoán:

MIG (Niêm yết tại SGDCK Hồ Chí Minh - HOSE)

Vốn điều lệ:

2.115.034.630.000 VND

(tại thời điểm 31.12.2025)

Mã số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp & mã số thuế: 0102385623

Trụ sở chính:

Tầng 5-6, Số 21 Cát Linh,
Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Liên hệ:

Điện thoại: (024) 62.85.33.88

Fax: (024) 62.85.33.66

E-mail: marketing@mic.vn

Website: www.mic.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín tại Việt Nam, hoạt động theo mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực của ngành bảo hiểm. Trong suốt quá trình phát triển, MIC kiên định với sứ mệnh tiên phong bảo vệ, lấy khách hàng làm trung tâm và từng bước khẳng định vai trò là **điểm tựa tài chính vững chắc** cho cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng.

Trên nền tảng phát triển bền vững, năng lực quản trị rủi ro và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, MIC hiện triển khai hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực trọng tâm sau:

KINH DOANH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

MIC cung cấp hệ sinh thái sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ toàn diện, đáp ứng đa dạng nhu cầu bảo vệ và quản trị rủi ro của thị trường, bao gồm: bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm tài sản; bảo hiểm con người; bảo hiểm xây dựng – lắp đặt; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hàng không; bảo hiểm năng lượng và các nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật chuyên biệt. Danh mục sản phẩm được thiết kế linh hoạt, phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng và điều kiện khai thác khác nhau.

HOẠT ĐỘNG TÁI BẢO HIỂM

MIC thực hiện hoạt động tái bảo hiểm trên cả thị trường trong nước và quốc tế nhằm phân tán rủi ro, tăng cường năng lực tài chính và đảm bảo khả năng chi trả đối với các tổn thất lớn, phức tạp. Hoạt động tái bảo hiểm được triển khai theo nguyên tắc thận trọng, tuân thủ thông lệ quốc tế và phù hợp với chiến lược quản trị rủi ro tổng thể của doanh nghiệp.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Bên cạnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm, MIC triển khai các hoạt động đầu tư tài chính theo định hướng an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật. Hoạt động đầu tư góp phần tối ưu hóa việc sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định, bền vững trong dài hạn.



TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

TOP 3 VỀ THỊ PHẦN NĂM 2026

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) đặt mục tiêu đến năm 2026 nằm trong **Top 3** doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đầu thị trường Việt Nam về thị phần và doanh thu.

Với tư duy lấy khách hàng làm trọng tâm và định hướng phát triển trên nền tảng số, MIC hướng tới việc **kiến tạo tương lai ngành bảo hiểm Việt Nam** thông qua hệ sinh thái dịch vụ đa kênh tích hợp, mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tư vấn và bảo vệ **tận tâm – thuận tiện – hiệu quả**, phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế số.



SỨ MỆNH

Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp là sứ mệnh xuyên suốt của MIC. Chúng tôi cam kết đồng hành cùng khách hàng trong mọi giai đoạn của cuộc sống và hoạt động sản xuất – kinh doanh, thông qua các giải pháp bảo hiểm và tư vấn tài chính **tận tâm, chuyên nghiệp và linh hoạt**.

Bằng việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, MIC hướng tới việc **gia tăng giá trị bền vững** cho khách hàng, đối tác và cổ đông, đồng thời tích cực đóng góp cho sự phát triển ổn định, tích cực của cộng đồng và xã hội.

TINH NHUỆ LÀ NỘI LỰC

MIC lấy tinh nhuệ làm sức mạnh cốt lõi và lợi thế cạnh tranh bền vững. Đây là kim chỉ nam trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chuẩn hóa quy trình và hiện thực hóa tầm nhìn thay đổi cách nhìn của xã hội về bảo hiểm, hướng tới những giá trị tích cực và dài hạn.

SÁNG TẠO LÀ ĐAM MÊ

MIC xem sáng tạo là động lực phát triển, thể hiện ở tinh thần dám nghĩ, dám làm, sẵn sàng thử nghiệm những cách tiếp cận mới và chấp nhận sự khác biệt. Người MIC không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn và thích ứng với công nghệ số nhằm mang đến những giải pháp bảo vệ ngày càng tối ưu cho khách hàng.

TỐC ĐỘ LÀ BẢN SẮC

Tốc độ trong tư duy và hành động là một trong những bản sắc nổi bật của MIC. Doanh nghiệp đề cao khả năng ra quyết định nhanh, cải tiến liên tục và thích ứng linh hoạt với thay đổi của thị trường, qua đó khẳng định tinh thần tiên phong và nâng cao vị thế cạnh tranh trong kỷ nguyên số.

TÂM HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG LÀ TÔN CHỈ

Khách hàng là trung tâm trong mọi hoạt động của MIC. Doanh nghiệp luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng để thấu hiểu, tư vấn và cung cấp các giải pháp bảo vệ phù hợp, cụ thể đến từng nhu cầu, nhằm mang lại **trải nghiệm vượt mong đợi** và xây dựng niềm tin bền vững.

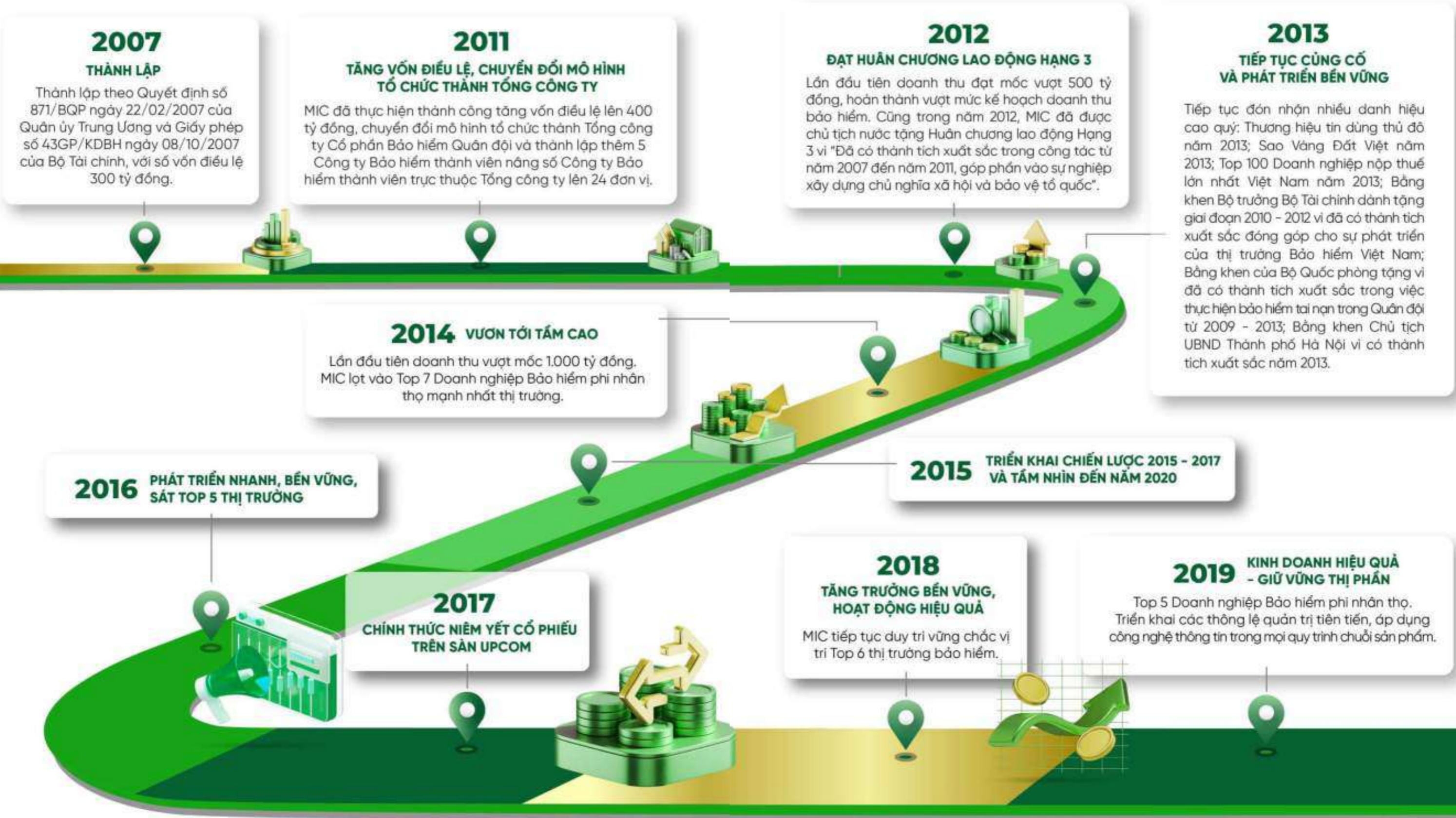
GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Các giá trị cốt lõi của MIC được xây dựng xoay quanh tinh thần **Tận tâm hướng tới khách hàng**, là nền tảng định hướng mọi tư duy, hành động và quyết định trong toàn hệ thống:



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo hiểm Quân đội luôn xác định rõ và hướng tới việc xây dựng một doanh nghiệp Bảo hiểm hoạt động chuẩn mực, tuân thủ các quy định của pháp luật và bắt nhịp với các thông lệ quốc tế, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2023 VỮNG TIN TIẾN BƯỚC

Khẳng định vị thế của thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đầu về chuyển đổi số, thông qua các giải pháp công nghệ số vào hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành. Năm 2023 đánh dấu sự tăng trưởng ổn định về thị phần của MIC, phát huy tối đa lợi thế mạng lưới, đầu tư nền tảng công nghệ, hiện đại hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao năng suất lao động cùng tư duy làm việc tích cực.

2024 CÔNG NGHỆ DẪN LỐI - CHẠM ĐÍCH TƯƠNG LAI

Tiếp tục lấy chuyển đổi số làm tiền đề để phát triển các sản phẩm dịch vụ mang tính đột phá, ứng dụng công nghệ số nâng cao năng lực cạnh tranh, triển khai nghiên cứu ra mắt chuỗi sản phẩm tích hợp đa dạng và ưu đãi vượt trội. MIC vươn lên Top 4 thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

2025 VỮNG TÂM - VƯƠN TẦM

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng khi MIC lần đầu được AMBest xếp hạng **B++ (tốt)** về năng lực tài chính và **bbb (tốt)** về năng lực phát hành, khẳng định uy tín và năng lực theo chuẩn mực quốc tế. Đồng thời, MIC tiếp tục **duy trì TOP 4** thị phần bảo hiểm phi nhân thọ, giữ vững nền tảng tài chính và hiệu quả vận hành, tạo đà bứt phá trong giai đoạn tăng tốc chiến lược.

2022 DỰNG XÂY GIÁ TRỊ - KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

Đánh dấu chặng đường 15 năm hình thành & phát triển của MIC. MIC ra mắt công ty Bảo hiểm số, nâng tổng số Công ty thành viên lên 70 đơn vị trên toàn hệ thống. Tiếp tục giữ vững vị trí TOP 5 về thị phần.

2021 TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ - NÂNG TẦM VỊ THẾ

Cổ phiếu MIG chính thức niêm yết trên sàn Hose, MIC đứng thứ 5 thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

2020 VỮNG ĐIỂM TỰA - CÙNG VƯƠN XA

Đạt mốc son doanh thu hơn 3.000 tỷ đồng

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MIC hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm bảo lãnh, bảo hiểm nông nghiệp, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm và các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.



BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp; bảo hiểm du lịch, bảo hiểm học sinh - sinh viên; bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện, bảo hiểm tai nạn quần nhân; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, bác sỹ, kỹ sư; bảo hiểm tín dụng cá nhân...



BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI

Bảo hiểm ô tô, bảo hiểm xe máy.



BẢO HIỂM TÀI SẢN - KỸ THUẬT

Bảo hiểm xây dựng - lắp đặt; bảo hiểm cháy, nổ công trình; bảo hiểm cháy nổ nhà tư nhân.



BẢO HIỂM HÀNG HẢI

Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông; Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu...



BẢO HIỂM NĂNG LƯỢNG, HÀNG KHÔNG



CÁC NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM KHÁC

Bao gồm bảo hiểm bảo lãnh, bảo hiểm nông nghiệp và các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác theo quy định.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Thực hiện các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.



TÁI BẢO HIỂM & DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

Bao gồm hoạt động nhận tái bảo hiểm và cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm theo quy định.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động trên toàn quốc và các thị trường quốc tế.



34/34
TỈNH THÀNH

70 CTTV
TRÊN TOÀN QUỐC
(31/12/2025)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022 – 2026

TẦM NHÌN THỊ TRƯỜNG – NHẬN DIỆN CƠ HỘI BỨT PHÁ

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam đang đứng trước những vận hội lớn, MIC xác định 3 động lực tăng trưởng chính:

01

Bảo hiểm Sức khỏe: Phân khúc mũi nhọn từ sự dịch chuyển nhu cầu

Bảo hiểm sức khỏe hiện là nghiệp vụ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Sản phẩm này dự báo sẽ tiếp tục giữ vị thế chủ đạo nhờ sự hội tụ của 3 yếu tố:

Sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu:
Nhu cầu tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao trở thành ưu tiên hàng đầu.

Xu hướng già hóa dân số:
Tạo ra nhu cầu bảo vệ sức khỏe dài hạn và đa dạng.

Tâm thế mới hậu đại dịch & thiên tai:
Nhận thức về rủi ro của người dân được nâng cao, thúc đẩy nhu cầu tìm kiếm các giải pháp tài chính dự phòng vững chắc.

Tuy nhiên, năm 2026 cũng ghi nhận áp lực gia tăng chi phí y tế và yêu cầu kiểm soát tỷ lệ bồi thường chặt chẽ hơn. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp bảo hiểm có sự chuyển dịch từ tăng trưởng theo quy mô sang tăng trưởng dựa trên quản trị dữ liệu, kiểm soát rủi ro và tối ưu hóa hiệu quả khai thác.



02

Bảo hiểm Xe cơ giới: Dư địa bứt phá từ tốc độ cơ giới hóa



Thị trường ô tô Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ với tiềm năng khai thác bảo hiểm còn rất lớn:

Tốc độ tăng trưởng doanh số bình quân:

Giai đoạn 2022 – 2025, mặc dù chịu ảnh hưởng từ biến động kinh tế điểm lẹ, nhưng thị trường vẫn ghi nhận mức tăng trưởng doanh số bán xe bình quân khoảng **12% – 15%/năm**. Đặc biệt, sự bứt phá 22% của năm 2024 (với hơn 494.300 xe) đã tạo đà tâm lý cực tốt cho thị trường năm 2025 duy trì quy mô trên nửa triệu xe bán ra.

Sự dịch chuyển cơ cấu sở hữu hộ gia đình:

Tỷ lệ sở hữu ô tô cá nhân tại Việt Nam đã có bước nhảy vọt từ **5,7%** (năm 2019) lên hơn **9%** (năm 2024). Với đà tăng trưởng này, năm 2025 đánh dấu cột mốc lịch sử khi tỷ lệ sở hữu **tiệm cận mức 10%** (trung bình cứ 10 hộ gia đình thì có 1 hộ sở hữu xe ô tô).

Động lực mới từ phân khúc Xe Xanh:

Năm 2025 ghi nhận sự đóng góp đáng kể của các dòng xe điện và Hybrid vào tổng lượng xe bán ra, làm thay đổi căn bản cơ cấu rủi ro và mở ra cơ hội cho các sản phẩm bảo hiểm thế hệ mới. Đồng thời cũng đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực định phí, quản lý bồi thường và hợp tác chặt chẽ với hệ sinh thái sửa chữa – dịch vụ chính hãng.



03

Bảo hiểm tài sản, hàng hóa: Lợi thế từ dịch chuyển chuỗi cung ứng vĩ mô

Việt Nam đang hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu

Sức hút đầu tư:

Xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam như một trung tâm sản xuất và logistics mới trong khu vực. Dòng vốn FDI ổn định cùng các chính sách thúc đẩy đầu tư công tạo nền tảng cho nhu cầu bảo hiểm tài sản, hàng hóa và trách nhiệm gia tăng.

Động lực phục hồi:

Các chính sách thúc đẩy kinh tế của Chính phủ cùng khả năng thích ứng mạnh mẽ của nền kinh tế sau thiên tai là nền tảng quan trọng giúp các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại bứt phá quy mô trong những năm tới.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022 – 2026

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC MIC GIAI ĐOẠN 2022 – 2026

Trên cơ sở nhận diện cơ hội thị trường, MIC kiên định thực thi tầm nhìn chiến lược với hai mục tiêu thượng tắng:

TOP 3 THỊ PHẦN DOANH THU BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

TOP 1 VỀ BẢO HIỂM SỐ

4 CHIẾN LƯỢC CHUYỂN DỊCH:

01

KIẾN TẠO MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI

Kiến tạo các mô hình kinh doanh mới (chú trọng hệ sinh thái số) với **các sản phẩm sáng tạo, chuyên biệt** theo kênh/phân khúc khách hàng.



02

KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM

Già tăng các trải nghiệm khách hàng (dựa trên hiểu biết sâu sắc về khách hàng trên cơ sở **dữ liệu hành vi**), già tăng năng lực giữ chân và phục vụ khách hàng.



03

DỮ LIỆU LÀ CHÌA KHÓA

Năng lực phân tích dữ liệu sẽ cho phép MIC **cung cấp các dịch vụ và trải nghiệm may đo, đúng lúc, đúng chỗ** trong hành trình trải nghiệm khách hàng.



04

PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ

Tăng cường năng lực, nền tảng công nghệ, **nền tảng tương tác kỹ thuật số**; tăng cường ứng dụng công nghệ vào trong các quy trình.



Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển động quan trọng trong hành trình phát triển của MIC.

Trên nền tảng chiến lược được hoạch định rõ ràng, doanh nghiệp từng bước củng cố năng lực tài chính, nâng chuẩn quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số và khẳng định trách nhiệm với cộng đồng. Những dấu ấn dưới đây phản ánh các kết quả nổi bật, mang tinh thần nền tảng và tạo tiền đề cho MIC bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo với vị thế vững vàng hơn.



MIC được AM Best xếp hạng B++
Khẳng định năng lực tài chính và uy tín quốc tế

Năng lực tài chính **B++**
(Good)

Tin nhiệm phát hành **bbb** (Good)

Kết quả này khẳng định nền tảng tài chính vững chắc, năng lực quản trị rủi ro và mức độ minh bạch theo chuẩn mực quốc tế, tạo "tấm hộ chiếu tin nhiệm" để MIC mở rộng hợp tác, huy động nguồn lực dài hạn và phát triển bền vững.

TOP 4 THỊ PHẦN

Tổng tài sản

11.274 TỶ ĐỒNG

(+14,6%)

Lợi nhuận

408,8 TỶ ĐỒNG

(+32,7%)

Tài chính vững vàng, vận hành hiệu quả

Năm 2025, MIC tiếp tục giữ vững vị thế Top 4 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, với tổng tài sản đạt 11.274 tỷ đồng, tăng 14,6%, củng cố nền tảng tài chính. Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 5.414 tỷ đồng (tăng 7,9%), lợi nhuận trước thuế ước đạt 408,8 tỷ đồng (tăng 32,7%). Trong bối cảnh chịu tác động từ thiên tai và chi phí bồi thường, MIC vẫn kiểm soát hiệu quả chi phí, với tỷ lệ chi phí kết hợp đạt 97,5%, giảm 6,1%, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

DẤU ẤN MIC 2025

/03

Làm chủ công nghệ lõi – Kiến tạo hệ sinh thái số Năng lực số hóa từ nền tảng lõi

MIC chủ động xây dựng và làm chủ **nền tảng Core bảo hiểm toàn trình**, số hóa toàn diện chuỗi nghiệp vụ từ cấp đơn, tái bảo hiểm, quản lý công nợ đến giám định và bồi thường, hình thành nền tảng vận hành đồng bộ, minh bạch và hiệu quả theo chuẩn hiện đại.

Trên nền tảng đó, MIC phát triển **hệ sinh thái số đa nền tảng**, với các ứng dụng trọng điểm như App MIC và MIC Pro trở thành **động lực tăng trưởng cốt lõi của bảo hiểm số**, đồng thời mở rộng kết nối với các hệ sinh thái lớn thông qua cổng API, gia tăng khả năng tích hợp và mở rộng thị trường.

Đồng thời, MIC củng cố **năng lực an ninh và bảo mật hệ thống** theo tiêu chuẩn cao, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn dữ liệu và duy trì niềm tin khách hàng trong môi trường số.



/04

Hệ sản phẩm sáng tạo & xanh Mở rộng không gian tăng trưởng bền vững

MIC phát triển **hệ sản phẩm sáng tạo và bảo hiểm xanh**, tiêu biểu là **bảo hiểm cây lúa theo chỉ số lượng mưa**, góp phần hỗ trợ người nông dân chủ động ứng phó rủi ro khí hậu. Song song đó, MIC triển khai các sản phẩm chuyên biệt như **bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm, bảo hiểm điện gió và bảo hiểm điện mặt trời**, đáp ứng nhu cầu quản trị rủi ro môi trường và chuyển dịch năng lượng.

Các sản phẩm này thể hiện **tư duy đổi mới trong thiết kế bảo hiểm**, đồng thời mở rộng không gian tăng trưởng gắn với **mục tiêu phát triển bền vững của MIC**.



/05

Kiện toàn bộ máy lãnh đạo Nâng cao hiệu quả quản trị và vận hành

MIC chủ động **kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp cao**, đồng thời rà soát và tái thiết mô hình tổ chức, thống nhất chiến lược và phương thức quản trị theo hướng **hiệu quả – minh bạch – bền vững**. Đây là bước đi quan trọng nhằm củng cố năng lực điều hành và tăng cường kỷ luật quản trị trên toàn hệ thống.

Song song với đó, **hệ thống kinh doanh được tái cấu trúc theo hướng tinh gọn và tập trung**, giúp tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành. Kết quả, **năng suất lao động đạt 3 tỷ đồng/người/năm, tăng 14%**, phản ánh hiệu quả thực chất của quá trình chuẩn hóa tổ chức, tối ưu nhân sự và siết chặt kỷ luật vận hành.



/06

An sinh xã hội & trách nhiệm cộng đồng Giá trị bảo hiểm được hiện thực hóa trong đời sống

MIC lan tỏa trách nhiệm xã hội bằng những hành động có định hướng và chiều sâu. **36.000 hành động xanh** được triển khai trong khuôn khổ chương trình chung tay cùng MB Bank trồng **1 triệu cây xanh vì Trường Sa xanh**, góp phần bảo vệ môi trường và gìn giữ những giá trị bền vững cho tương lai.

Song song đó, tổng số tiền bồi thường MIC chi trả trong năm **2025 chỉ trả ~ 930 tỷ đồng**, thể hiện rõ vai trò cốt lõi của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc kịp thời san sẻ tổn thất, bảo vệ thành quả lao động và giúp khách hàng sớm ổn định cuộc sống sau rủi ro.

Cùng với hoạt động bồi thường, MIC tiếp tục **đồng hành cùng đồng bào miền Trung và Tây Nguyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai**, triển khai nhiều chương trình hỗ trợ thiết thực, lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm với cộng đồng.

Những dấu ấn này khẳng định cam kết nhất quán của MIC: phát triển bền vững phải bắt đầu từ việc **bảo vệ con người, môi trường và những giá trị nền tảng của xã hội**.



DANH HIỆU & GIẢI THƯỞNG THƯƠNG HIỆU MIC 2025



AMBest
XẾP HẠNG TÍN NHIỆM QUỐC TẾ
Tổ chức xếp hạng tín nhiệm lớn nhất thế giới đánh giá và công bố



GIẢI THƯỞNG SAO KHUÊ
Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) tổ chức đánh giá và công bố.



TOP 1
NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT NGÀNH BẢO HIỂM
Theo khảo sát "Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam" do Anphabe thực hiện



TOP 10
DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ UY TÍN
Vietnam Report công bố



TOP 10
DOANH NGHIỆP ESG VIỆT NAM XANH 2025
Viet Research phối hợp với Báo Tài chính - Đầu tư (Bộ Tài chính) công bố



KẾT TINH NỘI LỰC

Chiến lược chỉ được hiện thực hóa khi cấu trúc tổ chức và năng lực con người được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình vận hành.

Năm 2025, MIC tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ và đẩy mạnh số hóa, tạo nên một nền nội lực thống nhất – trở thành bệ phóng cho giai đoạn tăng tốc tiếp theo.

02

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

01	Mô hình quản trị & Cơ cấu bộ máy quản lý	34
02	Báo cáo nhân sự năm 2025	36
03	Giới thiệu HĐQT	40
04	Giới thiệu Ban Kiểm Soát	44
05	Giới thiệu Ban Điều Hành	46
06	Nhân sự - Sức mạnh nội lực của MIC	48
07	Số hóa hoạt động Quản trị nguồn nhân lực tại MIC	50

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2025

Số lượng người lao động trong Công ty
 Tính đến 31/12/2025, tổng số cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty là:

1.763 NGƯỜI

Cơ cấu nhân sự của MIC tính tới thời điểm 31/12/2025



Cơ cấu nhân sự của MIC được tổ chức theo định hướng hiệu quả và chuyên biệt, bảo đảm mỗi nguồn lực đều được đặt đúng vị trí chiến lược.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

01 THỜI GIAN LÀM VIỆC & CHẾ ĐỘ CHUNG

- Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
- Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Tại MIC Người lao động được bổ sung nghỉ hưởng nguyên lương vào ngày sinh nhật.
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO 02

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Vì vậy, MIC thường xuyên tổ chức các lớp **đào tạo nội bộ**, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc **tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng Công ty tài trợ**. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

MIC thực hiện chính sách phát triển nguồn lực nhằm mục đích sẵn sàng nhân sự cho các mô hình kinh doanh mới, các Dự án mới & sẵn sàng nguồn nhân sự kế cận: thông qua chuỗi các chương trình HIPO được xây dựng dành riêng cho các nhóm chức danh khác nhau.

Năm 2025 tổ chức **208 khóa đào tạo** với **22.889 lượt học**.

03 CHÍNH SÁCH LƯƠNG

Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty.

Đối với các chức danh kinh doanh: MIC thực hiện chính sách chi trả lương theo kết quả thực hiện năng suất lao động.

Đối với các chức danh hỗ trợ/quản lý hệ thống: MIC thực hiện chính sách lương theo định vị **giá trị công việc** và **cạnh tranh so với thị trường**. Chính sách lương được phân phối theo **hiệu quả lao động** và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực làm việc. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.



04 CHÍNH SÁCH THƯỞNG



Nhằm khuyến khích động viên cán bộ nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: **Thưởng định kỳ** (thưởng dịp lễ, Tết, thưởng đơn vị, cá nhân xuất sắc...), **thưởng đột xuất** (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...) cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, mục tiêu công việc đạt được và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên đối với khách hàng.

Đối với các cá nhân xuất sắc ngoài được tặng **Bảng khen/Giấy khen**, Tổng Công ty còn chính sách khen thưởng bằng tiền, hiện vật, các chế độ **phúc lợi khác như du lịch, team building**,... nhằm tri ân, tạo động lực và khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ nhân viên.

05 CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH KHÁC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên.

Tặng quà cho các cán bộ nhân viên nữ vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);

Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi **nghỉ mát, du lịch hàng năm**;

Tổ chức khám **sức khỏe định kỳ** cho người lao động;

Tổ chức vui chơi và **tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ nhân viên Tổng Công ty** nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;

Tặng quà cho các cháu con em cán bộ nhân viên đạt **thành tích cao trong học tập**;

Tất cả nhân viên đều được trang bị **đồng phục MIC**;

Tất cả nhân viên đều được **thăm hỏi/chúc mừng** khi gia đình có việc hiếu/hỷ;

100% nhân viên được chăm sóc sức khỏe bằng thẻ **MIC-Health Care, Bảo hiểm Ung thư MIC**;

Bổ sung **Bảo hiểm hưu trí tự nguyện** cho CBNV;

Bổ sung **tặng Bảo hiểm xe** cho CBNV.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **TRẦN MINH ĐẠT**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thạc sĩ Tài chính – Đại học Kinh tế Quốc dân
Cử nhân Tin dụng – Học viện Ngân hàng

Ông Trần Minh Đạt tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính – Đại học Kinh tế Quốc dân và từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), như: Giám đốc Chi nhánh Hai Bà Trưng, Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ.

Tháng 11/2014, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MB. Đồng thời, Ông là Chủ tịch Hội đồng tin dụng MB, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Trung tâm Phê duyệt tín dụng.

Tháng 04/2020, Ông kiêm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (MBAMC). Trong 05 năm tại MBAMC, Ông đã có những chỉ đạo chiến lược, giúp MBAMC tạo được những đột phá ấn tượng trong kinh doanh, đồng thời có nhiều đổi mới vượt bậc trong quản trị điều hành, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh, đưa công ty trở thành đơn vị thành viên đóng góp nhiều giá trị cho hệ sinh thái MB Group.

Ngày 31/03/2025, Ông Trần Minh Đạt được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) bầu vào Hội đồng Quản trị MIC. Đồng thời, Hội đồng Quản trị MIC cũng tin nhiệm bầu Ông giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị MIC.



Bà **VŨ THÁI HUYỀN**

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cử nhân Kế toán – Trường ĐH Kinh tế quốc dân
Chứng chỉ Kế toán trưởng – Bộ Tài chính

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – đầu tư, Bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng như: Trưởng Ban Đầu tư tại SCIC, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh. Từ năm 2019, Bà là Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB).

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC), Bà được tin nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị. Ngày 30/5/2025, Hội đồng Quản trị MIC ban hành quyết định bổ nhiệm Bà Vũ Thái Huyền giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thạc sĩ Kinh tế – Học viện Tài chính
Cử nhân Tài chính – Tin dụng – Học viện Ngân hàng



Ông **CHU HẢI CÔNG**

Ông Chu Hải Công đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại các doanh nghiệp như: Giám đốc Công ty Cổ phần Mosaic Thạch Bàn, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Miền Bắc và Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Tại Tập đoàn MB, Ông từng giữ nhiều vị trí quan trọng, gồm: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS), Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Tổng Công ty MBLand, Chánh Văn phòng CEO Ngân hàng TMCP Quân đội. Hiện nay, Ông là Giám đốc Ban Quan hệ Công chúng Ngân hàng TMCP Quân đội.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC), Ông được tin nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị. Ngày 30/5/2025, Hội đồng Quản trị MIC ban hành quyết định bổ nhiệm Ông Chu Hải Công giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học North Western Thụy Sĩ
 Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân
 Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội

Ông Đinh Như Tuynh có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và Bảo hiểm.

Năm 2012, Ông gia nhập Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và được giao trọng trách Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (SME). Trong vai trò này, Ông đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển của khối SME, góp phần củng cố vị thế của MB trong nhóm các ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Tại MIC, Ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý và điều hành chủ chốt, bao gồm Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban Điều hành, đồng thời được Hội đồng Quản trị MB cử làm Người đại diện tại MIC. Ngày 04/01/2021, Ông trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị MIC nhiệm kỳ 2017-2022. Ngày 22/04/2022, Ông được tin nhiệm giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ngày 12/01/2024, Ông được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh và triển khai các định hướng chiến lược của MIC.

Hiện tại, Ông là Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MIC.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Pacific Western.

Trước khi gia nhập MB vào tháng 6/1996, Ông từng phụ trách mảng kinh tế đối ngoại tại Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng.

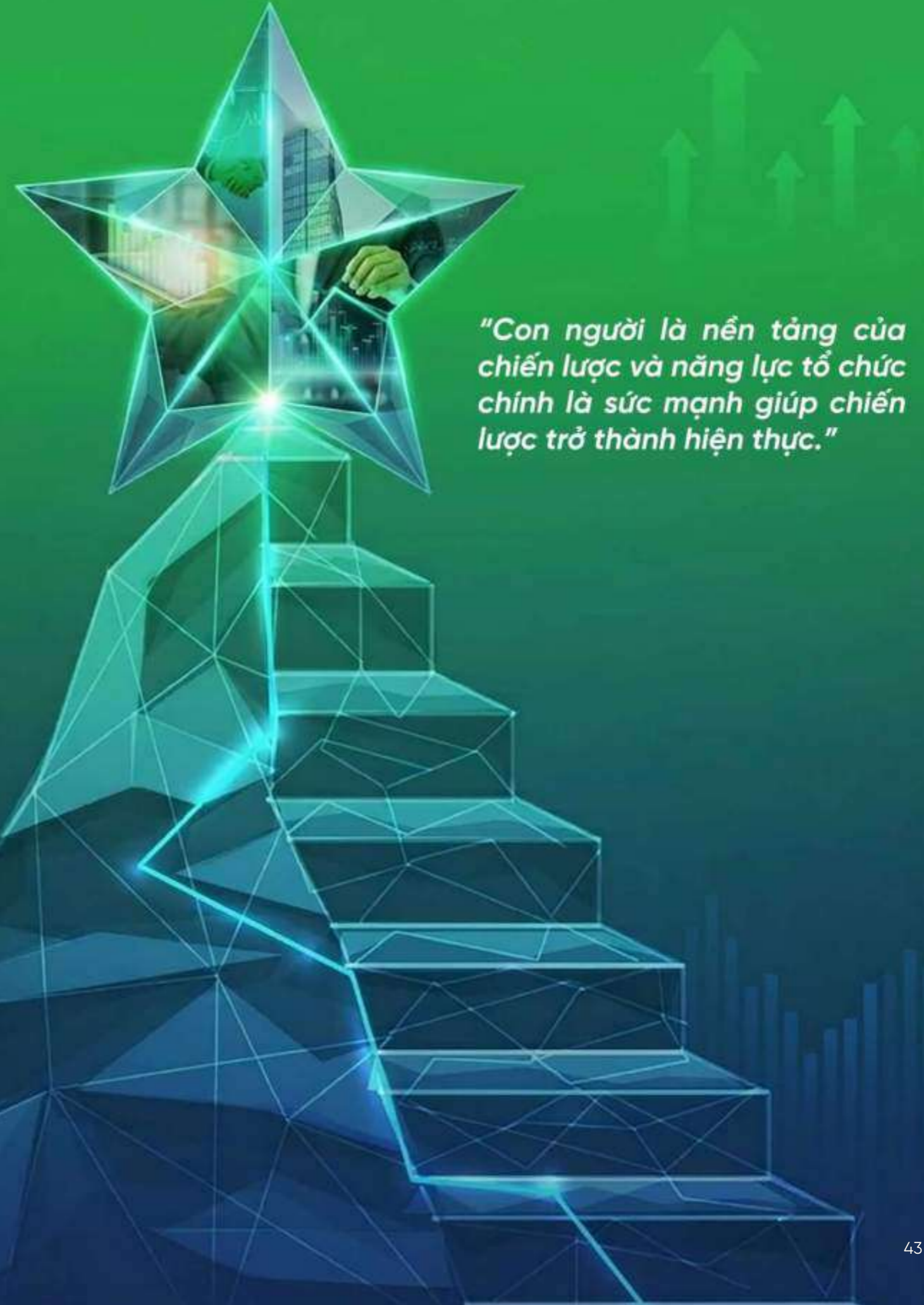
Tại MB, Ông đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như: Giám đốc Chi nhánh MB Hồ Chí Minh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Ban Kiểm soát.

Ngày 01/01/2015, Ông nghỉ hưu theo chế độ.

Hiện tại, Ông là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của MIC từ ngày 21/04/2022.



Ông **ĐẶNG QUỐC TIẾN**



“Con người là nền tảng của chiến lược và năng lực tổ chức chính là sức mạnh giúp chiến lược trở thành hiện thực.”

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà **NGUYỄN THỊ THẢO**

Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh- FSB Viện Quản trị Công nghệ
Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Thảo đã công tác tại Ngân hàng Quân đội từ năm 1999. Năm 2005, Bà giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Nghĩa Tân, Ngân hàng TMCP Quân đội. Đến năm 2011 Bà được đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Cơ quan Kiểm toán nội bộ tại MB. Từ tháng 04/2022 đến nay, Bà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát MIC.



Bà **LÊ THỊ THU TRANG**

Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Ngân hàng - Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc Dân
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc Dân
Chứng chỉ CPIA, CMA

Bà Lê Thị Thu Trang có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài Tài chính - Ngân hàng, hiện tại Bà Trang đang là Phó phòng - Phòng Quản lý công ty thành viên- Khối Đầu tư- Ngân hàng TMCP Quân đội. Tại Đại hội cổ đông năm 2025 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội bà đã được đại hội tin nhiệm bầu làm Thành viên BKS MIC.



Bà **NGUYỄN THỊ TƯƠI**

Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân kinh tế đối ngoại - Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
Thạc sĩ tài chính ngân hàng - Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
Chứng chỉ CPIA

Bà Nguyễn Thị Tươi có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, hiện tại bà Tươi đang là Chuyên gia Kiểm toán - Ngân hàng TMCP Quân đội. Tại Đại hội cổ đông năm 2025 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội Bà đã được đại hội tin nhiệm bầu làm Thành viên BKS MIC.

"Minh bạch và kỷ luật quản trị là nền tảng bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp."

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**

Tổng Giám đốc

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học North Western Thụy Sĩ
Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân
Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội.

Ông Đinh Như Tuyền có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và Bảo hiểm.

Năm 2012, Ông gia nhập Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và được giao trọng trách Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (SME). Trong vai trò này, Ông đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển của khối SME, góp phần củng cố vị thế của MB trong nhóm các ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Tại MIC, Ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý và điều hành chủ chốt, bao gồm Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban Điều hành, đồng thời được Hội đồng Quản trị MB cử làm Người đại diện tại MIC. Ngày 04/01/2021, Ông trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị MIC nhiệm kỳ 2017–2022. Ngày 22/04/2022, Ông được tin nhiệm giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ngày 12/01/2024, Ông được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh và triển khai các định hướng chiến lược của MIC.

Hiện tại, Ông là Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MIC.

Phó Tổng Giám đốc

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tổng quát – Đại học Kinh tế Quốc dân.

Với 19 năm gắn bó trong hệ sinh thái MB Group, ông Lê Quốc Ninh có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và Quản trị doanh nghiệp. Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo quan trọng như Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt – MBBank, Tổng Giám đốc MB AMC và Tổng Giám đốc Mcredit.

Từ tháng 10/2025, Ông giữ cương vị Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC).



Ông **LÊ QUỐC NINH**



Bà **HOÀNG THỊ HIẾN**

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.

Bà Hoàng Thị Hiến đã có quá trình công tác hơn 17 năm tại các vị trí trọng yếu về công tác tài chính, kế toán, vận hành tại MB Group. Tại MB, Bà Hiến đã từng đảm nhận vị trí Trưởng phòng Kế toán chi nhánh, Phó Giám đốc Vận hành chi nhánh. Tại MB AMC Bà Hiến đã đảm nhận vị trí trọng yếu như Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính.

Với bề dày kinh nghiệm và am hiểu phương thức quản trị tại MB và các đơn vị thành viên của MB, kể từ tháng 08/2022 đến hiện tại Bà Hiến đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

Thành viên Ban Điều hành

Thạc sĩ Kinh tế – Đại học Griggs, USA.

Trước khi công tác tại MIC, Ông Hải đã có 7 năm giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Khách sạn Quốc tế Asean.

Năm 2007, Ông là một trong số những người đầu tiên tham gia vào Ban trụ bị thành lập MIC. Tại MIC, Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ như Kế toán trưởng, Giám đốc MIC Quảng Ninh, Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư MIC.

Từ tháng 10/2012 đến tháng 6/2025, Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

Hiện nay, Ông tiếp tục đồng hành cùng MIC trên cương vị Thành viên Ban Điều hành, đóng góp kinh nghiệm và chuyên môn vào chiến lược phát triển bền vững của Tổng Công ty.



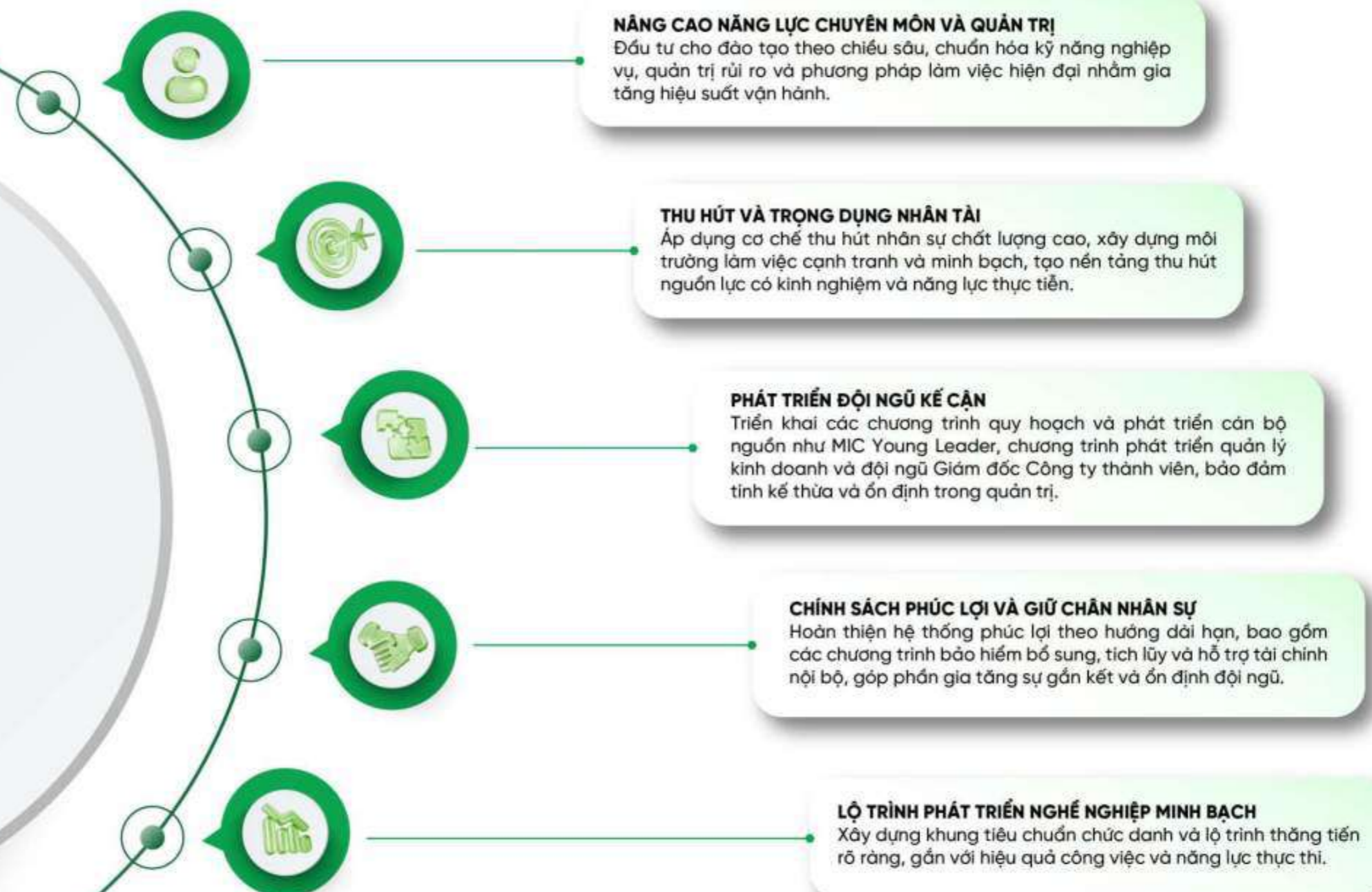
Ông **LÊ NHƯ HẢI**

NHÂN SỰ – NỀN TẢNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH BỀN VỮNG

Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi tạo nên năng lực vận hành, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh dài hạn của MIC. Tổng Công ty xác định phát triển đội ngũ chuyên nghiệp, kỷ luật và có năng lực thực thi cao là một trong những trụ cột trong chiến lược tăng trưởng bền vững.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

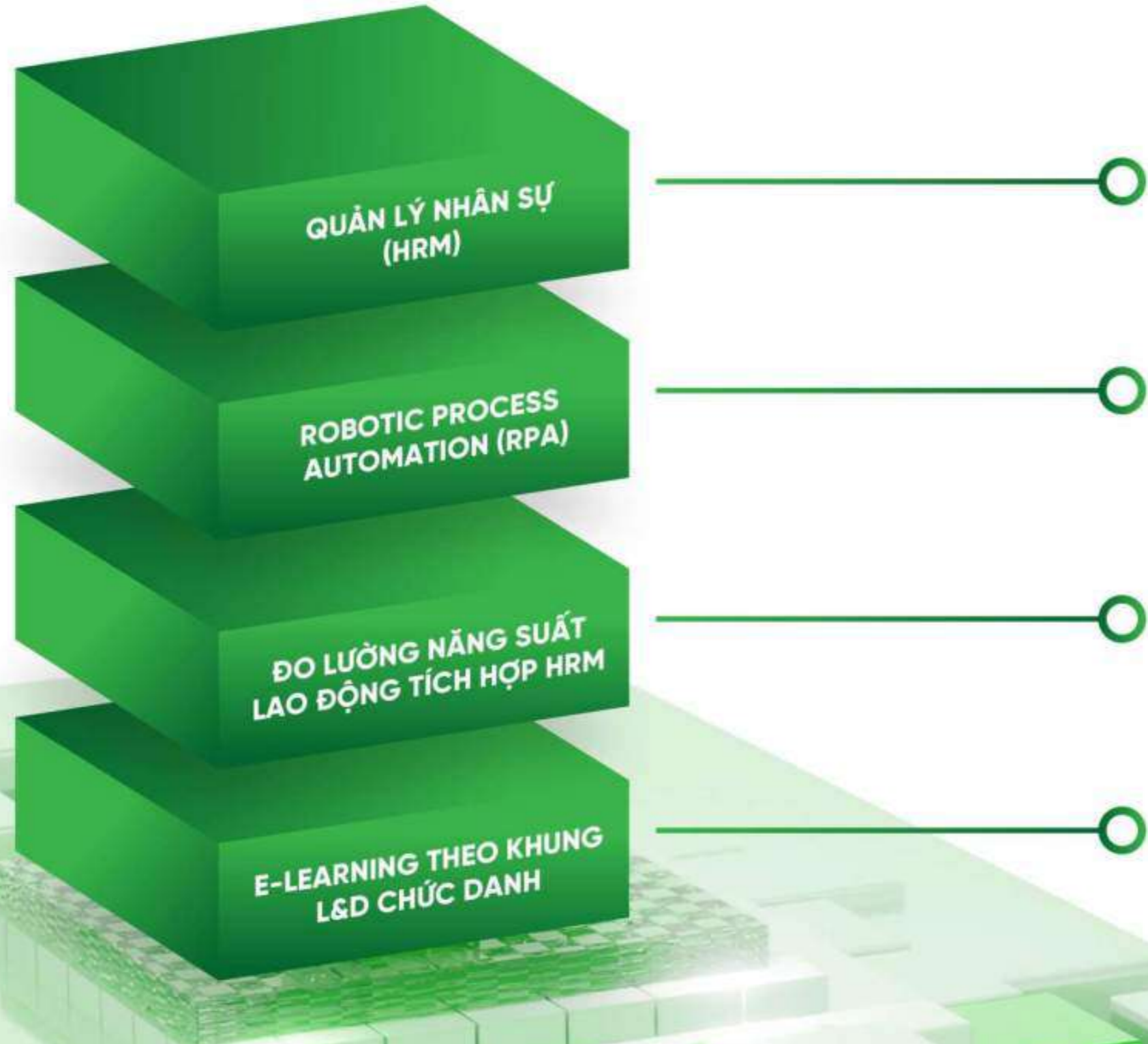
được triển khai theo định hướng toàn diện và có hệ thống, tập trung vào các nhóm chính sách trọng tâm:



Với đội ngũ nhân sự có sức trẻ, khả năng thích ứng cao và tinh thần kỷ luật, MIC từng bước xây dựng được môi trường làm việc gắn kết, văn hóa doanh nghiệp vững mạnh và nền tảng nội lực đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn chuyển đổi và cạnh tranh ngày càng cao của thị trường.

SỐ HÓA QUẢN TRỊ NHÂN SỰ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH NỘI BỘ

Song song với quá trình số hóa hoạt động kinh doanh, MIC đẩy mạnh **chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực**, hướng tới xây dựng hệ thống quản trị **hiện đại – minh bạch – dựa trên dữ liệu**.



Hệ thống **Quản lý Nhân sự (HRM)** được triển khai toàn diện, số hóa và tự động hóa các quy trình trọng yếu như tuyển dụng, đánh giá thử việc, ký hợp đồng, quản lý hiệu quả công việc và đào tạo. Việc thay thế quy trình giấy tờ bằng quy trình trực tuyến giúp **rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính minh bạch và tăng cường kiểm soát dữ liệu nhân sự**.

MIC đồng thời ứng dụng **Robotic Process Automation (RPA)** trong quản lý vòng đời nhân sự, cảnh báo hợp đồng và quản trị tài khoản hệ thống, góp phần **chuẩn hóa quy trình và nâng cao trải nghiệm cán bộ nhân viên**.

Đặc biệt, hệ thống **đo lường năng suất lao động tích hợp HRM** được xây dựng đồng bộ, tự động cập nhật chức danh và phạm vi quản lý, làm cơ sở chi trả thu nhập gắn với **hiệu quả thực tế**. Mô hình này tăng cường tinh công bằng, minh bạch và động lực hiệu suất trên toàn hệ thống.

Song song đó, hệ thống **E-Learning theo khung L&D chức danh** được phát triển, số hóa bài giảng chuyên môn và kỹ năng, giúp đội ngũ chủ động nâng cao năng lực trong môi trường làm việc linh hoạt.

Việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong quản trị nhân sự góp phần **cải thiện năng suất lao động, tối ưu nguồn lực và củng cố nền tảng vận hành bền vững** cho MIC.

KIÊN ĐỊNH KHÁT VỌNG

Mang trong mình khát vọng vươn lên mạnh mẽ, MIC kiên định với mục tiêu chiến lược, từng bước chuyển hóa nội lực thành động lực tăng trưởng và khẳng định vị thế trên thị trường.

03

Báo cáo

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2025

01	Tổng quan thị trường bảo hiểm 2025	54
02	Những chỉ số tài chính nổi bật năm 2025	58
03	Báo cáo của Ban Điều hành	60
04	Đánh giá của HĐQT	72
05	Định hướng 2026	76



PHẦN TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM 2025 & ĐỊNH HƯỚNG 2026

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM 2025: BÀN LĨNH PHỤC HỒI, KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ VÀ TÂM THỂ BỨT PHÁ 2026

Năm 2025 ghi dấu ấn là một giai đoạn bản lĩnh của ngành bảo hiểm Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế đối mặt với nhiều biến động vĩ mô và thách thức từ thiên tai, toàn ngành đã thực hiện thành công mục tiêu kép: Duy trì đà tăng trưởng ổn định và chuyển dịch mạnh mẽ sang định hướng phát triển chất lượng, thực chất. Các chỉ số trọng yếu từ tổng tài sản, vốn chủ sở hữu đến doanh thu phí và đầu tư trở lại nền kinh tế đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực từ 4% đến trên 13%, khẳng định vị thế "tấm khiên" an sinh xã hội và giá trị cốt lõi của ngành bảo hiểm đối với nền kinh tế quốc gia.

KIẾN TẠO QUY MÔ VÀ GIA TĂNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Tính đến cuối năm 2025, thị trường bảo hiểm Việt Nam duy trì sự ổn định về cấu trúc với 86 doanh nghiệp đang hoạt động. Sự gia nhập của các "tân binh" mới có tiềm lực lớn cùng chiến lược mở rộng hệ sinh thái bảo hiểm của các ngân hàng thương mại đã gia tăng đáng kể nội lực vốn, thúc đẩy môi trường cạnh tranh lành mạnh, chuyên nghiệp và minh bạch theo các chuẩn mực quốc tế.

Cơ cấu thị trường bao gồm:

32 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ; 20 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; 03 doanh nghiệp tái bảo hiểm; 30 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và 01 chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.



TIỀM NĂNG TÀI CHÍNH VỮNG VÀNG VÀ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG NỘI LỰC

Các chỉ số kinh doanh năm 2025 phản ánh sức khỏe tài chính lành mạnh và khả năng thích ứng cao của toàn ngành trước biến động vĩ mô:



NĂNG LỰC THỰC THI VÀ GIÁ TRỊ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG

Vượt lên trên những con số, giá trị thực chất của ngành bảo hiểm được khẳng định qua hành động thực tế:

Trách nhiệm trước rủi ro thiên tai:

Trong bối cảnh ghi nhận tới 15 cơn bão, chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt gần 92 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 13,5%, công tác bồi thường và tạm ứng thần tốc không chỉ là nghĩa vụ mà còn là minh chứng cho sự thực thi cam kết, giúp củng cố niềm tin tuyệt đối của khách hàng.

Đổi mới hệ sinh thái sản phẩm:

Hơn 300 sản phẩm mới đã được phê duyệt (với hơn 200 sản phẩm phi nhân thọ), tập trung vào bảo hiểm sức khỏe và xe cơ giới, thể hiện năng lực "may đo" giải pháp theo từng phân khúc khách hàng.

Thiết lập cột mốc lịch sử:

Lần đầu tiên thị trường chứng kiến một doanh nghiệp phi nhân thọ nội địa (Bảo hiểm PVI) cán mốc doanh thu 1 tỷ USD, khẳng định đủ năng lực bảo vệ các rủi ro phức tạp cấp quốc gia trong các lĩnh vực năng lượng, hàng không và hạ tầng.



NHẬN DIỆN THÁCH THỨC VÀ RÀO CẢN VẬN HÀNH

Dù đạt được kết quả tích cực, thị trường vẫn đang nỗ lực giải quyết các bài toán mang tính hệ thống:

Áp lực tổn thất từ thiên tai phi truyền thống:

Tổng thiệt hại kinh tế do thiên tai năm 2025 ước tính chiếm khoảng **0,7% - 0,8% GDP**, đặt áp lực trực tiếp lên tỷ lệ bồi thường và biên lợi nhuận của khối phi nhân thọ.

Nhu cầu đồng bộ dữ liệu:

Việc hình thành hệ thống dữ liệu chung toàn ngành vẫn là "nút thắt" cần sớm tháo gỡ để nâng cao hiệu quả giám sát và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG BỨT PHÁ NĂM 2026

Bước sang năm 2026, ngành bảo hiểm đứng trước những vận hội lớn để hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2026-2030:

Tối ưu hóa hành lang pháp lý:

Việc thực thi Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi với trọng tâm tinh giản điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính sẽ tháo gỡ các rào cản vận hành, tạo hành lang thông thoáng cho doanh nghiệp tăng tốc hoạt động.

Động lực từ đầu tư công và hạ tầng:

Sự gia tăng mạnh mẽ của các dự án hạ tầng quốc gia và logistics là thời cơ để các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ mở rộng khai thác các dòng sản phẩm kỹ thuật, tài sản và trách nhiệm quy mô lớn.

Dự báo chỉ số tăng trưởng:

Doanh thu phí toàn thị trường; Kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng ổn định từ **8% - 10%**.
Doanh thu phí khối Phi nhân thọ; Dự báo tiếp tục bứt phá với mức tăng trưởng mục tiêu từ **10% - 12%**, hướng tới cột mốc doanh thu **100.000 tỷ đồng**

Tiềm năng thị trường dài hạn:

Với tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm hiện còn thấp so với các nước phát triển, kết hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững của Chính phủ, thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục là "điểm đến" hấp dẫn của các dòng vốn đầu tư trong nhiều thập kỷ tới.

Số hóa và Quản trị dữ liệu:

Tập trung hoàn thiện hệ thống dữ liệu chung và tăng cường kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia (VNeID) nhằm minh bạch hóa thị trường và cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng.

TỔNG TÀI SẢN

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

11.274 TỶ ĐỒNG

TĂNG

14,6% SO VỚI CÙNG KỲ



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

408,8 TỶ ĐỒNG

TĂNG

32,7% SO VỚI CÙNG KỲ



TỶ LỆ CHI PHÍ KẾT HỢP (COMBINE RATIO)

(ĐVT: %)

97,5%

GIẢM

6,1% SO VỚI CÙNG KỲ



VỐN CHỦ SỞ HỮU

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

2.628 TỶ ĐỒNG

Tăng

23,4% SO VỚI CÙNG KỲ



TOP 4

THỊ PHẦN DOANH THU THI TRƯỜNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ NĂM 2025

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

5.414 TỶ ĐỒNG

TĂNG

7,9% SO VỚI CÙNG KỲ



TỶ LỆ DOANH THU CHUYỂN DỊCH SỐ

(ĐVT: %)

16,4%

VỚI

3,3 TRIỆU KHÁCH HÀNG GIAO DỊCH KÊNH SỐ



NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

(ĐVT: TỶ ĐỒNG / NGƯỜI)

3.02 TỶ ĐỒNG

TĂNG

14% SO VỚI CÙNG KỲ

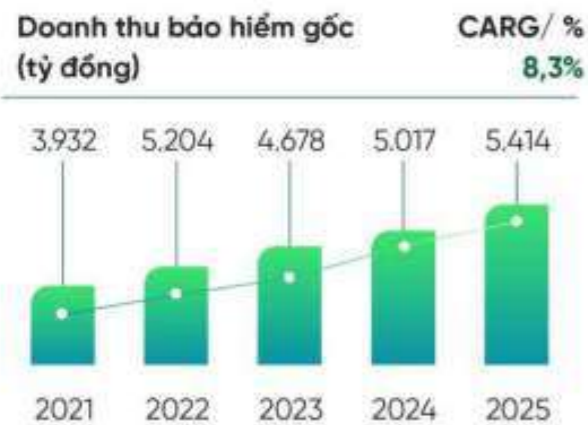


BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2025, kế thừa bản lĩnh kiên cường từ giai đoạn vượt khó trước đó, MIC đã chủ động nắm bắt cơ hội phục hồi của thị trường để bứt phá mạnh mẽ. Dù bối cảnh kinh tế còn nhiều biến số khiến một số chỉ tiêu tài chính chưa đạt kỳ vọng tuyệt đối so với kế hoạch tham vọng đề ra, MIC đã lựa chọn hướng đi tăng trưởng thực chất, ưu tiên quản trị rủi ro và hiệu quả nghiệp vụ thay vì mục tiêu mở rộng quy mô đơn thuần.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỔI BẬT QUA CÁC NĂM 2021 - 2025



DOANH THU BẢO HIỂM GỐC QUA CÁC NĂM 2021 - 2025

Con người Hàng hải
Xe cơ giới Tài sản kỹ thuật



Doanh thu BHG	Con người	Xe cơ giới	Tài sản kỹ thuật	Hàng hải
8,3%	14,5%	3,7%	12,9%	-0,1%

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025



CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2025	KẾT QUẢ 2025	SỐ VỚI NĂM 2024	MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH
Thị phần doanh thu bảo hiểm gốc	TOP 4	TOP 4	Giữ nguyên	Hoàn thành 100% kế hoạch
Doanh thu bảo hiểm gốc (tỷ đồng)	6.300	5.414	▲7,9%	Hoàn thành 86% kế hoạch
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	540	408,8	▲32,7%	Hoàn thành 76% kế hoạch
Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio)	95,0%	97,5%	▼6,1%	Hoàn thành 97% kế hoạch
Tỷ lệ BT thuộc TNGL	32,0%	33,4%	▲1,7%	Hoàn thành 96% kế hoạch
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	10%	-	Hoàn thành 100% kế hoạch

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Quy mô, cơ cấu tài sản

Giới đoạn 2021-2025, tổng tài sản của MIC duy trì đà tăng trưởng ổn định với tốc độ bình quân 14,6%/năm. Tài sản sinh lời, chủ yếu là đầu tư tài chính, tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản và duy trì trên 42%, phản ánh chiến lược quản trị tài sản thận trọng và hiệu quả.

CHỈ TIÊU	2021		2022		2023		2024		2025	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Tiền và tương đương tiền	9	0,1%	92	1,1%	182	2,1%	330	3,4%	227	2,0%
Đầu tư tài chính	3.409	51,6%	3.611	42,3%	3.872	43,9%	4.263	43,3%	5.093	45,2%
Phải thu ngắn hạn, dài hạn	617	10,4%	1.028	12,0%	877	9,9%	700	7,1%	1.235	11,0%
Tài sản cố định, tài sản dở dang	431	6,5%	425	5,0%	457	5,2%	524	5,3%	530	4,7%
Tài sản tái bảo hiểm	1.408	21,3%	2.136	25,0%	2.146	24,3%	2.689	27,3%	2.697	23,9%
Tài sản khác	693	10,0%	1.253	14,6%	1.285	14,6%	1.330	13,5%	1.492	13,2%
Tổng tài sản	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%	9.835	100%	11.274	100%

DVT: Tỷ đồng



Quy mô, cơ cấu nguồn vốn

Năm 2025, tổng nguồn vốn của MIC đạt **11.274 tỷ đồng, tăng 14,6%** so với năm trước. Tăng trưởng chủ yếu đến từ sự gia tăng của vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ.



TỔNG TÀI SẢN

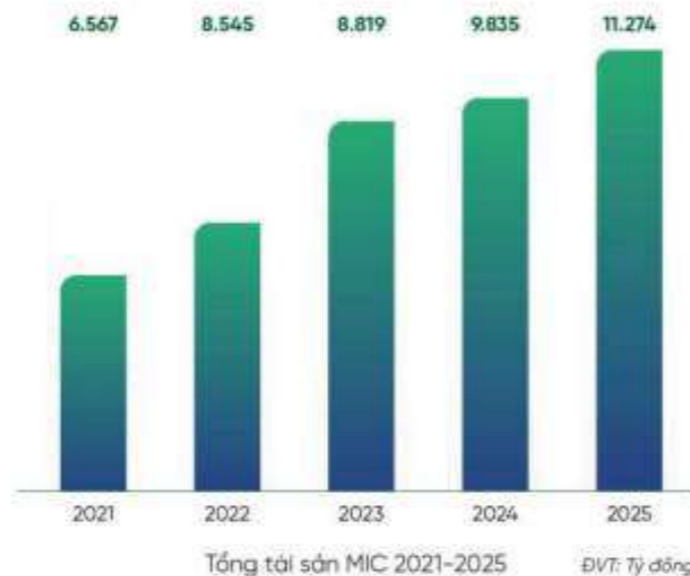
11.274
TỶ ĐỒNG
Tăng so với cùng kỳ **↑14,6%**

CAGR TÀI SẢN

14,6%
Tăng trưởng bình quân **2021-2025**

TÀI SẢN SINH LỜI

45,2%
Tỷ trọng đầu tư tài chính



DVT: Tỷ đồng

NGUỒN VỐN	2021		2022		2023		2024		2025	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Dự phòng nghiệp vụ	3.086	47%	4.039	47%	4.042	46%	4.862	49%	5.177	46%
Nợ phải trả	1.734	26%	2.613	31%	2.696	31%	2.842	29%	3.469	31%
Vốn chủ sở hữu	1.747	27%	1.892	22%	2.081	24%	2.130	22%	2.628	23%
Tổng nguồn vốn	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%	9.835	100%	11.274	100%

DVT: Tỷ đồng

Sau khi phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (Trả cổ tức **10%**: **5%** bằng cổ phiếu, **5%** bằng tiền mặt), trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tổng **6%** lợi nhuận sau thuế năm 2024) và hoàn thành tăng vốn: **287,6 tỷ đồng**, vốn chủ sở hữu của MIC tăng thêm **528 tỷ đồng**.

ĐVT: tỷ đồng

BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

171%

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty	1.192	1.062
Biên khả năng thanh toán tối thiểu	697	651
Tỷ lệ biên khả năng thanh toán tối thiểu	171%	163%

Song song với mục tiêu tối ưu hóa tài sản sinh lời, sử dụng vốn hiệu quả và tăng trưởng lợi nhuận hằng năm, MIC cũng luôn duy trì biên khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn theo quy định tại Nghị định 46/2023/NĐ-CP và Thông tư 67/2023/TT-BTC.

ĐVT: tỷ đồng

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH
DOANH THU TÀI CHÍNH

383 TỶ

▲ 25,8%

Nghệp vụ	Năm 2024	Năm 2025	2025/2024
Thu lãi tiền gửi	188,26	206,02	109,4%
Lãi đầu tư trái phiếu	14,62	-	-
Thu từ hoạt động ủy thác đầu tư	100,34	175,82	175,2%
Lãi chênh lệch tỷ giá	1,60	1,49	92,6%
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-	-
Tổng cộng	304,82	383,33	125,8%

DANH MỤC ĐẦU TƯ

5.093 TỶ

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

ĐVT: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	Năm 2024		Năm 2025	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Tiền gửi	3.228	75,7%	3.893	76,4%
Trái phiếu	-	-	-	-
Ủy thác đầu tư	1.035	24,3%	1.200	23,6%
Đầu tư góp vốn khác	-	-	-	-
Tổng	4.263	100%	5.093	100%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2025

Tính đến cuối năm 2025, danh mục đầu tư của MIC ghi nhận tổng tài sản **5.093 tỷ đồng, tăng 830 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 19%** so với đầu năm.

Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư tài chính trên nguyên tắc ưu tiên đảm bảo an toàn vốn, tuân thủ giới hạn đầu tư. MIC đã sát sao theo dõi biến động của thị trường để lên các phương án đầu tư đảm bảo hiệu quả, linh hoạt dịch chuyển cơ cấu đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng tiền gửi từ 75,7% lên 76,4% và gia tăng ủy thác đầu tư (tăng 165 tỷ đồng). Năm 2025, doanh thu từ đầu tư tài chính đạt 383.3 tỷ đồng, tỷ suất sinh lời bình quân đạt khoảng 8,2%.

Hoạt động đầu tư luôn nỗ lực cân đối hiệu quả dòng tiền, tối ưu nguồn lực trên cơ sở đảm bảo nhu cầu thanh toán của MIC.

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

/01 ỔN ĐỊNH TÀI CHÍNH – QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

Năm 2025, kế thừa bản lĩnh vượt khó, MIC đã chủ động thích ứng với thị trường để duy trì sự ổn định vận hành. Dù thị trường bảo hiểm phi nhân thọ chịu áp lực lớn từ các đợt thiên tai, mưa bão diễn biến phức tạp, cùng bối cảnh kinh tế còn nhiều biến số khiến một số chỉ tiêu tài chính chưa đạt kỳ vọng tuyệt đối so với kế hoạch tham vọng đề ra, MIC đã lựa chọn hướng đi tăng trưởng thực chất, ưu tiên quản trị rủi ro và hiệu quả nghiệp vụ thay vì mục tiêu mở rộng quy mô đơn thuần.

Duy trì vị trí Top 4 thị phần: Doanh thu bảo hiểm gốc đạt **5.414 tỷ đồng**, tăng trưởng **7,9%** so với cùng kỳ; qua đó tiếp tục khẳng định vị thế trong nhóm 4 công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu thị trường.



Hiệu quả hoạt động cải thiện rõ rệt: Lợi nhuận trước thuế đạt **408,8 tỷ đồng**, tăng trưởng **32,7%** so với năm 2024. Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combined Ratio): Đạt **97,5%**, cải thiện giảm 0,1% so với năm trước. Đây là chỉ số quan trọng minh chứng cho năng lực quản trị vận hành của Ban Điều hành trong bối cảnh tỷ lệ bồi thường chung của ngành gia tăng do thiên tai.

Đảm bảo lợi ích cổ đông: MIC kiên định với chính sách cổ tức ổn định, thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ **10%** (5% tiền mặt và 5% cổ phiếu), khẳng định nền tảng tài chính vững chắc.

Địch chuyển cơ cấu doanh thu theo định hướng: Cơ cấu doanh thu tiếp tục dịch chuyển theo đúng định hướng chiến lược, ưu tiên tăng trưởng các nghiệp vụ hiệu quả, đồng thời kiểm soát, giảm khai thác các sản phẩm/nhóm khách hàng có tỷ lệ bồi thường, chi phí cao. Chi tiết kết quả các nghiệp vụ:

- + Tài sản kỹ thuật: Đạt 1.466 tỷ đồng, tăng trưởng 31,1%.
- + Nghiệp vụ Con người: Đạt 1.638 tỷ đồng, tăng trưởng 6,0%.
- + Hàng hải: Đạt 562 tỷ đồng, tăng trưởng 1,1%.
- + Xe cơ giới: Đạt 1.748 tỷ đồng, giảm 2,8% so với năm 2024, phù hợp với chủ trương kiểm soát rủi ro và hiệu quả.



Tối ưu hóa kênh Bancassurance: Đạt doanh thu 1.816 tỷ đồng, tăng trưởng 6,0%, chiếm 33,5% tỷ trọng doanh thu nhờ mở rộng hợp tác toàn diện với các ngân hàng ngoài hệ thống MB.

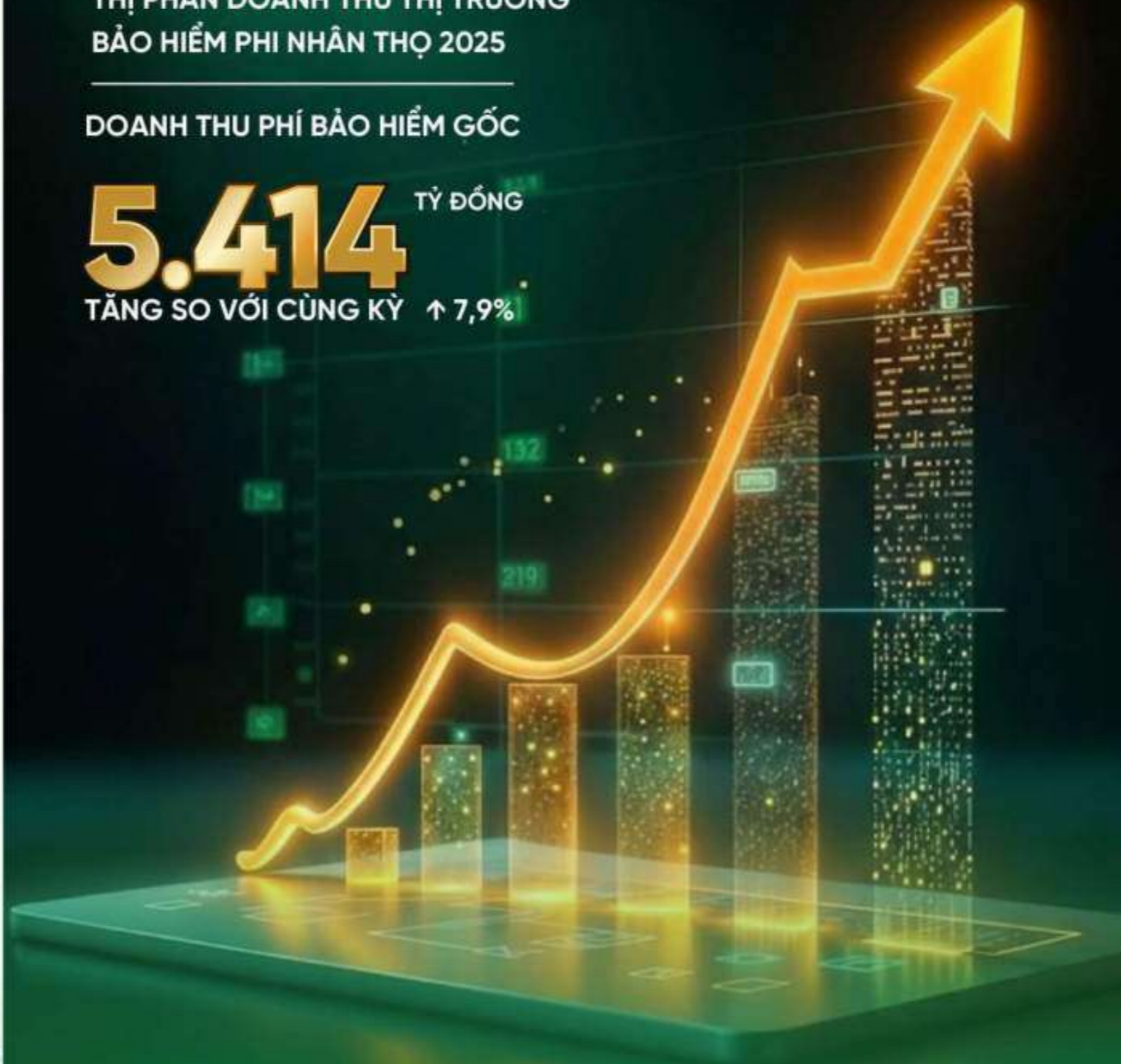
TOP 4

THỊ PHẦN DOANH THU THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ 2025

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC

5.414 TỶ ĐỒNG

TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ ↑ 7,9%



ĐỔI MỚI - HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

/02 ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, TỰ CHỦ CÔNG NGHỆ

Bám sát chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 5 năm, MIC tiếp tục đầu tư củng cố năng lực công nghệ, nâng cao tính tự chủ và bảo mật để hỗ trợ hiệu quả cho công tác kinh doanh và quản lý



Làm chủ công nghệ lõi: MIC đã hoàn thành xây dựng **nền tảng Core bảo hiểm toàn trình** số hóa các khâu cấp đơn, tái bảo hiểm, quản lý công nợ, giám định và bồi thường. Công ty cũng triển khai thành công giai đoạn 1 phần mềm Quản trị tài chính nội bộ, cung cấp báo cáo quản trị chi phí bán hàng thời gian thực (real-time).

Hệ sinh thái số đa nền tảng: Tự phát triển nhiều nền tảng số chuyên biệt, kết nối linh hoạt với các hệ sinh thái lớn qua cổng API. Trong đó, **MICPRO** là nền tảng tiên phong cho lực lượng bán, ghi nhận gần **15.000 đại lý/cộng tác viên** với doanh thu đạt trên **80 tỷ đồng**. Các nền tảng **APP MIC, NewBancas, MiniApp** tiếp tục được hoàn thiện và mở rộng, tích hợp công nghệ nhận diện giấy tờ và hình ảnh giúp tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng.

Kết quả chuyển dịch số ấn tượng: Doanh thu số đạt **886 tỷ đồng** (chiếm 16,4% tỷ trọng) với hơn **3,3 triệu** khách hàng giao dịch.

Song song đó, MIC tăng cường an ninh và bảo mật hệ thống thông qua việc triển khai hệ thống **Quản lý tài khoản quản trị (PAM)** nhằm kiểm soát chặt chẽ quyền truy cập, hạn chế rủi ro xâm nhập trái phép; thực hiện **Kiểm tra an ninh hệ thống (Pentest)** định kỳ để đánh giá và ngăn chặn các lỗ hổng bảo mật tiềm ẩn; đồng thời trang bị phần mềm phòng chống mã độc cho máy chủ và máy trạm, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định và bảo mật tuyệt đối dữ liệu.



/03 TINH GỌN BỘ MÁY, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ

Quá trình tái cấu trúc và tinh gọn bộ máy được MIC triển khai quyết liệt trên toàn hệ thống, tập trung vào mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu suất vận hành

NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

3,02 TỶ ĐỒNG / NGƯỜI
TĂNG 14%



Năng suất lao động ghi nhận chuyển biến tích cực: Năng suất lao động (doanh thu bảo hiểm bình quân trên một nhân sự) đạt **3,02 tỷ đồng/người**, tăng **14%** so với năm 2024. Đây là kết quả của việc tối ưu hóa quy trình và ứng dụng công nghệ trong vận hành.

Tinh gọn tổ chức và quản trị tập trung: Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số nhân sự của MIC là 1.763 cán bộ, giảm 8% so với năm 2024. Tại Hội sở, mô hình tổ chức được điều chỉnh theo hướng hợp nhất, tái phân công chức năng, nhiệm vụ để giảm chồng chéo và tăng cường vai trò điều hành tập trung. MIC cũng tổ chức lại các khối kinh doanh theo phân khúc khách hàng, nâng cao năng lực tái bảo hiểm và đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ kinh doanh. Song song đó, hoạt động của các công ty thành viên cũng được sắp xếp lại theo hướng chuyên bám sát kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Cơ chế động lực gắn liền với hiệu quả: MIC triển khai tái thiết kế cơ chế tiền lương theo hướng gắn thu nhập trực tiếp với năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh. Sự thay đổi này đã tạo động lực rõ rệt cho lực lượng kinh doanh, đồng thời nâng cao hiệu suất chung của toàn hệ thống.

/04 CÙNG CỐ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU

Bên cạnh các chỉ số kinh doanh, MIC tiếp tục tập trung củng cố nội lực vững mạnh và cam kết phát triển bền vững, khẳng định uy tín thương hiệu thông qua các đánh giá khách quan và hoạt động cộng đồng thiết thực

Khẳng định nội lực vững mạnh: Trong năm 2025, MIC tiếp tục được tổ chức xếp hạng tín nhiệm AM Best đánh giá mức B++ (Tốt) về năng lực tài chính và bbb (Tốt) về tín nhiệm phát hành dài hạn. Kết quả này là minh chứng khách quan cho nền tảng tài chính ổn định, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược chuyên nghiệp hóa và quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn cao.

Vị thế thương hiệu uy tín: MIC ghi nhận sự tin tưởng từ thị trường và người lao động thông qua nhiều danh hiệu/giải thưởng ấn tượng: Giải Sao Khuê 2025 cho nền tảng công nghệ MICPRO phục vụ lực lượng bán; Top 5 thương hiệu uy tín ngành bảo hiểm; Top 10 doanh nghiệp sáng tạo và Số 1 nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm tại Việt Nam.

Kiên định sứ mệnh vì cộng đồng: MIC luôn nỗ lực lan tỏa giá trị bền vững với thông điệp "Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp hơn". Năm 2025, thông qua chương trình trích 5.555 đồng trên mỗi giao dịch số để chung tay cùng MB Bank "Phủ xanh Trường Sa", MIC đã ghi nhận hơn 36.000 hành động xanh, góp phần hưởng tới mục tiêu trồng 1 triệu cây xanh bền vững.



Điểm tựa tin cậy trước thiên tai: Trong bối cảnh thiên tai, bão lũ năm 2025 gây ra nhiều thiệt hại, MIC luôn khẳng định vai trò là điểm tựa vững chắc, chủ động đồng hành cùng khách hàng và đối tác vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất kinh doanh và góp phần ổn định đời sống xã hội.

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

/05 NÂNG CAO VAI TRÒ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH



Thực thi chiến lược:

Triển khai kinh doanh bám sát Chiến lược giai đoạn 2022-2026 với 11 sáng kiến; ứng dụng phương pháp làm việc **MIC1568** bám sát mục tiêu và giá trị cốt lõi.

Quản trị vận hành:

Ban hành hướng dẫn khai thác và hệ thống phân cấp thẩm quyền qua hệ thống **BPM**, giúp giảm SLA, tăng cường trách nhiệm và kiểm soát rủi ro; hoàn thành tốt công tác kế hoạch – tài chính.

Văn hóa doanh nghiệp:

Giữ vững ổn định chính trị nội bộ, tập thể đoàn kết, hoạt động chuyên nghiệp và tuân thủ pháp luật. Duy trì và phát huy bản sắc văn hóa MIC, tận tâm chăm sóc khách hàng ở mọi phương diện

“Đổi mới để thích ứng, công nghệ để bứt phá, hiệu quả để tăng trưởng bền vững”

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, trên cơ sở các mục tiêu và định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Hội đồng quản trị (HDQT) MIC đã tập trung thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành, giúp Tổng Công ty thích ứng linh hoạt với bối cảnh thị trường nhiều biến động.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Dưới sự chỉ đạo sát sao của HDQT, MIC tiếp tục củng cố nội lực, nâng cao năng lực hoạt động và đạt được những kết quả tích cực trên các mặt trọng tâm sau:

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu tổng thể và năng lực tài chính

- **Khẳng định nội lực vững mạnh:** MIC lần đầu tiên được tổ chức **AM Best xếp hạng B++ (Tốt)** về năng lực tài chính và **bbb (Tốt)** về tín nhiệm phát hành dài hạn. Đây là minh chứng khách quan nhất cho nền tảng tài chính ổn định và năng lực quản trị rủi ro tiêu chuẩn cao.
- **Quy mô tài sản:** Tổng tài sản đến 31/12/2025 đạt **11.274 tỷ đồng**, tăng **14,6%** so với năm 2024.
- **Doanh thu & Thị phần:** Tổng doanh thu đạt **5.902 tỷ đồng** (tăng 9,6%); doanh thu bảo hiểm gốc đạt **5.414 tỷ đồng** (tăng 7,9%), giữ vững vị thế **Top 4 thị phần**.
- **Hiệu quả kinh doanh:** Lợi nhuận trước thuế đạt **408,8 tỷ đồng**, tăng trưởng **32,7%**; **chỉ số ROE đạt 13,7%**.
- **Quản trị chi phí:** Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combined ratio) đạt **97,5%**, giảm 6,1% so với năm 2024.
- **Quyền lợi Cổ đông:** Thực hiện chi trả cổ tức **10%**. Hoàn thành tổng vốn điều lệ thêm hơn **287 tỷ đồng** qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên (ESOP).

2. Triển khai chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường

- HDQT chỉ đạo thực hiện Chiến lược 2022-2026, tập trung chất lượng tăng trưởng:
- **Kênh Bancassurance** đóng góp **1.816 tỷ đồng** (33,5% tổng doanh thu).
 - **Kinh doanh số** chiếm **16,4%** doanh thu với hơn **3,3 triệu** khách hàng giao dịch.
 - Khai thác hiệu quả tệp khách hàng Quân đội và các tập đoàn lớn, đẩy mạnh nghiệp vụ tài sản kỹ thuật.



3. Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

- Định hướng "Lấy khách hàng làm trung tâm" được chỉ đạo xuyên suốt chuỗi hoạt động:
- **Tối ưu quy trình:** Rà soát, đơn giản hóa thủ tục cấp đơn và bồi thường, giúp rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao trải nghiệm thực tế cho khách hàng.
 - **Số hóa SLA:** Các chỉ tiêu cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) được đo lường, theo dõi định kỳ và tự động hóa trên nền tảng công nghệ, tạo cơ sở cho việc cải tiến liên tục chất lượng dịch vụ toàn hệ thống.

5. Quản trị rủi ro, tuân thủ và kiểm soát nội bộ

- HDQT tăng cường vai trò giám sát các lĩnh vực then chốt, nâng cao năng lực nhận diện và cảnh báo sớm rủi ro.
- Ủy ban Quản trị rủi ro phát huy tốt vai trò tư vấn, đưa ra các khuyến nghị giúp Ban Điều hành chủ động trong quản trị rủi ro trọng yếu, đảm bảo MIC vận hành an toàn và minh bạch.

4. Công tác chuyển đổi số và hệ thống công nghệ thông tin

- Hoàn thành vận hành hệ thống **Core bảo hiểm**, tạo nền móng cho quản lý tập trung và nâng cao hiệu quả vận hành.
- **Thúc đẩy phát triển sản phẩm số** và kết nối hệ sinh thái đối tác để mở rộng thị trường.

6. Công tác tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn lực

- Tinh gọn bộ máy, tổng nhân sự giảm **8% (còn 1.763 cán bộ)**.
- Năng suất lao động đạt **3,02 tỷ đồng/người**, tăng **14%** so với năm 2024.
- Hoàn thiện hệ thống lương thưởng gắn với hiệu suất và đảm bảo phúc lợi tốt cho người lao động.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, HĐQT MIC đã được kiện toàn nhân sự theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và định hướng quản trị của Tập đoàn MB. Ngay sau đó, HĐQT nhanh chóng ổn định tổ chức, triển khai hiệu quả công tác quản trị và giám sát hoạt động Tổng Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao; các Ủy ban trực thuộc thực hiện tốt chức năng tham mưu trong các lĩnh vực nhân sự, rủi ro và đầu tư.

HĐQT tăng cường vai trò giám sát, phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, từ đó đưa ra các giải pháp hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ.

Thủ lao của HĐQT và Ban Kiểm soát được chi trả đúng ngân sách ĐHĐCĐ phê duyệt, phù hợp với Điều lệ MIC và quy định hiện hành.

Theo đánh giá của thành viên độc lập, HĐQT có định hướng chiến lược rõ ràng, chỉ đạo quyết liệt và thực hiện phân cấp, ủy quyền linh hoạt. Các tờ trình thuộc thẩm quyền được xem xét, phê duyệt kịp thời, đúng thời hạn, đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông và người lao động.

MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CẢI THIỆN

HĐQT nhận thấy thẳng thắn các mặt cần tập trung cải thiện:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận chưa hoàn thành đầy đủ kế hoạch tham vọng; hiệu quả kênh Bancassurance và chuyển dịch số chưa tương xứng với tiềm năng.
- Cần tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng CNTT, nhất là năng lực khai thác dữ liệu và khả năng dự phòng hệ thống để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng và quản trị rủi ro trong giai đoạn tới.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026

Năm 2026 là cột mốc về đích của Chiến lược phát triển giai đoạn 2022–2026. Với phương châm hành động **"TĂNG TỐC – VỮNG CHẮC – HIỆU QUẢ"**, MIC đặt mục tiêu bứt phá mạnh mẽ để vươn lên **Top 3 thị phần** bảo hiểm phi nhân thọ với các chỉ tiêu tài chính then chốt: Doanh thu phần đầu tăng trưởng **30%**, Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng **34,5%** và kiểm soát tỷ lệ chi phí kết hợp dưới **95%**.

1. KIẾN TẠO VỊ THẾ VÀ BỨT PHÁ QUY MÔ DOANH THU



- **Cơ cấu danh mục sản phẩm mục tiêu:** Định hướng lại cơ cấu doanh thu theo hướng ưu tiên các sản phẩm có hiệu quả cao. MIC đặt mục tiêu chiến lược là đưa tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm trọng yếu bứt phá vươn lên vị trí **Top 3-5 trên thị trường** về quy mô và uy tín.

- **Chiến lược sản phẩm theo phân khúc khách hàng: Đối với khách hàng doanh nghiệp:** Tập trung phát triển các sản phẩm kỹ thuật chuyên biệt phục vụ nhóm doanh nghiệp lớn, các tập đoàn, tổng công ty và các dự án trọng điểm quốc gia. **Đối với khách hàng bán lẻ:** Tập trung vào tệp khách hàng cá nhân, đa dạng hóa sản phẩm theo nhu cầu thực tế nhằm mở rộng quy mô, tăng tỷ lệ khai thác mới song hành với việc nâng cao tỷ lệ tái tục bền vững.

- **Đa dạng hóa và tối ưu hóa kênh phân phối:** Khai thác tối đa lợi thế từ hệ sinh thái **MB Group**, các đối tác ngân hàng và các tập đoàn kinh tế lớn. MIC tập trung đẩy mạnh khai thác qua các kênh bán hàng có ký kết hợp tác chiến lược, đảm bảo sự hiện diện thương hiệu rộng khắp và tiếp cận khách hàng một cách trực diện, hiệu quả nhất.

TOP 3

THỊ PHẦN DOANH THU BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ NĂM 2026

Để hiện thực hóa mục tiêu này, MIC tập trung vào **04 nhóm giải pháp trọng tâm**

2. THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH SỐ VÀ SỐ HÓA NỀN TẢNG KINH DOANH



- Triển khai chuyển dịch số toàn trình, số hóa kênh bán và tối ưu các nền tảng kinh doanh; hướng tới mục tiêu doanh thu kênh số đạt tối thiểu **22%** tổng doanh thu, với hơn **3.5 triệu** khách hàng kênh số.

- Nâng cấp, cải tiến các nền tảng và tiện ích số nhằm rút ngắn quy trình nghiệp vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu quả phục vụ.

- Hoàn thiện và phát triển các hệ thống hỗ trợ kinh doanh như: quản lý đại lý, quản lý nguồn, cơ chế và phần mềm dự án tài chính.

- Đẩy mạnh tự động hóa quy trình bằng công nghệ Robotics; nâng cao hiệu suất vận hành và giảm chi phí.



3. QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ VÀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ



TỶ LỆ CHI PHÍ KẾT HỢP (COMBINE RATIO)

< 95%



- Phát triển doanh thu đi đôi với kiểm soát hiệu quả; chú trọng quản trị chi phí bán hàng và kiểm soát tỷ lệ bồi thường, đặc biệt đối với các sản phẩm, nghiệp vụ kém hiệu quả.

- Tăng cường quản trị tài chính, kiểm soát chi phí và bảo đảm vận hành tuân thủ các quy định nội bộ và pháp luật.

- Từng bước xây dựng kho dữ liệu tập trung; mở rộng triển khai các báo cáo BI, dashboard tự động; đồng thời ban hành quy định về bảo mật, mã hóa dữ liệu và tăng cường quản lý truy cập hệ thống.

4. NÂNG CAO NĂNG LỰC BÁN HÀNG VÀ TỔ CHỨC THỰC THI



- Nâng cao năng lực bán hàng của các công ty thành viên thông qua tái cấu trúc lực lượng kinh doanh, hoàn thiện công cụ quản trị và hỗ trợ bán hàng.

- Rà soát, quy hoạch mạng lưới công ty thành viên phù hợp với địa bàn, địa giới hành chính mới.

- Triển khai cơ chế tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, tạo động lực cho đội ngũ và nâng cao hiệu suất toàn hệ thống.

- Tăng cường tích hợp dữ liệu trong hệ sinh thái Tập đoàn, thúc đẩy bán chéo sản phẩm trên nền tảng dữ liệu chung.

- Tối ưu hóa công tác quản trị tài chính, đảm bảo vận hành tuân thủ và hiệu quả.



VỮNG VÀNG TIỀN BƯỚC

Một tổ chức chỉ thực sự vững vàng khi kỷ luật quản trị trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong mọi quyết định. MIC tiếp tục củng cố hệ thống minh bạch, nâng cao kiểm soát rủi ro và bảo vệ lợi ích cổ đông, tạo nền tảng vững chắc cho những bước tiến tiếp theo trên hành trình khẳng định vị thế.

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

01 Báo cáo về HĐQT	80
02 Các hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT	87
03 Báo cáo của Ban Kiểm soát	92
04 Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT	98
05 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	99
06 Quản trị rủi ro	100
07 Định hướng phát triển Quản trị rủi ro	103
08 Đánh giá tình hình thực hiện quản trị Công ty dựa trên thể điểm quản trị Công ty khu vực Asean	104

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Trần Minh Đạt

Chủ tịch HĐQT

Ngày bổ nhiệm
Thành viên HĐQT từ ngày
31/03/2025. Chủ tịch HĐQT
kể từ ngày 18/04/2025.



Bà Vũ Thái Huyền

Phó chủ tịch HĐQT

Ngày bổ nhiệm
Thành viên HĐQT từ ngày
31/03/2025.
Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT
kể từ ngày 30/05/2025.



Ông Chu Hải Công

Phó chủ tịch HĐQT

Ngày bổ nhiệm
Thành viên HĐQT từ ngày
31/03/2025.
Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT
kể từ ngày 30/05/2025.



Ông Đinh Như Tuynh

Thành viên HĐQT

Ngày bổ nhiệm
21/04/2022



Ông Đặng Quốc Tiến

Thành viên HĐQT độc lập

Ngày bổ nhiệm
21/04/2022.



MIC định hình tăng trưởng không chỉ bằng quy mô, mà bằng năng lực quản trị, kỷ luật vận hành và tầm nhìn dài hạn.

Hội đồng Quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, giám sát minh bạch và kiến tạo nền tảng phát triển bền vững cho MIC.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1

GIÁM SÁT VÀ ĐỒNG HÀNH TRONG ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, **phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành** để đưa ra các **định hướng và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu** của Ban Điều hành trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị đã được thông qua.

2

ĐẢM BẢO KỶ LUẬT VÀ TUÂN THỦ

Các thành viên HĐQT **thường xuyên báo cáo thông tin với HĐQT** và **chỉ đạo kịp thời** trong việc điều hành và giám sát việc thực hiện của Ban Điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

3

DUY TRÌ CƠ CHẾ BÁO CÁO VÀ PHẢN HỒI KỊP THỜI

Hội đồng Quản trị yêu cầu Ban Điều hành **thực hiện báo cáo** tình hình hoạt động kinh doanh **tại các cuộc họp định kỳ** và theo yêu cầu **đột xuất của HĐQT**, **giải quyết kịp thời** các tình huống phát sinh.

4

NÂNG CAO HIỆU QUẢ RA QUYẾT ĐỊNH

Tổ chức các phiên họp HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có những chỉ đạo kịp thời. Đối với các vấn đề quan trọng phát sinh đột xuất trong quá trình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, **chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản** để thông qua các quyết định của HĐQT.

5

TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HĐQT cũng phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty để từ đó có những **kiến nghị thiết thực** giúp Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

CÁC NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2025/NQ-HĐQT	10/01/2025	Thông qua triển khai phương án phát hành ESOP và Quy chế ESOP
2	01A/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024
3	01B/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua kết quả bình xét thi đua khen thưởng các đơn vị thuộc cấp Hội đồng Quản trị, các Khối Hội sở và Công ty thành viên
4	02/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
5	03/2025/NQ-HĐQT	21/01/2025	Thông qua triển khai phương án phát hành ESOP và Quy chế ESOP
6	04/2025/NQ-HĐQT	12/02/2025	Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông và ngày đkcc thực hiện quyền tham dự
7	05/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	Thông qua kết quả phát hành cho cổ đông hiện hữu
8	06/2025/NQ-HĐQT	13/03/2025	Thông qua Phân phối số cổ phiếu còn dư của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
9	07/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
10	07A/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua phương án hạn mức tín dụng năm 2025 tại MB
11	07B/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua phương án hạn mức tín dụng năm 2025 tại Eximbank
12	07C/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua phương án hạn mức tín dụng năm 2025 tại TPBank
13	08/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Thông qua việc bầu ông Trần Minh Đạt giữ chức Chủ tịch HĐQT
14	09/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Thông qua việc cử ông Đinh Như Tuyền - Tổng giám đốc làm Người đại diện theo pháp luật

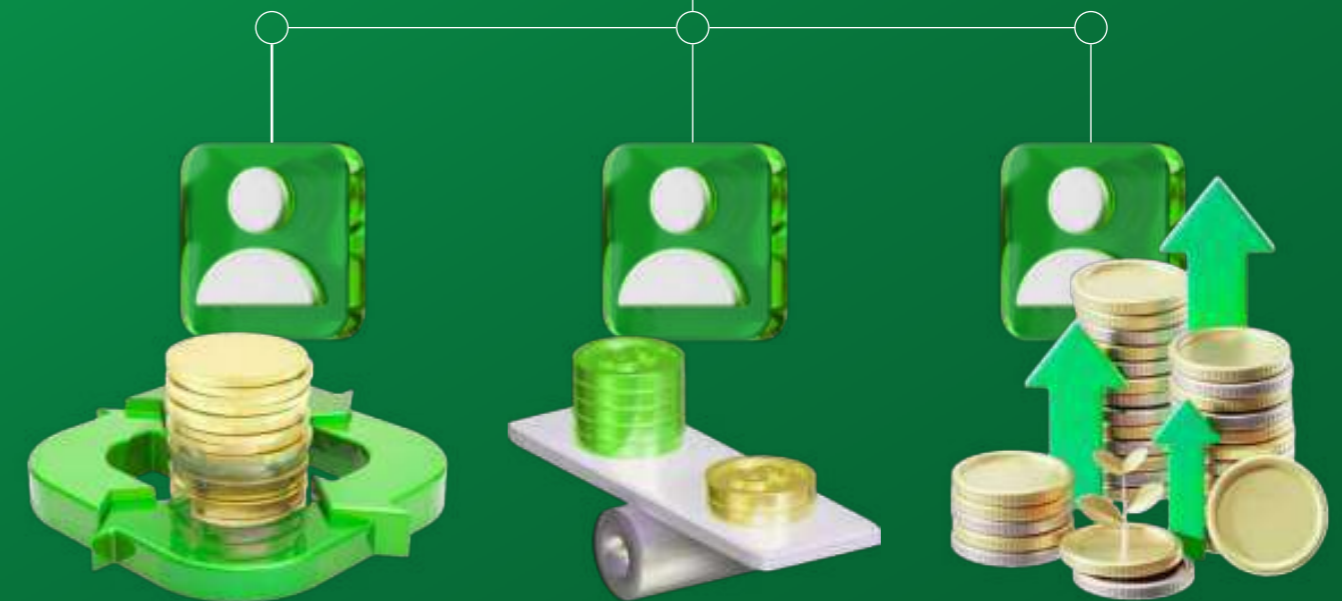
STT	NGHỊ QUYẾT SỐ	NGÀY	NỘI DUNG
15	10/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT đối với ông Đinh Như Tuyền
16	11/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua việc xin ý kiến Ngân hàng TMCP Quân đội phê duyệt 2 nhân sự giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
17	12/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua các vấn đề về kinh doanh
18	13/2025/NQ-HĐQT	30/05/2025	Thông qua việc phê duyệt 2 nhân sự giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
19	14/2025/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thông qua triển khai phương án chi trả cổ tức năm tài chính 2024
20	15/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Thông qua việc lựa chọn KPMG làm đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025
21	16/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Thông qua phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án và Tổng mức đầu tư dự án MIC TOWER
22	17/2025/NQ-HĐQT	16/07/2025	Thông qua kế hoạch Quý 3, mục tiêu doanh thu và lợi nhuận Quý 3/2025
23	18/2025/NQ-HĐQT	16/07/2025	Thông qua kết quả bình xét thi đua khen thưởng các đơn vị thuộc cấp Hội đồng Quản trị, các Khối Hội sở và Công ty thành viên
24	19/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền nhận cổ tức cho năm tài chính 2024
25	20/2025/NQ-HĐQT	20/10/2025	Thông qua kế hoạch Quý 4, mục tiêu doanh thu và lợi nhuận Quý 4/2025

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

STT	QUYẾT ĐỊNH SỐ	NGÀY	NỘI DUNG
1	03/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Quyết định Thi đua khen thưởng năm 2024
2	16/2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Quyết định phân cấp thẩm quyền Thành viên HĐQT
3	17/2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Quyết định cử Người đại diện pháp luật
4	18/2025/QĐ-HĐQT	18/04/2025	Quyết định ông Trần Minh Đạt giữ chức Chủ tịch HĐQT
5	22/2025/QĐ-HĐQT	29/04/2025	Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
6	46/2025/QĐ-HĐQT	16/07/2025	Quyết định Thi đua khen thưởng 06 tháng đầu năm 2025
7	48/2025/QĐ-HĐQT	22/07/2025	Quyết định thay đổi chức danh với Phó TGD Lê Như Hải
8	89/2025/QĐ-HĐQT	08/10/2025	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm Phó TGD Lê Quốc Ninh
9	95/2025/QĐ-HĐQT	05/11/2025	Quyết định thôi kiêm nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty với Ông Chủ Xuân Bằng
10	96/2025/QĐ-HĐQT	05/11/2025	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty với Ông Trần Anh Tú
11	109/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Quyết định thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng với bà Nguyễn Huyền Trang
12	110/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Quyết định giao nhiệm vụ phụ trách kế toán với bà Nguyễn Huyền Trang



HOẠT ĐỘNG CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT



ỦY BAN NHÂN SỰ & LƯƠNG THƯỞNG

ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ

Song song với hoạt động chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị, các Ủy ban trực thuộc HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu, tư vấn và hỗ trợ HĐQT triển khai hiệu quả các nhiệm vụ quản trị chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đảm bảo sự phát triển bền vững của MIC.

ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỜNG

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Ủy ban Nhân sự và Lương thường là cơ quan tham mưu và tư vấn cho Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản trị và phát triển nguồn nhân lực của Tổng Công ty.

Ủy ban có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất các chính sách về tổ chức nhân sự, tiền lương, thù lao và chế độ đãi ngộ, đồng thời hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc giám sát và đánh giá hiệu quả quản trị nguồn nhân lực, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ MIC.



CÁC NỘI DUNG THAM MƯU, TƯ VẤN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

Trong năm 2025, Ủy ban Nhân sự và Lương thường đã tích cực tham mưu và hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong nhiều nội dung quan trọng liên quan đến công tác quản trị nhân sự, cụ thể:

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành và hoàn thiện các quy chế, quy định và chính sách nhân sự, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ MIC.

Tổ chức giám sát và kiểm soát toàn diện công tác quản trị nhân sự, bao gồm việc nhận diện và quản lý rủi ro nhân sự, bảo đảm nguồn lực phù hợp với định hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh của MIC.

Chỉ đạo Khối Phát triển nguồn nhân lực triển khai các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ, bao gồm:

- Chương trình thu hút nhân sự tại các Công ty thành viên;
- Chương trình đào tạo về trí tuệ nhân tạo (AI) dành cho cán bộ nhân viên tại Hội sở và các Công ty thành viên;
- Chương trình đào tạo "Lãnh đạo thời đại mới".

Thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, lực lượng bán hàng được nâng cao năng lực chuyên môn, góp phần thúc đẩy hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng doanh thu tại nhiều nghiệp vụ bảo hiểm.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Ủy ban Nhân sự và Lương thường tiếp tục định hướng hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn nhân lực theo hướng hiệu quả, tinh gọn và phù hợp với chiến lược phát triển của MIC, cụ thể:

Thường xuyên rà soát và tham mưu hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ cấu biên chế theo hướng tinh gọn và chất lượng, đồng thời rà soát, cập nhật các quy định nội bộ như Quy chế tài chính, Quy chế lương và chính sách đãi ngộ.

Tăng cường công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ nguồn, xây dựng chính sách đãi ngộ có tính cạnh tranh trong ngành, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn chiến lược mới, đặc biệt đối với nhân sự phục vụ quá trình chuyển đổi số.

Tiếp tục kiện toàn công tác giám sát nhân sự, bảo đảm nguồn lực phù hợp với chiến lược phát triển MIC giai đoạn 2022 – 2026.

ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Ủy ban Quản trị rủi ro được tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro do Hội đồng Quản trị ban hành.

Ủy ban có vai trò tham mưu và hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong công tác chỉ đạo và quản lý các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của Tổng Công ty, bao gồm:

Tham mưu về chính sách rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, các giới hạn an toàn trong hoạt động kinh doanh, cũng như các công cụ quản trị rủi ro phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của MIC.

Thực hiện tổ chức, quản lý, rà soát và đánh giá hệ thống quản trị rủi ro, bảo đảm hoạt động quản trị rủi ro của MIC tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định nội bộ.

Báo cáo Hội đồng Quản trị về tình hình thực thi chính sách quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro và các giới hạn rủi ro trong hoạt động kinh doanh theo các phương án đã được HĐQT phê duyệt.

Thúc đẩy xây dựng văn hóa quản trị rủi ro, nâng cao nhận thức và hiểu biết về quản trị rủi ro trong toàn hệ thống MIC.

HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Hội đồng Đầu tư có vai trò tham mưu và tư vấn cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng và định hướng chiến lược đầu tư của MIC.

Theo đó, Hội đồng Đầu tư thực hiện tham mưu cho Hội đồng Quản trị về chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và các nguyên tắc đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc đề xuất ban hành các quy định đầu tư, giới hạn đầu tư và định hướng phân bổ tài sản đầu tư, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ngắn hạn và dài hạn, đồng thời cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận trong hoạt động đầu tư của MIC.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng Đầu tư đã tích cực tham mưu và hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng và triển khai các định hướng quan trọng đối với hoạt động đầu tư của Tổng Công ty, bao gồm:

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và chiến lược đầu tư năm 2025, phù hợp với định hướng phát triển chung của MIC.

Rà soát và đánh giá hạn mức tiền gửi, tín dụng năm 2025, đồng thời xem xét tỷ lệ phân bổ các loại tài sản đầu tư, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và khẩu vị rủi ro đã được phê duyệt.

Định hướng danh mục đầu tư theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả và thận trọng, đồng thời phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường tài chính.

Kết quả, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư năm 2025 đạt 369,7 tỷ đồng, tăng 20,6% so với cùng kỳ, hoàn thành 105,6% kế hoạch năm, góp phần quan trọng vào hiệu quả hoạt động chung của Tổng Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Hội đồng Đầu tư tiếp tục tham mưu cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện định hướng và cơ chế quản trị hoạt động đầu tư của MIC, cụ thể:

Tham mưu xây dựng chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và định hướng phân bổ tài sản đầu tư, hướng tới mục tiêu đầu tư bền vững, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của MIC.

Rà soát và tham mưu Hội đồng Quản trị ban hành khẩu vị rủi ro đối với hoạt động đầu tư, đồng thời xác định các tỷ lệ an toàn trong đầu tư, nhằm bảo đảm quản trị rủi ro hiệu quả và duy trì sự ổn định của danh mục đầu tư.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ MIC và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát.

Hoạt động của Ban Kiểm soát được triển khai **nhất quán, độc lập và khách quan**, góp phần **bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông**, đồng thời hỗ trợ Tổng Công ty thực hiện hiệu quả các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm soát đại diện cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện chức năng **giám sát việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ MIC trong công tác quản trị và điều hành**, đồng thời giám sát **việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**. Qua đó, Ban Kiểm soát góp phần bảo đảm các quyết định quản trị và điều hành của MIC **phù hợp với mục tiêu và định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt**.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát thông qua **việc quản lý và chỉ đạo trực tiếp Cơ quan Kiểm toán nội bộ**, với các nội dung trọng tâm bao gồm:

- ✦ Giám sát **việc tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định pháp luật và Điều lệ MIC** trong toàn hệ thống;
- ✦ Giám sát hoạt động của **Kiểm toán nội bộ** với vai trò là tuyến bảo vệ thứ ba trong hệ thống kiểm soát nội bộ;
- ✦ Giám sát **việc thực thi chiến lược, tình hình tài chính và công tác quản trị rủi ro của Tổng Công ty**;
- ✦ Giám sát **hoạt động đầu tư và các dự án đầu tư trọng điểm**;
- ✦ Giám sát **việc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính** theo quy định của pháp luật.

Thông qua hoạt động giám sát, Ban Kiểm soát đã **kịp thời phát hiện và chỉ ra các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động**, đồng thời đưa ra các **kiến nghị, đề xuất đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành** nhằm tăng cường công tác kiểm soát, hoàn thiện hệ thống **quy định nội bộ và cơ chế quản trị**, hạn chế và giảm thiểu rủi ro, bảo đảm **tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành của MIC**.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, Ban Kiểm soát MIC gồm các thành viên sau:



Bà Nguyễn Thị Thảo
Trưởng Ban Kiểm soát



Bà Lê Thị Thu Trang
Thành viên Ban Kiểm soát



Bà Nguyễn Thị Tươi
Thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát đều đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng và bảo hiểm. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, thực hiện chức năng giám sát theo đúng thẩm quyền được giao.



HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ GIÁM SÁT THEO CHUẨN MỤC QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI

Trong năm 2025, **Ban Kiểm soát** tiếp tục củng cố vai trò là **cơ quan giám sát độc lập**, thực hiện giám sát toàn diện đối với **hoạt động quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ của MIC**, theo hướng **tiệm cận các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tốt**.

Hoạt động giám sát được triển khai **có trọng tâm, trọng điểm**, tập trung vào **các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao, các mảng hoạt động cốt lõi và các nội dung trọng yếu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**.

Ban Kiểm soát đặc biệt chú trọng **nâng cao chất lượng và hiệu quả giám sát** thông qua việc kết hợp **giám sát tuân thủ với giám sát hiệu quả và giám sát phòng ngừa**, qua đó tăng cường **vai trò cảnh báo sớm**, kịp thời đưa ra **các kiến nghị và đề xuất điều chỉnh** nhằm hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và bảo đảm **an toàn, minh bạch trong hoạt động của Tổng Công ty**.

2. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI

Cơ quan **Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát** tiếp tục khẳng định vai trò là **tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình ba tuyến bảo vệ**, góp phần quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Trong năm 2025, Kiểm toán nội bộ đã triển khai **các chương trình kiểm toán, tư vấn và rà soát theo kế hoạch và vượt kế hoạch được phê duyệt**, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: **hoạt động kinh doanh bảo hiểm cốt lõi, quản lý tài chính – kế toán, quản lý đầu tư, quản trị rủi ro, công nghệ thông tin và tuân thủ pháp luật**.

Hoạt động kiểm toán được thực hiện theo **phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro**, kết hợp **đánh giá hệ thống và đánh giá quy trình**, qua đó kịp thời **nhận diện các rủi ro trọng yếu, các điểm kiểm soát chưa phù hợp**, đồng thời đưa ra **các kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động**.

Song song với hoạt động kiểm toán truyền thống, Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ **đẩy mạnh triển khai các nội dung trong Chiến lược Kiểm toán nội bộ giai đoạn 2022–2026, tập trung vào việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ, tự động hóa và phân tích dữ liệu trong hoạt động kiểm toán**.

3. GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát **việc triển khai chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh của MIC**, đồng thời theo dõi **tình hình tài chính, việc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và công tác quản lý rủi ro** trong toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát cũng giám sát **hoạt động đầu tư và các dự án đầu tư trọng điểm**, qua đó kịp thời đưa ra **các kiến nghị nhằm tăng cường kiểm soát và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực**, bảo đảm các hoạt động của MIC **phù hợp với khẩu vị rủi ro và định hướng phát triển của Tổng Công ty**.

4. GIÁM SÁT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát **toàn bộ quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**, bảo đảm việc tổ chức và thông qua các **Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** được thực hiện **đúng quy định của pháp luật và Điều lệ MIC**.

Đồng thời, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát **hoạt động của Hội đồng Quản trị trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**, qua đó đánh giá mức độ thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM



Trong năm 2025, Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Nội dung các cuộc họp tập trung vào:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Cơ quan Kiểm toán nội bộ;
- Định hướng và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm;
- Chỉ đạo công tác tổ chức bộ máy và nhân sự của Kiểm toán nội bộ;
- Theo dõi việc triển khai các chương trình kiểm toán theo kế hoạch;
- Tổng kết hoạt động năm 2025 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026.

PHỐI HỢP VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

Ban Kiểm soát thường xuyên tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, qua đó kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, định hướng chiến lược, tình hình tài chính và mức độ an toàn hoạt động của MIC.

Các kiến nghị và đề xuất của Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành nghiêm túc tiếp thu, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện và phản hồi đầy đủ thông qua Cơ quan Kiểm toán nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát, minh bạch và kỷ luật quản trị trong toàn hệ thống MIC.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL	
1	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)	Cổ đông lớn	136.327.683	67,68%	143.144.067	67,68%	Nhận Cổ tức cho năm tài chính 2024
2	Đinh Như Tuyền	Tổng Giám đốc	138.600	0,07%	145.530	0,07%	Nhận Cổ tức cho năm tài chính 2024
3	Đặng Quốc Tiến	Thành viên HĐQT	162.738	0,08%	170.874	0,08%	Nhận Cổ tức cho năm tài chính 2024
4	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	193.684	0,10%	203.368	0,10%	Nhận Cổ tức cho năm tài chính 2024
5	Lê Như Hải	Phó TGD	182.842	0,09%	191.984	0,09%	Nhận Cổ tức cho năm tài chính 2024
6	Hoàng Thị Hiền	Phó TGD	193.684	0,09%	193.684	0,09%	Nhận Cổ tức cho năm tài chính 2024 và giao dịch trong kỳ



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT

1. QUYẾT TOÁN THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (Bao gồm thuế TNCN) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/03/2025 là:

1,2%
lợi nhuận sau thuế năm 2025

Tương đương

3.898.591.167 VNĐ

(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng chẵn./.)

Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (bao gồm thuế TNCN) thực tế chi:

3.883.277.779 ĐỒNG/NĂM

(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng chẵn./.)



2. KẾ HOẠCH THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 (Bao gồm thuế TNCN):

1,2%
lợi nhuận sau thuế năm 2026

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông qua trao đổi trực tiếp và online, các cuộc hội nghị gặp gỡ giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư được tổ chức định kỳ hàng tháng, hàng quý nhằm mục đích kết nối trực tiếp và thường xuyên hơn đối với cộng đồng nhà đầu tư.

Tiếp nhận thông tin, ý kiến đóng góp từ nhà đầu tư, cổ đông thông qua website hoặc email. Tổng công ty luôn cam kết về sự minh bạch trong quản trị công ty, tính chính xác trong quá trình công bố thông tin, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo quyền lợi tối đa của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại MIC, **quản trị rủi ro và tuân thủ** ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong hệ thống quản trị, góp phần bảo đảm **an toàn hoạt động và phát triển bền vững của Tổng Công ty**.

Trong bối cảnh **tình hình kinh tế – chính trị thế giới và trong nước có nhiều biến động**, hoạt động của doanh nghiệp chịu tác động từ nhiều yếu tố rủi ro, bao gồm: **xung đột quân sự giữa các quốc gia, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn, thiên tai và thời tiết cực đoan gia tăng**, cùng với **những thay đổi trong chính sách quản lý tại Việt Nam** như điều chỉnh mô hình chính quyền, sáp nhập tỉnh thành, cũng như các chính sách tiền tệ và thuế.

Trước bối cảnh đó, MIC tiếp tục **tăng cường công tác quản trị rủi ro và tuân thủ theo hướng chủ động**, tập trung **nhận diện, đánh giá và ứng phó kịp thời với các rủi ro**, đồng thời mở rộng sự tham gia của quản trị rủi ro trong **toàn bộ các hoạt động của Tổng Công ty**, nhằm bảo đảm **duy trì sự ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh**.



1. CƠ CẤU HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ

Năm 2025, MIC tiếp tục duy trì mô hình 03 Tuyến bảo vệ và thực hiện điều chỉnh chức năng nhiệm vụ giữa các Khối/Phòng tại Tuyến 01, Tuyến 02. Trong đó, Tuyến 02 – Khối Quản trị rủi ro và tuân thủ được điều chỉnh chức năng nhiệm vụ giữa các Phòng nhằm phân tách và củng cố chức năng quản lý rủi ro và tuân thủ.



2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ NỔI BẬT NĂM 2025

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO ĐƯỢC THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ, HIỆU QUẢ

Công tác **quản trị rủi ro tại MIC** được triển khai đồng bộ và xuyên suốt từ **Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đến các Khối nghiệp vụ và Công ty thành viên**. Quy trình quản trị rủi ro với các bước **nhận diện, đánh giá, giám sát và báo cáo rủi ro** được thực hiện đầy đủ tại các cấp trong hệ thống.

Trong năm 2025, các hoạt động quản trị rủi ro trọng tâm bao gồm:

• Theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với các rủi ro trọng yếu; đồng thời thực hiện **báo cáo đột xuất đối với các rủi ro mới nổi**, nhằm bảo đảm rủi ro được giám sát liên tục và kiểm soát trong **phạm vi khẩu vị rủi ro của Công ty**.

• Theo dõi các **Chỉ số Rủi ro Chính (KRIs)** nhằm giám sát xu hướng biến động của rủi ro và kịp thời triển khai các **kế hoạch hành động phù hợp**.

• **Tiểu ban Quản trị Rủi ro** tổ chức họp định kỳ hàng quý, báo cáo và tham mưu Hội đồng Quản trị về **kết quả đánh giá rủi ro và các giải pháp quản lý cần thiết**.

Tại cấp **các Khối và đơn vị thuộc Tuyến phòng thủ thứ nhất và thứ hai**, nhiều đợt rà soát đã được triển khai nhằm **đánh giá các điểm kiểm soát rủi ro, cập nhật danh mục rủi ro hiện hữu và rủi ro mới nổi**, từ đó cải tiến quy trình và xây dựng các giải pháp ứng phó phù hợp.

Tuyến phòng thủ thứ hai và thứ ba tăng cường phối hợp trong việc **trao đổi thông tin rủi ro**, qua đó xây dựng các mục tiêu kiểm toán, kiểm tra và đưa ra **các khuyến nghị đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành** nhằm kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống kiểm soát.



RÀ SOÁT VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO



TĂNG CƯỜNG TRUYỀN THÔNG VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ QUẢN LÝ RỦI RO



Trong năm 2025, MIC chủ động **rà soát và cải tiến toàn diện hệ thống quản lý rủi ro**, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác quản trị rủi ro trong toàn hệ thống.

Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

Rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản, quy trình và quy định nội bộ, bao phủ hầu hết các lĩnh vực hoạt động của MIC như khai thác bảo hiểm, giám định bồi thường, tài chính, đầu tư, quản lý rủi ro và quản lý vận hành. Các công cụ quản trị rủi ro như **RCSA, LCD** cũng được điều chỉnh và hoàn thiện theo phương **pháp tiếp cận FRA**, góp phần tăng cường kiểm soát chủ động đối với các rủi ro gian lận và nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Rà soát và đánh giá bộ chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro, qua đó nhận diện rõ các giới hạn an toàn và các yếu tố tác động trong quá trình ra quyết định quản lý, điều hành.

Triển khai các hoạt động **rà soát các chốt kiểm soát rủi ro**, đặc biệt đối với **các rủi ro gian lận trong và ngoài hệ thống MIC**, nhằm kịp thời củng cố các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa.

MIC xác định **văn hóa quản lý rủi ro và tuân thủ** là nền tảng quan trọng bảo đảm **hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả**. Vì vậy, trong năm 2025, MIC đã triển khai nhiều hoạt động nhằm **nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia của cán bộ nhân viên** trong công tác quản lý rủi ro và tuân thủ.

Các hoạt động tiêu biểu bao gồm:

Thường xuyên ban hành bản tin cảnh báo rủi ro, cung cấp thông tin về các sự kiện rủi ro và chia sẻ các bài học kinh nghiệm, qua đó hỗ trợ cấp quản lý tại các Công ty thành viên trong việc điều hành và giám sát hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro và tuân thủ cho nhân sự tại các Công ty thành viên, nhằm tăng cường **ý thức tuân thủ và năng lực phòng ngừa rủi ro, gian lận trong hoạt động kinh doanh**.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ NĂM 2026

Trong năm 2026, MIC tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro và tuân thủ theo hướng chủ động, đồng bộ và gắn chặt với chiến lược phát triển của Tổng Công ty, nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh an toàn, minh bạch và bền vững.

Các định hướng trọng tâm bao gồm:

Rà soát và cập nhật Chính sách quản lý rủi ro và Chính sách quản lý tuân thủ, đồng thời thiết lập và điều chỉnh **khẩu vị rủi ro** phù hợp với bối cảnh thị trường và định hướng phát triển của MIC, qua đó làm cơ sở cho việc ra quyết định quản trị và điều hành.

Rà soát và hoàn thiện các chốt kiểm soát rủi ro trên các hệ thống phần mềm, thiết lập bổ sung các công cụ kiểm soát cần thiết nhằm **tăng cường tự động hóa trong công tác quản lý rủi ro và tuân thủ**, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và giảm thiểu rủi ro vận hành.

Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ, từng bước lan tỏa **văn hóa quản lý rủi ro và tuân thủ** tới toàn thể cán bộ nhân viên, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc phòng ngừa và kiểm soát rủi ro.

Tăng cường rà soát các quy trình nghiệp vụ, chủ động nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, từ đó bổ sung và hoàn thiện **cơ chế, biện pháp kiểm soát**, bảo đảm hệ thống quản trị rủi ro vận hành hiệu quả và phù hợp với thực tiễn hoạt động.



“ MIC định hướng xây dựng hệ thống quản trị rủi ro chủ động, tích hợp trong mọi hoạt động, qua đó bảo đảm tăng trưởng đi đôi với an toàn và phát triển bền vững. ”

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (ACGS)

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt trong khu vực, MIC thường xuyên rà soát và đánh giá việc thực hiện quản trị công ty trên cơ sở các nguyên tắc của **Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard – ACGS)**.

ACGS là bộ tiêu chuẩn đánh giá quản trị doanh nghiệp được xây dựng nhằm thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị của các doanh nghiệp trong khu vực ASEAN.

Trên cơ sở các tiêu chí của ACGS, MIC tiếp tục hoàn thiện các cơ chế quản trị, tăng cường minh bạch thông tin, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời nâng cao hiệu quả giám sát và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong hoạt động quản trị và điều hành doanh nghiệp.



ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

VAI TRÒ CÁC BÊN LIÊN QUAN

MINH BẠCH THÔNG TIN

QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

TRÁCH NHIỆM HĐQT

Quy ước:

- ✔ **Tốt** : Thực hiện 100% thông lệ
- ! **Chưa đầy đủ** : đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- ✘ **Chưa đáp ứng** : Chưa đáp ứng theo thông lệ
- ⊘ **N/A** : Trường hợp này không xảy ra tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (mã cổ phiếu: MIG)

MIC thực hiện đánh giá tình hình quản trị công ty trên cơ sở **Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard – ACGS)** nhằm rà soát mức độ tuân thủ các thông lệ quản trị tốt trong khu vực.

Kết quả đánh giá cho thấy **168/185 tiêu chí được đáp ứng tốt**, tương đương **90,8%**, phản ánh mức độ tuân thủ cao của MIC đối với các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo chuẩn ACGS. Một số tiêu chí chưa đáp ứng đầy đủ sẽ tiếp tục được MIC rà soát và cải thiện trong thời gian tới nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Kết quả đánh giá chi tiết theo từng nhóm tiêu chí được thể hiện tại bảng dưới đây.

NỘI DUNG	KHUYẾN NGHỊ	ĐÁP ỨNG TỐT	TỶ TRỌNG
A. Quyền của cổ đông	21	20	95,2 %
B. Đối xử bình đẳng với cổ đông	15	14	93,3%
C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan	13	12	92,3%
D. Công bố thông tin và minh bạch	32	31	96,9%
E. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị	65	57	87,7%
- Thẻ điểm thưởng	13	8	61,5%
- Thẻ điểm phạt	26	26	100%
TỔNG CỘNG	185	168	90,8%

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	✔	Công ty chi trả cổ tức theo quy định (trong vòng 06 tháng kể từ khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông).
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1 - A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	✔	Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho TV HĐQT không điều hành?	✔	ĐHĐCĐ thông qua thủ lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2025 và được thể hiện ở danh mục Các giao dịch, thủ lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong nội dung báo cáo này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử TV HĐQT?	✔	Tham chiếu điều 33 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% VDL được phép để cử
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	✔	Có. Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	✔	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định của Công ty và có xin ý kiến đại hội thông qua.

A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	✓	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định của Công ty và có xin ý kiến đại hội thông qua.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	✓	Có. Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trắng cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	
A.3A8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	Biểu quyết bằng “thẻ biểu quyết” các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, MIG cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	✓	Tại Đại hội bầu Ban kiểm phiếu thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế làm việc và luôn mời thêm cổ đông để tham gia giám sát công tác kiểm phiếu.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website: https://mic.vn
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?	✓	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, Công ty đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ trên website Công ty: https://mic.vn trước 21 ngày.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.

A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	✓	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ). Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4 Thị trường giao dịch thầu tóm Công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✗	Trong năm 2025, MIG không phát sinh các trường hợp này.
A.5 Cản tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	✓	MIG tổ chức các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	MIG chỉ có 01 loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
B.2 Thông báo ĐHĐCĐ thường niên			
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	Nghị quyết Đại hội đang tách theo các vấn đề.

B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?		Tài liệu ĐHĐCĐ có bản tiếng Việt và Tiếng anh.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?		Có công bố trong tài liệu của ĐHĐCĐ và công bố trong tài liệu báo cáo này.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?		MIG đã công bố rõ các thông tin như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?		Được upload trên website Công ty: https://mic.vn
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gian và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?		Có. Tham chiếu Điều 50, Quy chế quản trị nội bộ.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?		MIG đã và đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC cùng với Quy định và Điều lệ Công ty.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?		Có. Điều 50 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuân thủ về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?		Có. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên Ủy ban QTRR.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?		Các thành viên HĐQT có tham gia họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản với các trường hợp xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Không phát sinh. Công ty không quy định điều này.

B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Có công bố theo quy định Thông tư 96, công bố tại Báo cáo quản trị định kỳ. Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích?		
C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?		
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?		
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên danh mục Hoạt động cộng đồng xã hội.
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên với vai trò giám sát chặt chẽ của Ban Kiểm soát Công ty.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		Hiện tại, không xảy ra ở MIG. Trong thời gian tới, MIG sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm		

C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	MIG đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty: https://mic.vn , Báo cáo thường niên được phát hành định kỳ hằng năm.
--------------	---	---	--

C.3 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng

C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	✓	
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	✓	

C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ

C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	✓	Được quy định trong Bản sắc văn hóa, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế tiếp công dân tại Công ty.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả đũa và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	

D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

D.1 Cơ cấu sở hữu minh bạch

D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	Đáp ứng.Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty hàng năm.
--------------	--	---	---

D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	✓	Đáp ứng.Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty hàng năm.

D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	
--------------	--	---	--

D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	✓	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
--------------	---	---	--

D.2 Chất lượng của BCTN

D.2.1 –D.2.7	+ Mục tiêu của công ty + Chỉ số hiệu quả tài chính + Chỉ số hiệu quả phi tài chính + Chính sách cổ tức + Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT. + Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm. + Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	✓	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
---------------------	---	---	--

D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	Tham chiếu báo cáo thường niên Chương IV Quản trị công ty.
--------------	--	---	--

D.3 Công bố giao dịch các bên liên quan (GDBLQ)

D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	Tham chiếu báo cáo thường niên danh mục Giao dịch của người nội bộ & người có liên quan và báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	

D.4 TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty

D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?		Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT báo cáo trước 3 ngày giao dịch và các giao dịch được báo cáo trong Chương IV Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.
--------------	--	--	---

D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán

D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/ phí kiểm toán có được công bố công khai?		Công ty có CBTT về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?		Công ty có thuê đơn vị chuyên môn để tư vấn về chiến lược, quy trình hoạt động... Khi thuê, MIG luôn cẩn trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.

D.6 Phương tiện truyền thông

Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?

D.6.1	Báo cáo quý Công ty		Công ty công bố trên website https://mic.vn và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty		Công ty có cả website bằng tiếng Việt, tiếng Anh nhằm đảm bảo các thông tin được truyền tải một cách phù hợp: https://mic.vn
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích		Hàng năm, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông hợp báo		Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.

D.7 Nộp công bố BCTN/BCTC đúng hạn

D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ thời điểm công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.

D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?		Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
--------------	--	--	--

D.8 Trang thông tin điện tử của Công ty

Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:

D.8.1 – D.8.6	+ Báo cáo Tài chính (quý gần nhất) + Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông + BCTN có thể được tải về + Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường + Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường + Điều lệ Công ty có thể được tải về		Tham chiếu website của Công ty theo link: https://mic.vn Mục quan hệ cổ đông.
----------------------	---	--	---

D.9 Quan hệ đầu tư

D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?		Website Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp và các số hotline để các cá nhân/ đơn vị thuận tiện khi liên hệ.
--------------	---	--	--

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT

Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng

E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?		Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?		Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và được trình bày trong chương IV Báo cáo Quản trị Công ty - Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?		Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.

Tầm nhìn sứ mệnh của Công ty

E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?		Tham chiếu website Công ty, Báo cáo thường niên danh mục: Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.
--------------	--	--	--

E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	Định kỳ hàng quý, HĐQT rà soát và báo cáo việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2 Cơ cấu HĐQT			
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	✓	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ nghĩa 05 giá trị cốt lõi Công ty; các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có Quy tắc đạo đức ứng xử của Công ty được công bố trong nội bộ của Công ty và Công ty đang xem xét công bố công khai.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	✓	Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị có đề cập đến việc giám sát tuân thủ Quy tắc đạo đức.
Thành phần và cơ cấu của HĐQT			
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	✓	Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban Kiểm Soát. Trong đó, công ty có 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	✓	Điều lệ công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS của MIG ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Điều lệ Công ty có quy định rõ điểm này.

E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	Tất cả thành viên HĐQT không tham gia chức vụ quản lý - điều hành tại Công ty khác.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	Công ty có Ủy ban Nhân sự thuộc Hội đồng Quản trị.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	!	Ủy ban Nhân sự bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị .
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	✗	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự không phải là thành viên độc lập.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này. Ủy ban Nhân sự có Quy chế tổ chức hoạt động và được công bố trong nội bộ công ty
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	!	Tiểu ban họp 2 lần/năm nhưng không công bố.
Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	Ủy ban Nhân sự đảm nhận công việc thù lao lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	✗	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?	✗	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	!	Tương tự như mục E.2.12.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát hay không?	✓	Công ty hoạt động theo mô hình Ban Kiểm soát.

E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	✓	Ban Kiểm soát bao gồm các thành viên Ban Kiểm soát không tham gia vào công tác điều hành.
E.2.20	Trưởng Ban Kiểm soát có độc lập với quản trị/điều hành không?	✓	Trưởng Ban Kiểm soát không tham gia quản trị, điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?	✓	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định nội dung này và công bố trên website Công ty.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	Ban Kiểm soát có các thành viên có kinh nghiệm chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Ban Kiểm soát có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát họp và công bố công khai trên báo cáo Quản trị công ty.
E.2.24	Ban Kiểm soát có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	Được Quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức của Ban kiểm soát.
E.3	Quy trình hoạt động của HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	HĐQT lập và ban hành kế hoạch họp HĐQT vào thời điểm đầu năm trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	✓	Năm 2025, đã thực hiện 06 cuộc họp trực tiếp
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	✓	Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự trên 100% số cuộc họp.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	✓	Tham chiếu khoản 5, Điều 39 Điều lệ Công ty quy định như sau: "Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp".
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	✗	Các thành viên HĐQT không điều hành không có các buổi họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Tiếp cận thông tin

E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	✓	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất ba 05 ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	Có. Tham chiếu Khoản 6 Điều 29 tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?	✓	MIG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.

Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT

E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	✓	MIG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	✓	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại MIG là 5 năm.

Các vấn đề thù lao

E.3.12	Công ty có công bố chính sách thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGD?	✓	Tham chiếu Báo cáo thường niên danh mục Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BDH và BKS.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	✓	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và lãnh đạo cấp cao?	✓	Thù lao HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt hàng năm và được công khai tại Nghị quyết ĐHCĐ. HĐQT thông qua ngạch lương của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đó lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	✓	Có chính sách thưởng theo KQKD, theo mảng hoạt động của các ủy Ban.

Kiểm toán nội bộ

E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	✓	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	Được công khai minh bạch.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị quyết định.

Giám sát rủi ro

E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/ hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện để đánh giá, cập nhật lại hệ thống quản lý rủi ro.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	✓	
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	Tham chiếu Báo cáo thường niên tại Chương IV Quản trị công ty.
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?	✓	

E.4 NHÂN SỰ CỦA HĐQT

E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	✓	Tại MIG, chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	✗	Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?	✓	MIG đáp ứng tốt tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	✓	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.

Trưởng thành viên độc lập HĐQT

E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	✓	Có 01 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.
--------------	--	---	---

Kỹ năng và năng lực

E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓	MIG có 4/5 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về bảo hiểm/ tài chính.
--------------	---	---	---

E.5 HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
Phát triển TV HĐQT

E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	✓	Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGD được thể hiện trong các quy chế nội bộ Công ty. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới chưa rõ nét.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Tiểu ban nhân sự đảm trách.

Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành

E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	✓	MIG có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, và công bố rộng rãi trong hệ thống.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	✓	Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc, HĐQT.

Đánh giá HĐQT

E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	Có tiến hành đánh giá và được trình bày trong Báo cáo thường niên.
--------------	--	---	--

Đánh giá thành viên HĐQT

E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHCĐ.
--------------	--	---	--

Đánh giá Tiểu ban

E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	Có tiến hành đánh giá và trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
--------------	---	---	--

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(B) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(B) A.1.1	Công ty cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	✓	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty có hình thức biểu quyết từ xa
(B) B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(B) B.1 Thông báo ĐHĐCĐ			
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 21 ngày.
(B) C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(B) C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	✓	Báo cáo phát triển bền vững MIG được lập theo chuẩn GRI.
(B) D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(B) D.1 Chất lượng báo cáo thường niên			
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	✓	Được trình bày trong Báo cáo thường niên. Tài liệu đại hội
(B) E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			

(B) E.1 Năng lực và sự đa dạng của HĐQT			
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT là nữ?	✗	Công ty không có TV độc lập HĐQT là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	✗	Chưa có.
(B) E.2 Cấu trúc HĐQT			
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	!	Tiểu ban nhân sự chưa bao gồm TV HĐQT độc lập.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	!	MIG đang hướng tới thực hiện tốt tiêu chí này trong các năm tới.
(B) E.3 Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	✓	MIG thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4 Cơ cấu & thành phần HĐQT			
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	!	Có 01/01 TV độc lập HĐQT không điều hành chiếm 100% số TV độc lập HĐQT tại Công ty. Chủ tịch HĐQT không phải là thành viên độc lập
(B) E.5 Quản lý rủi ro			
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	✓	Quy định cụ thể trong "Bản sắc văn hóa" và nội quy Công ty. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo HĐQT về rủi ro chính được xác định.
(B) E.6 Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	✓	Công ty có bộ phận Quản trị rủi ro riêng biệt thuộc Khối QTRR. Có Tiểu ban QTRR do HĐQT lập.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(P) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2 Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.			
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	MIG không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3 Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông			
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	✓	Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	MIG thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai			
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.

(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.	
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo. ✓
(P) B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(P) B.1 Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào. ✓
(P) B.2 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào. ✓
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	✓
(P) C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(P) C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động, việc làm, người tiêu dùng, phá sản, thương mại, cạnh tranh hay môi trường?	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào. ✓
(P) C.2 Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý và đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	MIG đã thực hiện CBTT và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các sự kiện trọng yếu. ✓

(P) D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính	✓	
(P) D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm đều là “Chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh”.
(P) D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	Không có.

(P) E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT
(P) E.1 Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết

(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	✓	MIG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	MIG không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.

(P) E.2 Cấu trúc HĐQT

(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	✓	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	✓	MIG có 1 thành viên độc lập HĐQT
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	✓	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

(P) E.3 Kiểm toán Độc lập

(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
------------------	---	---	---

(P) E.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT

(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGD Công ty trong 3 năm qua?	✓	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGD Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI MIC VÀ TIỆM CẬN CÁC THÔNG LỆ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP QUỐC TẾ

Nghiên cứu tổ chức **cuộc họp riêng của các Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành** tối thiểu 01 lần trong năm, không có sự tham gia của các Thành viên điều hành, nhằm tạo điều kiện trao đổi độc lập, đánh giá khách quan về hoạt động điều hành và hiệu quả quản trị của Tổng Công ty.

Phát triển bền vững không còn là lựa chọn, mà là nguồn năng lượng kiến tạo giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và xã hội. Tại MIC, các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị được tích hợp trong chiến lược phát triển, lan tỏa những giá trị tích cực tới cộng đồng và các bên liên quan, cùng hướng tới một tương lai bền vững.

NĂNG LƯỢNG LAN TỎA

05

Báo cáo

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01	Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	130
02	Những giá trị bền vững nổi bật năm 2025	136
03	Quản trị phát triển bền vững	142
04	Đánh giá và xác định các vấn đề trọng yếu	146
05	Tiêu chuẩn xã hội	162
06	Cam kết và định hướng Phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2028	166

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh kinh tế – xã hội toàn cầu **biến động nhanh và đa chiều**, dưới tác động của **biến đổi khí hậu, bất ổn địa chính trị và làn sóng công nghệ mới**, phát triển bền vững không còn là một định hướng dài hạn, mà đã trở thành nền tảng cốt lõi định hình **chiến lược quản trị và năng lực cạnh tranh** của doanh nghiệp bảo hiểm hiện đại.

Với ngành bảo hiểm, phát triển bền vững không chỉ gắn với trách nhiệm xã hội hay bảo vệ môi trường, mà còn trực tiếp liên quan đến **năng lực quản trị rủi ro, khả năng thích ứng trước các rủi ro mới nổi và tính bền vững của tăng trưởng tài chính trong dài hạn**. Trên thế giới, các doanh nghiệp bảo hiểm lớn đang tái định hình mô hình hoạt động theo hướng tích hợp ESG, ứng dụng AI và dữ liệu lớn, phát triển các sản phẩm bảo hiểm xanh, đồng thời nâng cao vai trò của bảo hiểm trong việc bảo vệ cộng đồng trước các rủi ro khí hậu và xã hội ngày càng phức tạp.

Trong bối cảnh đó, MIC xác định phát triển bền vững là **một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển doanh nghiệp**, được triển khai xuyên suốt từ quản trị, vận hành, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số đến các hoạt động gắn kết với khách hàng, đối tác và cộng đồng. Báo cáo Phát triển bền vững năm nay phản ánh cách tiếp cận chủ động của MIC trong việc từng bước chuẩn hóa hoạt động theo các thông lệ quốc tế, đồng thời linh hoạt thích ứng với điều kiện thực tiễn của thị trường Việt Nam.



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo Phát triển bền vững của MIC cung cấp bức tranh tổng thể về cách Công ty lồng ghép các nguyên tắc phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh, trên ba trụ cột chính: **Kinh tế – Môi trường – Xã hội**, gắn với nền tảng quản trị minh bạch và chuyển đổi số.

Báo cáo không chỉ tập trung phản ánh kết quả đạt được trong năm, mà còn làm rõ **định hướng chiến lược, năng lực thích ứng và các bước đi dài hạn** của MIC trong việc:

- Nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng tăng trưởng trong bối cảnh rủi ro ngày càng đa dạng;
- Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo nhằm tối ưu quản trị rủi ro, nâng cao trải nghiệm khách hàng và giảm thiểu tác động môi trường;
- Phát triển các sản phẩm và giải pháp bảo hiểm hướng tới bảo vệ tài sản, con người và cộng đồng trước các rủi ro khí hậu, thiên tai, tai nạn và biến động xã hội;
- Thúc đẩy trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, đóng góp tích cực cho cộng đồng và sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Thông qua báo cáo, MIC mong muốn thể hiện cam kết rõ ràng trong việc **tạo dựng giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng, người lao động và xã hội**, đồng thời khẳng định vai trò của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc kiến tạo sự an tâm và ổn định cho nền kinh tế.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững phản ánh các hoạt động, chính sách và kết quả thực hiện phát triển bền vững của MIC trong năm báo cáo, được triển khai trên phạm vi toàn hệ thống, bao gồm Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Nội dung báo cáo tập trung vào các lĩnh vực hoạt động cốt lõi của MIC trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm trách nhiệm và các lĩnh vực đầu tư, hỗ trợ vận hành có liên quan.

Các thông tin trong báo cáo được xây dựng trên cơ sở dữ liệu nội bộ, kết quả thực hiện trong năm, cùng với các đánh giá định tính về xu hướng, rủi ro và cơ hội phát triển bền vững của ngành bảo hiểm trong nước và quốc tế. MIC cam kết minh bạch trong việc công bố thông tin, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng và độ sâu của báo cáo theo lộ trình phù hợp.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Việc xác định nội dung Báo cáo Phát triển bền vững của MIC được thực hiện dựa trên nguyên tắc **trọng yếu và phù hợp**, cân nhắc đồng thời giữa chiến lược phát triển của Công ty, yêu cầu quản trị rủi ro, các xu hướng phát triển bền vững của ngành bảo hiểm và kỳ vọng của các bên liên quan.

MIC tiếp cận phát triển bền vững không tách rời mục tiêu tăng trưởng, mà xem đây là yếu tố hỗ trợ và nâng cao chất lượng tăng trưởng trong dài hạn. Các chủ đề được đưa vào báo cáo tập trung vào những vấn đề có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh, khả năng cạnh tranh và uy tín thương hiệu của Công ty, bao gồm quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, quản lý rủi ro, bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và phát triển nguồn nhân lực.

Báo cáo năm nay tiếp tục thể hiện bước chuyển của MIC từ cách tiếp cận mang tính tuân thủ sang cách tiếp cận **chủ động, chiến lược và tích hợp**, đặt nền tảng cho việc từng bước tiệm cận các chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững quốc tế trong những năm tiếp theo.



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng biến động, rủi ro mang tính hệ thống gia tăng và kỳ vọng của xã hội đối với doanh nghiệp ngày càng cao, phát triển bền vững không còn là một lựa chọn mang tính định hướng dài hạn, mà đã trở thành **nền tảng cốt lõi cho năng lực quản trị và tăng trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm.**

Với MIC, phát triển bền vững được tiếp cận như một quá trình kiến tạo giá trị dài hạn, gắn chặt giữa hiệu quả kinh doanh, năng lực quản trị rủi ro và trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và xã hội. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, nơi bản chất kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ con người, tài sản và sự ổn định của nền kinh tế. MIC nhận thức rõ vai trò của mình trong việc góp phần nâng cao khả năng chống chịu trước các rủi ro ngày càng phức tạp, từ biến đổi khí hậu, thiên tai đến các rủi ro xã hội và công nghệ mới.

Trong năm qua, MIC tiếp tục từng bước củng cố nền tảng phát triển bền vững thông qua việc chuẩn hóa công tác quản trị, nâng cao hiệu quả vận hành, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý rủi ro, đồng thời phát triển các sản phẩm và giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu bảo vệ ngày càng đa dạng của khách hàng và cộng đồng. Chúng tôi tin rằng, chỉ khi phát triển dựa trên nền tảng quản trị minh bạch, kỷ luật và hướng tới giá trị dài hạn, doanh nghiệp mới có thể duy trì được tăng trưởng ổn định và bền vững.

Báo cáo Phát triển bền vững năm nay thể hiện rõ cam kết của MIC trong việc lồng ghép các nguyên tắc phát triển bền vững vào chiến lược và hoạt động kinh doanh, đồng thời phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc tiệm cận các thông lệ quản trị và báo cáo tiên tiến trên thế giới, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

Hội đồng Quản trị MIC cam kết tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành trong việc kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, tạo dựng niềm tin với cổ đông, khách hàng và các bên liên quan, qua đó từng bước **kiến tạo vị thế vững chắc của MIC trong ngành bảo hiểm**, đóng góp tích cực cho sự phát triển an toàn và bền vững của nền kinh tế – xã hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Trần Minh Đạt

Phát triển bền vững không còn là lựa chọn, mà là nền tảng cốt lõi cho năng lực quản trị và tăng trưởng của MIC.”



NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG NỔI BẬT NĂM 2025

Năm 2025, MIC tiếp tục củng cố chiến lược phát triển bền vững dựa trên **hiệu quả kinh doanh, kỷ luật tài chính, năng lực quản trị rủi ro và chuyển đổi số gắn với hoạt động cốt lõi**. Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm và nền kinh tế đối mặt với nhiều biến động, MIC kiên định theo đuổi tăng trưởng có chọn lọc, hướng tới việc kiến tạo giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Các giá trị bền vững trong năm được MIC triển khai đồng bộ trên bốn trụ cột: **Kinh tế – Quản trị; Môi trường; Xã hội; Con người và Chuyển đổi số**, phản ánh cách Công ty tích hợp phát triển bền vững vào toàn bộ hoạt động kinh doanh và vận hành.

GIÁ TRỊ KINH TẾ & QUẢN TRỊ

Doanh thu bảo hiểm gốc đạt

5.414 Tỷ đồng
tăng 7,9%

Lợi nhuận trước thuế

408,8 Tỷ đồng
tăng 32,7%

Trong năm 2025, MIC duy trì tăng trưởng ổn định gắn với kỷ luật tài chính và quản trị hiệu quả. Doanh thu bảo hiểm gốc toàn hệ thống đạt **5.414 tỷ đồng**, tăng **7,9%** so với năm 2024. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt **4.068 tỷ đồng**, tăng **11,7%**; lãi thuần từ hoạt động bảo hiểm đạt **610 tỷ đồng**, tăng **11,8%**.

Kết quả kinh doanh tích cực giúp MIC ghi nhận **lợi nhuận trước thuế 408,8 tỷ đồng**, tăng **32,7%**, và **lợi nhuận sau thuế 325 tỷ đồng**, tăng **36,2%** so với năm trước. Các kết quả này phản ánh định hướng tăng trưởng dựa trên **chất lượng, hiệu quả và quản trị rủi ro**, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho phát triển bền vững trong dài hạn.

GIÁ TRỊ MÔI TRƯỜNG & BẢO HIỂM XANH

"Giải pháp bảo hiểm xanh góp phần kiến tạo tương lai bền vững"

Trước các rủi ro ngày càng gia tăng từ biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, MIC từng bước mở rộng danh mục các sản phẩm và giải pháp bảo hiểm hướng tới phát triển bền vững và kinh tế xanh. Trong năm 2025, MIC triển khai **bảo hiểm cây lúa theo chỉ số lượng mưa**, hỗ trợ người nông dân chủ động ứng phó với rủi ro khí hậu; **bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm**, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ môi trường của doanh nghiệp; cùng các giải pháp bảo hiểm cho **dự án điện gió và điện mặt trời**, đồng hành với xu hướng chuyển dịch năng lượng tại Việt Nam.

Song song với phát triển sản phẩm, MIC đẩy mạnh số hóa quy trình nghiệp vụ, góp phần tối ưu vận hành, giảm sử dụng giấy tờ và hạn chế tác động đến môi trường, qua đó gắn kết hoạt động kinh doanh với mục tiêu bảo vệ môi trường trong dài hạn.



GIÁ TRỊ XÃ HỘI & CỘNG ĐỒNG

Chi ngân sách xã hội

371,13 Tỷ đồng

Chi bồi thường

~930 Tỷ đồng

Với vai trò là doanh nghiệp bảo hiểm, MIC xác định việc nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng trước rủi ro là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Trong năm 2025, MIC thực hiện chi trả quyền lợi bảo hiểm với tổng giá trị **~930 tỷ đồng**, góp phần hỗ trợ khách hàng và doanh nghiệp sớm ổn định đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh sau các tổn thất.

Bên cạnh đó, MIC tiếp tục đóng góp cho ngân sách Nhà nước **371,13 tỷ đồng** và triển khai các chương trình an sinh xã hội theo hướng thiết thực, bền vững, với **tổng chi cho cộng đồng đạt ~35 tỷ đồng**, tập trung vào các lĩnh vực hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi rủi ro và thiên tai.

GIÁ TRỊ CON NGƯỜI & CHUYỂN ĐỔI SỐ

Doanh thu từ kênh số 2025 đạt

886 Tỷ đồng
tăng 34%

Con người và công nghệ là nền tảng cho sự phát triển bền vững của MIC. Đến cuối năm 2025, MIC có **1.763 cán bộ nhân viên** trên toàn hệ thống, được phát triển theo hướng chuyên nghiệp, kỷ luật và thích ứng với môi trường số.

Ở trụ cột công nghệ, MIC tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho **hạ tầng số gắn chặt với hoạt động kinh doanh cốt lõi**. Doanh nghiệp đã hoàn thiện và vận hành ổn định **hệ thống core bảo hiểm do MIC chủ động xây dựng**, bao phủ các khâu then chốt từ cấp đơn, quản lý hợp đồng đến giám định bồi thường và tái bảo hiểm.

Trên nền tảng đó, MIC triển khai đồng bộ các dịch vụ mua bảo hiểm, quản lý hợp đồng và yêu cầu bồi thường trực tuyến thông qua **App MIC** và **App MICPro**, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và giảm phụ thuộc vào các quy trình thủ công. **Doanh thu từ kênh chuyển đổi số năm 2025 đạt 886 tỷ đồng**, tăng **34%** so với cùng kỳ, chiếm **16,4% tổng doanh thu bảo hiểm gốc**. Việc gia tăng tỷ lệ giao dịch số hóa, mở rộng xử lý bồi thường trực tuyến và giảm các khâu thủ công đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng.

Những giá trị bền vững được MIC kiến tạo trong năm 2025 không chỉ thể hiện qua các kết quả kinh doanh tích cực, mà còn phản ánh chiến lược phát triển dựa trên nền tảng quản trị hiệu quả, chuyển đổi số, trách nhiệm xã hội và định hướng bảo hiểm xanh. Đây là cơ sở quan trọng để MIC tiếp tục kiến tạo vị thế vững chắc trong ngành bảo hiểm, đóng góp tích cực cho sự phát triển an toàn và bền vững của nền kinh tế – xã hội.

CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NỔI BẬT NĂM 2025

Doanh thu bảo hiểm gốc

5.414

Tỷ đồng

Tăng trưởng doanh thu

▲7,9%



Doanh thu từ kênh số

886

Tỷ đồng



Tỷ trọng doanh thu số

16,4%

Doanh thu bảo hiểm gốc



Lợi nhuận trước thuế

408,8

Tỷ đồng



Lợi nhuận sau thuế

325

Tỷ đồng



Số lượng hợp đồng phát hành online

15.918

Hợp đồng



Số lượng hồ sơ bồi thường online

51.438

Hợp đồng



Tổng chi trả quyền lợi bảo hiểm

~930

Tỷ đồng



Đóng góp ngân sách nhà nước

371,13

Tỷ đồng



Quy mô nhân sự

1.763

Nhân viên



QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững tại Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội (MIC) được quản trị như một phần cấu thành trong hệ thống quản trị doanh nghiệp, thay vì một chương trình độc lập. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm các yếu tố kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị (ESG) được xem xét đồng thời trong quá trình hoạch định chiến lược, quản lý rủi ro và vận hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm định hướng và giám sát ở cấp cao nhất đối với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Trên cơ sở chiến lược phát triển của Tổng Công ty, Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt các định hướng dài hạn, chính sách và mục tiêu có liên quan đến tăng trưởng bền vững, quản trị rủi ro, chuyển đổi số và trách nhiệm đối với các bên liên quan.

Các nội dung liên quan đến phát triển bền vững được Hội đồng Quản trị lồng ghép trong quá trình xem xét kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, quản trị rủi ro và đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành, nhằm bảo đảm sự phù hợp giữa mục tiêu ngắn hạn và định hướng phát triển dài hạn của MIC.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các định hướng và chính sách phát triển bền vững đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Trong phạm vi chức năng và thẩm quyền, Ban Điều hành chỉ đạo các khối nghiệp vụ và đơn vị thành viên tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh, quản lý và vận hành hằng ngày.

Việc triển khai phát triển bền vững được thực hiện thông qua việc xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả, bảo đảm các mục tiêu phát triển bền vững được thực hiện phù hợp với đặc thù hoạt động bảo hiểm và bối cảnh thị trường trong từng giai đoạn.



Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế nội bộ và các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tại MIC, bao gồm các nội dung có liên quan đến phát triển bền vững.

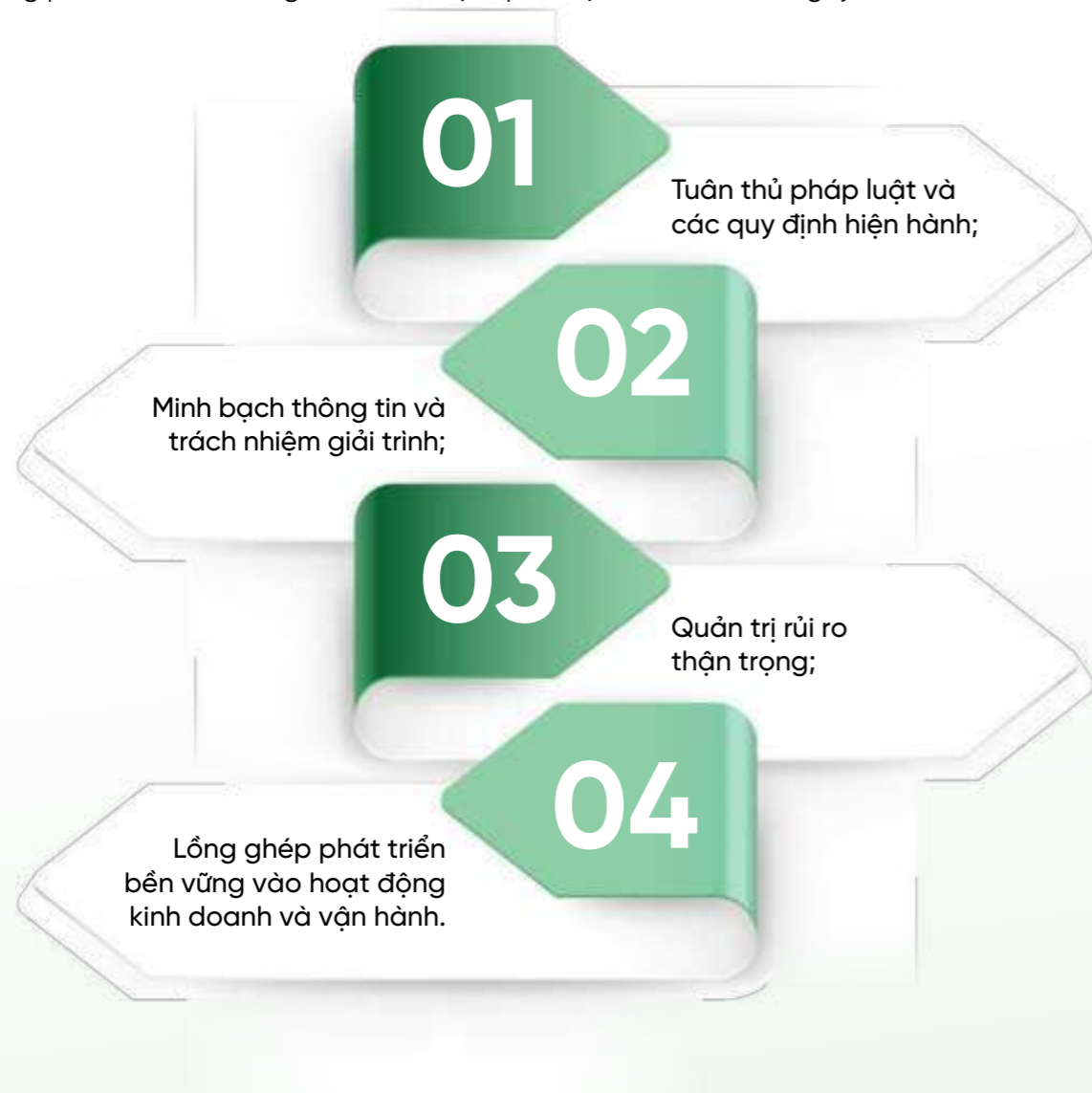
Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát và báo cáo, Ban Kiểm soát góp phần bảo đảm tính minh bạch, kỷ luật và hiệu quả trong việc thực thi các chính sách và mục tiêu phát triển bền vững. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và trách nhiệm giải trình của Tổng Công ty.

Việc quản trị và triển khai phát triển bền vững tại MIC được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các khối chức năng liên quan. Các đơn vị trong toàn hệ thống có trách nhiệm cụ thể hóa các định hướng phát triển bền vững thành hoạt động và chỉ tiêu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thông tin liên quan đến phát triển bền vững được tổng hợp, theo dõi và báo cáo định kỳ thông qua hệ thống quản trị nội bộ, làm cơ sở để đánh giá mức độ thực hiện, nhận diện rủi ro và điều chỉnh các giải pháp quản lý khi cần thiết.

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hoạt động phát triển bền vững của MIC được quản trị trên cơ sở các nguyên tắc:



Các nguyên tắc này tạo nền tảng để MIC duy trì sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm đối với các bên liên quan trong dài hạn.



ĐÁNH GIÁ & XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

1. Mục tiêu đánh giá

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh và ngành bảo hiểm tiếp tục biến động mạnh bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô, rủi ro khí hậu, chuyển đổi số và yêu cầu ngày càng cao về quản trị doanh nghiệp, MIC xác định việc đánh giá và lựa chọn các vấn đề trọng yếu là nền tảng quan trọng trong triển khai chiến lược phát triển bền vững.

Hoạt động đánh giá các vấn đề trọng yếu nhằm:

- Xác định những vấn đề kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh, năng lực quản trị rủi ro và khả năng tạo giá trị dài hạn của MIC;
- Phản ánh mức độ quan tâm, kỳ vọng của các bên liên quan đối với MIC;
- Làm cơ sở để ưu tiên nguồn lực, xây dựng chương trình hành động và lồng ghép phát triển bền vững vào chiến lược, kế hoạch kinh doanh và hệ thống quản trị của Tổng Công ty.

2. Phạm vi và các bên liên quan

Hoạt động đánh giá trọng yếu năm 2025 được thực hiện trên phạm vi toàn hệ thống MIC, bao gồm Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

Các nhóm bên liên quan chính được xem xét trong quá trình đánh giá bao gồm:



Việc xác định các bên liên quan và mức độ ảnh hưởng được thực hiện dựa trên vai trò của từng nhóm đối với hoạt động kinh doanh, quản trị và uy tín của MIC trong dài hạn.

ĐÁNH GIÁ & XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

3. Phương pháp đánh giá và xác định các vấn đề trọng yếu

MIC thực hiện đánh giá các vấn đề trọng yếu theo phương pháp tiếp cận phù hợp với thông lệ quốc tế, bao gồm các bước chính sau:

3.1 Xác định danh mục vấn đề tiềm năng

Danh mục các vấn đề tiềm năng được xây dựng trên cơ sở:

Chiến lược phát triển và mục tiêu dài hạn của MIC:

- Đặc thù hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ;
- Các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về phát triển bền vững và ESG;
- Phân tích bối cảnh kinh tế – xã hội – môi trường và xu hướng ngành.

Các vấn đề được xem xét bao phủ các khía cạnh: Hiệu quả kinh tế, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, quản trị doanh nghiệp, môi trường, nguồn nhân lực, sản phẩm và trách nhiệm xã hội.

3.3 Đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan

Song song với đánh giá tác động nội bộ, MIC xem xét mức độ quan tâm của các bên liên quan thông qua:

- Phân tích yêu cầu từ cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan quản lý;
- Tổng hợp phản hồi của khách hàng và người lao động;
- Đánh giá xu hướng, kỳ vọng của cộng đồng và xã hội đối với ngành bảo hiểm.

3.2 Đánh giá mức độ tác động đến hoạt động MIC

Mỗi vấn đề được đánh giá về mức độ tác động đối với MIC, xét trên các khía cạnh:

- Hiệu quả hoạt động kinh doanh và tài chính;
- Năng lực quản trị rủi ro và khả năng thích ứng;
- Uy tín, thương hiệu và niềm tin của thị trường;
- Khả năng tăng trưởng và tạo giá trị bền vững trong dài hạn.

3.4 Xếp hạng và lựa chọn các vấn đề trọng yếu

Trên cơ sở kết quả đánh giá hai chiều:

- **Mức độ tác động đến hoạt động MIC;**
- **Mức độ quan tâm của các bên liên quan,** các vấn đề được xếp hạng và thể hiện trong **Ma trận các vấn đề trọng yếu**, qua đó xác định những chủ đề ưu tiên trong chiến lược phát triển bền vững của MIC.

4. Ma trận các vấn đề trọng yếu năm 2025

Ma trận các vấn đề trọng yếu thể hiện mối quan hệ giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và mức độ tác động đến hoạt động của MIC.

Các vấn đề nằm trong khu vực ưu tiên cao tập trung vào các nhóm chủ đề chính:



Ma trận là cơ sở để MIC xác định trọng tâm hành động và định hướng quản trị trong giai đoạn tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ & XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

4.1. ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TRỌNG YẾU

Kết quả đánh giá các vấn đề trọng yếu được MIC sử dụng làm nền tảng cho:

- Xây dựng và triển khai Chiến lược Phát triển bền vững;
- Lồng ghép các yếu tố bền vững vào quản trị rủi ro doanh nghiệp;
- Ưu tiên các sáng kiến về chuyển đổi số, sản phẩm bảo hiểm xanh và quản trị nguồn lực;
- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá và cải tiến liên tục.

MIC định kỳ rà soát và cập nhật các vấn đề trọng yếu nhằm bảo đảm sự phù hợp với bối cảnh hoạt động, yêu cầu quản trị và chiến lược phát triển của Tổng Công ty trong từng giai đoạn.

4.2. MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU NĂM 2025

4.2.1. Mục tiêu xây dựng Ma trận các vấn đề trọng yếu

Trong bối cảnh ngành bảo hiểm phi nhân thọ chịu tác động ngày càng rõ nét từ biến động kinh tế vĩ mô, rủi ro khí hậu, quá trình chuyển đổi số và yêu cầu ngày càng cao về quản trị doanh nghiệp, MIC xác định việc xây dựng Ma trận các vấn đề trọng yếu là bước quan trọng nhằm bảo đảm hoạt động phát triển bền vững được triển khai một cách có trọng tâm, nhất quán và gắn chặt với chiến lược kinh doanh.

Ma trận các vấn đề trọng yếu được xây dựng nhằm:

- Xác định và ưu tiên các vấn đề kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và khả năng tạo giá trị dài hạn của MIC;
- Phản ánh mức độ quan tâm, kỳ vọng của các bên liên quan đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tổng Công ty;
- Tạo cơ sở trực quan để định hướng phân bổ nguồn lực, lồng ghép phát triển bền vững vào chiến lược, kế hoạch kinh doanh và hệ thống quản trị của MIC trong trung và dài hạn.

4.2.2. Cơ sở và phương pháp xây dựng Ma trận

Ma trận các vấn đề trọng yếu năm 2025 của MIC được xây dựng theo phương pháp tiếp cận phù hợp với thông lệ quốc tế, dựa trên đánh giá hai chiều:

- **Mức độ tác động đến hoạt động của MIC**, bao gồm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, hiệu quả tài chính, năng lực quản trị rủi ro, khả năng vận hành, uy tín thương hiệu và triển vọng tăng trưởng bền vững;
- **Mức độ quan tâm của các bên liên quan**, bao gồm cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, đối tác – nhà cung cấp, cơ quan quản lý Nhà nước và cộng đồng.

Danh mục các vấn đề được đưa vào đánh giá được xây dựng trên cơ sở:

- Chiến lược phát triển và mục tiêu dài hạn của MIC;
- Đặc thù hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ;
- Các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về phát triển bền vững và ESG;
- Phân tích bối cảnh kinh tế – xã hội – môi trường và xu hướng phát triển của ngành bảo hiểm.

Kết quả đánh giá được tổng hợp và thể hiện trực quan dưới dạng Ma trận các vấn đề trọng yếu, phản ánh mối quan hệ giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và mức độ tác động đến hoạt động của MIC.



ĐÁNH GIÁ & XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

4.2.3. Kết quả Ma trận các vấn đề trọng yếu năm 2025

Ma trận các vấn đề trọng yếu năm 2025 cho thấy các vấn đề có mức độ ưu tiên cao của MIC tập trung chủ yếu vào các nhóm nội dung sau:

- **Hiệu quả hoạt động kinh tế và tăng trưởng bền vững**, phản ánh yêu cầu duy trì năng lực cạnh tranh, hiệu quả tài chính và khả năng tạo giá trị dài hạn cho cổ đông;
- **Quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp**, bao gồm kiểm soát rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ, rủi ro tuân thủ, cũng như tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình;
- **Chuyển đổi số và minh bạch thông tin**, gắn với việc nâng cao hiệu quả vận hành, chất lượng quản trị dữ liệu và trải nghiệm khách hàng;
- **Quyền lợi, an toàn và trải nghiệm của khách hàng**, đặc biệt trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm và công tác giải quyết bồi thường;
- **Phát triển nguồn nhân lực**, bao gồm thu hút, đào tạo, giữ chân nhân sự và xây dựng môi trường làm việc an toàn, bền vững.

Bên cạnh các vấn đề ưu tiên cao, Ma trận cũng thể hiện các nội dung liên quan đến **chất lượng sản phẩm và dịch vụ, an toàn – sức khỏe nghề nghiệp, phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh, quản lý tác động môi trường trong vận hành và đóng góp cộng đồng**, là những vấn đề tiếp tục được MIC theo dõi và cải thiện phù hợp với đặc thù hoạt động và định hướng phát triển bền vững của Tổng Công ty.

4.2.4. Vai trò của Ma trận trong định hướng quản trị và triển khai ESG

Ma trận các vấn đề trọng yếu là công cụ trực quan giúp MIC:



Trên cơ sở Ma trận các vấn đề trọng yếu, MIC tiếp tục cụ thể hóa các nội dung ưu tiên thông qua danh mục các vấn đề trọng yếu và triển khai các hoạt động quản lý rủi ro, quản trị ESG phù hợp trong các chương tiếp theo của Báo cáo.

4.3. DANH MỤC CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU NĂM 2025

4.3.1. Mục đích xây dựng Danh mục các vấn đề trọng yếu

Trên cơ sở kết quả Ma trận các vấn đề trọng yếu năm 2025, MIC xây dựng Danh mục các vấn đề trọng yếu nhằm **cụ thể hóa các nội dung ưu tiên đã được xác định**, phục vụ trực tiếp cho công tác quản trị, quản lý rủi ro và triển khai ESG trong toàn hệ thống.

Danh mục các vấn đề trọng yếu đóng vai trò:

- Chuyển hóa kết quả đánh giá định tính trong Ma trận thành **các chủ đề quản trị cụ thể**, có thể theo dõi và kiểm soát;
- Xác định rõ **phạm vi tác động (boundary)** của từng vấn đề đối với MIC và các bên liên quan;
- Làm căn cứ để **lồng ghép phát triển bền vững vào chiến lược, kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro và vận hành** của Tổng Công ty.

4.3.2. Nguyên tắc xác định và phân loại

Danh mục các vấn đề trọng yếu năm 2025 được xây dựng dựa trên các nguyên tắc:

- Bám sát kết quả Ma trận các vấn đề trọng yếu, phản ánh đúng thứ tự ưu tiên;
- Phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ;
- Gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển, quản trị rủi ro và chuyển đổi số của MIC;
- Phân loại theo các **trụ cột Kinh tế (E), Xã hội (S) và Quản trị (G)**;
- Xác định rõ phạm vi tác động chính đối với từng vấn đề trọng yếu.



4.3.3. Phân nhóm các vấn đề trọng yếu theo mức độ ưu tiên

Trên cơ sở đánh giá, MIC phân nhóm các vấn đề trọng yếu năm 2025 như sau:

Nhóm vấn đề ưu tiên cao

Là các vấn đề có tác động lớn đến hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và khả năng tạo giá trị dài hạn của MIC, đồng thời nhận được mức độ quan tâm cao từ các bên liên quan.

- Hiệu quả hoạt động kinh tế và tăng trưởng bền vững;
- Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
- Quản trị doanh nghiệp, minh bạch và tuân thủ;
- Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
- An toàn, bảo mật dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin;
- Quyền lợi, an toàn và trải nghiệm của khách hàng;
- Phát triển nguồn nhân lực.

Nhóm vấn đề ưu tiên trung bình – theo dõi

Là các vấn đề có tác động đáng kể đến hoạt động của MIC và xã hội, được theo dõi và cải thiện thường xuyên;

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm;
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp;
- Phát triển các sản phẩm bảo hiểm xanh và ứng phó rủi ro khí hậu;
- Quản lý tác động môi trường trong hoạt động vận hành;
- Đóng góp cộng đồng và phát triển xã hội.

4.3.4. Phạm vi tác động của các vấn đề trọng yếu

Đối với mỗi vấn đề trọng yếu, MIC xác định phạm vi tác động chính bao gồm:



Nội bộ MIC:

Quản trị, vận hành, nguồn nhân lực, hệ thống kiểm soát;

Thị trường và khách hàng:

Sản phẩm, dịch vụ, trải nghiệm khách hàng, uy tín thương hiệu;

Bên ngoài MIC:

Cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý, đối tác và cộng đồng.

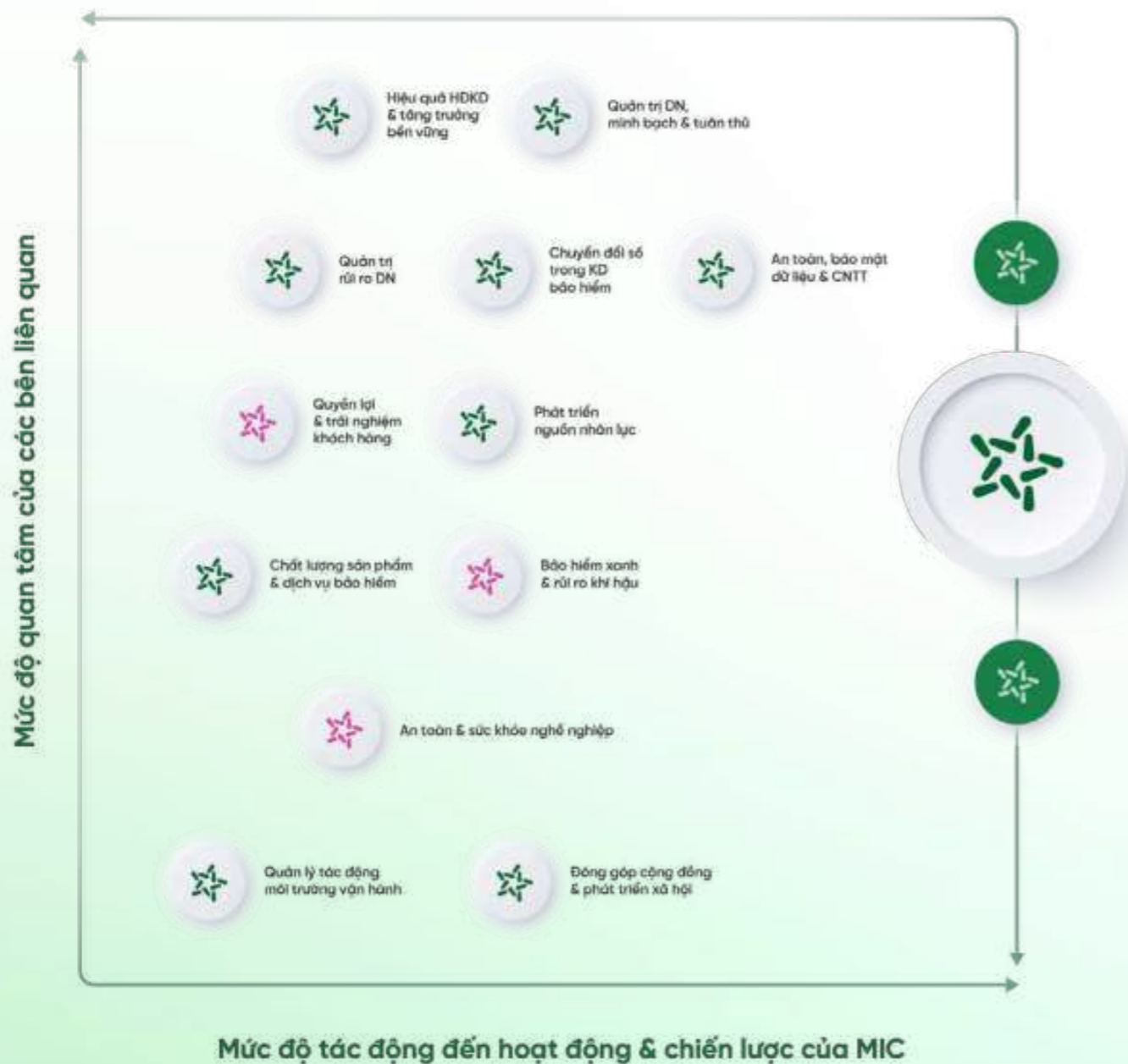
Việc xác định rõ phạm vi tác động là cơ sở để MIC triển khai các biện pháp quản lý phù hợp và nhất quán.



4.3.5. Bảng tổng hợp các vấn đề trọng yếu năm 2025

STT	Vấn đề trọng yếu (Material topic)	Trụ cột ESG	Mức độ ưu tiên	Phạm vi tác động (Boundary)
1	Hiệu quả hoạt động kinh tế & tăng trưởng bền vững	Kinh tế (E)	Cao	Nội bộ MIC + Thị trường
2	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	Quản trị (G)	Cao	Nội bộ MIC
3	Quản trị doanh nghiệp, minh bạch & tuân thủ	Quản trị (G)	Cao	Nội bộ MIC
4	Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm	Quản trị (G)	Cao	Nội bộ MIC + Khách hàng
5	An toàn, bảo mật dữ liệu & hệ thống CNTT	Quản trị (G)	Cao	Nội bộ MIC + Khách hàng
6	Quyền lợi, an toàn & trải nghiệm khách hàng	Xã hội (S)	Cao	Thị trường
7	Phát triển nguồn nhân lực	Xã hội (S)	Cao	Nội bộ MIC
8	Chất lượng sản phẩm & dịch vụ bảo hiểm	Xã hội / Kinh tế (S/E)	Trung – Cao	Thị trường
9	An toàn & sức khỏe nghề nghiệp	Xã hội (S)	Trung bình	Nội bộ MIC
10	Phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh & ứng phó rủi ro khí hậu	Môi trường (E)	Trung bình	Thị trường + Xã hội
11	Quản lý tác động môi trường trong vận hành	Môi trường (E)	Trung bình	Nội bộ MIC
12	Đóng góp cộng đồng & phát triển xã hội	Xã hội (S)	Trung bình	Bên ngoài MIC

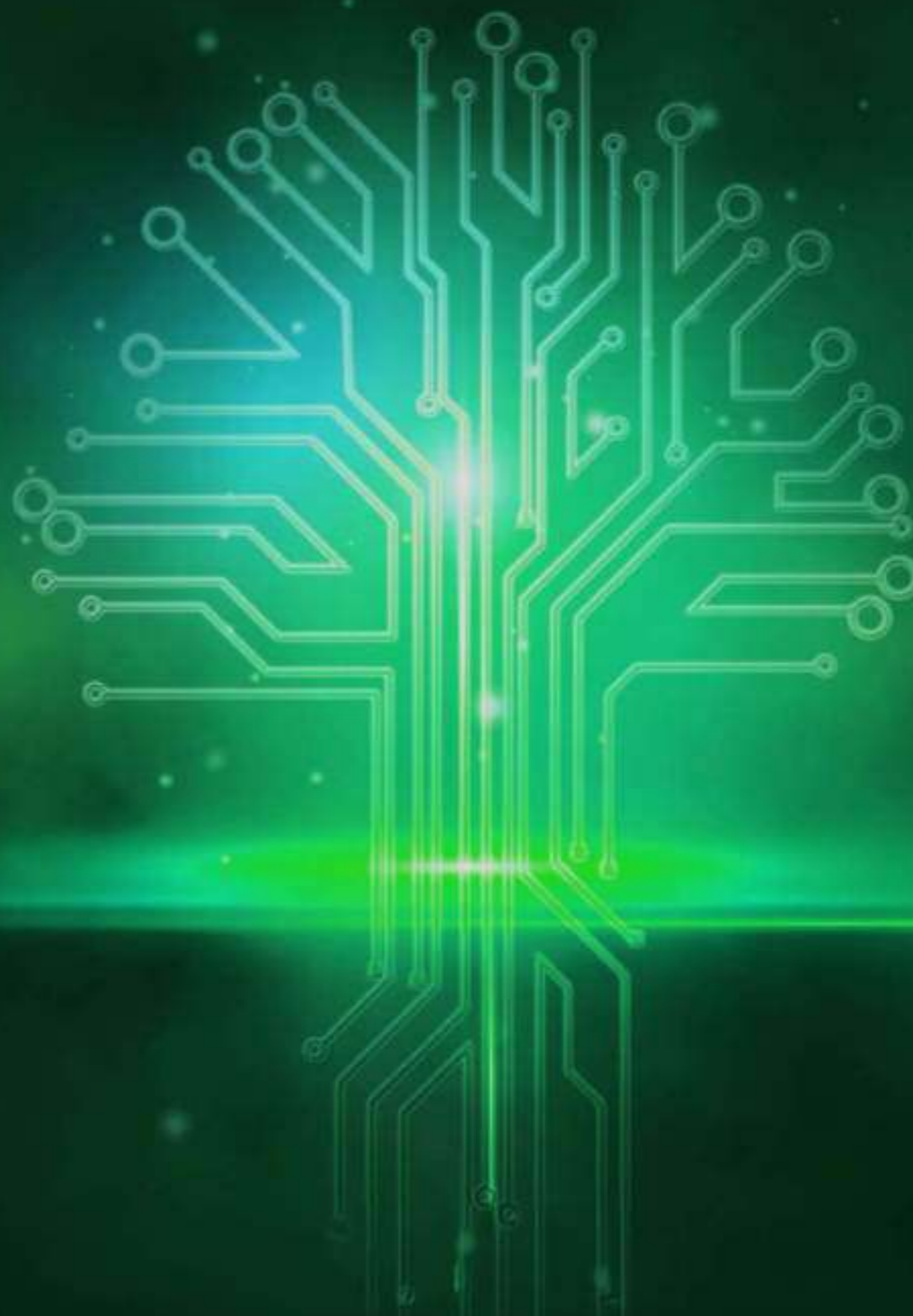
Ý nghĩa đối với MIC	Liên kết nội dung quản trị
Quyết định năng lực cạnh tranh, hiệu quả tài chính và khả năng tạo giá trị dài hạn cho cổ đông	Chiến lược kinh doanh; Kết quả hoạt động; Quản trị hiệu quả
Bảo đảm ổn định hoạt động, kiểm soát rủi ro bảo hiểm, tài chính, công nghệ và tuân thủ	5.4 Quản lý rủi ro & ESG; Chương Quản trị rủi ro
Nâng cao niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan quản lý; bảo đảm chuẩn mực quản trị	Quản trị công ty; Kiểm soát nội bộ; Công bố thông tin
Nâng cao hiệu quả vận hành, trải nghiệm khách hàng và năng lực quản trị dữ liệu	Chuyển đổi số; Kênh số; Vận hành
Bảo vệ dữ liệu khách hàng, bảo đảm an toàn hệ thống và uy tín thương hiệu	An ninh thông tin; Quản trị dữ liệu
Tác động trực tiếp đến sự hài lòng, niềm tin và khả năng duy trì khách hàng	Dịch vụ khách hàng; Bồi thường; Chăm sóc khách hàng
Bảo đảm đội ngũ nhân sự ổn định, có năng lực và gắn bó lâu dài	Nhân sự; Đào tạo; Chính sách đãi ngộ
Đáp ứng nhu cầu khách hàng, nâng cao chất lượng danh mục sản phẩm	Phát triển sản phẩm; Quản lý chất lượng
Bảo đảm môi trường làm việc an toàn, bền vững cho người lao động	An toàn lao động; Phúc lợi
Góp phần quản lý rủi ro khí hậu, phát triển sản phẩm phù hợp xu hướng bền vững	Sản phẩm xanh; Quản lý rủi ro khí hậu
Giảm tác động môi trường từ hoạt động văn phòng và vận hành	Quản lý môi trường; Tiết kiệm năng lượng
Thực hiện trách nhiệm xã hội, nâng cao hình ảnh và uy tín doanh nghiệp	Hoạt động cộng đồng; An sinh xã hội



4.3.6. Kết nối sang quản trị rủi ro và ESG

Danh mục các vấn đề trọng yếu là nền tảng để MIC triển khai công tác quản trị rủi ro và ESG theo hướng có trọng tâm, bảo đảm sự nhất quán giữa chiến lược phát triển bền vững và hoạt động kinh doanh.

Trên cơ sở đó, **phần tiếp theo của Báo cáo sẽ trình bày cách thức MIC quản lý rủi ro và triển khai ESG đối với từng nhóm vấn đề trọng yếu đã được xác định.**



ĐÁNH GIÁ & XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

4.4. QUẢN LÝ RỦI RO & ESG THEO TỪNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Trên cơ sở Ma trận và Danh mục các vấn đề trọng yếu năm 2025, MIC triển khai quản lý rủi ro và tích hợp ESG theo hướng gắn chặt với chiến lược kinh doanh, hệ thống quản trị doanh nghiệp và hoạt động vận hành cốt lõi.

Đối với từng vấn đề trọng yếu, MIC xác định rõ cách thức quản lý, cơ chế kiểm soát và các chỉ tiêu theo dõi nhằm bảo đảm việc triển khai phát triển bền vững mang tính thực chất và có thể đo lường.

(1) Hiệu quả hoạt động kinh tế & tăng trưởng bền vững

MIC quản lý vấn đề hiệu quả hoạt động kinh tế thông qua việc gắn tăng trưởng doanh thu với kỷ luật khai thác, kiểm soát chi phí và quản trị rủi ro tài chính. Các chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh, khả năng sinh lời và an toàn vốn được theo dõi thường xuyên nhằm bảo đảm tăng trưởng ổn định và dài hạn.

Năm 2025, doanh thu bảo hiểm gốc toàn hệ thống đạt **5.414 tỷ đồng**, tăng **7,9%** so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt **409 tỷ đồng**, tăng **32,6%**, phản ánh hiệu quả quản trị hoạt động kinh doanh và năng lực kiểm soát rủi ro của MIC.

(2) Quản trị rủi ro doanh nghiệp

Quản trị rủi ro doanh nghiệp được MIC triển khai theo mô hình quản trị tập trung, tích hợp xuyên suốt từ cấp chiến lược đến vận hành. MIC chú trọng nhận diện và kiểm soát các rủi ro trọng yếu, bao gồm rủi ro bảo hiểm, rủi ro tài chính, rủi ro công nghệ, rủi ro tuân thủ và rủi ro khí hậu.

Trong năm 2025, MIC duy trì hoạt động kinh doanh an toàn, **không ghi nhận sự cố rủi ro nghiêm trọng mang tính hệ thống**, bảo đảm tính liên tục và ổn định trong toàn bộ hoạt động.



(3) Quản trị doanh nghiệp, minh bạch và tuân thủ

MIC coi quản trị doanh nghiệp minh bạch, tuân thủ pháp luật là nền tảng của phát triển bền vững. Các quy trình quản trị, kiểm soát nội bộ và công bố thông tin được duy trì và rà soát thường xuyên nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông và nâng cao niềm tin của thị trường.

Trong năm 2025, MIC **không phát sinh vi phạm pháp luật trọng yếu**, tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định đối với doanh nghiệp niêm yết.



(4) Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Chuyển đổi số được MIC xác định là trụ cột chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, minh bạch quy trình và cải thiện trải nghiệm khách hàng. MIC tập trung số hóa các khâu cốt lõi từ cấp đơn, quản lý hợp đồng đến giám định bồi thường.

Doanh thu từ kênh chuyển đổi số năm 2025 đạt 886 tỷ đồng, tăng **34%** so với năm trước, chiếm **16,4%** tổng doanh thu bảo hiểm gốc, phản ánh vai trò ngày càng rõ nét của kênh số trong mô hình kinh doanh của MIC.

(5) An toàn, bảo mật dữ liệu và hệ thống CNTT

MIC chú trọng bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu khách hàng trong bối cảnh hoạt động số hóa ngày càng mở rộng. Hệ thống công nghệ thông tin được vận hành ổn định, đi kèm các biện pháp kiểm soát truy cập và giám sát an ninh mạng.

Trong năm 2025, MIC **không ghi nhận sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng**, bảo đảm tính toàn vẹn và bảo mật dữ liệu trong hoạt động kinh doanh.



(6) Quyền lợi, an toàn và trải nghiệm của khách hàng

MIC quản lý quyền lợi và trải nghiệm khách hàng thông qua việc chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ, giải quyết bồi thường và tăng cường các kênh tương tác số. Mục tiêu là nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý và bảo vệ quyền lợi chính đáng của khách hàng.

Năm 2025, tỷ lệ hồ sơ bồi thường được tiếp nhận và xử lý qua kênh trực tuyến tiếp tục gia tăng so với năm trước, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng.



(7) Phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực được MIC xác định là yếu tố then chốt bảo đảm năng lực cạnh tranh và phát triển dài hạn. MIC tập trung thu hút, đào tạo và giữ chân nhân sự, đồng thời xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp.

Đến cuối năm 2025, MIC có khoảng **1.900 cán bộ nhân viên** trên toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu vận hành và phát triển trong giai đoạn chuyển đổi số.



ĐÁNH GIÁ & XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

(8) Chất lượng sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm

MIC thường xuyên rà soát và cải tiến sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường và phù hợp với khẩu vị rủi ro. Công tác quản lý chất lượng được lồng ghép trong toàn bộ chuỗi giá trị sản phẩm bảo hiểm.

Trong năm 2025, MIC tiếp tục duy trì danh mục sản phẩm đa dạng, bao phủ nhiều nhóm khách hàng và lĩnh vực kinh tế.

(10) Phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh và ứng phó rủi ro khí hậu

MIC từng bước phát triển các sản phẩm bảo hiểm gắn với mục tiêu bền vững và ứng phó rủi ro khí hậu, phù hợp với xu hướng của ngành bảo hiểm.

Danh mục sản phẩm xanh của MIC bao gồm bảo hiểm cây lúa theo chỉ số lượng mưa, bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm, bảo hiểm điện gió và bảo hiểm điện mặt trời.

(12) Đóng góp cộng đồng và phát triển xã hội

Hoạt động an sinh xã hội được MIC triển khai có trọng tâm, phù hợp với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bảo hiểm.

Trong năm 2025, MIC tiếp tục dành nguồn lực cho các chương trình cộng đồng, đóng góp vào phát triển xã hội và hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế.

(9) An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

MIC triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động thông qua việc tuân thủ các quy định về an toàn lao động và chăm sóc sức khỏe.

Trong năm 2025, **không ghi nhận tai nạn lao động nghiêm trọng** trong toàn hệ thống

(11) Quản lý tác động môi trường trong hoạt động vận hành

MIC quản lý tác động môi trường chủ yếu thông qua việc tiết kiệm năng lượng, giảm sử dụng giấy và tối ưu hóa quy trình vận hành.

Trong năm 2025, MIC tiếp tục giảm tỷ lệ sử dụng giấy trong một số quy trình nghiệp vụ nhờ đẩy mạnh số hóa hồ sơ và giao dịch điện tử.

Việc quản lý rủi ro và triển khai ESG theo từng vấn đề trọng yếu giúp MIC bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu tăng trưởng, quản trị rủi ro và trách nhiệm đối với các bên liên quan.

Kết quả quản trị các vấn đề trọng yếu là nền tảng để MIC tiếp tục triển khai các chương trình phát triển bền vững một cách có trọng tâm và đo lường được trong giai đoạn tiếp theo.



TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

Chiến lược phát triển vốn con người – Nền tảng xã hội của tăng trưởng bền vững

Tại MIC, nguồn nhân lực được xác định là **vốn con người (Human Capital)**, một cấu phần trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững và là nền tảng tạo dựng giá trị dài hạn của doanh nghiệp. MIC tiếp cận quản trị nhân sự ở cấp độ chiến lược, gắn chặt với mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố khả năng chống chịu trong dài hạn.

Với gần 2.000 cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống, MIC triển khai chiến lược phát triển vốn con người theo ba định hướng xuyên suốt gồm chuẩn hóa hệ giá trị và văn hóa doanh nghiệp; nâng cao năng lực và năng suất lao động; tăng cường gắn kết và phát triển bền vững đội ngũ.

Hệ giá trị 6C – 5S được tích hợp đồng bộ trong hoạt động điều hành và quản trị, đóng vai trò là khung chuẩn mực hành vi và kỷ luật vận hành. Việc thực thi nhất quán hệ giá trị này góp phần xây dựng môi trường làm việc minh bạch, trách nhiệm và hướng tới cải tiến liên tục.

Trong bối cảnh thị trường biến động và yêu cầu quản trị ngày càng cao, MIC chú trọng **cân bằng giữa hiệu quả công việc và chất lượng đời sống** người lao động. Các chương trình đào tạo, phát triển lãnh đạo kế cận và nâng cao năng lực chuyên môn được triển khai có hệ thống nhằm xây dựng đội ngũ có khả năng thích ứng nhanh, tư duy đổi mới và tinh thần trách nhiệm cao.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, nơi bản chất kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ con người và tài sản, MIC nhận thức rằng một nền tảng nhân sự vững mạnh là điều kiện tiên quyết để thực thi hiệu quả cam kết với khách hàng, cổ đông và cộng đồng. Chiến lược phát triển vốn con người vì vậy không chỉ phục vụ tăng trưởng mà còn củng cố năng lực tạo giá trị bền vững của MIC trong dài hạn.



TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

Phát triển và quản trị nguồn nhân lực

Tại MIC, nguồn nhân lực được xác định là một cấu phần vốn con người có tính chiến lược, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh, hiệu quả vận hành và khả năng tăng trưởng bền vững. Việc quản trị Human Capital không chỉ tập trung vào chính sách đãi ngộ mà còn hướng đến kiểm soát rủi ro nhân sự, duy trì tính kế thừa và tối ưu giá trị đóng góp của từng cá nhân vào mục tiêu chung.

Quản trị hiệu quả công việc và thu nhập gắn với năng suất

MIC duy trì hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc nhằm bảo đảm sự liên kết giữa mục tiêu chiến lược của Tổng Công ty với mục tiêu của từng đơn vị và cá nhân. Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ điều chỉnh lương và chi trả thưởng theo hiệu quả công việc, góp phần bảo đảm tính minh bạch, công bằng nội bộ và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động.

Chính sách thu nhập được xây dựng trên nguyên tắc gắn lương, thưởng với năng suất lao động và kết quả thực hiện KPI. Năm 2025, năng suất lao động bình quân tiếp tục được cải thiện, phản ánh hiệu quả của cơ chế quản trị hiệu suất và tối ưu nguồn lực.

Cơ cấu thu nhập của người lao động bao gồm lương cố định, lương theo hiệu quả công việc và các khoản thưởng, phúc lợi bổ sung. MIC đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bảo hiểm bắt buộc và triển khai các chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung, góp phần ổn định đời sống và giảm thiểu rủi ro an sinh cho người lao động.

Thu hút, phát triển và duy trì nguồn lực chiến lược

Trong năm 2025, MIC tuyển dụng 208 nhân sự mới, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, công nghệ thông tin và bảo hiểm số, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và mở rộng quy mô hoạt động.

Chiến lược thu hút nhân tài được xây dựng trên nền tảng thu nhập cạnh tranh, hệ thống đánh giá minh bạch và lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng. Các chương trình đào tạo nội bộ và phát triển lãnh đạo kế cận được triển khai đồng bộ nhằm bảo đảm tính kế thừa và giảm thiểu rủi ro gián đoạn nguồn lực.

Việc đầu tư cho đào tạo và nâng cao năng lực không chỉ phục vụ mục tiêu vận hành hiện tại mà còn tạo tiền đề cho đổi mới sáng tạo và thích ứng trước các thay đổi của thị trường.



Chăm sóc sức khỏe và môi trường làm việc bền vững

MIC duy trì chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cán bộ nhân viên và mở rộng quyền lợi cho người thân tham gia. Bên cạnh các chế độ bảo hiểm theo quy định, Công ty triển khai các chương trình bảo hiểm bổ sung và khám sức khỏe định kỳ nhằm nâng cao chất lượng bảo vệ và phòng ngừa rủi ro sức khỏe.

Các hoạt động thể thao, văn hóa nội bộ và cơ chế đối thoại định kỳ được duy trì nhằm tăng cường gắn kết, lắng nghe ý kiến người lao động và củng cố môi trường làm việc tích cực.

Bình đẳng và quản trị nhân sự có trách nhiệm

MIC cam kết xây dựng môi trường làm việc công bằng, không phân biệt đối xử và tạo cơ hội bình đẳng trong tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến. Chính sách trả lương dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, bảo đảm nguyên tắc minh bạch và khách quan.

Việc thúc đẩy sự tham gia của cán bộ nữ trong công tác chuyên môn và quản lý góp phần tăng cường đa dạng trong đội ngũ nhân sự, qua đó nâng cao chất lượng ra quyết định và năng lực quản trị dài hạn của doanh nghiệp.



CAM KẾT & ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2028

MIC định hướng phát triển bền vững gắn chặt với chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro trong giai đoạn 2026–2028.



Trong bối cảnh ngành bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục chịu tác động mạnh mẽ từ biến động kinh tế vĩ mô, rủi ro khí hậu, tiến trình chuyển đổi số và yêu cầu ngày càng cao về quản trị doanh nghiệp, MIC xác định phát triển bền vững không chỉ là yêu cầu tuân thủ, mà là **định hướng chiến lược dài hạn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tạo giá trị bền vững**.

Trên nền tảng kết quả đạt được trong giai đoạn 2024–2025 và hệ thống các vấn đề trọng yếu đã được xác định, MIC định hướng triển khai phát triển bền vững giai đoạn 2026–2028 theo hướng có **trọng tâm, gắn chặt với chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro**, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của doanh nghiệp.

Cam kết của MIC đối với phát triển bền vững

MIC cam kết:

- Duy trì **tăng trưởng kinh doanh đi đôi với hiệu quả và an toàn**, bảo đảm lợi ích hài hòa của cổ đông, khách hàng, người lao động và xã hội;
- Lồng ghép các yếu tố kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào **chiến lược phát triển, hệ thống quản trị rủi ro và hoạt động vận hành cốt lõi**;
- Tăng cường **minh bạch thông tin, kỷ luật quản trị và trách nhiệm giải trình**, phù hợp với chuẩn mực của doanh nghiệp niêm yết và thông lệ quốc tế;
- Đóng góp tích cực vào **ổn định kinh tế – xã hội**, hỗ trợ cộng đồng và thúc đẩy các giải pháp bảo hiểm hướng tới phát triển bền vững.

Định hướng phát triển bền vững theo các trụ cột

1. Trụ cột Kinh tế & Quản trị (E & G)

Trong giai đoạn 2026–2028, MIC định hướng:

- Tiếp tục nâng cao **hiệu quả hoạt động kinh doanh**, kiểm soát chặt chẽ rủi ro bảo hiểm và rủi ro tài chính, bảo đảm tăng trưởng bền vững và an toàn vốn;
- Hoàn thiện **mô hình quản trị doanh nghiệp** theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng Quản trị và các cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Lồng ghép sâu hơn các yếu tố ESG vào **quản trị rủi ro doanh nghiệp**, đặc biệt đối với rủi ro công nghệ, rủi ro tuân thủ và rủi ro dài hạn phát sinh từ biến đổi khí hậu.

2. Chuyển đổi số và đổi mới mô hình kinh doanh

MIC xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong trung và dài hạn. Định hướng giai đoạn 2026–2028 tập trung vào:

- Mở rộng và tối ưu hóa **các kênh kinh doanh số**, gia tăng tỷ trọng doanh thu từ kênh số trong tổng doanh thu bảo hiểm;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống **core bảo hiểm do MIC chủ động xây dựng**, bảo đảm an toàn, ổn định và khả năng mở rộng;
- Đẩy mạnh số hóa quy trình nghiệp vụ, giảm phụ thuộc vào giấy tờ và quy trình thủ công, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành và minh bạch.

3. Khách hàng và xã hội (S)

Trong giai đoạn tới, MIC tập trung:

- Nâng cao **trải nghiệm và bảo vệ quyền lợi khách hàng**, thông qua chuẩn hóa quy trình dịch vụ, rút ngắn thời gian xử lý và tăng cường các kênh tương tác số;
- Phát triển **nguồn nhân lực chất lượng cao**, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và quản trị hiện đại, đồng thời xây dựng môi trường làm việc an toàn, bền vững;
- Triển khai các hoạt động **trách nhiệm xã hội và an sinh cộng đồng** có trọng tâm, phù hợp với vai trò của doanh nghiệp bảo hiểm.

4. Môi trường và bảo hiểm xanh

MIC định hướng tiếp tục:

- Phát triển và hoàn thiện các **sản phẩm bảo hiểm gắn với mục tiêu bền vững**, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng tái tạo và quản lý rủi ro môi trường;
- Giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động vận hành thông qua **tiết kiệm tài nguyên, giảm sử dụng giấy và tối ưu hóa quy trình làm việc**;
- Theo dõi và từng bước tích hợp các yếu tố rủi ro khí hậu vào hoạt động đánh giá và quản trị rủi ro bảo hiểm.

Định hướng hoàn thiện hệ thống quản trị và báo cáo Phát triển bền vững

Trong giai đoạn 2026–2028, MIC sẽ từng bước:

- Hoàn thiện **hệ thống dữ liệu và chỉ tiêu ESG**, bảo đảm tính nhất quán, khả năng đo lường và so sánh theo thời gian;
- Tăng cường kết nối giữa báo cáo phát triển bền vững với **báo cáo thường niên và báo cáo tài chính**, hướng tới mô hình báo cáo tích hợp;
- Cập nhật và tiệm cận các **chuẩn mực quốc tế về báo cáo bền vững**, phù hợp với lộ trình và yêu cầu quản trị của doanh nghiệp.



Với các cam kết và định hướng nêu trên, MIC hướng tới xây dựng nền tảng phát triển bền vững vững chắc, trong đó **tăng trưởng kinh doanh, quản trị rủi ro và trách nhiệm xã hội được triển khai song hành**, tạo giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng trong giai đoạn 2026–2028 và các năm tiếp theo.



NÂNG TẦM VỊ THẾ

"Những nền tảng được kiến tạo hôm nay chính là bộ phông để MIC nâng tầm vị thế trong giai đoạn phát triển tiếp theo."

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC

01 Báo cáo của ban Tổng Giám đốc	173
02 Báo cáo Kiểm toán độc lập	174
03 Bảng cân đối kế toán	178
04 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	180
05 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	183
06 Thuyết minh báo cáo tài chính	185



THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

GIẤY PHÉP KINH DOANH BẢO HIỂM SỐ	43GP/KDBH	ngày 8 tháng 10 năm 2007
	Giấy phép kinh doanh bảo hiểm do Bộ Tài chính cấp, có hiệu lực kể từ ngày ký và đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC43/KDBH ngày 14 tháng 11 năm 2025.	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ông Trần Minh Đạt	Chủ tịch (từ 18/4/2025) Thành viên (từ 31/3/2025 đến 18/4/2025)
	Ông Uông Đông Hưng	Chủ tịch (đến 31/3/2025)
	Ông Chu Hải Công	Phó Chủ tịch (từ 30/5/2025) Thành viên (từ 31/3/2025 đến 30/5/2025)
	Bà Vũ Thái Huyền	Phó Chủ tịch (từ 30/5/2025) Thành viên (từ 31/3/2025 đến 30/5/2025)
	Ông Đinh Như Tuyền	Thành viên (từ 31/3/2025) Phó Chủ tịch (đến 31/3/2025)
	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên (đến 31/3/2025)
	Bà Ngô Bích Ngọc	Thành viên (đến 31/3/2025)
	Ông Đặng Quốc Tiến	Thành viên độc lập
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Đinh Như Tuyền	Tổng Giám đốc
	Bà Hoàng Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Tài chính Phó Tổng giám đốc (từ 8/10/2025)
	Ông Ông Lê Quốc Ninh	Thành viên (từ 26/6/2025)
	Ông Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc (đến 26/6/2025)
BAN KIỂM SOÁT	Bà Nguyễn Thị Thảo	Trưởng ban
	Bà Lê Thị Thu Trang	Thành viên (từ 31/3/2025)
	Bà Nguyễn Thị Tươi	Thành viên (từ 31/3/2025)
	Bà Hoàng Thị Tuyết Mai	Thành viên (đến 31/3/2025)
	Bà Bùi Thị Hồng Thúy	Thành viên (đến 31/3/2025)
TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ	Tầng 5-6, Số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội	
CÔNG TY KIỂM TOÁN	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

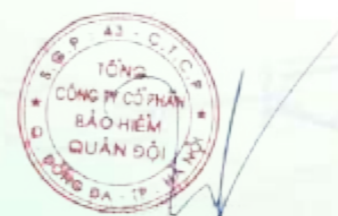
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

(a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 57 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
(Theo Giấy ủy quyền số 1051/2025/GUQ-MIC ngày 1 tháng 4 năm 2025)

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Mẫu B01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	10.718.788.667.740	9.130.648.855.391
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	227.398.086.295	329.566.432.891
111	1. Tiền	227.398.086.295	329.566.432.891
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.093.000.000.000	4.113.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn	5.093.000.000.000	4.113.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.217.168.861.318	682.870.160.587
131	1. Phải thu của khách hàng	314.356.822.976	118.995.932.790
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	314.356.822.976	118.995.932.790
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	690.610.669.067	342.219.144.991
135	4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	222.176.930.791	230.463.254.594
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.975.561.516)	(8.808.171.788)
140	IV. Hàng tồn kho	787.023.197	768.253.077
141	1. Hàng tồn kho	787.023.197	768.253.077
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	1.483.059.452.858	1.315.682.980.389
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.478.681.733.382	1.303.602.275.791
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	429.129.336.243	354.305.781.719
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.049.552.397.139	949.296.494.072
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	3.414.631.097	7.561.049.744
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	963.088.379	4.519.654.854
190	VIII. Tài sản tái bảo hiểm	2.697.375.244.072	2.688.761.028.447
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	1.770.493.481.572	1.748.584.333.083
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	926.881.762.500	940.176.695.364

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	555.458.733.803	704.297.478.043
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	17.935.848.439	17.018.386.041
218	4. Phải thu dài hạn khác	17.935.848.439	17.018.386.041
218.1	4.1. Ký quỹ bảo hiểm	9.000.000.000	9.000.000.000
218.2	4.2. Phải thu dài hạn khác	8.935.848.439	8.018.386.041
220	II. Tài sản cố định	529.661.254.757	524.203.343.523
221	1. Tài sản cố định hữu hình	71.275.016.337	83.930.720.057
222	- Nguyên giá	137.161.605.575	137.526.645.373
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(65.886.589.238)	(53.595.925.316)
227	3. Tài sản cố định vô hình	107.452.277.323	54.760.761.719
228	- Nguyên giá	130.415.533.585	70.683.393.858
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(22.963.256.262)	(15.922.632.139)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	350.933.961.097	385.511.861.747
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	150.000.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác	-	150.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác	7.861.630.607	13.075.748.479
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	7.855.111.018	13.075.748.479
268	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	6.519.589	
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	11.274.247.401.543	9.834.946.333.434

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Mẫu B01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	8.646.523.449.523	7.704.686.681.857
310	I. Nợ ngắn hạn	7.857.674.446.527	7.325.625.843.649
312	2. Phải trả cho người bán	695.167.158.449	446.150.823.536
312.1	2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	694.893.244.070	444.722.407.237
312.2	2.2. Phải trả khác cho người bán	273.914.379	1.428.416.299
313	3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.878.485.980	10.897.346.622
	4. Thuế và các khoản phải nộp		
314	Nhà nước	75.074.109.967	63.751.613.825
315	5. Phải trả người lao động	205.523.536.256	116.777.037.793
316	6. Chi phí phải trả	98.000.615.692	34.710.043.418
	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
319	9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	624.368.532.063	768.228.869.326
319.1	đợc hưởng	949.189.643.759	1.013.741.572.442
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.426.153.315	8.869.474.425
329	13. Dự phòng nghiệp vụ	5.177.046.211.046	4.862.499.062.262
	13.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		
329.1	13.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	22(a) 3.344.409.235.262	3.259.236.092.885
329.2	13.3. Dự phòng dao động lớn	22(a) 1.680.319.630.664	1.478.819.462.839
329.3		22(d) 152.317.345.120	124.443.506.538
330	II. Nợ dài hạn	788.849.002.996	379.060.838.208
333	3. Phải trả dài hạn khác	27973.896.207	27973.896.207
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	58.981.081
338	8. Doanh thu chưa thực hiện	23 760.875.106.789	351.027.960.920
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	2.627.723.952.020	2.130.259.651.577
410	Vốn chủ sở hữu	24 2.627.723.952.020	2.130.259.651.577
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	24(d) 2.115.034.630.000	1.726.725.000.000
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	2.115.034.630.000	1.726.725.000.000
419	9. Quỹ dự trữ bắt buộc	101.115.680.938	84.871.551.076
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	411.573.641.082	318.663.100.501
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	11.274.247.401.543	9.834.946.333.434

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

STT	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	ĐƠN VỊ	31/12/2025	1/1/2025
4	Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	VND	291.871.956.601	277.318.701.480
5	Ngoại tệ các loại (Nguyên tệ)			
	- Đô la Mỹ (USD)	USD	483.241,75	68.281,23
	- Euro (EUR)	EUR	11.285,82	4.498,59

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

NGÀY 27 THÁNG 2 NĂM 2026

Người lập:

Nguyễn Thị Phương Anh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát:

Nguyễn Huyền Trang
Trưởng phòng kế toán

Người phê duyệt:

Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Mẫu B02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

MÃ SỐ		2025 VND	2024 VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.067.790.841.150	3.640.825.147.740
12	3. Doanh thu hoạt động tài chính	383.325.909.035	304.819.527.650
13	4. Thu nhập khác	2.659.492.182	814.902.257
20	5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.458.289.940.758	3.095.452.700.634
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	12.112.253.431	(1.843.652.179)
23	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	570.408.018.101	543.854.818.703
24	9. Chi phí khác	4.151.952.510	859.527.483
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	408.814.077.567	308.136.183.006
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	83.996.981.008	69.871.273.362
52	12. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(65.500.670)	(241.078.470)
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	324.882.597.229	238.505.988.114 (Trình bày lại)
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.553	1.163

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2025 VND	2024 VND
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	5.428.120.086.969	4.747.462.343.135
01.1	- Phí bảo hiểm gốc	5.414.274.364.049	5.017.239.641.403
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	99.018.865.297	46.140.320.998
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	22(b) 85.173.142.377	315.917.619.266
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	2.704.000.222.633	2.420.823.008.707
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	2.725.909.371.122	2.457.730.136.288
02.2	- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	22(b) 21.909.148.489	36.907.127.581
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)	2.724.119.864.336	2.326.639.334.428
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	1.343.670.976.814	1.314.185.813.312
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	1.341.338.875.975	1.299.391.077.738
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.332.100.839	14.794.735.574
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	4.067.790.841.150	3.640.825.147.740
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	1.642.246.825.551	1.425.638.721.389
11.1	- Tổng chi bồi thường	1.645.608.588.906	1.427.445.284.982
11.2	- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	3.361.763.355	1.806.563.593
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	927.271.576.308	685.770.734.972
13	8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	22(c) 201.500.167.825	590.552.033.090
14	9. (Tăng)/giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	22(c) (13.294.932.864)	506.036.889.704
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	929.770.349.932	824.383.129.803

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2025 VND	2024 VND
16	11. Tăng/(giảm) dự phòng dao động lớn	27.873.838.582	(86.152.847.625)
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	2.500.645.752.244	2.357.222.418.456
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm	396.294.863.697	380.624.783.239
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.104.350.888.547	1.976.597.635.217
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	3.458.289.940.758	3.095.452.700.634
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	609.500.900.392	545.372.447.106
23	18. Doanh thu hoạt động tài chính	383.325.909.035	304.819.527.650
24	19. Chi phí hoạt động tài chính	12.112.253.431	(1.843.652.179)
25	20. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	371.213.655.604	306.663.179.829
26	21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	570.408.018.101	543.854.818.703
30	22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)	410.306.537.895	308.180.808.232
31	23. Thu nhập khác	2.659.492.182	814.902.257
32	24. Chi phí khác	4.151.952.510	859.527.483
40	25. Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	(1.492.460.328)	(44.625.226)
50	26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	408.814.077.567	308.136.183.006
51	27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	83.996.981.008	69.871.273.362
52	28. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(65.500.670)	(241.078.470)
60	29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	324.882.597.229	238.505.988.114 (Trình bày lại)
70	30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.553	1.163

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

NGÀY 27 THÁNG 2 NĂM 2026

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Nguyễn Thị Phương Anh
Phó phòng Kế toán

Nguyễn Huyền Trang
Trưởng phòng kế toán

Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Mẫu B03 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2025 VND	2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	4.399.196.736.507	5.048.511.562.000
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(3.013.915.356.347)	(3.782.682.028.963)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(577.925.879.003)	(517.655.326.800)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(642.739)	(735.601)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(90.922.116.630)	(69.956.902.590)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	190.737.029.415	151.007.456.204
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(547.602.938.265)	(426.812.367.466)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	359.566.832.938	402.411.656.784
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(25.286.532.007)	(81.657.671.355)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.555.560	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	(5.078.000.000.000)	(4.232.200.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	4.248.000.000.000	3.855.864.903.711
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	383.503.114.705	374.719.945.587
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(471.776.861.742)	(83.272.822.057)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP) (TIẾP THEO)

MÃ SỐ		2025 VND	2024 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	110.210.820.000	-
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(100.095.687.045)	(171.318.000.940)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	10.115.132.955	(171.318.000.940)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	(102.094.895.849)	147.820.833.787
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	329.566.432.891	181.584.419.261
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(73.450.747)	161.179.843
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	227.398.086.295	329.566.432.891

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

NGÀY 27 THÁNG 2 NĂM 2026

Người lập:

Nguyễn Thị Phương Anh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát:

Nguyễn Huyền Trang
Trưởng phòng kế toán

Người phê duyệt:

Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Mẫu B09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (“Tổng Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 43GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp lần đầu và giấy phép điều chỉnh gần nhất là Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC43/KDBH ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Tổng Công ty có Trụ sở chính tại Tầng 5–6, Số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; hoạt động phòng ngừa, hạn chế rủi ro, tổn thất; giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; hoạt động đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

(c) Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có 1.763 nhân viên (1/1/2025: 1.914 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các chuẩn mực và quy định pháp lý này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc, thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường	Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.
(c) Kỳ kế toán năm	Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.
(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính	Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ	Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
(b) Tiền và các khoản tương đương tiền	Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư ngắn hạn và dài hạn

Các khoản đầu tư bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn vào các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và khoản ủy thác đầu tư dưới dạng hợp đồng quản lý đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và ủy thác đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của các khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

(e) Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận tại thời điểm ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm. Cuối năm, chi phí hoa hồng được phân bổ tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm được hưởng theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm và dự phòng toán học được trình bày tại Thuyết minh 3(k). Số dư của chi phí hoa hồng chưa phân bổ tại ngày báo cáo phản ánh chi phí hoa hồng tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng.

(ii) Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Không quá hạn hoặc quá hạn dưới sáu (06) tháng	0%
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 43 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất lâu dài

Quyền sử dụng đất lâu dài được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận trong Giấy phép Đầu tư và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 10 năm.

(h) Chi phí trả trước

(i) Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng

Chi phí sửa chữa văn phòng được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(i) Các khoản phải trả bảo hiểm và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả bảo hiểm và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa tại các chính sách kế toán khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(k) Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng nghiệp vụ được lập theo Công văn số 6755/BTC-QLBH do Bộ Tài chính phê duyệt ngày 19 tháng 5 năm 2025 về phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ và các quy định và hướng dẫn trong Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 ("Thông tư 67") do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 ("Nghị định 46") của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

Dự phòng nghiệp vụ của Tổng Công ty bao gồm:

(i) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% trên tổng phí bảo hiểm.

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 50% tổng số phí bảo hiểm.

- Đối với các loại hình bảo hiểm khác và các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo hệ số thời hạn của hợp đồng theo từng ngày theo công thức. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; Dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích mỗi kỳ kế toán cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính (không bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe) và được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại theo Thông tư 67. Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài Chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định tại Nghị định 46, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính cho năm kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tỷ lệ trích lập hiện tại là 1% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm.

(ii) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học

- Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Trong mọi trường hợp Tổng Công ty đảm bảo kết quả trích lập dự phòng không thấp hơn kết quả trích lập theo phương pháp 1/8.

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Dự phòng toán học được hạch toán vào tài khoản dự phòng phí chưa được hưởng trên Bảng cân đối kế toán.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn dưới 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng trích lập bằng 50% của tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

Dự phòng đảm bảo cân đối

Mức trích lập hàng năm là 1% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán.

(I) Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty được sử dụng để trích lập các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Khoản cổ tức phải trả được ghi nhận sau khi có phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông và khi có đủ điều kiện chắc chắn là khi Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để thanh toán cho nghĩa vụ phải trả đó với các cổ đông.

(i) Quỹ dự trữ bắt buộc

Theo Nghị định 46, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định, trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được phân phối lợi nhuận còn lại theo quy định của pháp luật. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập hàng năm từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty theo tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của Tổng Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

(ii) Các quỹ khác

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và sử dụng các quỹ khác phải được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

(m) Ký quỹ bảo hiểm

Theo quy định trong Khoản 2, Điều 96, Mục 5, Chương III, Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 đã được Quốc hội thông qua, Tổng Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam, trong đó vốn điều lệ tối thiểu được quy định tại Điều 35, Mục 6, Chương II Nghị định 46. Tổng Công ty được hưởng lãi trên khoản ký quỹ bảo hiểm và chỉ được phép rút khoản ký quỹ này khi chấm dứt hoạt động. Khoản ký quỹ bảo hiểm chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Ghi nhận doanh thu

(i) Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 67. Cụ thể, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi:

- Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa Tổng Công ty và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và Tổng Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm theo quy định tại Điểm a và c, Khoản 2, Điều 26, Thông tư 67, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm;
- Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

(ii) Doanh thu nghiệp vụ tái bảo hiểm và phí nhượng tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm, theo số phát sinh dựa trên bản thanh toán tái bảo hiểm của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và được xác nhận bởi Tổng Công ty.

Tổng Công ty ghi nhận phí nhượng tái bảo hiểm trên cơ sở số phí phải nhượng cho các nhà tái bảo hiểm, tương ứng với doanh thu bảo hiểm gốc ghi nhận trong năm.

Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận đồng thời với phí nhượng tái bảo hiểm phát sinh. Trong năm, toàn bộ doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh vào khoản mục "Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm". Cuối kỳ kế toán năm, Tổng Công ty phải xác định doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng tương ứng với khoản phí nhượng tái bảo hiểm chưa được ghi nhận trong năm để chuyển sang phân bổ vào các năm sau theo phương pháp dự phòng phí. Cụ thể:

- Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm từ 1 năm trở xuống
Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.
- Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm
Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

(iii) Tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức của Tổng Công ty được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Tổng Công ty mà chỉ được cập nhật số lượng cổ phiếu trên danh mục đầu tư của Tổng Công ty. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

(p) Chi phí bồi thường bảo hiểm và chi phí hoa hồng bảo hiểm

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Tổng Công ty phê duyệt phương án bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và Tổng Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được ghi nhận khi thực tế phát sinh. Trong năm, toàn bộ chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh vào khoản mục “Chi phí hoa hồng bảo hiểm gốc” và “Chi phí hoa hồng nhận tái bảo hiểm”. Cuối kỳ kế toán năm, Tổng Công ty phải xác định chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được tính vào chi phí năm nay tương ứng với khoản phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng năm nay để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán năm tiếp theo. Cụ thể:

- Đối với hợp đồng có thời hạn bảo hiểm từ 1 năm trở xuống

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

- Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

(q) Chi phí khai thác

Chi phí khai thác bảo hiểm từ việc phát hành mới hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh ngoại trừ chi phí hoa hồng, chi quản lý đại lý và chi phí dịch vụ thuê ngoài phục vụ quản lý hợp đồng bảo hiểm được phân bổ tương ứng với khoản phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng năm nay, nguyên tắc phân bổ như Thuyết minh 3(p).

Khoản chi phí quản lý đại lý và chi phí dịch vụ thuê ngoài phục vụ quản lý hợp đồng bảo hiểm được phân bổ cụ thể như sau:

- Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

- Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

(r) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá Tổng Công ty hoạt động trên một bộ phận là hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(v) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tổng Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phát sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phát sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tổng Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm trước.

Đơn vị tính: VND

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	1/1/2025
Tiền mặt tại quỹ	502.053.968	569.018.449
Tiền gửi ngân hàng	226.891.935.927	328.990.962.746
Tiền đang chuyển	4.096.400	6.451.696

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc
Ngắn hạn	(*)	5.093.000.000.000	(*)	4.113.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (i)		3.893.000.000.000		3.078.000.000.000
Ủy thác đầu tư (ii)		1.200.000.000.000		1.035.000.000.000
Dài hạn		-	(*)	150.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn		-		150.000.000.000
		5.093.000.000.000		4.263.000.000.000

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

(i) Bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, có lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 từ 4,1% đến 7,8% (1/1/2025: từ 5,00% đến 7,20%).

(ii) Khoản ủy thác đầu tư đang được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital), một bên liên quan, theo Hợp đồng quản lý đầu tư số 0110/2014/QLQT/MBCapital-MIC giữa Tổng Công ty và MB Capital ngày 9 tháng 10 năm 2014 và các phụ lục kèm theo. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024, danh mục ủy thác bao gồm tiền, tương đương tiền, cổ phiếu niêm yết, trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và một số khoản phải thu/phải trả khác

6. PHẢI THU VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Phải thu phí bảo hiểm gốc	264.362.280.241	80.661.198.381
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	33.867.467.455	26.565.492.406
Phải thu liên quan đến các hợp đồng đồng bảo hiểm	16.127.075.280	118.995.932.790
	314.356.822.976	118.995.932.790

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Trả trước về các khoản chi bồi thường bảo hiểm gốc	92.211.423.624	64.260.811.827
Ứng trước bồi thường theo hợp đồng nhượng tái bảo hiểm	556.829.878.943	239.711.408.615
Trả trước chi phí thiết kế Dự án D47 (i)	36.841.800.000	36.841.800.000
Các khoản trả trước khác	4.727.566.500	1.405.124.549
	690.610.669.067	342.219.144.991

(i) Đây là khoản trả trước chi phí thiết kế cho dự án xây dựng Tòa nhà Văn phòng MIC Tower ("Dự án D47"). Dự án này do Tổng Công ty là chủ đầu tư và đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận theo Văn bản số 5859/UBND-KHĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 và Văn bản số 3564/BQP-TM ngày 23 tháng 6 năm 2010. Theo đó, Tổng Công ty thực hiện dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại Số 54 Đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện và tổng mức đầu tư dự án MIC Tower, dự án sẽ được thực hiện từ Quý III năm 2025 đến hết Quý III năm 2029 và kết thúc vào Quý IV năm 2029.

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Lãi dự thu	82.973.377.110	91.650.823.283
Tạm ứng cho Dự án D47 (i)	107.363.984.740	107.363.984.740
Tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên	5.504.347.688	7.501.157.558
Phải thu khác	26.335.221.253	23.947.289.013
	222.176.930.791	230.463.254.594

(i) Đây là khoản tạm ứng để thực hiện Dự án D47. Các khoản tạm ứng này sẽ được hạch toán vào giá vốn của dự án khi tiến hành quyết toán.

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Chi tiết dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Dự phòng phải thu khó đòi	9.975.561.516	8.808.171.788

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Số dư đầu năm	8.808.171.788	9.729.416.920
Dự phòng trích lập/(hoàn nhập) trong năm (Thuyết minh 31)	1.167.389.728	(921.245.132)
Số dư cuối năm	9.975.561.516	8.808.171.788

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
(a) Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		
Số dư đầu năm	354.305.781.719	337.531.250.326
Phát sinh trong năm	471.118.418.221	397.399.314.632
Phân bổ vào chi phí trong năm	(396.294.863.697)	(380.624.783.239)
Số dư cuối năm	429.129.336.243	354.305.781.719

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
(b) Chi phí trả trước ngắn hạn khác		
Chi phí thuê nhà	2.804.558.978	3.649.812.592
Công cụ và dụng cụ	181.563.489	93.108.978
Chi phí sửa chữa Trụ sở chính	-	21.539.899
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ	1.046.566.274.672	945.532.032.603
	1.049.552.397.139	949.296.494.072

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
11. KÝ QUỸ BẢO HIỂM		
Ký quỹ bảo hiểm	9.000.000.000	9.000.000.000

Theo quy định trong Khoản 2, Điều 96, Mục 5, Chương III, Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc Hội, Tổng Công ty đã duy trì một khoản ký quỹ bảo hiểm bắt buộc tương ứng với 1,56% vốn điều lệ tối thiểu (vốn điều lệ tối thiểu là 450 tỷ VND). Khoản ký quỹ này được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội bằng VND và hưởng lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 5,40% (1/1/2025: 5,40%). Khoản ký quỹ này theo quy định không được phép giải ngân cho đến khi chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc khi có sự chấp thuận trước của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tiền lãi có thể được rút bất cứ lúc nào.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	57.040.347.975	71.626.923.760	8.859.373.638	137.526.645.373
Tăng trong năm	-	132.292.930	-	132.292.930
Thanh lý trong năm	-	(497.332.728)	-	(497.332.728)
Số dư cuối năm	57.040.347.975	71.261.883.962	8.859.373.638	137.161.605.575
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	19.838.566.541	26.654.132.651	7.103.226.124	53.595.925.316
Khấu hao trong năm	1.308.052.673	10.991.357.987	481.919.317	12.781.329.977
Thanh lý trong năm	-	(490.666.055)	-	(490.666.055)
Số dư cuối năm	21.146.619.214	37.154.824.583	7.585.145.441	65.886.589.238
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	37.201.781.434	44.972.791.109	1.756.147.514	83.930.720.057
Số dư cuối năm	35.893.728.761	34.107.059.379	1.274.228.197	71.275.016.337

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có nguyên giá 29.834 triệu VND đã khấu hao hết và vẫn đang được sử dụng (1/1/2025: 26.905 triệu VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

Biến động của tài sản cố định hữu hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	57.040.347.975	25.254.337.624	8.859.373.638	91.154.059.237
Tăng trong năm	-	104.400.000	-	104.400.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	46.516.552.500	-	46.516.552.500
Thanh lý trong năm	-	(248.366.364)	-	(248.366.364)
Số dư cuối năm	57.040.347.975	71.626.923.760	8.859.373.638	137.526.645.373
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	18.530.513.868	19.569.277.256	6.591.593.689	44.691.384.813
Khấu hao trong năm	1.308.052.673	7.333.221.759	511.632.435	9.152.906.867
Thanh lý trong năm	-	(248.366.364)	-	(248.366.364)
Số dư cuối năm	19.838.566.541	26.654.132.651	7.103.226.124	53.595.925.316
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	38.509.834.107	5.685.060.368	2.267.779.949	46.462.674.424
Số dư cuối năm	37.201.781.434	44.972.791.109	1.756.147.514	83.930.720.057

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	53.631.209.858	70.683.393.858
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	-	59.732.139.727	59.732.139.727
Số dư cuối năm	17.052.184.000	113.363.349.585	130.415.533.585
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	15.922.632.139	15.922.632.139
Khấu hao trong năm	-	7.040.624.123	7.040.624.123
Số dư cuối năm	-	22.963.256.262	22.963.256.262
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	37.708.577.719	54.760.761.719
Số dư cuối năm	17.052.184.000	90.400.093.323	107.452.277.323

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có tài sản có nguyên giá triệu 10.979 triệu VND đã khấu hao hết và vẫn đang được sử dụng (1/1/2025: 10.001 triệu VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*
Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	31.030.465.524	48.082.649.524
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	22.600.744.334	22.600.744.334
Số dư cuối năm	17.052.184.000	53.631.209.858	70.683.393.858
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	10.495.882.077	10.495.882.077
Khấu hao trong năm	-	5.426.750.062	5.426.750.062
Số dư cuối năm	-	15.922.632.139	15.922.632.139
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	20.534.583.447	37.586.767.447
Số dư cuối năm	17.052.184.000	37.708.577.719	54.760.761.719

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Số dư đầu năm	385.511.861.747	372.907.943.446
Tăng trong năm	25.154.239.077	81.721.215.135
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	-	(46.516.552.500)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13)	(59.732.139.727)	(22.600.744.334)
Số dư cuối năm	350.933.961.097	385.511.861.747

Chi tiết các dự án xây dựng cơ bản dở dang đang được thực hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Dự án D47 (*)	303.827.379.508	303.827.379.508
Dự án MIPEC Tower	30.813.086.895	30.813.086.895
Dự án Bảo hiểm Core	11.322.694.694	47.466.245.344
Dự án khác	4.970.800.000	3.405.150.000
	350.933.961.097	385.511.861.747

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án D47 với cơ quan chức năng và sẽ hoàn thiện ngay khi xong các thủ tục pháp lý. Theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện và tổng mức đầu tư dự án MIC Tower, dự án sẽ được thực hiện từ Quý III năm 2025 đến hết Quý III năm 2029 và kết thúc vào Quý IV năm 2029.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Chi phí sửa chữa văn phòng	3.196.896.701	5.763.382.404
Công cụ và dụng cụ	3.716.995.177	5.086.172.449
Chi phí thuê nhà	75.000.000	856.600.000
Chi phí khác	866.219.140	1.369.593.626
	7.855.111.018	13.075.748.479

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

16. PHẢI TRẢ VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm	683.728.145.834	440.911.424.893
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	6.700.060.169	2.206.537.231
<i>Phải trả bồi thường bảo hiểm</i>	<i>5.360.177.510</i>	<i>1.790.511.771</i>
<i>Phải trả giám định bảo hiểm</i>	<i>782.645.484</i>	<i>244.263.596</i>
<i>Phải trả hoa hồng bảo hiểm</i>	<i>557.237.175</i>	<i>171.761.864</i>
Phải trả hoạt động nhận tái bảo hiểm	4.465.038.067	1.604.445.113
	694.893.244.070	444.722.407.237

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Trả trước liên quan đến bảo hiểm gốc	6.252.234.429	2.864.027.858
Trả trước liên quan đến đồng bảo hiểm	14.245.269.949	3.945.416.957
Trả trước liên quan đến hoạt động tái bảo hiểm	4.380.981.602	4.087.901.807
	24.878.485.980	10.897.346.622

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	1/1/2025	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2025
Thuế giá trị gia tăng	24.416.793.997	249.727.201.247	(231.735.626.781)	42.408.368.463
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.600.091.324	83.996.981.008	(90.922.116.630)	27.674.955.702
Thuế thu nhập cá nhân	3.472.359.510	43.463.456.716	(43.016.145.200)	3.919.671.026
Thuế thu nhập đại lý	277.509.609	961.666.095	(754.891.546)	484.284.158
Thuế khác	984.859.385	4.300.604.039	(4.698.632.806)	586.830.618
	63.751.613.825	382.449.909.105	(371.127.412.963)	75.074.109.967

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	1/1/2025	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2025
Thuế giá trị gia tăng	26.633.530.818	189.544.190.277	(191.760.927.098)	24.416.793.997
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.685.600.552	69.871.393.362	(69.956.902.590)	34.600.091.324
Thuế thu nhập cá nhân	3.580.783.372	38.028.082.650	(38.136.506.512)	3.472.359.510
Thuế thu nhập đại lý	262.864.204	714.349.853	(699.704.448)	277.509.609
Thuế khác	434.172.191	3.193.409.893	(2.642.722.699)	984.859.385
	65.596.951.137	301.351.426.035	(303.196.763.347)	63.751.613.825

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Quỹ Cháy nổ bắt buộc	6.842.255.001	-
Quỹ Quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm	824.282.309	1.505.171.892
Chi phí kinh doanh phải trả	89.533.309.730	32.495.062.874
Các chi phí phải trả khác	800.768.652	709.808.652
	98.000.615.692	34.710.043.418

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Kinh phí công đoàn	4.434.606.191	4.284.970.674
Bảo hiểm xã hội	88.450.157	34.876.816
Bảo hiểm y tế	21.314.180	11.113.871
Bảo hiểm thất nghiệp	19.238.025	14.591.166
Phải trả khác hoạt động tái bảo hiểm	45.922.352.183	26.757.147.957
Cổ tức phải trả	3.541.952.035	3.555.656.085
Phải trả khác (*)	29.390.619.292	192.720.512.757
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	540.950.000.000	540.850.000.000
	624.368.532.063	768.228.869.326

(*) Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025, phải trả khác bao gồm 177 tỷ VND là số tiền các nhà đầu tư trả trước vào tài khoản của Tổng Công ty để mua cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 4 tháng 6 năm 2024 về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Số tiền nhận được này đã được ghi nhận tăng vốn điều lệ trong năm sau khi Tổng Công ty hoàn thành xong các thủ tục theo các quy định hiện hành.

21. DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Số dư đầu năm	1.013.741.572.442	1.128.420.780.331
Phát sinh trong năm	1.276.786.947.292	1.184.711.869.849
Phân bổ vào thu nhập trong năm	(1.341.338.875.975)	(1.299.391.077.738)
Số dư cuối năm	949.189.643.759	1.013.741.572.442

22. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

(a) Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM THUẦN VND (3) = (1) - (2)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	3.344.409.235.262	1.770.493.481.572	1.573.915.753.690
Dự phòng bồi thường	1.680.319.630.664	926.881.762.500	753.437.868.164
	5.024.728.865.926	2.697.375.244.072	2.327.353.621.854
TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2025			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Dự phòng bồi thường	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475
	4.738.055.555.724	2.688.761.028.447	2.049.294.527.277

(b) Biến động dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM THUẦN VND (3) = (1) - (2)
Số dư đầu năm	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 25, 26)	85.173.142.377	21.909.148.489	63.263.993.888
Số dư cuối năm	3.344.409.235.262	1.770.493.481.572	1.573.915.753.690

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT

 (Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Số dư đầu năm	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 25, 26)	315.917.619.266	36.907.127.581	279.010.491.685
Số dư cuối năm	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802

(c) Biến động dự phòng bồi thường

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Số dư đầu năm	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475
Tăng/(giảm) dự phòng trong năm (Thuyết minh 27)	201.500.167.825	(13.294.932.864)	214.795.100.689
Số dư cuối năm	1.680.319.630.664	926.881.762.500	753.437.868.164

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Số dư đầu năm	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089
Tăng/(giảm) dự phòng trong năm (Thuyết minh 27)	590.552.033.090	506.036.889.704	84.515.143.386
Số dư cuối năm	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475

**(d) Biến động dự
phòng dao động
lớn và dự phòng
đảm bảo cân đối**

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Số dư đầu năm	124.443.506.538	210.596.354.163
Tăng trong năm	27.873.838.582	26.056.504.266
Sử dụng Quỹ dự phòng dao động lớn trong năm	-	(112.209.351.891)
Số dư cuối năm	152.317.345.120	124.443.506.538

**23. DOANH THU
CHƯA THỰC HIỆN**

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Số dư đầu năm	351.027.960.920	149.075.501.064
Phát sinh trong năm	641.335.033.917	313.107.516.767
Phân bổ vào thu nhập trong năm	(231.487.888.048)	(111.155.056.911)
Số dư cuối năm	760.875.106.789	351.027.960.920

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

(a) Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	QUỸ DỰ TRỮ BẮT BUỘC	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	1.726.725.000.000	72.946.251.670	281.587.724.109	2.081.258.975.779
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	238.505.988.114	238.505.988.114
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	-	11.925.299.406	(11.925.299.406)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(16.833.292.316)	(16.833.292.316)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(172.672.500.000)	(172.672.500.000)
Điều chỉnh LNST 2022 và 2023 theo BBKT Cục QLGSBH	-	-	480.000	480.000
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	1.726.725.000.000	84.871.551.076	318.663.100.501	2.130.259.651.577
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	324.882.597.229	324.882.597.229
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	-	16.244.129.862	(16.244.129.862)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(14.310.359.286)	(14.310.359.286)
Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (i)	259.008.750.000	-	-	259.008.750.000
Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ii)	28.600.000.000	-	-	28.600.000.000
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(100.716.687.500)	(100.716.687.500)
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (iii)	100.700.880.000	-	(100.700.880.000)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	2.115.034.630.000	101.115.680.938	411.573.641.082	2.627.723.952.020

(i) Ngày 4 tháng 6 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Theo đó, Tổng Công ty đã thực hiện phát hành 25.900.875 cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 220/GCN-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2024, với ngày bắt đầu lưu ký cổ phiếu là từ ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Giấy chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký số 2688/VSCP.NV-ĐKCP.NV ngày 17 tháng 3 năm 2025.

(ii) Ngày 21 tháng 3 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo đó, Tổng Công ty đã phát hành 2.860.000 cổ phiếu theo Giấy chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký số 4328/VSDC-ĐKCP.NV ngày 11 tháng 4 năm 2025 với ngày bắt đầu lưu ký cổ phiếu là từ ngày 15 tháng 4 năm 2025.

(iii) Ngày 19 tháng 6 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐQT về việc thông qua phương án chi trả cổ tức cho năm tài chính 2024 với tỷ lệ 10% trong đó 5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Đối với chi trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ chi trả là 5%/mệnh giá (một cổ phiếu sẽ nhận được 500 đồng) với tổng số tiền chi trả là 100.716.687.500 VND (2024: 172.672.500.000 VND). Đối với phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức là 100:5 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng với 1 quyền, 100 quyền được nhận 5 cổ phiếu mới). Theo đó, Tổng Công ty đã phát hành 10.070.088 cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký số 13125/VSDC-ĐKCP.NV ngày 1 tháng 10 năm 2025.

(b) Chi tiết các cổ đông của Tổng Công ty

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		1/1/2025	
	VND	TỶ LỆ	VND	TỶ LỆ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Ngân hàng mẹ	1.431.440.670.000	67,68%	1.180.617.730.000	68,37%
Các cổ đông khác	683.593.960.000	32,32%	546.107.270.000	31,63%
	2.115.034.630.000	100,00%	1.726.725.000.000	100,00%

(c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Cổ tức, lợi nhuận đã chia bằng tiền	100.716.687.500	172.672.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia bằng cổ phiếu	100.700.880.000	-
	201.417.567.500	172.672.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*
(d) Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty

	31/12/2025		1/1/2025	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
Vốn cổ phần được duyệt	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành <i>Số cổ phiếu phổ thông</i>	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành <i>Số cổ phiếu phổ thông</i>	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

(e) Biến động vốn cổ phần trong năm

	2025		2024	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
Số dư đầu năm	172.672.500	1.726.725.000.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	38.830.963	388.309.630.000	-	-
Số dư cuối năm	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000

25. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
PHÍ BẢO HIỂM GỐC	5.465.008.132.196	5.060.470.743.038
Bảo hiểm con người	1.652.699.320.442	1.553.619.068.762
Bảo hiểm tài sản	836.976.001.049	710.199.085.111
Bảo hiểm hàng hoá	169.508.103.808	158.430.135.182
Bảo hiểm tàu thuyền	381.875.117.933	361.694.059.475
Bảo hiểm trách nhiệm	245.797.567.310	113.425.565.443
Bảo hiểm hàng không	23.602.234.728	55.330.003.299
Bảo hiểm xe cơ giới	1.754.082.778.054	1.803.917.135.136
Bảo hiểm kỹ thuật	317.109.697.129	252.679.073.097
Bảo hiểm hỗn hợp	83.200.562.519	51.019.868.309
Bảo hiểm năng lượng	156.749.224	156.749.224
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(50.733.768.147)	(43.231.101.635)
	5.414.274.364.049	5.017.239.641.403
PHÍ NHẬN TÁI BẢO HIỂM	103.442.351.723	46.473.884.438
Bảo hiểm con người	345.914.661	73.633.625
Bảo hiểm tài sản	29.930.422.213	17.729.465.212
Bảo hiểm hàng hoá	10.853.683	252.329.109
Bảo hiểm tàu thuyền	693.740.611	3.567.654.468
Bảo hiểm trách nhiệm	1.654.377.679	1.344.537.678
Bảo hiểm xe cơ giới	58.499.634.118	20.898.300.717
Bảo hiểm kỹ thuật	12.178.853.500	2.203.314.546
Bảo hiểm hỗn hợp	128.555.258	392.522.215
Bảo hiểm năng lượng	-	12.126.868
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(4.423.486.426)	(333.563.440)
	99.018.865.297	46.140.320.998
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(b))	(85.173.142.377)	(315.917.619.266)
	5.428.120.086.969	4.747.462.343.135

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

26. PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
TỔNG PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM	2.725.909.371.122	2.457.730.136.288
Bảo hiểm con người	692.657.359.221	648.088.498.215
Bảo hiểm tài sản	407.376.742.269	313.896.297.704
Bảo hiểm hàng hoá	50.851.851.132	22.146.874.239
Bảo hiểm tàu thuyền	199.649.528.423	178.447.386.736
Bảo hiểm trách nhiệm	28.779.871.399	20.879.326.269
Bảo hiểm hàng không	10.570.894.652	32.075.274.759
Bảo hiểm xe cơ giới	1.102.535.278.582	1.079.241.654.282
Bảo hiểm kỹ thuật	219.688.479.798	148.930.830.242
Bảo hiểm hỗn hợp	13.247.892.865	12.777.769.016
Bảo hiểm năng lượng	551.472.781	1.246.224.826
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(b))	(21.909.148.489)	(36.907.127.581)
	2.704.000.222.633	2.420.823.008.707

27. TỔNG CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
TỔNG CHI BỒI THƯỜNG	1.645.608.588.906	1.427.445.284.982
Bảo hiểm con người	291.889.830.963	271.693.264.408
Bảo hiểm tài sản	185.711.547.240	53.001.212.759
Bảo hiểm hàng hoá	99.556.603.491	26.501.424.086
Bảo hiểm tàu thuyền	105.555.675.558	88.774.418.997
Bảo hiểm trách nhiệm	5.272.261.252	4.060.397.690
Bảo hiểm hàng không	15.020.914.995	7.320.619.722
Bảo hiểm xe cơ giới	879.311.228.758	936.301.805.583
Bảo hiểm kỹ thuật	63.199.644.096	38.019.517.356
Bảo hiểm hỗn hợp	90.882.553	1.541.240.910
Bảo hiểm năng lượng	-	231.383.471
Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	(3.361.763.355)	(1.806.563.593)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(927.271.576.308)	(685.770.734.972)
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(c))	201.500.167.825	590.552.033.090
Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(c))	13.294.932.864	(506.036.889.704)
	929.770.349.932	824.383.129.803

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

28. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Chi phí hoa hồng	396.294.863.697	380.624.783.239
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	233.449.383.083	237.813.760.053
Chi phí nhân viên	448.195.893.150	301.169.558.276
Chi phí đánh giá rủi ro đối tượng bảo hiểm	1.695.100.297	267.624.166
Chi để phòng hạn chế tổn thất	4.784.141.810	7.028.664.280
Chi phí công cụ, dụng cụ, nguyên vật liệu và nhiên liệu	17.641.951.102	20.163.121.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	663.266.841.828	538.596.969.692
Chi phí khác	735.317.577.277	871.557.936.782
	2.500.645.752.244	2.357.222.418.456

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Lãi tiền gửi	206.020.642.463	188.255.754.358
Thu từ hoạt động ủy thác đầu tư	175.819.181.002	100.340.191.547
Lãi đầu tư trái phiếu	-	14.618.765.797
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.486.085.570	1.604.815.948
	383.325.909.035	304.819.527.650

30. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Chi phí hoạt động ủy thác đầu tư	6.017.914.431	5.635.521.030
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.791.967.025	7.175.833.907
Chi phí lãi vay	642.739	735.601
Chi phí tài chính khác	1.301.729.236	10.769.273
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	-	(14.666.511.990)
	12.112.253.431	(1.843.652.179)

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Chi phí nhân viên	315.150.962.735	286.996.906.309
Chi phí nguyên vật liệu	24.410.462.831	22.657.980.742
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.828.130.766	14.582.230.540
Chi phí thuế và các khoản lệ phí	28.732.666.701	28.293.661.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.234.460.562	86.171.047.041
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 9)	1.167.389.728	(921.245.132)
Chi phí khác bằng tiền	91.883.944.778	106.074.238.023
	570.408.018.101	543.854.818.703

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
CHI PHÍ THUẾ HIỆN HÀNH		
Năm hiện hành	83.996.981.008	69.871.273.362
LỢI ÍCH THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI		
Hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(65.500.670)	(241.078.470)
	83.931.480.338	69.630.194.892

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

Đơn vị tính: VND

	2025	2024
Lợi nhuận kế toán trước thuế	408.814.077.567	308.136.183.006
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	81.762.815.513	61.627.236.601
Thuế tương ứng chi phí không được khấu trừ thuế	2.234.165.495	8.244.036.761
Các khoản khác	(65.500.670)	(241.078.470)
	83.931.480.338	69.630.194.892

(c) Thuế suất áp dụng

Tổng Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào sự xem xét và chấp thuận của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

33. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lợi nhuận thuần để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	2025	2024 (TRÌNH BÀY LẠI)	2024 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
Lợi nhuận thuần trong năm	324.882.597.229	238.505.988.114	238.505.988.114
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 24(a)) (*)	-	(14.310.359.286)	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	324.882.597.229	224.195.628.828	238.505.988.114

(*) Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chưa ước tính được khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi có thể được trích từ lợi nhuận của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 do chưa có nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

(b) Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông

Đơn vị tính: Số cổ phiếu

	2025	2024 (TRÌNH BÀY LẠI)	2024 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành đầu năm	172.672.500	172.672.500	172.672.500
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2025	24.316.302	11.441.649	11.441.649
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025	9.899.187	8.633.625	-
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2025	2.248.822	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu lưu hành cuối năm	209.136.811	192.747.774	184.114.149

(c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính: VND/cổ phiếu

	2025	2024 (TRÌNH BÀY LẠI)	2024 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.553	1.163	1.295

Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, do đó, không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(d) Điều chỉnh lại số cổ phiếu bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Như đã trình bày tại Thuyết minh 24(a), Tổng Công ty đã phát hành 10.070.088 cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu với ngày chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức bằng cổ phiếu là ngày 25 tháng 8 năm 2025. Việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức làm thay đổi khối lượng cổ phiếu đang lưu hành nhưng không làm thay đổi tương ứng về nguồn vốn. Vì vậy, số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại.

Đồng thời, Tổng Công ty cũng quyết định điều chỉnh lại số lợi nhuận thuần để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu do ảnh hưởng của việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2025 từ lợi nhuận của năm 2024. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được điều chỉnh lại như sau:

	SỐ CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG BÌNH QUÂN GIA QUYỀN	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU VND
Số báo cáo trước đây	184.114.149	1.295
Ảnh hưởng của việc thay đổi lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (Thuyết minh 33(a))	-	(78)
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025	8.633.625	(54)
Số điều chỉnh lại	192.747.774	1.163

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

34. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(a) Lợi nhuận thuần để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	31/12/2025	1/1/2025
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4,93	7,16
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	95,07	92,84
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	23,31	21,66
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	lần	2,99	2,62
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành			
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn			
2.3. Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,99	2,62

Đơn vị tính: VND

ĐƠN VỊ	2025	2024	
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	9,18	7,81
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	7,29	6,04
3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	3,63	3,13
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,88	2,43
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,36	11,20

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tổng Công ty có cam kết thuê hoạt động liên quan đến việc thuê văn phòng, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu theo cam kết trong tương lai tại thời điểm cuối năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Đến 1 năm	20.303.824.529	37.129.082.140
Từ trên 1 đến 5 năm	15.426.065.722	25.404.400.704
	35.729.890.251	62.533.482.844

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

36. CÁC SỐ DƯ VÀ GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm Tổng Công ty có các số dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

SỐ DƯ	31/12/2025	1/1/2025
NGÂN HÀNG MẸ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội		
Tiền gửi không kỳ hạn	203.459.572.759	130.022.251.774
Tiền gửi có kỳ hạn	1.490.000.000.000	590.000.000.000
Ký quỹ bảo hiểm	9.000.000.000	9.000.000.000
Ký quỹ bảo lãnh	704.449.265	696.556.085
Phải thu phí bảo hiểm gốc	794.674	-
Phải thu lãi tiền gửi	14.539.117.802	23.725.419.172
Vốn góp	1.431.440.670.000	1.180.617.730.000
CÔNG TY LIÊN QUAN		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB		
Nhận ủy thác đầu tư	1.200.000.000.000	1.035.000.000.000
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei		
Tiền gửi có kỳ hạn	400.000.000.000	1.420.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi	8.339.726.027	43.783.452.050
Phải thu phí bảo hiểm gốc	694.602	-
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Quân Đội		
Đặt cọc thuê nhà, dịch vụ	2.688.036.600	2.688.036.600
Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại		
Tiền gửi không kỳ hạn	2.503.133.344	878.166.409
Tiền gửi/CCTG có kỳ hạn	450.000.000.000	50.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi	21.215.205.473	745.205.479
Phải thu phí bảo hiểm gốc	25.594.294	-

Đơn vị tính: VND

GIAO DỊCH	31/12/2025	1/1/2025
NGÂN HÀNG MẸ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội		
Thu nhập lãi tiền gửi	33.105.940.622	38.079.204.710
Chi phí lãi vay	(673.819)	(786.678)
Quản lý tài khoản chuyên thu	(8.045.494.294)	(8.048.088.587)
Chia cổ tức bằng tiền (*)	(68.163.841.500)	(118.061.773.000)
Doanh thu phí bảo hiểm	123.989.477.671	82.103.443.194
Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(37.538.163.570)	(55.453.261.874)
Chi phí hỗ trợ đại lý và dịch vụ	(21.280.718.108)	(56.940.187.396)
Chi phí chuyển tiền, thẻ và bảo lãnh	(1.426.306.675)	(805.010.251)
CÔNG TY LIÊN QUAN		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB		
Thu nhập từ đầu tư ủy thác	175.819.180.002	100.340.191.547
Doanh thu phí bảo hiểm	306.644.455	246.852.636
Chi phí ủy thác	(7.319.180.002)	(5.635.521.030)
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB		
Doanh thu phí bảo hiểm	1.824.803.053	1.836.143.275
Doanh thu liên quan đến tài khoản chứng khoán	2.962	4.550
Chi phí liên quan đến tài khoản chứng khoán	(96.800)	(105.600)
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei		
Doanh thu phí bảo hiểm	2.836.257.009	2.938.417.768
Thu nhập lãi tiền gửi	65.476.547.950	85.074.383.550
Chi phí hoa hồng đại lý	(165.690.392.398)	(125.859.279.094)
Chi phí kinh doanh khác	(479.384.698.040)	(465.679.332.646)
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Quân Đội		
Doanh thu phí bảo hiểm	1.862.620.369	100.028.339
Chi phí thuê nhà, dịch vụ	(10.792.862.369)	(10.411.372.089)
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas		
Doanh thu phí bảo hiểm	5.458.073.595	5.630.967.207
Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (từ ngày 17 tháng 10 năm 2024)		
Thu nhập lãi tiền gửi	21.541.837.544	666.301.370
Doanh thu phí bảo hiểm	3.694.503.169	153.565.750
Chi phí hoa hồng đại lý	(4.772.812.248)	(232.957.145)
Chi phí hỗ trợ, dịch vụ	(8.881.280.886)	(114.436.655)

(*) Giao dịch trong năm 2025 là chi trả cổ tức cho năm tài chính 2024 theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HDTV về phương án chi trả cổ tức cho năm tài chính 2024 ngày 19 tháng 6 năm 2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

Đơn vị tính: VND

GIAO DỊCH		31/12/2025	1/1/2025
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ LƯƠNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
Hội đồng Quản trị			
Ông Trần Minh Đạt	Chủ tịch (từ 18/4/2025) Thành viên (từ 31/3/2025 đến 18/4/2025)	(893.263.285)	-
Ông Ưông Đông Hưng	Chủ tịch (đến 31/3/2025)	(111.086.957)	(630.000.000)
Ông Chu Hải Công	Phó Chủ tịch (từ 30/5/2025) Thành viên (từ 31/3/2025 đến 30/5/2025)	(396.589.372)	-
Ông Đinh Như Tuynh	Thành viên (từ 31/3/2025) Phó Chủ tịch (đến 31/3/2025)	(549.434.783)	(450.000.000)
Bà Vũ Thái Huyền	Phó Chủ tịch (từ 30/5/2025) Thành viên (từ 31/3/2025 đến 30/5/2025)	(396.589.372)	-
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên (đến 31/3/2025)	(79.347.826)	(450.000.000)
Bà Ngô Bích Ngọc	Thành viên (đến 31/3/2025)	(79.347.826)	(450.000.000)
Ông Đặng Quốc Tiến	Thành viên độc lập	(578.676.329)	(360.000.000)
Ban Kiểm soát		(798.942.029)	(360.000.000)
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Đinh Như Tuynh	Tổng Giám đốc	(3.960.000.000)	(3.960.000.000)
Bà Hoàng Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	(1.867.008.000)	(1.867.008.000)
Ông Lê Quốc Ninh	Phó Tổng giám đốc (từ 8/10/2025)	(407.481.905)	-
Ông Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc (đến 26/6/2025) Thành viên (từ 26/6/2025)	(1.867.008.000)	(1.867.008.000)
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 9/1/2024)	-	(624.370.783)

37. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tổng Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tổng Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tổng Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Tổng Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tổng Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tổng Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Mục đích chính của khung quản lý rủi ro và quản lý tài chính là nhằm bảo vệ cổ đông của Tổng Công ty từ các sự kiện cản trở Tổng Công ty đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận thấy tầm quan trọng của một hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả.

Tổng Công ty đã thiết lập một bộ phận quản lý rủi ro với các điều khoản được thống nhất bởi Hội đồng Quản trị. Bộ phận này được bổ sung thêm với một cơ cấu tổ chức rõ ràng bằng các văn bản quy định trách nhiệm và quyền hạn từ Hội đồng Quản trị đến Ban Tổng Giám đốc và các lãnh đạo cấp cao khác. Một khung chính sách đã được phát triển và áp dụng, trong đó chỉ ra những rủi ro chủ yếu của Tổng Công ty, các chuẩn mực về quản trị rủi ro, kiểm soát và tổ chức kinh doanh cho các hoạt động của Tổng Công ty. Mỗi chính sách sẽ được một thành viên trong Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát tính tuân thủ đối với chính sách này trong toàn Tổng Công ty.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tổng Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và các khoản đầu tư với mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH		31/12/2025	1/1/2025
(i)	Tiền gửi ngân hàng	226.896.032.327	328.997.414.442
(ii)	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	314.356.822.976	118.995.932.790
(ii)	Phải thu ngắn hạn khác	222.176.930.791	230.463.254.594
(ii)	Phải thu dài hạn khác	17.935.848.439	17.018.386.041
(iii)	Đầu tư ngắn hạn – gộp	5.093.000.000.000	4.113.000.000.000
(iii)	Đầu tư dài hạn – gộp	-	150.000.000.000
		5.874.365.634.533	4.958.474.987.867

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

(i) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền của Tổng Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tổng Công ty.

(ii) Các khoản phải thu khách hàng, phải thu ngắn và dài hạn khác

Rủi ro tín dụng của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Tổng Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tổng Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó.

Các khoản phải thu khách hàng chịu rủi ro tín dụng gồm các khoản phải thu về bảo hiểm, tái bảo hiểm, tạm ứng cho khách hàng và các khoản phải thu khác. Tổng Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổng Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

(iii) Các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn và đầu tư dài hạn khác

Tổng Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng và các loại chứng khoán nợ để thanh khoản và của các đối tác có xếp hạng tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Tổng Công ty. Với mức xếp hạng tín nhiệm cao nói trên, Ban Tổng Giám đốc cho rằng sẽ không có đối tác nào mất khả năng thực hiện nghĩa vụ.

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tổng Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý tài chính của Tổng Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tổng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tổng Công ty.

Các khoản nợ phải trả tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025	DƯỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TỔNG CỘNG
Phải trả người bán ngắn hạn	695.167.158.449	-	695.167.158.449
Chi phí phải trả	98.000.615.692	-	98.000.615.692
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	624.368.532.063	-	624.368.532.063
Phải trả dài hạn khác	-	27.973.896.207	27.973.896.207
	1.417.536.306.204	27.973.896.207	1.445.510.202.411

TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2025	DƯỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TỔNG CỘNG
Phải trả người bán ngắn hạn	446.150.823.536	-	446.150.823.536
Chi phí phải trả	34.710.043.418	-	34.710.043.418
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	768.228.869.326	-	768.228.869.326
Phải trả dài hạn khác	-	27.973.896.207	27.973.896.207
	1.249.089.736.280	27.973.896.207	1.277.063.632.487

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá chứng khoán sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua và bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tổng Công ty có các tài sản tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		1/1/2025	
	USD TƯƠNG ĐƯƠNG VND	NGOẠI TỆ KHÁC TƯƠNG ĐƯƠNG VND	USD TƯƠNG ĐƯƠNG VND	NGOẠI TỆ KHÁC TƯƠNG ĐƯƠNG VND
Tài sản tài chính	81.294.150.569	6.126.062.149	15.107.765.272	5.613.387.337
Tiền	12.605.361.049	341.858.774	1.728.197.931	116.837.379
Phải thu khách hàng	68.688.789.520	5.784.063.733	13.379.567.341	5.496.549.958
Phải thu khác	-	139.642	-	-
Nợ tài chính	67.950.483.943	893.437.495	27.060.459.053	399.543.176
Phải trả người bán	46.062.047.218	890.552.758	25.163.938.633	399.543.176
Phải thu khác	21.888.436.725	2.884.737	1.896.520.420	-
Tài sản/(nợ) thuần	13.343.666.626	5.232.624.654	(11.952.693.781)	5.213.844.161

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ được Tổng Công ty áp dụng:

	TỶ GIÁ TẠI NGÀY	
	31/12/2025	1/1/2025
Tỷ giá mua USD/VND	26.085	25.310
Tỷ giá bán USD/VND	26.377	25.551

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm:

Đơn vị tính: VND

	ẢNH HƯỞNG TRÊN LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	
	31/12/2025	1/1/2025
USD (mạnh thêm 3%)	400.309.999	(358.580.813)

Biến động ngược lại của tỉ giá USD có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần của Tổng Công ty.

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Tổng Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tổng Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	GIÁ TRỊ GHI SỔ	
	31/12/2025	1/1/2025
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tiền	226.896.032.327	328.997.414.442
Tiền gửi có kỳ hạn	3.893.000.000.000	3.228.000.000.000
Ký quỹ bảo hiểm	9.000.000.000	9.000.000.000
	4.128.896.032.327	3.565.997.414.442

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
*(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

38. RỦI RO BẢO HIỂM

Quản lý vốn và yêu cầu theo luật định

Mục tiêu đầu tiên của Tổng Công ty trong việc quản lý vốn là luôn luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh và đảm bảo yêu cầu về vốn pháp định. Tổng Công ty nhận thức được những tác động đối với lợi nhuận của cổ đông với mức độ vốn góp và tìm cách duy trì mức cân bằng thận trọng.

Yêu cầu về vốn pháp định phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ của Tổng Công ty và yêu cầu Tổng Công ty phải giữ nguồn vốn vừa đủ để xử lý nợ và đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại Việt Nam. Các yêu cầu về đảm bảo khả năng thanh toán áp dụng cho Tổng Công ty được quy định trong Thông tư 67.

Bảng dưới đây nêu lên biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Những người lập chính sách quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các công ty bảo hiểm hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua hiểm. Những người lập chính sách đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo các công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để ứng phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025	1/1/2025
I. Biên khả năng thanh toán (I = (1) - (2) - (3))	1.191.743.392.993	1.061.908.337.674
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	2.627.723.952.020	2.130.259.651.577
2. Trừ các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	1.079.142.236.968	754.327.182.357
3. Trừ các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	356.838.322.059	314.024.131.546
II. Biên khả năng thanh toán tối thiểu		
[Giá trị lớn hơn giữa (a) và (b)]	696.845.964.556	651.412.456.528
(a) 25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	696.845.964.556	651.412.456.528
(b) 12,5% Tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm	689.161.653.668	632.922.495.300

III. So sánh (I) và (II)

Theo số tuyệt đối	494.897.428.437	410.495.881.146
Theo tỷ lệ phần trăm	171%	163%

Biên khả năng thanh toán được tính toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm kết thúc cùng ngày theo hướng dẫn tại Thông tư 67.

39. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

40. PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính này được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt vào ngày 27 tháng 2 năm 2026.

NGÀY 27 THÁNG 2 NĂM 2026

Người lập:

Nguyễn Thị Phương Anh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát:

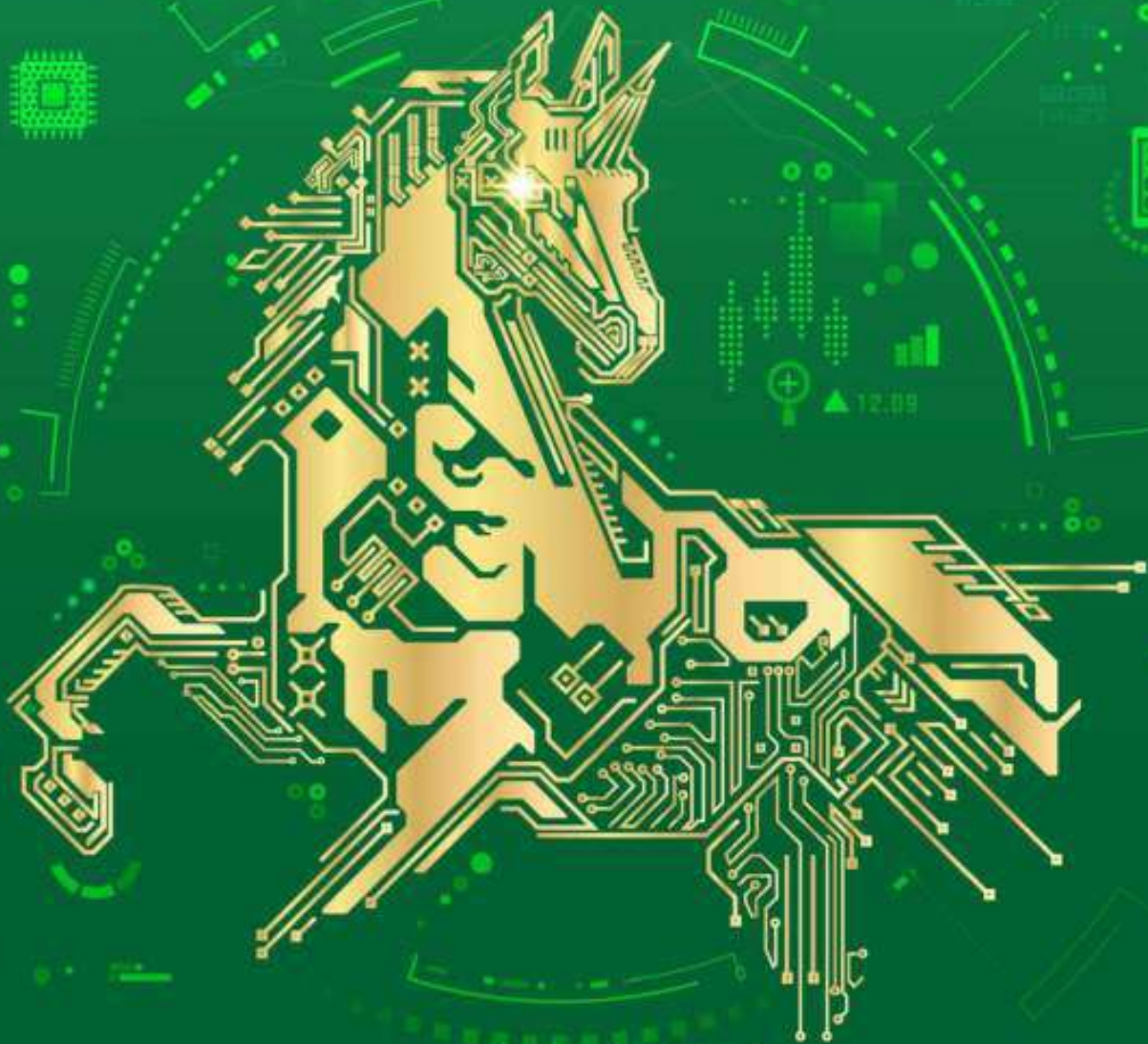
Nguyễn Huyền Trang
Trưởng phòng kế toán

Người phê duyệt:

Hoàng Thị Hiến
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



POSITIONING FOR THE FUTURE



2025
ANNUAL REPORT

Contents

Foreword 06

Message from the Chairman of the Board of Directors 08

01

OVERVIEW OF MILITARY INSURANCE CORPORATION 12

General Information	12
Vision, Mission and Core Values	14
History of Establishment and Development	16
Business Lines and Operation Areas	20
Development Strategy for the Period of 2022–2026	22
MIC's Highlights in 2025	26
MIC's Awards and Recognitions in 2025	30

04

CORPORATE GOVERNANCE 78

Report of the Board of Directors	80
Activities of Committees under the Board of Directors	87
Report of the Board of Supervisors	92
Compensation, bonuses, remuneration and other benefits of the Board of Directors	98
Shareholder and investor relations	99
Risk management	100
Risk management development orientation	103
Assessment of the Company's corporate governance practices based on the ASEAN Corporate Governance Scorecard	104

02

ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES 32

Governance Model & Management Structure	34
Human Resources Report in 2025	36
Introduction to Board of Directors	40
Introduction to Board of Supervisors	44
Introduction to Executive Board	46
Human Resources – Foundation of Sustainable Competitiveness	48
Digitizing Human Resource Management Operations at MIC	50

05

SUSTAINABLE DEVELOPMENT 128

Overview of the Sustainable Development Report	130
Key Sustainability Highlights in 2025	136
Sustainable Development Governance	142
Assessment and Identification of Material topics	146
Social Standards	162
Sustainable Development Commitments and Orientations for the Period of 2026–2028	166

03

OPERATION SITUATION IN 2025 52

Overview of the Insurance Market in 2025	54
Key Financial Highlights in 2025	58
Report of the Executive Board	60
Assessment of the Board of Directors	72
Orientation for 2026	76

06

FINANCIAL STATEMENTS 170

Report of the Board of Management	173
Independent Auditor's Report	174
Statement of Financial Position	178
Consolidated Statement of Income	180
Statement of Cash Flows	183
Notes to the Financial Statements	185



List of Abbreviations

Abbreviation	Interpretation
MB	Military Commercial Joint Stock Bank
MB AMC	Debt Management and Asset Exploitation Company
MIC	Military Insurance Corporation
ROA	Return on Assets
ROE	Return on Equity
SLA	Service level Agreement



2025 marked a pivotal stage in MIC's development journey. During the year, the enterprise not only pursued business growth but also focused on strengthening its operational foundations and further enhancing its governance framework. Amid an increasingly dynamic and challenging market environment, MIC adopted a prudent yet proactive strategy—placing operational efficiency, disciplined execution, and internal capabilities at the center of its strategic priorities.

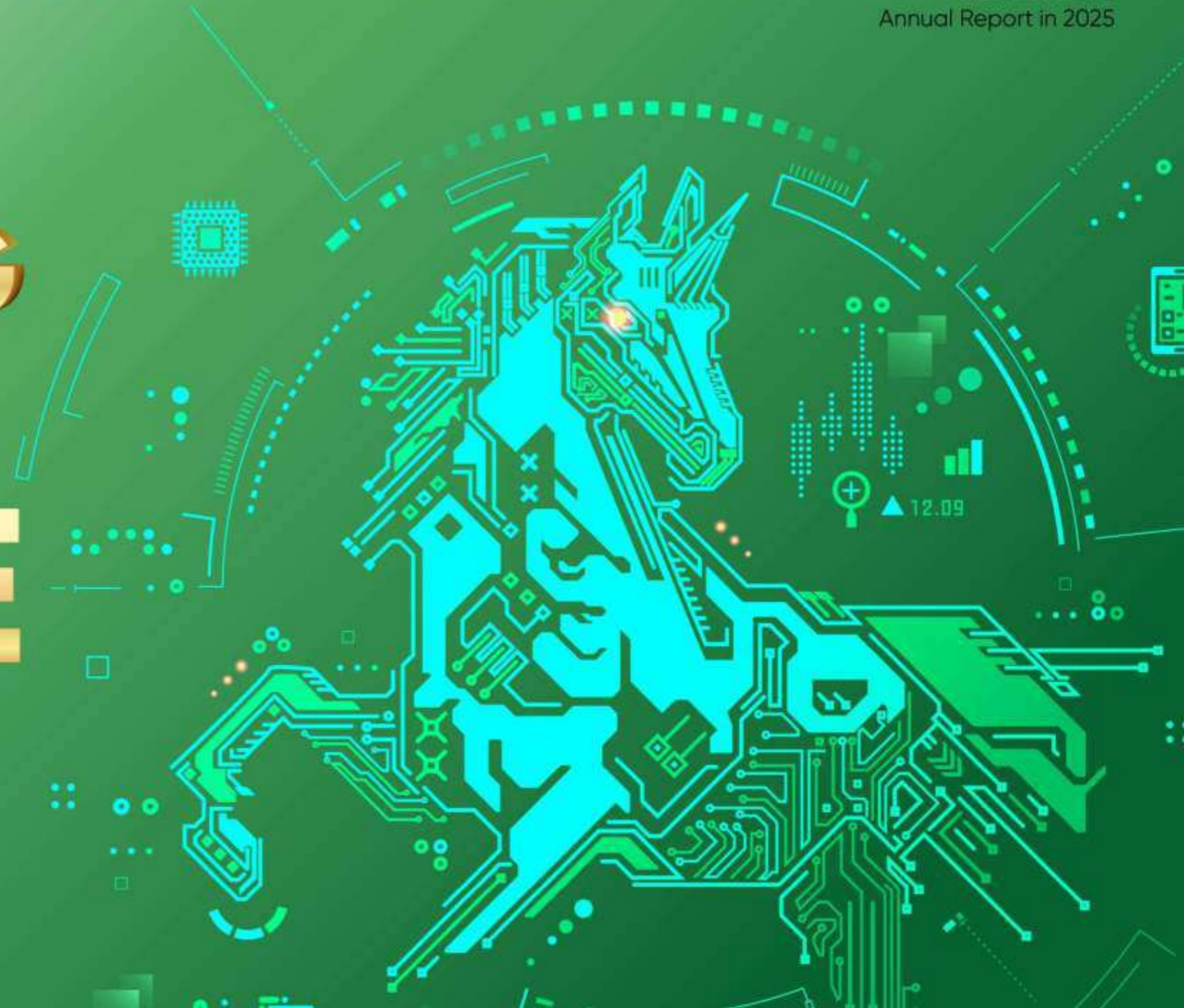
Reflecting this direction, the theme of the Annual Report in 2025— **"Positioning for the Future"** underscores MIC's commitment to building a strong and sustainable market position through tangible capabilities. This includes strengthening governance standards, improving operational efficiency, accelerating digital

transformation, and driving sustainable growth. This journey is not defined by short-term expansion, but by steady, disciplined progress aimed at delivering long-term value for shareholders, customers, and the broader community.

The central visual theme of the Annual Report in 2025 is the image of the horse, symbolizing enduring inner strength, proactive momentum, and a disciplined pace of development. It reflects the spirit of an enterprise steadfast in its ambitions—one that confidently steers its growth journey while steadily strengthening its market position through genuine capability in the next phase of development.

Editorial Board
Annual Report in 2025

POSITIONING FOR THE FUTURE



Message from the Chairman of the Board of Directors



POSITIONING FOR THE FUTURE

2026 is not merely a time milestone; it is the pivotal year to fully complete the strategy for period of 2022–2026 and a moment of action to realize our strategic vision: **Advancing to the Top 3 leading insurance companies in Vietnam** and further affirming our pioneering role in digital transformation in the non-life insurance industry.

Dear Valued Shareholders, Partners, Customers, and all Employees of MIC!

Building upon the proud legacy of Military Insurance Corporation (MIC), we have firmly established ourselves as a dedicated partner and a trusted pillar of protection for our customers' most valuable assets. Standing on the strong foundations that have been carefully built over time, MIC today goes beyond simply adapting to change. Instead, we have chosen a decisive path of our own—**proactively accelerating comprehensive digital transformation while shaping a stronger and more distinctive market position.**

Looking back at 2025, despite the insurance market facing significant challenges from natural disaster risks and economic volatility, MIC took proactive steps to reinforce its operational foundation and further refine its organizational structure toward greater efficiency, transparency, and sustainability. We are proud to have maintained our **TOP 4** market position, supported by strong performance indicators: total assets reached **VND 11,274 billion** (an increase of 14.6%), profit before tax surged to **VND 408,8 billion** (an increase of 32.7%), and labor productivity reached **VND 3,02 billion per employee**. Notably, MIC received its first-ever ratings from AM Best, with a Financial Strength Rating of **B++ (Good)** and an Issuer Credit Rating of **bbb (Good)**. This recognition affirms that MIC's financial resilience and risk management capabilities are increasingly aligned with international standards.

2026 is not merely a point in time; it is **a pivotal year to fully complete the strategic plan for period of 2022–2026**, and an opportunity for action to realize the vision of becoming **one of the Top 3** leading insurance companies in Vietnam. With the guiding principle of **"ACCELERATION – SUSTAINABILITY – EFFICIENCY,"** we are committed to optimizing our operations and taking customer satisfaction and experience as our compass, through the following pillars:



Scaling Up & Capturing Market Share:

Resolutely advancing toward a Top 3 position in total revenues within non-life insurance market.



Pioneering Digital Transformation:

Ensuring that revenue generated through digital channels reaches at least **22%**, with an aspirational target of **25%**.



Harnessing Ecosystem Synergy:

Fully leveraging the strength of the broader Group ecosystem to enhance market penetration and policy renewal rates.



Optimizing Performance:

Maintaining a combined ratio **below 95%** and implementing a **performance-based compensation mechanism** to enhance workforce motivation and productivity.

We believe that, with a pioneering spirit and steadfast discipline, together with your continued trust and partnership, MIC will achieve strong breakthroughs and create sustainable value and shared prosperity for our customers and the community.

Best regards,

BOARD OF DIRECTORS

Chairman
Tran Minh Dat

SHAPING THE FUTURE

2025 is a pivotal year, marking a new phase of acceleration in our 2022–2026 strategy. With a renewed foundation and a streamlined operating model, MIC is focusing its resources on strategic priorities, step by step strengthening its competitive capacity and advancing toward its goal of reaching a **Top 3** market share position.



01

OVERVIEW OF MILITARY INSURANCE CORPORATION

01	General Information	12
02	Vision, Mission and Core Values	14
03	History of Establishment and Development	16
04	Business Lines and Operation Areas	20
05	Development Strategy for the Period of 2022–2026	22
06	MIC's Highlights in 2025	26
07	MIC's Awards and Recognitions in 2025	30

GENERAL INFORMATION

Trading name:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

English name:

Military Insurance Corporation

Abbreviation: MIC

Stock code:

MIG (Listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange – HOSE)

Charter capital:

VND 2,115,034,630,000
(as of December 31, 2025)

Enterprise Registration Certificate &

Tax Code: 0102385623

Head Office:

5th floor – 6th floor, No. 21 Cat Linh,
O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam

Liên hệ:

Tel:(024) 62.85.33.88

Fax: (024) 62.85.33.66

E-mail: marketing@mic.vn

Website: www.mic.vn

BUSINESS LINES

Military Insurance Corporation (MIC) là is a reputable non-life insurance company in Vietnam, operating under a modern governance framework characterized by transparency, efficiency, and strict adherence to industry standards. Throughout its development journey, MIC has remained steadfast in its mission of pioneering protection, placing customers at the heart of its operations while gradually affirming its role as a **trusted financial safeguard** for individuals, enterprises, and the broader community.

Built upon a solid foundation of sustainable development, strong risk management capabilities, and a continuous commitment to service excellence, MIC currently conducts its business across the following key areas:

NON-LIFE INSURANCE BUSINESS

MIC offers a comprehensive ecosystem of non-life insurance products designed to address a wide range of protection and risk management needs in the market. These include motor vehicle insurance; property insurance; personal insurance; construction and erection insurance; marine insurance; aviation insurance; energy insurance; and various specialized technical insurance lines. This diversified product portfolio is designed with flexibility, enabling MIC to effectively serve different customer segments and meet a wide array of underwriting conditions.

REINSURANCE ACTIVITIES

MIC conducts reinsurance activities in both domestic and international markets to diversify risks, strengthen financial capacity, and ensure its ability to meet obligations arising from large and complex claims. Reinsurance activities are implemented on a prudent basis, in compliance with international practices and aligned with the Company's overall risk management strategy.

INVESTMENT ACTIVITIES

In addition to its insurance operations, MIC carries out financial investment activities guided by the principles of safety, efficiency, and regulatory compliance. These investments contribute to optimizing capital utilization, enhancing business performance, and establishing a solid foundation for stable and sustainable long-term growth.



VISION – MISSION – CORE VALUES



Vision

TOP 3 BY MARKET SHARE 2026

Military Insurance Corporation (MIC) aims to rank among the **Top 3 leading non-life insurance companies in Vietnam by market share and revenue.**

With a customer-centric mindset and a development strategy built on digital foundations, MIC aspires to help **shape the future of Vietnam's insurance industry** through an integrated, multi-channel service ecosystem. This approach enables MIC to deliver **dedicated, convenient, and effective**, advisory and protection experiences, aligned with the evolving trends of the digital economy.



Mission

Creating a better life is the enduring mission that guides MIC's journey. We are committed to accompanying our customers throughout every stage of life and across their business-production activities by providing **dedicated, professional, and flexible** insurance and financial advisory solutions.

By continuously enhancing service quality and customer experience, MIC strives to **generate sustainable value** for customers, partners, and shareholders, while actively contributing to the stable and positive development of the community and society.

EXCELLENCE AS STRENGTH

MIC regards excellence as its core strength and a sustainable competitive advantage. It serves as a guiding principle in enhancing workforce quality, standardizing processes, and realizing the vision of transforming public perception of insurance—towards values that are more positive, progressive, and long-term.



CREATIVITY AS PASSION

At MIC, creativity is regarded as a driving force for development. It is reflected in a spirit of bold thinking, proactive action, and a willingness to explore new approaches while embracing diversity. MIC people continuously learn, enhance their professional capabilities, and adapt to digital technologies in order to deliver increasingly optimal protection solutions for customers.



SPEED AS IDENTITY

Speed in both thinking and execution is one of MIC's defining characteristics. The Company emphasizes rapid decision-making, continuous improvement, and agile adaptation to market changes, thereby reinforcing its pioneering spirit and strengthening its competitive position in the digital era.



CUSTOMER DEDICATION AS CORE PRINCIPLE

The customers are at the heart of all MIC's activities. The Company consistently places itself in the customers' position to better understand their needs, provide thoughtful consultation, and deliver tailored protection solutions that address specific requirements—thereby creating **experiences that exceed expectations** and fostering enduring trust.



Core Values

MIC's core values are built around a **customer-centric spirit**, forming the foundation that guides every mindset, action, and decision across the organization:



HISTORY OF ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT

Throughout its establishment and development, Military Insurance has remained committed to building an insurance enterprise that operates in accordance with professional standards, complies with legal regulations, and aligns with international best practices, ensuring safe and sustainable operations.

2007

ESTABLISHMENT

The Company was established under Decision No. 871/BQP dated February 22, 2007 issued by the Central Military Commission and License No. 43GP/KDBH dated October 8, 2007 issued by the Ministry of Finance, with an initial charter capital of VND 300 billion.

2011

CHARTER CAPITAL INCREASE AND ORGANIZATIONAL TRANSFORMATION

MIC successfully increased its charter capital to VND 400 billion, transformed its organizational structure into Military Insurance Corporation, and established five additional member insurance companies, bringing the total number of member companies under the Corporation to 24 units.

2012

THIRD-CLASS LABOR ORDER

MIC's revenue surpassed VND 500 billion for the first time, exceeding its insurance revenue target for the year. In the same year, MIC was awarded the Third-Class Labor Order by the President of Vietnam in recognition of its "outstanding achievements from 2007 to 2011, contributing to the cause of building socialism and safeguarding the Fatherland."

2013

STRENGTHENING FOUNDATIONS FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT

MIC continued to receive numerous prestigious accolades, including: Trusted Brand of the Capital in 2013; Vietnam Golden Star Award in 2013; Top 100 Largest Taxpayers in Vietnam in 2013; a Certificate of Merit from the Minister of Finance for the period of 2010–2012 in recognition of outstanding contributions to the development of Vietnam's insurance market; a Certificate of Merit from the Ministry of National Defence for outstanding achievements in implementing accident insurance within the armed forces during the period of 2009–2013; and a Certificate of Merit from the Chairman of the People's Committee of Hanoi city for excellent performance in 2013.

2014 REACHING NEW HEIGHTS

For the first time, MIC's revenue surpassed VND 1,000 billion. The Company ranked among the Top 7 strongest non-life insurance companies in the market.

2016 RAPID AND SUSTAINABLE GROWTH, APPROACHING THE MARKET'S TOP 5

2015 IMPLEMENTING THE STRATEGY FOR 2015–2017 WITH VISION BY 2020

2017

OFFICIALLY LISTED ITS SHARES ON THE UPCOM STOCK EXCHANGE.

2018

SUSTAINABLE GROWTH AND EFFECTIVE OPERATIONS

MIC continued to firmly maintain its Top 6 position in the insurance market.

2019 EFFECTIVE BUSINESS PERFORMANCE AND MARKET SHARE CONSOLIDATION

MIC ranked among the Top 5 non-life insurance companies. The Company implemented advanced governance practices and applied information technology across its entire product value chain.

HISTORY OF ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT

2023 ADVANCING WITH CONFIDENCE

MIC reaffirmed its position as a leading non-life insurance brand in digital transformation, through the integration of digital technology solutions into business operations and corporate governance. 2023 marked steady growth in MIC's market share, driven by the effective leverage of its extensive network, continued investment in technology platforms, modernization of products and services, enhanced labor productivity, and a proactive working mindset across the organization.

2024 TECHNOLOGY-DRIVEN - MOVING TOWARD THE FUTURE

Building upon its digital transformation foundation, MIC continued to develop breakthrough products and services, leveraging digital technologies to strengthen its competitive capabilities. The Company also advanced research and development efforts to introduce a portfolio of integrated insurance products featuring diverse benefits and superior value propositions. During the year, MIC rose to Top 4 in market share among non-life insurance companies in Vietnam.

2025

SOLID FOUNDATIONS - EXPANDING OUR HORIZONS

2025 marks a significant milestone as MIC received, for the first time, an AM Best rating of **B++ (Good)** for financial strength and **bbb (Good)** for issuer credit rating, affirming its credibility and capabilities according to international standards. In addition, MIC continued to **maintain a Top 4** position in the non-life insurance market, preserving a solid financial foundation and operational efficiency, setting the momentum for a breakthrough in the strategic acceleration phase.

2022 BUILDING VALUE - SHAPING THE FUTURE

Marking 15 years of establishment and development of MIC, MIC launched its digital insurance technology platform and expanded its network to 70 member companies across the system. The Company continued to maintain its Top 5 position in market share.

2021 TECHNOLOGY PIONEER - ELEVATING MARKET POSITION

MIG shares were officially listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE). MIC ranked 5th in market share among non-life insurance companies in Vietnam.

2020 A SOLID FOUNDATION FOR FURTHER GROWTH

MIC achieved a significant milestone with revenue exceeding VND 3,000 billion.

BUSINESS LINES AND OPERATING AREAS

BUSINESS LINES

Provision of non-life insurance services, including both primary insurance and reinsurance operations, covering the following lines:



PERSONAL INSURANCE

health insurance; occupational accident insurance; travel insurance; student insurance; household electricity accident insurance; military personnel accident insurance; professional liability insurance for lawyers, doctors, and engineers; personal credit insurance...



MOTOR VEHICLE INSURANCE

Automobile insurance and motorcycle insurance.



PROPERTY AND ENGINEERING INSURANCE

Construction and erection insurance; industrial fire and explosion insurance; residential fire and explosion insurance.



MARINE INSURANCE

Insurance for cargo transported domestically by road, rail, sea, and inland waterways; imported-exported cargo insurance; hull insurance and shipowner's liability insurance...



ENERGY AND AVIATION INSURANCE



OTHER INSURANCE OPERATIONS

Including surety insurance, agricultural insurance, and other non-life insurance operations as prescribed by law.



INVESTMENT ACTIVITIES

Carry out investment activities in accordance with legal regulations.



REINSURANCE & ANCILLARY SERVICES

Including reinsurance acceptance and provision of insurance-related ancillary services as prescribed by law.

OPERATION AREAS

MIC operates nationwide across Vietnam and in international markets.



34/34

All 34 provinces and cities

70

Member companies nationwide (31/12/2025)

DEVELOPMENT STRATEGY FOR THE PERIOD OF 2022–2026

MARKET VISION – IDENTIFYING BREAKTHROUGH OPPORTUNITIES

Vietnam’s non-life insurance market is entering a period of significant opportunity. MIC has identified three key growth drivers:

01

Health Insurance: A Key Segment Driven by Shifting Demand

Health insurance is currently the fastest-growing line of business and accounts for the largest share of non-life insurance premium revenue in Vietnam. The segment is expected to maintain its leading position thanks to the convergence of three major factors:

Rapid expansion of the middle class:

Increasing demand for access to high-quality healthcare services is becoming a top priority.

Population aging:

Creating growing and diversified demand for long-term health protection.

New post-pandemic and post-disaster mindset:

Public awareness of risks has increased significantly, driving stronger demand for reliable financial protection solutions.

However, by 2026, the sector is also expected to face rising medical costs and stricter requirements for claims ratio control. This will require the insurers to shift from scale-based growth toward data-driven management, risk control, and operational efficiency optimization.



02

Motor Vehicle Insurance Breakthrough Potential from Rapid Motorization



Vietnam’s automobile market is entering a phase of strong development, with significant untapped potential for insurance penetration.

Average Sales Growth:

During the period of 2022–2025, despite localized economic fluctuations, the automotive market maintained an average sales growth rate of approximately **12%–15% per year**. Notably, the 22% surge in 2024 (with more than 494,300 vehicles sold), created strong market momentum, enabling 2025 to sustain a scale of over half a million vehicles as sold.

Shift in Household Ownership Structure:

Car ownership in Vietnam has increased significantly, rising from **5.7%** (in 2019) to over **9%** (in 2024). With this upward trajectory, 2025 marks a historic milestone as the ownership rate **approaches 10%** (meaning that one in every ten households is expected to own a car).

New Momentum from Green Vehicles:

In 2025, electric and hybrid vehicles contributed significantly to total vehicle sales, fundamentally reshaping the risk structure and opening new opportunities for next-generation insurance products. In addition, this trend requires the insurers to enhance their capabilities in pricing, claims management, and strategic partnerships with authorized repair and service ecosystems.



03

Property and Cargo Insurance Opportunities from Global Supply Chain Shifts

Vietnam is directly benefiting from the global trend of supply chain diversification.

Investment Attraction:

The diversification of global supply chains continues to strengthen Vietnam’s position as an emerging manufacturing and logistics hub in the region. Stable FDI inflows, combined with government policies promoting public investment, are creating strong demand for property, cargo, and liability insurance.

Recovery Momentum:

Government’s economic stimulus policies, along with the economy’s strong adaptability following natural disasters, provide a solid foundation for commercial insurance lines to expand significantly in the coming years.

DEVELOPMENT STRATEGY FOR THE PERIOD OF 2022–2026

MIC'S STRATEGIC DIRECTION FOR THE PERIOD OF 2022–2026

Based on its assessment of market opportunities, MIC remains committed to executing its strategic vision with two overarching goals:

TOP 3

**IN NON-LIFE INSURANCE
MARKET SHARE**

TOP 1

IN DIGITAL INSURANCE

FOUR TRANSFORMATION STRATEGIES

01

FOUR TRANSFORMATION STRATEGIES

Develop new business models (particularly digital ecosystem)—featuring **innovative products tailored** to specific channels /customer segments.



02

CUSTOMER- CENTRIC APPROACH

Enhance customer experiences (through deep customer insights derived from **behavioral data**) while strengthening capabilities in customer retention and service excellence.



03

DATA AS THE KEY ENABLER

Advanced data analytics capabilities will enable MIC to **deliver personalized services and tailored experiences, at the right moment** and through the most relevant touchpoints along the customer journey.



04

DIGITAL PLATFORM DEVELOPMENT

Strengthen technological capabilities and **digital interaction platforms**, while expanding the application of technology across operational and business processes.



2025 marked an important phase of momentum in MIC's development journey.

Building on a clearly defined strategic foundation, the Company continued to strengthen its financial capacity, elevate governance standards, accelerate digital transformation, and reinforce its commitment to the community. The following highlights reflect key achievements that not only demonstrate MIC's operational progress but also lay a solid foundation for the Company to enter the next stage of growth with a stronger and more resilient position.



AM Best B++ Rating
Affirming Financial Strength and International Credibility

Financial Strength **B++**
(Good)

bbb (Good) for Long-Term Issuer Credit Rating

This recognition affirms MIC's solid financial foundation, strong risk management capabilities, and high level of transparency aligned with international standards. The rating serves as a "credibility passport", enabling MIC to expand partnerships, mobilize long-term resources, and pursue sustainable growth.

TOP 4 Market Share

Total assets reaching 11,274 VND BILLION (+14,6%)

Profit 408,8 VND BILLION (+32,7%)

Strong Financial Strength and Efficient Operations

In 2025, MIC maintained its Top 4 position among non-life insurers in Vietnam, with total assets reaching VND 11,274 billion, representing a 14.6% increase and further reinforcing its financial strength. Gross written premium reached VND 5,414 billion (+7.9%), while profit before tax was estimated at VND 408,8 billion (+32.7%). Despite challenges from natural disasters and rising claims costs, MIC effectively controlled operating expenses, achieving a combined ratio of 97.5%, a 6.1% improvement, thereby establishing a solid foundation for sustainable growth.

MIC'S HIGHLIGHTS IN 2025

/03

Mastering Core Technology Building a Digital Ecosystem

MIC proactively develops and masters a **full-process insurance Core platform**, digitizing the entire operational chain—from policy issuance, reinsurance, and debt management to claims assessment and settlement—establishing a unified, transparent, and efficient operating foundation in line with modern standards.

On this basis, MIC builds a **multi-platform digital ecosystem**, with flagship applications such as the MIC App and MIC Pro serving as **the core drivers of digital insurance growth**, while seamlessly connecting with major external ecosystems via API gateways to enhance integration and market expansion.

In parallel, MIC strengthens **system security and data protection** to ensure stable operations and maintain customer trust in the digital environment.



/04

Innovative & Green Product Ecosystem Expanding Sustainable Growth Opportunities

MIC has developed a **portfolio of innovative and green insurance products**, notably **rainfall index insurance for rice crops**, designed to help farmers proactively manage climate-related risks. At the same time, MIC has introduced specialized products such as **pollution liability insurance, wind power insurance, and solar energy insurance**, addressing the growing demand for environmental risk management and the global transition toward renewable energy.

These initiatives reflect MIC's **forward-looking approach to insurance product design** while expanding growth opportunities aligned with its **sustainable development objectives**.



/05

Leadership Consolidation Enhancing Governance and Operational Efficiency

MIC proactively **strengthened its senior leadership structure** while reviewing and restructuring its organizational model to align strategy and governance practices toward **greater efficiency, transparency, and sustainability**. This represents an important step in reinforcing management capabilities and strengthening governance discipline across the system.

In parallel, **the business system was restructured to become more streamlined and focused**, enabling optimal resource allocation and improved operational performance. As a result, labor productivity reached VND 3 billion per employee per year, an increase of 14%, reflecting tangible outcomes from organizational standardization, workforce optimization, and enhanced operational discipline.



/06

Social Security & Community Responsibility Bringing the Value of Insurance to Life

MIC continues to promote its social responsibility through purposeful and impactful initiatives. A total of **36,000 green actions** were implemented as part of a joint program with MB Bank to plant **one million trees for a greener Truong Sa**, contributing to environmental protection and the preservation of sustainable values for future generations.

At the same time, MIC paid **approximately VND 930 billion in insurance claims in 2025**, clearly demonstrating the core role of an insurance company in sharing losses in a timely manner, protecting customers' achievements, and helping them recover quickly

after unexpected risks. Beyond claims settlement activities, MIC continued to **support communities in the Central and Central Highlands regions of Vietnam affected by natural disasters**, through various meaningful assistance programs, spreading a spirit of solidarity and responsibility toward society.

These milestones reaffirm MIC's consistent commitment: sustainable development begins with **protecting people, the environment, and the fundamental values** of the society.



BRAND AWARDS IN 2025



AMBest

INTERNATIONAL CREDIT RATING

Rating awarded by the world's largest credit rating organization.



SAO KHUE

AWARD

Evaluated and conferred by the Vietnam Software and IT Services Association (VINASA).



TOP 1

BEST WORKPLACE IN THE INSURANCE SECTOR

Announced by Anphabe.



TOP 10

MOST REPUTABLE NON-LIFE INSURANCE COMPANIES

Announced by Vietnam Report.



TOP 10

VIETNAM GREEN ESG ENTERPRISES IN 2025

Announced by Viet Research in collaboration with Finance – Investment Newspaper (Ministry of Finance).



UNLOCKING INTERNAL STRENGTH

Strategy can only be effectively realized when organizational structure and human capabilities are placed at the center of operations.

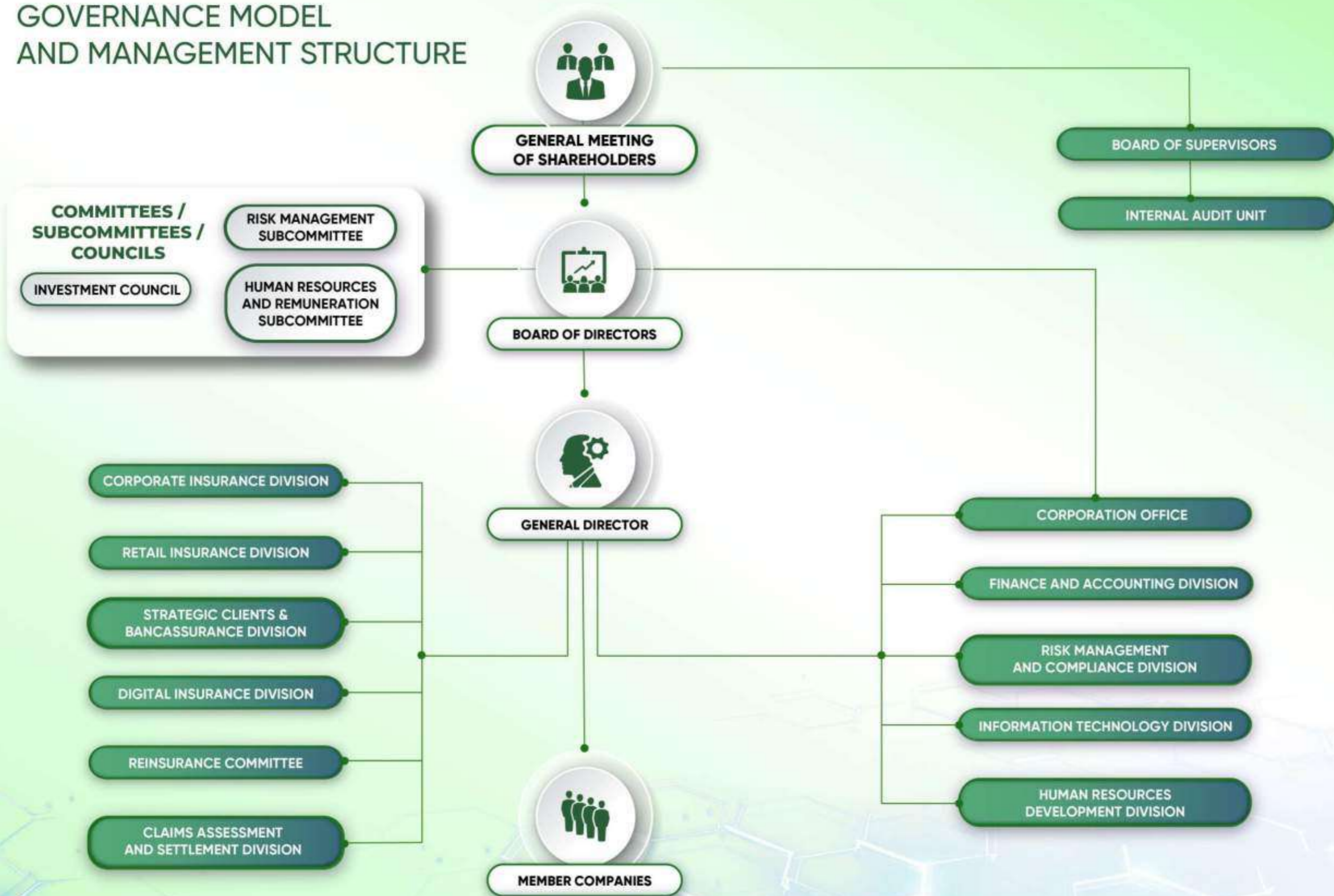
In 2025, MIC continued to refine its governance model toward greater agility, enhance the quality of its workforce, and accelerate digital transformation. These efforts have strengthened a unified internal foundation, serving as a launchpad for its next phase of accelerated growth.

02

ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

01	Governance Model & Management Structure	34
02	Human Resources Report in 2025	36
03	Introduction to Board of Directors	40
04	Introduction to Board of Supervisors	44
05	Introduction to Executive Board	46
06	Human Resources – Foundation of Sustainable Competitiveness	48
07	Digitizing Human Resource Management Operations at MIC	50

GOVERNANCE MODEL AND MANAGEMENT STRUCTURE

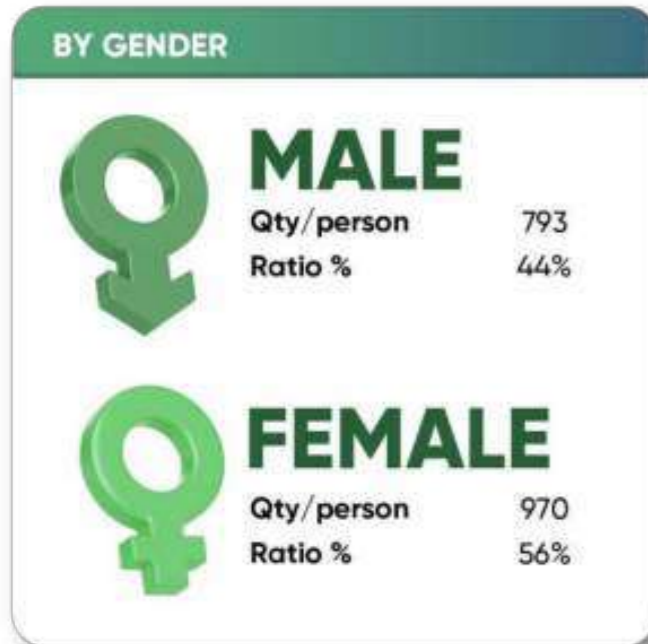


HUMAN RESOURCES REPORT IN 2025

Number of Employees
As of December 31, 2025, the total number of employees of the Corporation was

1.763

MIC's human resources structure as of December 31, 2025



MIC's human resources structure is organized with a focus on efficiency and specialization, ensuring that each resource is positioned to best support its strategic objectives.

POLICIES FOR EMPLOYEES

01 WORKING HOURS & GENERAL BENEFITS

- Employees at the Corporation work eight hours per day, five days per week.
- Employees are entitled to leave in accordance with the Labor Code, including public holidays, Lunar New Year holidays, sick leave, maternity leave, annual leave, personal leave....
- At MIC, employees are also granted an additional fully paid day off on their birthday.
- Insurance and welfare benefits: The Corporation ensures that employees' insurance and welfare benefits are fully provided in compliance with applicable laws and regulations.



TRAINING POLICY 02

Recognizing the importance of human resources to the development of the Corporation, MIC places strong emphasis on the training and development of its workforce.

With the objective of building and developing a team of employees who are professionally competent, uphold high standards of business ethics, demonstrate professionalism in their working style, and are dedicated to customer service, MIC regularly organizes **internal training programs**. At the same time, employees are encouraged to enhance their professional qualifications by participating in **external training courses sponsored by the Corporation**. In addition, MIC provides time support for employees who wish to pursue further education and training.

MIC also implements a human resource development policy aimed at preparing personnel for new business models and new projects, as well as building a strong succession pipeline. This is carried out through a series of HIPO programs specifically designed for different groups of positions.

In 2025, MIC organized **208 training courses** with **22,889 learning attendances**.

03 SALARY POLICY

The Corporation has established a salary management policy that is applied consistently across the entire organization.

For business positions, MIC implements a salary policy linked to employees' productivity and performance results. For system management/support positions, MIC applies a salary policy based on **job value** positioning and **market competitiveness**. Salary distribution is aligned with **work performance**, with compensation serving as a key economic lever to motivate employees to work proactively and effectively.

The salary allocation process is conducted in an open and democratic manner, ensuring fairness and reasonableness among different positions within the Corporation.



BONUS POLICY 04



To encourage and motivate the employees to enhance their contributions and improve productivity and work quality, the Corporation implements a diverse and comprehensive bonus policy. These include **periodic bonuses** (such as bonuses for public holidays and the Lunar New Year, as well as awards for outstanding units and individuals) and **ad hoc bonuses** (such as bonuses for initiatives and for exceeding assigned targets...) granted to both individuals and teams. The bonus evaluation process is closely linked to business performance, the achievement of assigned objectives, and the quality of services delivered by the employees to customers.

In addition to receiving **Certificates of Merit/Commendation**, outstanding individuals may also be rewarded with **cash incentives, gifts in kind, and various welfare benefits such as company trips and team-building activities**...from the Corporation. These policies aim to express appreciation, foster motivation, and encourage a positive working spirit among employees.

05 OTHER WELFARE POLICIES FOR EMPLOYEES

The Corporation implements social security policies for its employees in accordance with the Labor Code, the Labor Regulations, and the Collective Labor Agreement. The Corporation consistently pays attention to employees' well-being and continuously improves working and living conditions for its employees.

Gifts are presented to female employees on International Women's Day (March 8), Vietnamese Women's Day (October 20), as well as on major holidays (New Year's Day, Lunar New Year, Reunification Day (April 30), International Labor Day (May 01), and National Day (September 02).

Annual company trips and vacations are organized for employees.

Periodic health check-ups are arranged for all employees.

Recreational activities and **gifts are organized for employees' children** on International Children's Day (June 01) and the Mid-Autumn Festival.

Gifts are awarded to employees' children who achieve **outstanding academic results**.

All employees are provided with **MIC's uniforms**.

Employees receive **visits/congratulations from the Corporation** on family occasions such as **bereavement or weddings**.

100% of employees are covered by healthcare benefits through **MIC-Health Care cards and MIC Cancer Insurance**.

Voluntary pension insurance is additionally provided for employees.

Vehicle insurance is also provided as an additional benefit for employees.

INTRODUCTION TO BOARD OF DIRECTORS



Mr. TRAN MINH DAT

Chairman of the Board of Directors

Master's Degree in Finance – National Economics University
Bachelor's Degree in Credit – Banking Academy of Vietnam

Mr. Tran Minh Dat holds a Master's degree in Finance from National Economics University and has held several key positions at Military Commercial Joint Stock Bank (MB), including Director of Hai Ba Trung Branch and Director of Dien Bien Phu Branch.

In November 2014, he was appointed Deputy General Director of MB. In addition, he served as Chairman of MB's Credit Council, directly overseeing the activities of the Credit Approval Center.

In April 2020, he concurrently acted as Chairman of the Members' Council at MB Debt Management and Asset Exploitation Company (MBAMC). During his five years at MBAMC, he provided strategic leadership that enabled MBAMC to achieve remarkable business breakthroughs, introduced significant innovations in governance and management, enhanced productivity and operational efficiency, and helped the company become a key contributor to the MB Group ecosystem.

On March 31, 2025, Mr. Tran Minh Dat was elected to the Board of Directors of Military Insurance Corporation (MIC) by the General Meeting of Shareholders. Simultaneously, MIC's Board of Directors entrusted him with the position of Chairman of MIC's Board of Directors.



Ms. VU THAI HUYEN

Vice Chairwoman of the Board of Directors

Bachelor's Degree in Accounting – National Economics University
Chief Accountant Certificate – Ministry of Finance

With extensive experience in the fields of finance and investment, she has held several key management positions, including Head of Investment Committee at SCIC and Chairwoman of the Board of Directors of Bao Minh Joint Stock Corporation. Since 2019, she has been serving as a Member of the Board of Directors of Military Commercial Joint Stock Bank (MB).

At the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of Military Insurance Corporation (MIC), she was elected as a Member of the Board of Directors. On May 30, 2025, MIC's Board of Directors issued a decision appointing Ms. Vu Thai Huyen as Vice Chairwoman of the Board of Directors.



Mr. CHU HAI CONG

Vice Chairman of the Board of Directors

Master's Degree in Economics – Academy of Finance
Bachelor's Degree in Finance and Credit – Banking Academy of Vietnam

Mr. Chu Hai Cong has held various management positions at several enterprises, including Director of Mosaic Thach Ban Joint Stock Company, Director of Northern Construction Joint Stock Company, and Member of the Board of Directors of Danamenco Medical Joint Stock Corporation.

Within MB Group, he has undertaken a number of key roles, including Deputy General Director and Chief Financial Officer of MB Securities Joint Stock Company (MBS), Deputy General Director and Chief Financial Officer of MBland Corporation, and Chief of Staff to the CEO of Military Commercial Joint Stock Bank (MB). He currently serves as Director of Public Relations at Military Commercial Joint Stock Bank (MB).

At the Annual General Meeting in 2025 of Shareholders of Military Insurance Corporation (MIC), he was elected as a Member of the Board of Directors. On May 30, 2025, MIC's Board of Directors issued a decision appointing Mr. Chu Hai Cong as Vice Chairman of the Board of Directors.

Member of the Board of Directors

Master of Business Administration – Northwestern University, Switzerland
 Bachelor's Degree in Finance and Banking – National Economics University
 Bachelor's Degree in Law – Hanoi Law University

Mr. Dinh Nhu Tuynh has 20 years of experience in the Finance, Banking, and Insurance sectors.

In 2012, he joined Military Commercial Joint Stock Bank (MB) and was appointed as Director of the Small and Medium Enterprise (SME) Customer Division. In this role, he made significant contributions to the development of the SME segment, helping to strengthen MB's position among Vietnam's leading banks.

At MIC, he has held key management and executive positions, including Standing Deputy General Director and Chairman of the Executive Board, and was appointed by MB's Board of Directors as MB's representative at MIC. On January 4, 2021, he became a Member of MIC's Board of Directors for the term of 2017–2022. On April 22, 2022, he was appointed Vice Chairman of the Board of Directors.

On January 12, 2024, he was appointed as General Director of Military Insurance Corporation (MIC), directly overseeing business operations and implementing its strategic directions.

Currently, he serves as Board of Directors Member and General Director of MIC.

Independent Member of the Board of Directors

Educational Background: Master of Business Administration – Pacific Western University

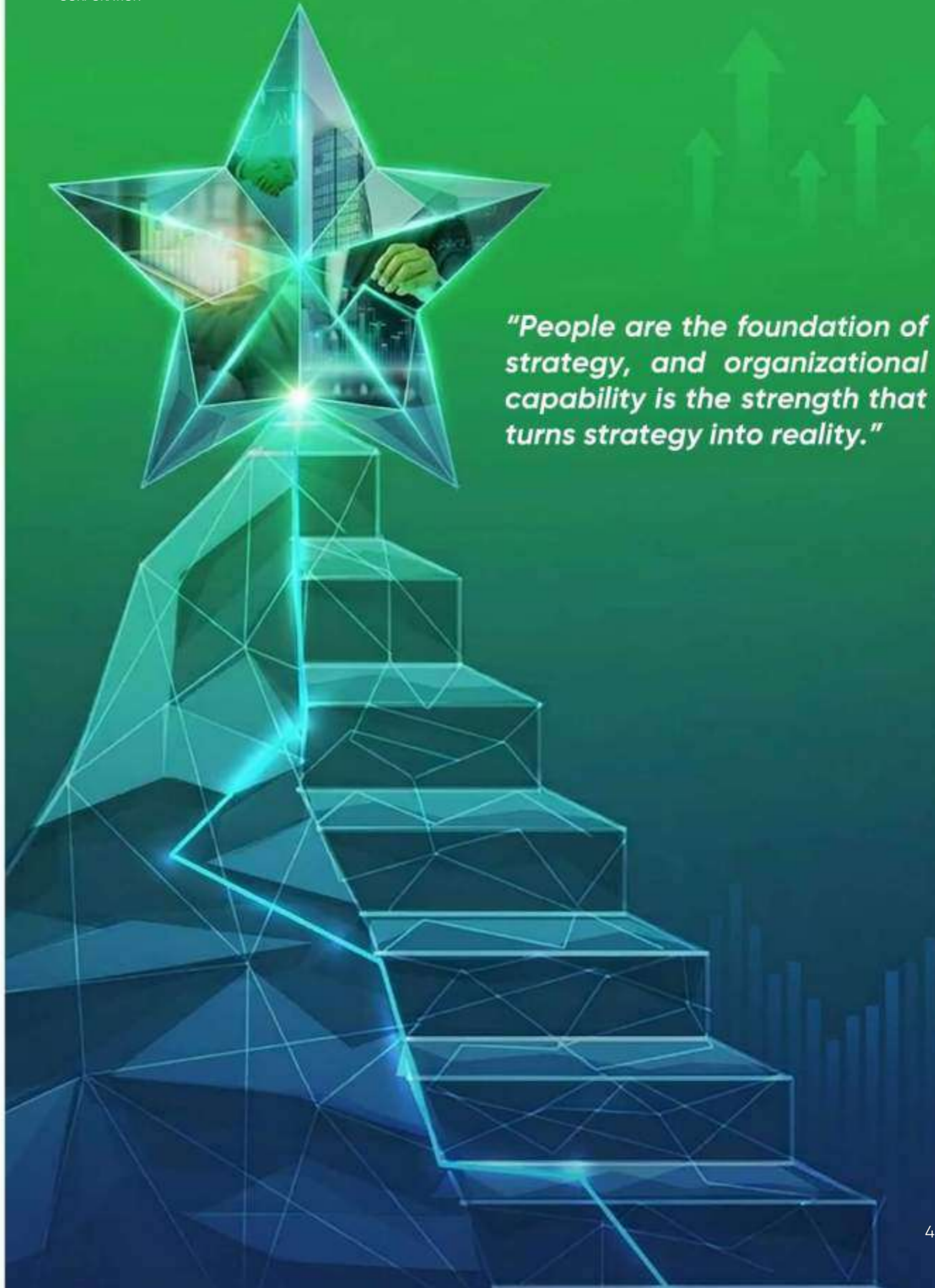
Before joining MB Group in June 1996, he was responsible for foreign economic affairs at Military Region 7 under the Ministry of National Defense. During his tenure at Military Commercial Joint Stock Bank (MB), he held several key positions, including Director of MB Ho Chi Minh City Branch, Deputy General Director, and Member of the Board of Supervisors. On January 01, 2015, he retired in accordance with statutory regulations. He is currently serving as an Independent Member of the Board of Directors as elected by the General Meeting of Shareholders.



Mr. **DINH NHU TUYNH**



Mr. **DANG QUOC TIEN**



“People are the foundation of strategy, and organizational capability is the strength that turns strategy into reality.”

INTRODUCTION TO BOARD OF SUPERVISORS



Ms. **NGUYEN THI THAO**

Head of the Board of Supervisors

Master of Business Administration – FPT School of Business & Technology
 Bachelor’s Degree in Finance and Banking – Banking Academy of Vietnam.

Ms. Nguyen Thi Thao has been working at Military Commercial Joint Stock Bank (MB) since 1999. In 2005, she was appointed Deputy Director in charge of Nghia Tan Transaction Office at MB. In 2011, she assumed the position of Head of the Internal Audit Committee at MB. Since April 2022, she has been serving as Head of the Board of Supervisors of Military Insurance Corporation (MIC).



Ms. **LE THI THU TRANG**

Member of the Board of Supervisors

Bachelor of Banking and Finance – National Economics University
 Master of Business Administration – National Economics University
 CIA, CMA Certificates

Ms. Le Thi Thu Trang has 18 years of experience in the banking and finance sector. She currently serves as Deputy Head of the Subsidiary Management Department, Investment Division at Military Commercial Joint Stock Bank (MB). At the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of Military Insurance Corporation (MIC), she was elected as a Member of the Board of Supervisors.



Ms. **NGUYEN THI TUOI**

Member of the Board of Supervisors

Bachelor of International Economics – University of Economics and Business – Vietnam National University, Hanoi.
 Master of Finance and Banking – University of Economics and Business – Vietnam National University, Hanoi.
 CIA Certificate.

Ms. Nguyen Thi Tuoi has 18 years of experience in the banking and finance sector. She currently serves as an Audit Specialist at Military Commercial Joint Stock Bank (MB). At the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of Military Insurance Corporation (MIC), she was elected as a Member of the Board of Supervisors.

"Transparency and governance discipline form the foundation for ensuring the stable and sustainable development of the enterprise."

INTRODUCTION TO EXECUTIVE BOARD



Mr. **DINH NHU TUYNH**

General Director

Educational Background: Master of Business Administration – Northwestern University, Switzerland
Bachelor’s Degree in Finance and Banking – National Economics University
Bachelor’s Degree in Law – Hanoi Law University

Mr. Dinh Nhu Tuynh has over 20 years of management and executive experience in the finance and banking sector. He joined Military Commercial Joint Stock Bank (MB) in 2012, where he held several key leadership positions, including Director of the Small and Medium Enterprise (SME) Customer Division, contributing significantly to the growth and expansion of MB’s operations.

At Military Insurance Corporation (MIC), he previously served as Vice Chairman of the Board of Directors and Standing Deputy General Director concurrently serving as Chairman of the Executive Committee, playing an important role in shaping the Company’s strategy and strengthening its corporate governance foundation. Since January 2024, he has assumed the position of General Director, directly overseeing all operations of the Corporation. Under his leadership, MIC has focused on strengthening its financial foundation, accelerating digital transformation, and enhancing operational efficiency, thereby creating momentum for its next phase of sustainable growth.

Deputy General Director

Master of General Business Administration – National Economics University.

With 19 years of experience within the MB Group ecosystem, Mr. Le Quoc Ninh possesses extensive expertise in finance, banking, and corporate governance. He has held several key leadership positions, including Director of Hoang Quoc Viet Branch of Military Commercial Joint Stock Bank (MB), General Director of MB Asset Management and Exploitation Company (MB AMC), and General Director of Mcredit. Since October 2025, he has been serving as Deputy General Director of Military Insurance Corporation (MIC).



Mr. **LE QUOC NINH**



Ms. **HOANG THI HIEN**

Deputy General Director cum Chief Financial Officer

Master’s Degree in Finance and Banking – Banking Academy of Vietnam.

Ms. Hoang Thi Hien has more than 17 years of experience in key positions related to finance, accounting, and operations within MB Group. During her tenure at Military Commercial Joint Stock Bank (MB), she held several important roles, including Head of Branch Accounting Department and Deputy Director of Branch Operations. At MB Asset Management and Exploitation Company (MB AMC), she also assumed key positions such as Chief Accountant and Chief Financial Officer.

With extensive experience and a strong understanding of governance practices within MB and its member companies, since August 2022, Ms. Hien has been serving as Deputy General Director and Chief Financial Officer of Military Insurance Corporation (MIC).

Member of the Executive Board

Master’s Degree in Economics – Griggs University, USA

Prior to joining Military Insurance Corporation (MIC), Mr. Hai served as Chief Accountant at ASEAN International Hotel for seven years.

In 2007, he was among the founding members involved in the preparatory team for the establishment of MIC. During his tenure at MIC, he has held several important positions, including Chief Accountant, Director of MIC Quang Ninh, Deputy General Director, and Vice Chairman of the Board of Directors concurrently serving as Deputy General Director of MIC Investment Joint Stock Company.

From October 2012 to June 2025, he served as Deputy General Director of Military Insurance Corporation. He currently continues to contribute to MIC as a Member of the Executive Board, bringing his experience and expertise to support the Corporation’s sustainable development strategy.



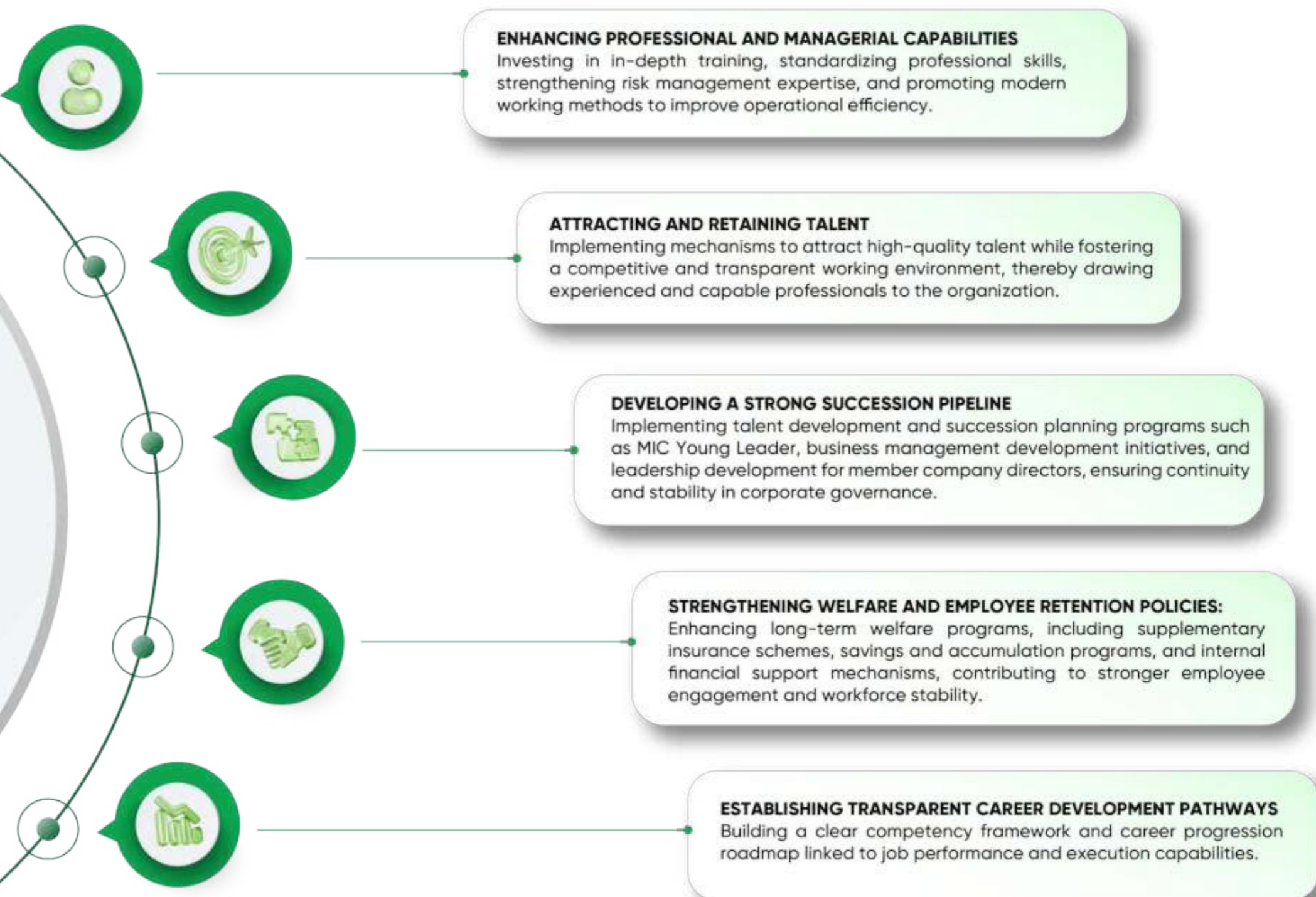
Mr. **LE NHU HAI**

HUMAN RESOURCES– FOUNDATION FOR SUSTAINABLE COMPETITIVENESS

Human capital is a core factor underpinning MIC's operational capability, adaptability, and long-term competitiveness. The Corporation identifies the development of a professional, disciplined workforce with strong execution capabilities as one of the key pillars of its sustainable growth strategy.

MIC'S HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT STRATEGY

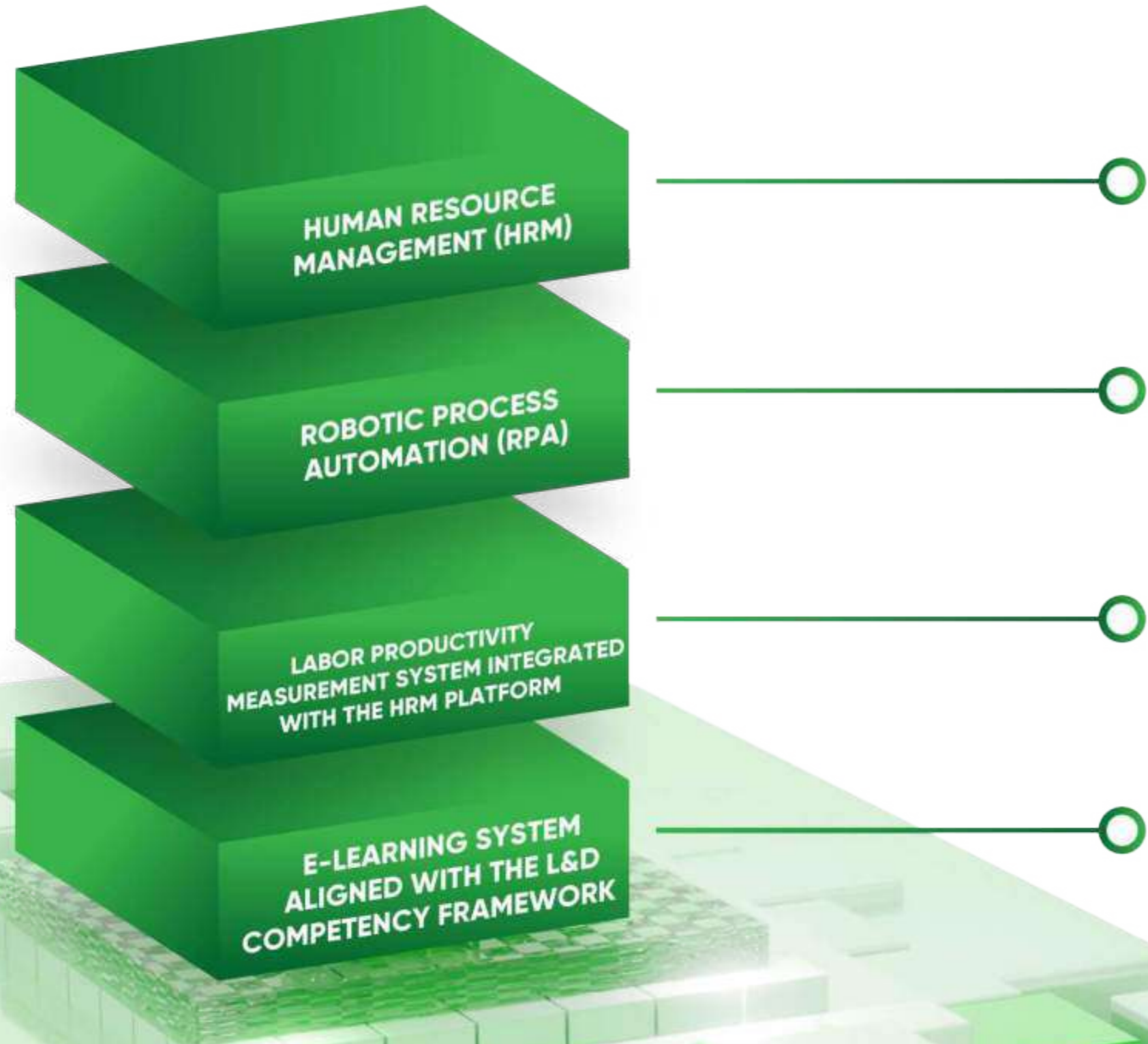
is implemented in a comprehensive and systematic manner, focusing on several key policy areas:



With a workforce characterized by youthfulness, adaptability, and a strong sense of discipline, MIC continues to cultivate a cohesive working environment, a robust corporate culture, and a solid internal foundation capable of meeting the demands of transformation and intensifying market competition.

DIGITALIZING HUMAN RESOURCE MANAGEMENT – ENHANCING INTERNAL OPERATIONAL EFFICIENCY

Alongside the digitalization of its business operations, MIC is accelerating **digital transformation in human resource management**, aiming to build a **modern, transparent, and data-driven** governance system.



The **Human Resource Management (HRM)** system has been comprehensively implemented to digitalize and automate key processes such as recruitment, probation evaluation, contract management, performance management, and training. Replacing paper-based procedures with online processes helps **shorten processing time, enhance transparency, and strengthen control over personnel data**.

MIC has also applied **Robotic Process Automation (RPA)** in managing the employee lifecycle, including contract alerts and system account administration, contributing to **process standardization and improving employee experience**.

In particular, a **labor productivity measurement system integrated with the HRM platform** has been developed to automatically update job titles and management scope, forming the basis for **performance-linked compensation**. This model enhances **fairness, transparency, and performance-driven** motivation across the organization.

In addition, an **E-Learning system aligned with the L&D competency framework** for each position has been introduced, digitalizing professional and skills training content to enable employees to proactively enhance their capabilities in a flexible working environment.

The strong application of technology in human resource management helps **improve labor productivity, optimize resources, and reinforce MIC's foundation for sustainable operational excellence**.

STEADFAST IN OUR ASPIRATION

Driven by a strong aspiration to rise, MIC remains steadfast in its strategic objectives, step by step transforming internal strengths into engines of growth and reinforcing its position in the market.

03

OPERATION SITUATION IN 2025

01	Overview of the Insurance Market in 2025	54
02	Key Financial Highlights in 2025	58
03	Report of the Executive Board	60
04	Assessment of the Board of Directors	72
05	Orientation for 2026	76



OVERVIEW OF THE INSURANCE MARKET IN 2025 & ORIENTATION FOR 2026

INSURANCE MARKET IN 2025: RESILIENT RECOVERY, REINFORCED POSITION, AND READINESS FOR BREAKTHROUGH IN 2026

2025 marked a resilient phase for Vietnam's insurance industry. In the context of an economy facing multiple macroeconomic fluctuations and challenges arising from natural disasters, the entire industry successfully achieved its dual objectives: maintaining stable growth momentum while strongly shifting toward a direction of quality-oriented and substantive development. Key indicators—from total assets, equity, to premium revenue and investments channeled back into the economy—all recorded positive growth ranging from 4% to over 13%, affirming the role of the insurance sector as a "shield" of social security and its core value to the national economy.

BUILDING SCALE AND ENHANCING COMPETITIVENESS

As of the end of 2025, Vietnam's insurance market maintained structural stability with 86 operating enterprises. The entry of new players with strong financial capacity, together with the expansion strategies of insurance ecosystems by commercial banks, has significantly enhanced capital strength and promoted a healthy, professional, and transparent competitive environment in line with international standards.

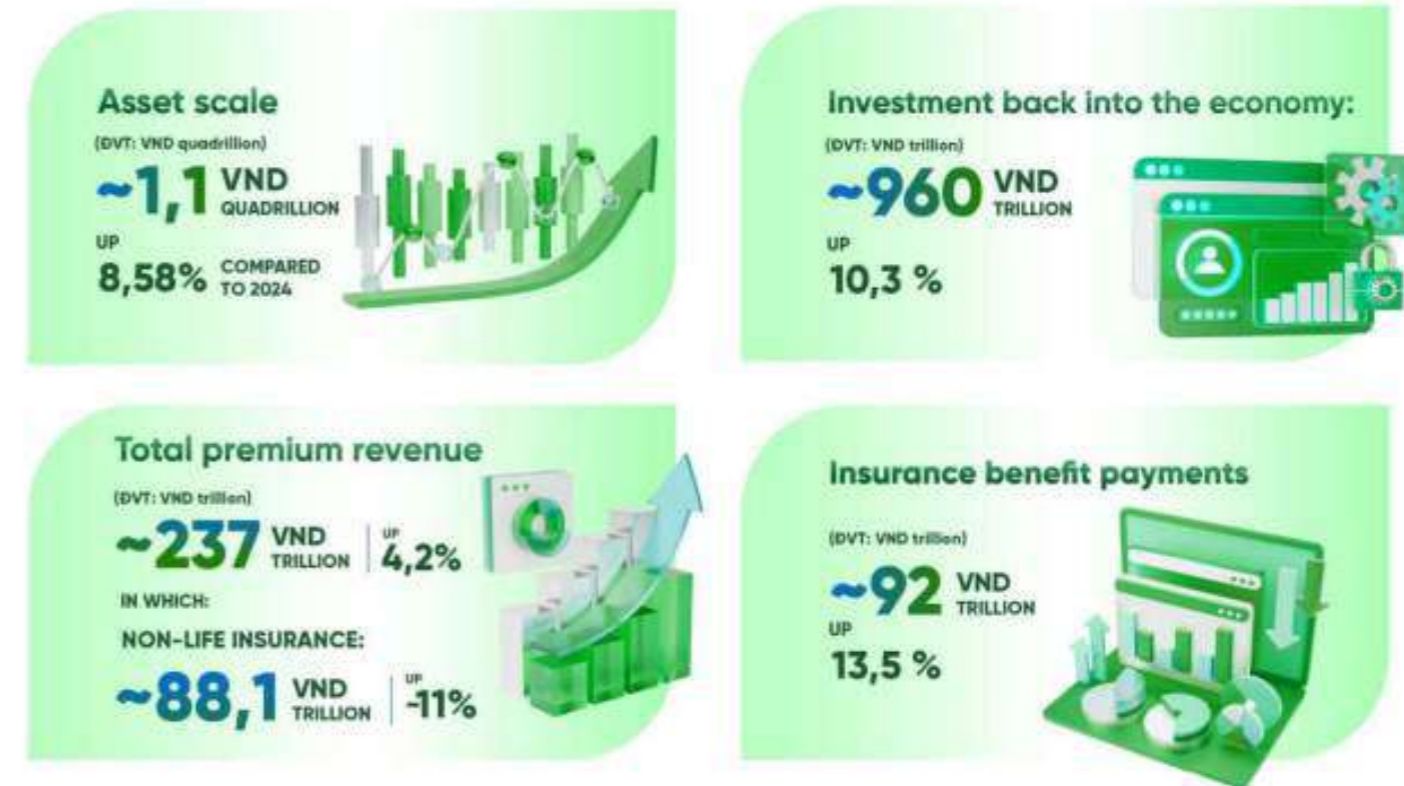
The market structure comprises:

32 non-life insurance companies; 20 life insurance companies; 03 reinsurance companies; 30 insurance brokerage firms; and 01 branch of a foreign non-life insurance company.



STRONG FINANCIAL CAPACITY AND SUSTAINED INTERNAL GROWTH MOMENTUM

The business indicators in 2025 reflect the industry's sound financial health and strong adaptability to macroeconomic fluctuations:



EXECUTION CAPABILITY AND COMMITMENT TO CUSTOMERS

Beyond numerical indicators, the true value of the insurance industry is demonstrated through concrete actions:

Responsibility in the face of natural disaster risks: In a year that recorded as many as 15 storms, total insurance claim payments were estimated at nearly VND 92 trillion, increasing by approximately 13.5%. The rapid execution of claims settlement and advance payments is not only a contractual obligation but also a clear demonstration of commitment in action, helping to strengthen customers' trust and confidence.

Innovation in the product ecosystem: More than 300 new products were approved (including over 200 non-life insurance products), focusing on health and motor vehicle insurance, demonstrating the industry's capability to tailor solutions for different customer segments.

Establishing a historic milestone: For the first time, the market witnessed a domestic non-life insurance company (PVI Insurance) surpassing the revenue mark of USD 1 billion, affirming its capacity to protect complex national-scale risks in sectors such as energy, aviation, and infrastructure.



IDENTIFYING OPERATIONAL CHALLENGES AND CONSTRAINTS

Despite these positive results, the market continued to address several systemic challenges:

Loss pressure from non-traditional natural disasters: Total economic losses caused by natural disasters in 2025 are estimated at around **0.7%–0.8% of GDP**, placing direct pressure on claim ratios and profit margins within the non-life insurance segment.

Need for data synchronization: The development of a unified industry-wide data system remains a critical bottleneck that must be addressed to enhance supervisory efficiency and optimize user experience.



STRATEGIC ORIENTATION AND BREAKTHROUGH PROSPECTS FOR

Entering 2026, the insurance industry stands before significant opportunities to realize its strategic vision for the period of 2026–2030:

Optimizing the legal framework: The implementation of the amended Insurance Business Law, with a focus on simplifying business conditions and administrative procedures, is expected to remove operational barriers and create a more enabling environment for the enterprises to accelerate their activities.

Momentum from public investment and infrastructure development: The strong expansion of national infrastructure and logistics projects presents opportunities for non-life insurance companies to expand the development of large-scale engineering, property, and liability insurance products.

Growth outlook: Total market premium revenue is expected to maintain stable growth of approximately **8%–10%**. Premium revenue of the non-life segment is projected to continue its strong momentum, targeting growth of **10%–12%** and moving toward the milestone of **VND 100 trillion** in revenue.

Long-term market potential:

With insurance penetration which is still relatively low compared to developed markets, combined with the Government’s commitment to sustainable economic growth, Vietnam’s insurance market remains an attractive destination for investment capital over the coming decades.

Digitalization and data governance:

The industry will prioritize the development of a unified data system and strengthen integration with the national database platform (VnID) to enhance market transparency and enable more personalized customer experiences.

TOTAL ASSETS

(UNIT: VND BILLION)

11.274 VND BILLION

UP

14,6% COMPARED TO 2024



PROFIT BEFORE TAX

(UNIT: VND BILLION)

408,8 VND BILLION

UP

32,7% YEAR-ON-YEAR



EQUITY

(UNIT: VND BILLION)

2.628 VND BILLION

UP

23,4% COMPARED TO 2024



GROSS WRITTEN PREMIUM

(UNIT: VND BILLION)

5.414 VND BILLION

UP

7,9% COMPARED TO 2024



TOP 4

REVENUE MARKET SHARE IN THE NON-LIFE INSURANCE MARKET IN 2025

COMBINED RATIO

(UNIT: %)

97,5%

DOWN

6,1% YEAR-ON-YEAR



DIGITAL REVENUE RATIO

(UNIT: %)

16,4%

WITH MORE THAN

3,3 MILLION CUSTOMERS TRANACTING VIA DIGITAL CHANNELS



LABOR PRODUCTIVITY

(Unit: VND billion/person)

3.02 VND BILLION

UP

14% year-on-year

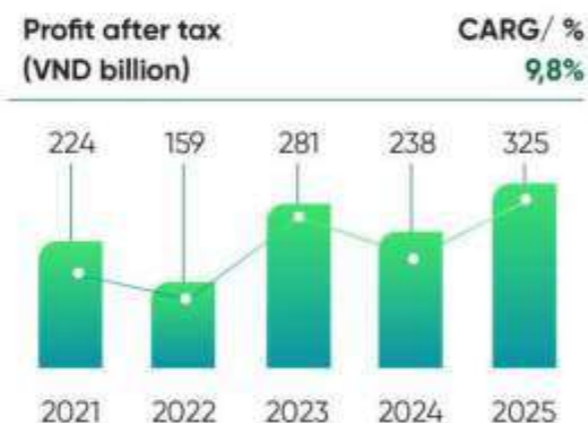
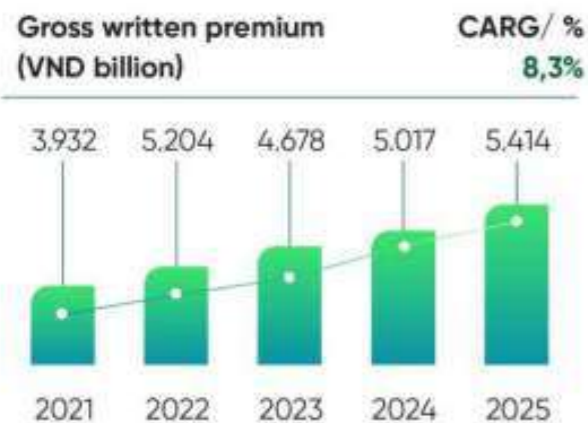
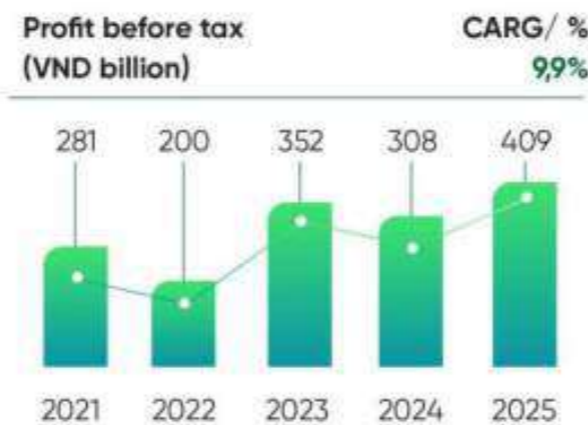
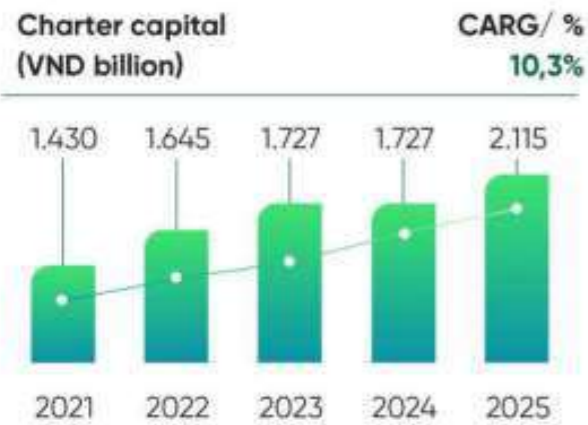
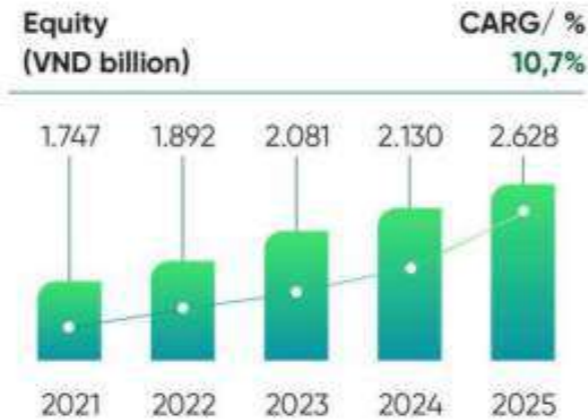


REPORT OF THE EXECUTIVE BOARD

In 2025, building upon the resilience demonstrated during the previous challenging period, MIC proactively seized the market's recovery opportunities to achieve strong growth momentum. Despite the economic environment remaining subject to various uncertainties—resulting in certain financial indicators not fully meeting the ambitious targets initially set—MIC opted for a path of substantive growth, prioritizing risk management and underwriting efficiency rather than pursuing expansion in scale alone.



OUTSTANDING BUSINESS PERFORMANCE FOR PERIOD OF 2021–2025



(Source: Audited financial statements, 2021–2025 – separate audited financial statements)

GROSS WRITTEN PREMIUM FOR PERIOD OF 2021–2025

Personal line Marine Motor vehicles Technical assets



CARG/ %	Gross Written Premium (GWP)	Personal line	Motor vehicles	Technical assets	Marine
	8,3%	14,5%	3,7%	12,9%	-0,1%

INCOME IN 2025



Item	Plan in 2025	Performance in 2025	Compared to 2024	Compared to plan in 2025
Gross Written Premium Market Share	TOP 4	TOP 4	Unchanged	100% achieved
Gross written premium (VND billion)	6,300	5,414	▲7,9%	86% achieved
Profit before tax (VND billion)	540	408,8	▲32,7%	76% achieved
Combined ratio	95,0%	97,5%	▼6,1%	97% achieved
Net Retention Loss Ratio	32,0%	33,4%	▲1,7%	96% achieved
Dividend payout ratio	10%	10%	-	100% achieved

FINANCIAL POSITION IN 2025

Asset scale and structure

During the period of 2021–2025, MIC's total assets recorded an average annual growth rate of 14.6%. Income-generating assets (financial investments) accounted for the largest proportion and consistently remained above 42%.

Item	2021		2022		2023		2024		2025	
	Amount	Ratio	Amount	Ratio	Amount	Ratio	Amount	Ratio	Amount	Ratio
Cash and cash equivalents	9	0,1%	92	1,1%	182	2,1%	330	3,4%	227	2,0%
Financial investments	3.409	51,6%	3.611	42,3%	3.872	43,9%	4.263	43,3%	5.093	45,2%
Short-term and long-term receivables	617	10,4%	1.028	12,0%	877	9,9%	700	7,1%	1.235	11,0%
Fixed assets and construction in progress	431	6,5%	425	5,0%	457	5,2%	524	5,3%	530	4,7%
Reinsurance assets	1.408	21,3%	2.136	25,0%	2.146	24,3%	2.689	27,3%	2.697	23,9%
Other assets	693	10,0%	1.253	14,6%	1.285	14,6%	1.330	13,5%	1.492	13,2%
Total Assets	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%	9.835	100%	11.274	100%

Unit: VND billion

TOTAL ASSETS

11.274

VND BILLION

 Increased by **↑14,6%** year-on-year

CAGR OF ASSETS

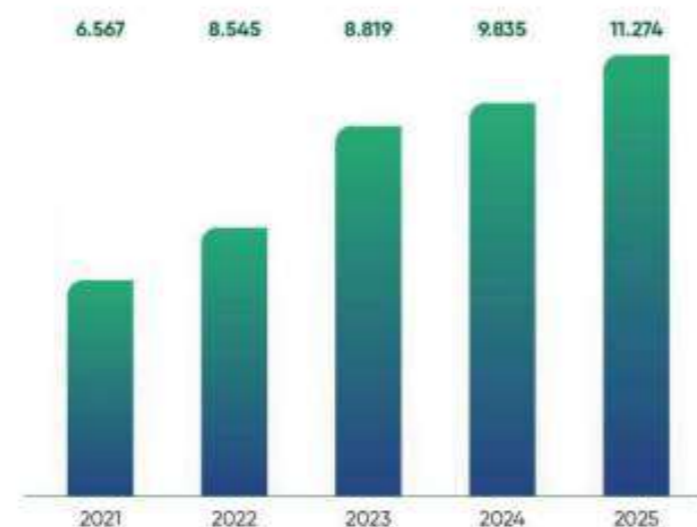
14,6%

Average growth 2021–2025

EARNING ASSETS

45,2%

Financial investment ratio



Total assets of MIC for the period of 2021–2025 Unit: VND billion



Capital scale and structure

In 2025, MIC's total capital sources reached **VND 11,274 billion**, representing an increase of **14.6%** compared to the previous year, primarily driven by growth in equity.



Capital source	2021		2022		2023		2024		2025	
	Amount	Ratio	Amount	Ratio	Amount	Ratio	Amount	Ratio	Amount	Ratio
Professional reserves	3.086	47%	4.039	47%	4.042	46%	4.862	49%	5.177	46%
Liabilities	1.734	26%	2.613	31%	2.696	31%	2.842	29%	3.469	31%
Equity	1.747	27%	1.892	22%	2.081	24%	2.130	22%	2.628	23%
Total assets	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%	9.835	100%	11.274	100%

Unit: VND billion

After profit distribution according to the resolution of Annual General Meeting of Shareholders in 2025 (10% dividend payout: 5% in shares and 5% in cash, and allocation to the bonus and welfare fund totaling 6% of after-tax profit in 2024) and completion of the capital increase of **VND 287.6 billion**, MIC's equity increased by **VND 528 billion**.

Unit: VND billion

Solvency Margin

171%

Item	2025	2024
Solvency margin of the Corporation	1,192	1,062
Minimum solvency margin	697	651
Minimum solvency margin ratio	171%	163%

Alongside its objectives of optimizing profitable assets, using capital efficiently, and achieving annual profit growth, MIC consistently maintains its solvency margin within the safe threshold as stipulated by Decree No. 46/2023/ND-CP and Circular No. 67/2023/TT-BTC.

Unit: VND billion

FINANCIAL INCOME

Financial Income

383 VND Billion
▲ 25,8%

Item	2024	2025	2025/2024
Interest from bank deposits	188,26	206,02	109,4%
Interest income from bonds	14,62	-	-
Income from entrusted investments	100,34	175,82	175,2%
Foreign exchange gain	1,60	1,49	92,6%
Other financial income	-	-	-
Total	304,82	383,33	125,8%



INVESTMENT ACTIVITIES IN 2025

As of the end of 2025, MIC's investment portfolio recorded total assets of **VND 5,093 billion, an increase of VND 830 billion, corresponding to 19% growth** compared to the beginning of the year.

To optimize the efficiency of financial investments on the principle of prioritizing capital safety and complying with investment limits, MIC closely monitored market fluctuations to develop investment plans to ensure efficiency, while flexibly shifting the investment structure by increasing the proportion of deposits from 75.7% to 76.4% and increasing entrusted investment (up by VND 165 billion). In 2025, revenue from financial investments reached VND 383.3 billion, with an average rate of return of approximately 8.2%.

Investment activities were continuously managed to balance cash flow efficiency and optimize capital resources while ensuring MIC's payment and liquidity requirements.

Investment portfolio

5.093 VND Billion

FINANCIAL INVESTMENTS

Unit: VND billion

Financial Investments	2024		2025	
	Amount	Ratio	Amount	Ratio
Bank deposits	3,228	75,7%	3,893	76,4%
Bonds	-	-	-	-
Entrusted investments	1,035	24,3%	1,200	23,6%
Other equity investments	-	-	-	-
Total	4,263	100%	5,093	100%

KEY HIGHLIGHTS

/01 FINANCIAL STABILITY – EFFECTIVE GOVERNANCE

In 2025, building on its resilience developed during previous challenging periods, MIC proactively adapted to market conditions to maintain stable operations. Despite the non-life insurance market facing significant pressure from natural disasters and increasingly complex storm patterns, together with ongoing economic uncertainties that prevented several financial indicators from fully achieving the ambitious targets as set, MIC pursued a strategy focused on substantive growth—prioritizing risk management and underwriting efficiency rather than pure expansion in scale.

Maintaining Top 4 market share:

Gross written premium reached VND 5,414 billion, representing 7.9% growth year-on-year, thereby reaffirming MIC's position among four leading non-life insurance companies in the market.



Significant improvement in operational efficiency:

Profit before tax reached VND 408.8 billion, representing 32.7% growth compared with 2024. The Combined Ratio improved to 97.5%, decreasing by 6.1% year-on-year. This key indicator reflected the Executive Board's effective operational governance amid rising industry-wide claim ratios due to natural disasters.

Ensuring shareholder value:

MIC remained committed to a stable dividend policy, implementing a 10% dividend payout for 2024 (5% in cash and 5% in shares), reaffirming its solid financial foundation.

Revenue structure shifted in line with the orientation:

The revenue structure continued to shift in accordance with the strategic orientation, prioritizing the growth of effective business lines, while controlling and reducing underwriting of products/customer segments with high claim ratios and costs. Details of results by business lines:

- + Technical assets: VND 1,466 billion, up 31.1%.
- + Personal lines: VND 1,638 billion, up 6.0%.
- + Marine: VND 562 billion, up 1.1%.
- + Motor vehicle: VND 1,748 billion, down 2.8% compared to 2024, in line with the strategy of risk and efficiency control.



Optimization of the Bancassurance channel:

Revenue reached VND 1,816 billion, up 6.0%, accounting for 33.5% of total premium revenue, driven by expanded comprehensive partnerships with banks outside the MB ecosystem.

TOP 4

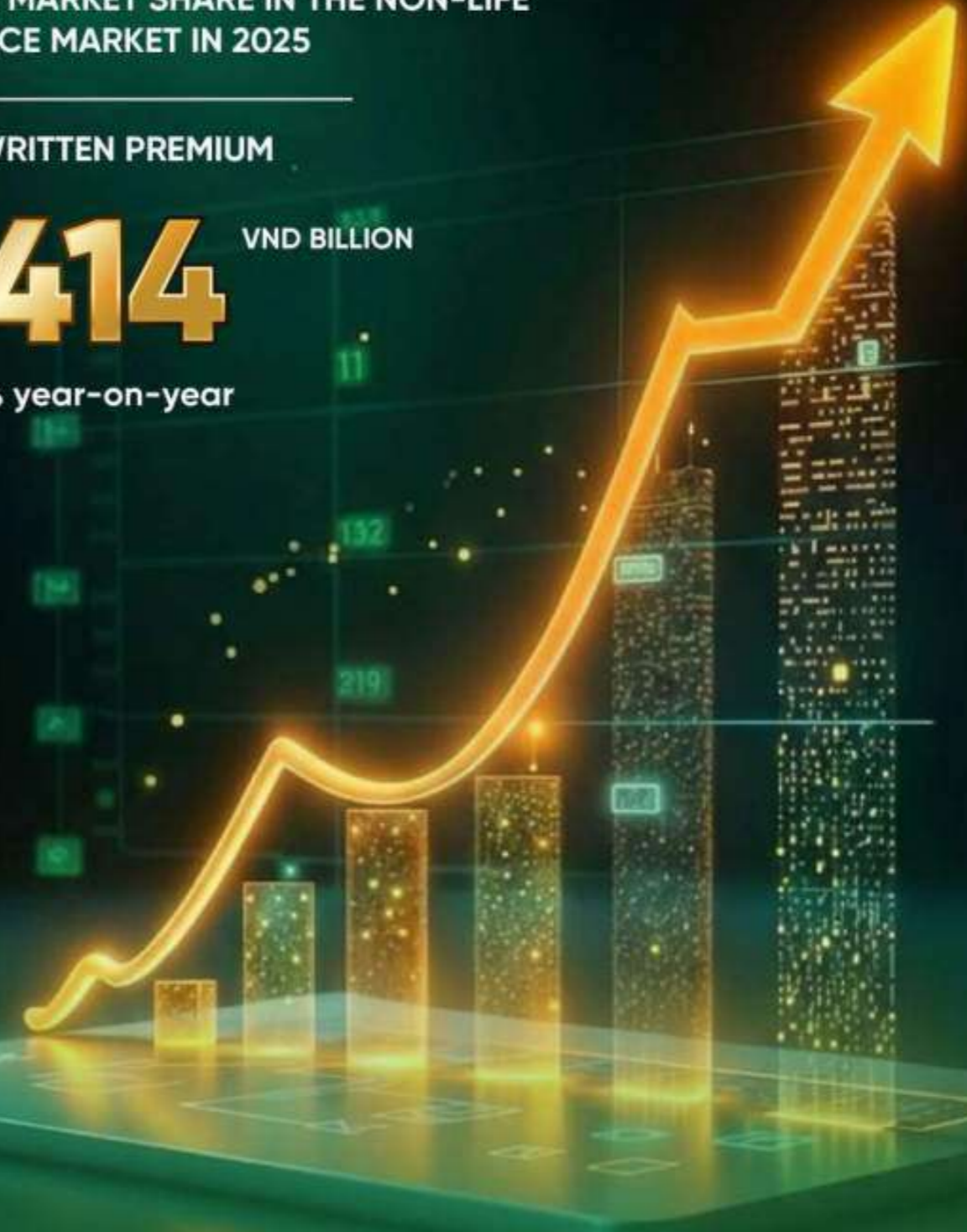
REVENUE MARKET SHARE IN THE NON-LIFE INSURANCE MARKET IN 2025

GROSS WRITTEN PREMIUM

5.414

 VND BILLION

Up ↑ 7,9% year-on-year



Innovation – Efficiency – Sustainability

KEY HIGHLIGHTS

/02 ACCELERATING DIGITAL TRANSFORMATION AND TECHNOLOGICAL AUTONOMY

Aligned with its five-year digital transformation strategy, MIC continued to strengthen its technological capabilities, enhancing autonomy and cybersecurity to effectively support business development and corporate management.



Mastering core technology: MIC completed the development of its **core insurance platform**, fully digitizing key processes including policy issuance, reinsurance management, receivables management, loss assessment, and claims settlement. It also successfully implemented Phase 1 of its internal financial management system, providing real-time sales cost management reports.

Multi-platform digital ecosystem: MIC independently developed multiple specialized digital platforms that were flexibly connected to major ecosystems through API gateways. Among them, **MICPRO** served as a pioneering platform for the sales force, recording nearly **15,000 agents/collaborators** and generating revenue of over **VND 80 billion**. Other platforms, including **APP MIC**, **NewBancas**, and **MiniApp**, continued to be enhanced and expanded, integrating document and image recognition technologies to optimize the customer experience.

Impressive digital transformation results: Digital revenue reached **VND 886 billion** (accounting for 16.4% of total revenue), with more than **3.3 million** customers conducting transactions via digital channels.

In parallel, MIC strengthened system security and protection by deploying a **privileged Access Management (PAM)** system to strictly control access rights and minimize the risk of unauthorized intrusion; conducting periodic **system security testing (Pentest)** to assess and prevent potential security vulnerabilities; and deploying anti-malware software for servers and workstations to ensure stable system operations and absolute data security.



/03 STREAMLINING THE ORGANIZATIONAL STRUCTURE AND ENHANCING MANAGEMENT EFFICIENCY

The restructuring and streamlining process has been implemented decisively across MIC's entire system, focusing on optimizing resources and improving operational efficiency.



Labor productivity recorded positive improvement: Labor productivity (average insurance revenue per employee) reached **VND 3.02 billion per person**, an increase of **14%** compared to 2024. This result reflected the optimization of processes and the application of technology in operations.

Organizational streamlining and centralized governance: As of December 31, 2025, MIC had **1,763 employees**, representing an **8%** reduction compared to 2024. At the Head Office, the organizational model was adjusted through consolidation and reassignment of functions and responsibilities to reduce overlaps and strengthen centralized management. MIC also reorganized its business divisions according to customer segments, enhanced reinsurance capabilities, and accelerated digital transformation initiatives to support business operations. At the same time, the operations of member companies were restructured to focus more closely on business performance and operational efficiency.

Performance-based incentive mechanisms: MIC redesigned its compensation framework to align income more directly with labor productivity and business performance. This change created stronger motivation for the sales force while simultaneously improving overall system efficiency.

/04 STRENGTHENING FINANCIAL CAPACITY AND BRAND POSITION

Beyond business performance indicators, MIC continued to focus on strengthening its internal capabilities and maintaining its commitment to sustainable development, while reinforcing brand credibility through objective evaluations and meaningful community initiatives.

Affirming strong internal capacity: In 2025, MIC continued to be rated **B++ (Good)** for Financial Strength and **bbb (Good)** for Long-Term Issuer Credit Rating by the credit rating agency, AM Best. This result served as objective evidence of a stable financial foundation and marks an important step forward in the strategy of professionalization and risk management in accordance with high standards.

Reputable brand position: MIC continued to receive recognition and trust from the market and employees through a number of prestigious awards/honors: Sao Khue Award in 2025 for the MICPRO technology platform supporting the sales force; Top 5 Most Reputable Insurance Brands; Top 10 Innovative Enterprises; and No.1 Best Workplace in the Insurance Industry in Vietnam.

Steadfast commitment to the mission for the community: MIC continuously strived to spread sustainable values with the message "Creating a Better Life". In 2025, through the program of contributing VND 5,555 from each digital transaction to join MB Bank in the "Greening Truong Sa" initiative, MIC recorded more than **36,000 green actions**, contributing toward the goal of planting 1 million sustainable trees



Reliable support in times of natural disasters: Amid the significant damage caused by storms and floods in 2025, MIC reaffirmed its role as a reliable partner, proactively accompanying customers and partners to overcome difficulties, quickly restore production and business operations, and contribute to stabilizing social life.

KEY HIGHLIGHTS

/05 STRENGTHENING CORPORATE GOVERNANCE AND EXECUTIVE MANAGEMENT



“Innovating to adapt, leveraging technology to accelerate breakthroughs, and driving efficiency for sustainable growth.”

Strategy execution:

Business operations were implemented in alignment with the Strategic Plan for 2022–2026, comprising 11 key initiatives, while applying the **MIC1568** working methodology to ensure close alignment with strategic objectives and core values.

Operational governance:

Issued underwriting guidelines and the authorization hierarchy through the **BPM** system, helping reduce SLA, enhance accountability, and strengthen risk control; successfully completed planning and finance activities.

Corporate culture:

Maintaining internal political stability, a united workforce, professional operations, and compliance with the law. Preserving and promoting MIC’s cultural identity, while providing dedicated customer care in all aspects.

ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS

Under the close direction of the Board of Directors, MIC continued to strengthen its internal capabilities, enhance operational capacity, and achieve positive results across key areas as follows:

ASSESSMENT OF BUSINESS PERFORMANCE IN 2025

Under the close direction of the Board of Directors, MIC continued to strengthen its internal capabilities, enhance operational capacity, and achieve positive results across key areas as follows:

1. Achievement of Overall Targets and Financial Capacity

- **Affirming strong internal capacity:** MIC was rated **B++ (Good)** for Financial Strength and **bbb (Good)** for Long-Term Issuer Credit Rating by **AM Best** for the first time. This represented the most objective confirmation of its solid financial foundation and high-standard risk management capabilities.
- **Asset scale:** TAs of December 31, 2025, total assets reached **VND 11,274 billion**, representing a **14.6%** increase compared to 2024.
- **Revenue and market share:** Total revenue reached **VND 5,902 billion** (up **9.6%**), while gross written premium reached **VND 5,414 billion** (up **7.9%**), maintaining its **Top 4 market** share position.
- **Business efficiency:** Profit before tax reached **VND 408.8 billion**, representing **32.7%** growth, while **ROE stood at 13.7%**.
- **Cost management:** The combined ratio reached **97.5%**, a decrease of **6.1%** compared to 2024.
- **Shareholder interests:** TCompleted dividend payment at a rate of **10%**. Successfully increased charter capital by more than **VND 287 billion** through the issuance of shares to existing shareholders and employees (ESOP).

2. Implementation of Business Strategy and Market Development

The Board of Directors directed the implementation of the Strategy for 2022–2026, with a focus on improving the quality of growth:

- Bancassurance channel contributed **VND 1,816 billion** (accounting for 33.5% of total revenue).
- Digital business accounted for **16.4%** of total revenue, with more than **3.3 million customers** transacting through digital platforms.
- It effectively leveraged the military customer base and major groups, while accelerating the development of technical assets insurance lines.



3. Enhancing Service Quality and Customer Experience

- The “Customer-centric” orientation was consistently directed throughout the entire chain of activities:
- **Process optimization:** Procedures for policy issuance and claims settlement were reviewed and simplified, helping to shorten processing time and significantly improve the customer experience.
 - **Digitalization of SLA:** Service level agreement (SLA) commitments are regularly measured, monitored, and automated on the technology platform, creating a solid foundation for continuous service quality improvement across the entire system.

5. Risk Management, Compliance, and Internal Control

- The Board of Directors strengthened its supervisory role in key operational areas, enhancing its capacity for risk identification and early warning.
- The Risk Management Committee effectively fulfilled its advisory role, providing strategic recommendations to enable the Executive Board to proactively manage key risks and ensure MIC’s operations remain safe, transparent, and compliant.

4. Digital Transformation and Information Technology Systems

- **Successfully completed the deployment of the insurance Core system**, establishing a foundation for centralized management and improved operational efficiency.
- **Promoted the development of digital insurance products** and strengthened connectivity with partner ecosystems to expand market reach.

6. Organizational Structure, Human Resources, and Workforce Development

- The organizational structure was streamlined, with the total workforce reduced by **8%** (to **1,763 employees**).
- Labor productivity reached **VND 3.02 billion** per employee, representing a **14%** increase compared to 2024.
- Improved the compensation system linked to performance while ensuring good employee welfare.

ORGANIZATION AND OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

In 2025, MIC's Board of Directors (BOD) was strengthened through personnel consolidation in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders, ensuring compliance with legal regulations and governance orientations of MB Group. Following this consolidation, the Board of Directors quickly stabilized its organizational structure and effectively implemented governance and supervisory functions over the Corporation's operations. BOD members actively participated in meetings with a strong sense of responsibility, while its specialized committees performed their advisory roles effectively in the areas of human resources, risk management, and investment.

The Board of Directors also strengthened its supervisory function and maintained close coordination with the Board of Supervisors and Executive Board to promptly monitor operational developments and provide timely guidance and solutions to support the completion of business objectives.

Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors was paid in accordance with the budget approved by the General Meeting of Shareholders, in compliance with MIC's Charter and prevailing regulations.

According to the assessment of the independent member, the Board of Directors demonstrated clear strategic direction, decisive leadership, flexible delegation and authorization mechanisms. Submissions within BOD's authority were reviewed and approved in a timely manner, ensuring compliance with deadlines and safeguarding the best interests of shareholders and employees.

SOME IMPROVEMENTS

The Board of Directors candidly acknowledges several improvements:

- Revenue and profit growth have not fully met the ambitious targets set in the plan; the performance of the Bancassurance channel and the pace of digital transformation have yet to reach their full potential.
- Continued investment is required to further enhance the IT infrastructure, particularly in data analytics capabilities and system redundancy, in order to meet the demands of future growth and strengthen risk management capacity.



ORIENTATION FOR 2026

2026 marks the final milestone of the Development Strategy for 2022–2026. Guided by the action motto “ACCELERATION – STABILITY – EFFICIENCY” MIC aims to achieve a strong breakthrough to rise to the Top 3 in the non-life insurance market share, with key financial targets including: revenue growth of **30%**, profit before tax growth of **34.5%**, and maintaining the combined ratio below **95%**.

1. STRENGTHENING MARKET POSITION AND ACCELERATING REVENUE GROWTH



- **Target product portfolio restructuring:** MIC will realign its revenue structure to prioritize high-efficiency insurance products. The strategic objective is for all core insurance lines to break through and reach **Top 3–5 positions** in the market in terms of scale and reputation.

- **Customer-segment product strategy:** For corporate customers, MIC will focus on developing specialized technical insurance products tailored to large enterprises, major group, corporations, and key national infrastructure projects. For retail customers, MIC will concentrate on the individual customer segment by diversifying products based on real market demand, expanding the new business portfolio while simultaneously improving sustainable policy renewal rates.

- **Diversification and optimization of distribution channels:** MIC will maximize advantages from the ecosystem of MB Group, banking partners, and large economic corporations. MIC will accelerate business expansion through channels established under strategic cooperation agreements, ensuring extensive brand presence and direct, effective customer engagement.

TOP 3

Non-life insurance market share in 2026.

To realize these objectives, MIC will focus on **four key strategic initiatives**.

2. ACCELERATING DIGITAL TRANSFORMATION AND DIGITALIZING THE BUSINESS PLATFORM



- Implement end-to-end digital transformation, digitalize sales channels, and optimize business platforms, aiming for digital channel revenue to account for at least **22%** of total revenue, with more than **3.5 million** digital customers.

- Upgrade and enhance digital platforms and utilities to shorten operational processes, improve customer experience, and increase service efficiency.

- Continue developing and completing business-support systems, including agent management, lead management, incentive mechanisms, and financial project management software.

- Promote process automation through Robotics technologies to enhance operational efficiency and reduce costs.



3. EFFECTIVE GOVERNANCE AND MANAGEMENT CAPACITY



- Drive revenue growth while maintaining strict efficiency control; prioritize the management of sales expenses and closely monitor claim ratios, particularly for underperforming products and insurance lines.

- Strengthen financial governance, cost control, and ensure operations fully comply with internal regulations and applicable legal frameworks.

- Gradually develop a centralized data warehouse, expand the deployment of BI reports and automated dashboards, and set up regulations on data security, encryption standards, and system access control.

4. ENHANCING SALES CAPABILITY AND EXECUTION EFFECTIVENESS



- Improve the sales capabilities of member companies through restructuring the sales force, enhancing management tools, and strengthening sales support systems.

- Review and reorganize the network of member companies in alignment with newly adjusted administrative boundaries and geographic markets.

- Implement a compensation system linked to labor productivity and business performance to motivate employees and improve overall system efficiency.

- Strengthen data integration within the Group ecosystem to promote cross-selling opportunities based on shared data platforms.

- Optimize financial governance and operational management, ensuring both compliance and operational efficiency across the organization.



MOVING FORWARD WITH CONFIDENCE

An organization can only be truly resilient when governance discipline becomes a guiding principle in every decision. MIC continues to strengthen a transparent governance system, enhance risk control, and safeguard shareholders' interests, thereby creating a solid foundation for further progress on the journey to affirm its position.

04

CORPORATE GOVERNANCE

01	Report of the Board of Directors	80
02	Activities of Committees under the Board of Directors	87
03	Report of the Board of Supervisors	92
04	Compensation, bonuses, remuneration and other benefits of the Board of Directors	98
05	Shareholder and investor relations	99
06	Risk management	100
07	Risk management development orientation	103
08	Assessment of the Company's corporate governance practices based on the ASEAN Corporate Governance Scorecard	104

INTRODUCTION TO THE BOARD OF DIRECTORS

MEMBERS AND STRUCTURE OF THE BOARD OF DIRECTORS



Mr. Tran Minh Dat

Chairman of the Board of Directors

Appointment Date

Member of the Board of Directors since 31/03/2025.
Chairman of the Board of Directors since 18/04/2025



Ms. Vu Thai Huyen

Vice Chairwoman of the Board of Directors

Appointment Date

Member of the Board of Directors since 31/03/2025.
Appointed as Vice Chairwoman of the Board of Directors from 30/05/2025



Mr. Chu Hai Cong

Vice Chairman of the Board of Directors

Appointment Date

Member of the Board of Directors since 31/03/2025.
Appointed as Vice Chairman of the Board of Directors from 30/05/2025



Mr. Dinh Nhu Tuynh

Member of the Board of Directors

Appointment Date

21/04/2022



Mr. Dang Quoc Tien

Independent BOD member

Appointment Date

21/04/2022



MIC shapes its growth not only through scale, but through management capability, operational discipline, and long-term vision.

The Board of Directors plays a key role in strategic guidance, transparent oversight, and building a foundation for MIC's sustainable development.



ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS



1

SUPERVISION AND SUPPORT FOR MANAGEMENT

The Board of Directors supervised and directed the Executive Board in managing daily business operations, **closely coordinating with the Executive Board** to provide **directions and promptly address proposals and requests** from the Executive Board in daily business activities and also monitored the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the decisions of the Board of Directors that had been approved.

4

ENHANCING DECISION-MAKING EFFECTIVENESS

Meetings of the Board of Directors were organized to review the Corporation's business performance and provide timely direction. For important issues arising unexpectedly during the Corporation's business operations, the **Executive Board was instructed to implement the written consultation process** to obtain approval for the Board of Directors' decisions.

2

ENSURING DISCIPLINE AND COMPLIANCE

Members of the **Board of Directors regularly reported information to the Board of Directors and provided timely direction** in the management and supervision of the Executive Board in accordance with legal regulations and the Charter of the Corporation.

5

STRENGTHENING INTERNAL CONTROL COORDINATION

The Board of Directors also coordinated with the Board of Supervisors to closely monitor the Corporation's operations, thereby making **practical recommendations** to support the Executive Board in effectively fulfilling the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

3

MAINTAINING A TIMELY REPORTING AND FEEDBACK MECHANISM

The Board of Directors required the Executive Board to **report** on business performance at **periodic meetings** and upon ad hoc requests of the **Board of Directors, ensuring timely resolution** of arising issues.



RESOLUTIONS/DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

NO.	RESOLUTION	DATE	CONTENT
1	01/2025/NQ-HĐQT	10/01/2025	Approved the implementation of the ESOP issuance plan and the ESOP Regulations
2	01A/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Approved the business results for 2024
3	01B/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Approved the results of the commendation and reward assessment for units under the Board of Directors, Head Office divisions, and member companies
4	02/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Approved the results of the share options to existing shareholders
5	03/2025/NQ-HĐQT	21/01/2025	Approved the implementation of the ESOP issuance plan and the ESOP Regulations
6	04/2025/NQ-HĐQT	12/02/2025	Approved the schedule for the Annual General Meeting of Shareholders and the record date for exercising the right to attend the meeting
7	05/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	Approved the results of the issuance to existing shareholders
8	06/2025/NQ-HĐQT	13/03/2025	Approved the distribution of the remaining shares from the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan
9	07/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Approved the results of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan
10	07A/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Approved the credit limit plan for 2025 at MB
11	07B/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Approved the credit limit plan for 2025 at Eximbank
12	07C/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Approved the credit limit plan for 2025 at TPBank
13	08/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Approved the election of Mr. Tran Minh Dat as Chairman of the Board of Directors
14	09/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Approved the appointment of Mr. Dinh Nhu Tuynh – General Director as the legal representative

NO.	RESOLUTION	DATE	CONTENT
15	10/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Approved the cessation of Mr. Dinh Nhu Tuynh from Vice Chairman of the Board of Directors
16	11/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Approved the submission to Military Commercial Joint Stock Bank for approval of two personnel for Vice Chairmen of the Board of Directors
17	12/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Approved business-related matters
18	13/2025/NQ-HĐQT	30/05/2025	Approved the appointment of two personnel Vice Chairmen of the Board of Directors
19	14/2025/NQ-HĐQT	16/06/2025	Approved the implementation of the dividend payment plan for the fiscal year 2024
20	15/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Approved the selection of KPMG as the auditor and reviewer of the financial statements in 2025
21	16/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Approved the adjustment of the project implementation schedule and total investment for the MIC TOWER project
22	17/2025/NQ-HĐQT	16/07/2025	Approved the Q3 plan and the revenue and profit targets for Q3/2025
23	18/2025/NQ-HĐQT	16/07/2025	Approved the results of the commendation and reward assessment for units under the Board of Directors, Head Office divisions, and member companies
24	19/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Approved the record date for finalizing the list of existing shareholders to exercise the right to receive dividends for the fiscal year 2024
25	20/2025/NQ-HĐQT	20/10/2025	Approved the Q4 plan and the revenue and profit targets for Q4/2025

RESOLUTIONS/DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

NO.	DECISIONS	DATE	CONTENT
1	03/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Decision on commendation and rewards for 2024
2	16/2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Decision on delegation of authority of Members of the Board of Directors
3	17/2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Decision on appointment of the legal representative
4	18/2025/QĐ-HĐQT	18/04/2025	Decision appointing Mr. Tran Minh Dat as Chairman of the Board of Directors
5	22/2025/QĐ-HĐQT	29/04/2025	Decision on assignment of responsibilities to Members of the Board of Directors
6	46/2025/QĐ-HĐQT	16/07/2025	Decision on commendation and rewards for the first six months of 2025
7	48/2025/QĐ-HĐQT	22/07/2025	Decision on change of title of Deputy General Director Le Nhu Hai
8	89/2025/QĐ-HĐQT	08/10/2025	Decision on the acceptance and appointment of Deputy General Director Le Quoc Ninh
9	95/2025/QĐ-HĐQT	05/11/2025	Decision on the cessation of Mr. Chu Xuan Bang as person in charge of corporate governance
10	96/2025/QĐ-HĐQT	05/11/2025	Decision on the appointment of Mr. Tran Anh Tu as the person in charge of corporate governance
11	109/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Decision on the cessation of Ms. Nguyen Huyen Trang as Chief Accountant
12	110/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Decision assigning Ms. Nguyen Huyen Trang to be in charge of accounting



ACTIVITIES OF COMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS



Alongside the direction and supervision of the Board of Directors, the committees under the Board of Directors played an important role in advising, consulting, and supporting the Board of Directors in effectively implementing specialized governance tasks, thereby contributing to improving corporate governance efficiency and ensuring the sustainable development of MIC.

HUMAN RESOURCES AND REMUNERATION COMMITTEE

FUNCTIONS, RESPONSIBILITIES

The **Human Resources and Remuneration Committee** acted as an **advisory and consultative body to the Board of Directors** in performing the duties and authorities related to the **governance and development of the Corporation's human resources**.

The Committee was responsible for researching and proposing **policies on organizational structure, personnel management, salaries, remuneration, and compensation regimes**, while assisting the Board of Directors in **supervising and evaluating the effectiveness of human resource governance**, ensuring compliance with **legal regulations and the Charter of MIC**.



OPERATIONAL ORIENTATION FOR 2026



In 2025, the **Human Resources and Remuneration Committee** actively advised and supported the Board of Directors on various important matters related to human resource governance, including:

Advising the Board of Directors on **issuing and improving regulations, policies, and procedures on human resources**, ensuring **compliance with legal regulations and the Charter of MIC**.

Supervising and comprehensively controlling human resource governance activities, including the identification and management of **HR-related risks**, ensuring that human resources aligned with the **business orientation and operational plans of MIC**.

- Directing the **Human Resources Development Division** to implement training and workforce development programs, including:
- **Talent attraction programs at member companies;**
 - **Artificial Intelligence (AI) training programs** for employees at the Head Office and member companies;
 - **"New-era Leadership" training program.**

Through these specialized training programs, **the sales force enhanced its professional capabilities**, contributing to **improved business performance and revenue growth across multiple insurance lines**.

In 2026, the **Human Resources and Remuneration Committee** will continue to orient the improvement of the **human resource governance system** toward **effectiveness, streamlining, and alignment with MIC's development strategy**, specifically:

Regularly **reviewing and advising on improvements to the organizational model and staffing structure toward a lean and high-quality approach**, while reviewing and updating **internal regulations such as the Financial Regulations, Salary Regulations, and remuneration policies**.

Strengthening **training and development for the talent pipeline**, developing **competitive remuneration policies within the industry**, to meet the requirements of the **new strategic phase**, particularly for **personnel supporting the digital transformation process**.

Continuing to **enhance personnel supervision**, ensuring that human resources align with **MIC's development strategy for the period of 2022–2026**.

RISK MANAGEMENT COMMITTEE

FUNCTIONS, RESPONSIBILITIES

The **Risk Management Committee** was organized and operates in accordance with the **Regulations on Organization and Operation of the Risk Management Committee issued by the Board of Directors**.

The Committee acted as an **advisory and supporting body to the Board of Directors** in directing and managing issues related to the **Corporation's risk management**, including:

Advising on **risk policies, risk management strategies, risk appetite, safety limits in business operations**, as well as **appropriate risk management tools for each stage of MIC's development**.

Organizing, managing, reviewing, and evaluating the risk management system to ensure that MIC's risk management activities **complied with legal regulations and internal policies**.

Reporting to the Board of Directors on the implementation of **risk management policies, risk management strategies, risk appetite, and risk limits** in business operations in accordance with the plans approved by the Board of Directors.

Promoting the **development of a risk management culture**, enhancing **awareness and understanding of risk management across the entire MIC system**.

INVESTMENT COUNCIL

FUNCTIONS, RESPONSIBILITIES

The **Investment Council** acted as an **advisory and consultative body to the Board of Directors** in formulating and orienting **MIC's investment strategy**.

Accordingly, the Investment Council advised the Board of Directors on **investment strategies, investment policies, and investment principles**, including but not limited to proposing the issuance of **investment regulations, investment limits, and asset allocation orientations**, in order to achieve both **short-term and long-term investment objectives**, while **balancing risk and return in MIC's investment activities**.

ACTIVITIES OF THE INVESTMENT COUNCIL IN 2025

In 2025, the **Investment Council** actively advised and supported the Board of Directors in developing and implementing key directions for the Corporation's investment activities, including:

Advising the Board of Directors in **developing the investment orientations, tasks and strategies** for 2025, in line with MIC's overall development direction.

Reviewing and assessing deposit and credit limits for 2025, while considering **the allocation ratios of various investment asset classes**, ensuring **compliance with legal regulations and the approved risk appetite**.

Orienting the investment portfolio based on the principles of **safety, efficiency, and prudence**, while aligning with **actual developments in the financial market**.

As a result, **profit from investment activities in 2025 reached VND 369.7 billion, an increase of 20.6% compared to the same period, achieving 105.6% of the annual plan**, thereby making an important contribution to the overall operational efficiency of the Corporation.

OPERATIONAL ORIENTATION FOR 2026

In 2026, the **Investment Council** will continue to advise the Board of Directors on improving the orientation and governance mechanisms for MIC's investment activities, specifically:

Advising on the development of **investment strategies, investment policies, and asset allocation orientations**, aiming at **sustainable and efficient investment objectives aligned with MIC's long-term development orientation**.

Reviewing and advising the Board of Directors on issuing the risk appetite for investment activities, while determining **investment safety ratios**, to ensure **effective risk management and maintain the stability of the investment portfolio**.



REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS

FUNCTIONS, DUTIES AND SCOPE OF ACTIVITIES

In 2025, the **Board of Supervisors of Military Insurance Corporation (MIC)** fully performed its **functions, duties, and authorities** in accordance with the **Law on Enterprises, relevant legal regulations, the Charter of MIC, and the Regulations on the Organization and Operation of the Board of Supervisors.**

The activities of the Board of Supervisors were implemented **consistently, independently, and objectively**, contributing to the **protection of the legitimate rights and interests of shareholders**, while supporting the Corporation in **effectively implementing the business objectives and plans approved by the General Meeting of Shareholders.**

The Board of Supervisors, on behalf of the **General Meeting of Shareholders**, performed the function of **supervising compliance with legal regulations and the Charter of MIC in corporate governance and management activities**, while also supervising the **implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders.** Through this role, the Board of Supervisors contributed to ensuring that MIC's governance and management decisions were **aligned with the objectives and orientations approved by the General Meeting of Shareholders.**

In addition, the Board of Supervisors performed its supervisory function through the **direct management and oversight of the Internal Audit Unit**, focusing on the following key areas:

- ✦ Supervising **compliance with resolutions of the General Meeting of Shareholders, legal regulations, and the Charter of MIC** across the entire system;
- ✦ Supervising the activities of **Internal Audit as the third line of defense within the internal control system**;
- ✦ Supervising the **implementation of the Corporation's strategy, financial situation, and risk management activities**;
- ✦ Supervising **investment activities and key investment projects**;
- ✦ Supervising **compliance with financial safety indicators in accordance with legal regulations.**

Through its supervisory activities, the Board of Supervisors **promptly identified and highlighted shortcomings and limitations in operations**, while making **recommendations and proposals to the Board of Directors and the Executive Board** to strengthen control activities, improve **internal regulations and governance mechanisms**, minimize risks, ensure **compliance with legal regulations, and enhance MIC's governance and management effectiveness.**

MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

As of December 31, 2025, MIC's Board of Supervisors comprised the following members:



Ms. Nguyen Thi Thao
Head of the Board of Supervisors



Ms. Lê The Thu Trang
Member of the Board of Supervisors



Ms. Nguyen Thi Tuoi
Member of the Board of Supervisors

All members of the Board of Supervisors fully met the standards and conditions prescribed by law and the Charter of MIC. They possessed professional qualifications and experience in the fields of finance, accounting, banking, and insurance. The Board of Supervisors was elected by the General Meeting of Shareholders and operated independently from the Board of Directors and the Executive Board, performing its supervisory functions in accordance with the authorities as assigned.



KEY ACTIVITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS

1. STRENGTHENING THE SUPERVISORY ROLE IN LINE WITH MODERN GOVERNANCE STANDARDS

In 2025, the **Board of Supervisors** continued to strengthen its role as an **independent supervisory body**, conducting comprehensive oversight of **MIC's governance, management, and internal control system**, in line with **good corporate governance practices**.

Supervisory activities were implemented with **clear focus and priorities**, concentrating on **areas with high potential risks, core business operations, and key matters in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders**.

The Board of Supervisors placed **particular emphasis on improving the quality and effectiveness of supervision** by combining **compliance supervision, performance supervision, and preventive supervision**. This approach enhanced the early warning role of the Board of Supervisors, enabling timely **adjustment recommendations and proposals**, to support the Board of Directors and the Executive Board in improving governance and management effectiveness, while ensuring the **safety and transparency of the Corporation's operations**.

2. IMPLEMENTATION OF INTERNAL AUDIT ACTIVITIES IN LINE WITH THE TRANSFORMATION ORIENTATION

The **Internal Audit Unit under the Board of Supervisors** continued to affirm its role as the **third line of defense in the three-lines-of-defense model**, making an important contribution to strengthening the effectiveness of the internal control system.

In 2025, Internal Audit implemented **audit, advisory, and review programs in accordance with and exceeding the approved plan**, focusing on key areas such as: **core insurance business operations, financial and accounting management, investment management, risk management, information technology, and legal compliance**.

Audit activities were conducted based on a **risk-based approach**, combining **system assessments and process evaluations**. This enabled the **timely identification of key risks and inadequate control points**, while providing **recommendations to improve the internal control system and enhance operational efficiency**.

Alongside traditional audit activities, the Board of Supervisors directed Internal Audit to **accelerate the implementation of key initiatives under the Internal Audit Strategy for the period of 2022–2026**, focusing on **strengthening the organizational structure and human resources**, while **enhancing the application of technology, automation, and data analytics in audit activities**.

3. SUPERVISING THE IMPLEMENTATION OF STRATEGY, FINANCIAL MANAGEMENT AND RISK MANAGEMENT

The Board of Supervisors monitored the **implementation of MIC's development strategy and business plans**, while also overseeing the **Corporation's financial situation, compliance with financial safety indicators, and risk management activities** across the entire system.

In addition, the Board of Supervisors supervised **investment activities and key investment projects**, thereby providing timely **recommendations to strengthen control and improve the efficiency of resource utilization**, ensuring that MIC's operations **align with the approved risk appetite and the Corporation's development orientation**.

4. SUPERVISING THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS AND THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Supervisors supervised the **entire process of organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2025**, ensuring that the organization of the meeting and the adoption of its **resolutions of General Meeting of Shareholders** were conducted in accordance with **legal regulations and the Charter of MIC**.

At the same time, the Board of Supervisors supervised the **activities of the Board of Directors in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders**, thereby assessing the **level of implementation and completion of the objectives and tasks approved by the General Meeting of Shareholders**.



ACTIVITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS DURING THE YEAR



In 2025, the **Board of Supervisors** held **quarterly periodic meetings** with the full participation of all members. The meetings focused on the following key contents:

- 1. Reviewing the **operational results of the Board of Supervisors and the Internal Audit Unit**;
- 2. Providing direction and **approving the annual internal audit plan**;
- 3. Directing **organizational structure and personnel matters of the Internal Audit Unit**;
- 4. Monitoring the **implementation of audit programs in accordance with the approved plan**;
- 5. Summarizing **activities in 2025 and developing the operational plan for 2026**.

COORDINATION WITH THE BOARD OF DIRECTORS AND THE EXECUTIVE BOARD



In 2025, the **Board of Directors and the Executive Board** closely coordinated with the **Board of Supervisors** and created favorable conditions for the Board of Supervisors to **fully perform its functions and duties in accordance with regulations**.

The Board of Supervisors regularly **attended meetings of the Board of Directors**, thereby promptly capturing **operational developments, strategic orientations, the financial situation, and the operational safety level of MIC**.

Recommendations and proposals made by the Board of Supervisors were **seriously considered** by the Board of Directors and the Executive Board, who directed relevant units to implement them and provided full feedback through the **Internal Audit Unit**. This contributed to **enhancing control effectiveness, transparency, and governance discipline across the entire MIC system**.

SHARE TRANSACTIONS OF INTERNAL SHAREHOLDERS AND RELATED PERSONS

No.	Transacted by	Position in the Company/ Relationship with internal shareholder	Shares held at the beginning of the period		Shares held at the end of the period		Reason for increase/ decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)
			Number of shares	Ratio/ charter capital	Number of shares	Ratio/ charter capital	
1	Military Commercial Joint Stock Bank	Major shareholder	136.327.683	67,68%	143.144.067	67,68%	Nhận Cổ tức cho năm tài chính 2024
2	Dinh Nhu Tuynh	General Director	138.600	0,07%	145.530	0,07%	Receive dividends for the fiscal year 2024
3	Dang Quoc Tien	Member of the Board of Directors	162.738	0,08%	170.874	0,08%	Receive dividends for the fiscal year 2024
4	Nguyen Thi Thao	Head of the Board of Supervisors	193.684	0,10%	203.368	0,10%	Receive dividends for the fiscal year 2024
5	Le Nhu Hai	Deputy General Director	182.842	0,09%	191.984	0,09%	Receive dividends for the fiscal year 2024
6	Hoang Thi Hien	Deputy General Director	193.684	0,09%	193.684	0,09%	Receive dividends for the fiscal year 2024 and trade during the period



COMPENSATION, BONUS, REMUNERATION, AND OTHER BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS

1. FINAL SETTLEMENT OF REMUNERATION FOR THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2025

The remuneration plan for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025 (including Personal Income Tax) approved by the General Meeting of Shareholders on March 31, 2025 was:

1,2% of profit after tax in 2025

equivalent to

VND 3,898,591,167

(In words: Three billion, eight hundred ninety-eight million, five hundred ninety-one thousand, one hundred sixty-seven Vietnamese dongs only).

The actual remuneration paid to the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025 (including Personal Income Tax) amounted to

VND 3.883.277.779 PER YEAR

(In words: Three billion, eight hundred eighty-three million, two hundred seventy-seven thousand, seven hundred seventy-nine Vietnamese dongs only).



2. REMUNERATION PLAN FOR THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2026

The remuneration plan for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026 (including Personal Income Tax) is proposed at

1,2% of profit after tax in 2026

SHAREHOLDER AND INVESTOR RELATIONS

Through both in-person and online engagements, meetings and conferences between the Company and investors were organized on a monthly and quarterly basis to strengthen direct and regular connections with the investor community.

The Corporation also received information and feedback from investors and shareholders through the website or email channels.

The Corporation remained committed to transparency in corporate governance and accuracy in information disclosure, aiming toward sustainable development while ensuring the maximum protection of the interests of shareholders, investors, and other stakeholders.



RISK MANAGEMENT

At MIC, **risk management and compliance** continued to affirm its increasingly important role within the corporate governance system, contributing to ensuring **operational safety and the sustainable development of the Corporation**.

Amid the context of **volatile global and domestic economic and political developments**, corporate operations were exposed to various risk factors, including: **military conflicts between nations, strategic competition among major economies, increasing natural disasters and extreme weather events**, as well as **changes in Vietnam's regulatory environment** such as adjustments to the administrative governance model, provincial mergers, and evolving monetary and tax policies.

In response to these developments, MIC continued to **strengthen risk management and compliance in a proactive manner**, focusing on the **identification, assessment, and timely response to risks**. At the same time, the role of risk management had been expanded **across all operational activities of the Corporation** to ensure the **stability, safety, and efficiency of business operations**.



1. STRUCTURE OF THE RISK MANAGEMENT AND COMPLIANCE SYSTEM

In 2025, MIC continued to maintain the Three Lines of Defense model, while implementing adjustments to the roles and responsibilities among divisions/ departments within Line 1 and Line 2. In particular, Line 2 – the Risk Management and Compliance Division underwent adjustments in functions and responsibilities among departments to further separate and strengthen the risk management and compliance functions.



2. KEY RISK MANAGEMENT AND COMPLIANCE ACTIVITIES IN 2025

RISK MANAGEMENT ACTIVITIES IMPLEMENTED COMPREHENSIVELY AND EFFECTIVELY

Risk management at MIC was implemented consistently and comprehensively from the **Board of Directors and the Executive Board to divisions and member companies**. The risk management process, including **risk identification, assessment, monitoring, and reporting**, had been fully implemented at all levels across the system.

In 2025, the key risk management activities included:

Monitoring, assessing, and periodically reporting on key risks on a monthly and quarterly basis, while also conducting **ad hoc reporting for emerging risks** to ensure that risks were continuously monitored and controlled **within the Company's risk appetite**.

Monitoring **Key Risk Indicators (KRIs)** to track risk trends and promptly implement **appropriate action plans**.

The **Risk Management Committee holds quarterly meetings** to report to and advise the Board of Directors on **risk assessment results and necessary risk management solutions**.

At the **level of divisions and units under the first and second lines of defense**, multiple review exercises were conducted to **assess risk control points, update the register of existing and emerging risks**, and thereby improve processes and develop appropriate response solutions.

The **second and third lines of defense** strengthened coordination in **exchanging risk-related information**, thereby establishing audit and inspection objectives and making **recommendations to the Board of Directors and the Executive Board** for timely adjustments and improvements to the internal control system.



REVIEW AND IMPROVEMENT OF THE RISK MANAGEMENT SYSTEM

In 2025, MIC proactively conducted a **comprehensive review and improvement of the risk management system** to enhance the effectiveness and efficiency of risk management across the entire system.

Key activities included:



Reviewing, updating, and improving the system of internal documents, processes, and regulations, covering most operational areas of MIC such as underwriting, claims assessment and settlement, finance, investment, risk management, and operational management. Risk management tools such as **RCSA and LCD** were also revised and enhanced in accordance with the **FRA approach**, contributing to stronger proactive control of fraud risks and improving the effectiveness of the internal control system.

Reviewing and assessing the risk appetite indicators and risk limits, thereby clearly identifying safety thresholds and key factors affecting management and operational decision-making.

Implementing **reviews of risk control checkpoints**, particularly for **fraud risks both inside and outside the MIC system**, in order to promptly strengthen control and preventive measures.

STRENGTHENING COMMUNICATION AND RAISING AWARENESS OF RISK MANAGEMENT



MIC identified **risk management and compliance culture** as a key foundation for ensuring **safe and effective business operations**. Therefore, in 2025, MIC implemented various initiatives to **enhance awareness, responsibility, and the participation of employees** in risk management and compliance activities..

Key initiatives included:

Regularly issuing **risk alert bulletins**, providing information on risk events and sharing lessons learned, thereby supporting management at member companies in **overseeing and managing daily business operations**.

Organizing **training programs to enhance awareness of risk management and compliance** for personnel at member companies, with the aim of **strengthening compliance awareness and improving the capability to prevent risks and frauds in business operations**.

IMPLEMENTATION PLAN FOR RISK MANAGEMENT AND COMPLIANCE IN 2026

In 2026, MIC will continue to strengthen and improve its **risk management and compliance** system in a **proactive and integrated manner aligned with the Corporation's development strategy**, in order to ensure safe, transparent, and sustainable business operations.

Key orientations include:

Reviewing and updating the **Risk Management Policy and Compliance Management Policy**, while establishing and adjusting the risk appetite in line with market conditions and MIC's development orientation, thereby providing a foundation for governance and management decision-making.

Reviewing and improving **risk control checkpoints across software systems**, while introducing additional control tools to enhance **automation in risk management and compliance**, thereby improving monitoring effectiveness and reducing operational risks.



Promoting **internal training and communication activities**, gradually fostering a **risk management and compliance culture** across the entire workforce, and enhancing awareness and accountability in risk prevention and control.

Strengthening the **review of operational processes**, proactively identifying potential risks and enhancing **control mechanisms and measures**, thereby ensuring that the risk governance system operates effectively and remains aligned with actual business operations.



// MIC aims to build a proactive risk governance system integrated into all operations, thereby ensuring that growth goes hand in hand with safety and sustainable development. //

ASSESSMENT OF CORPORATE GOVERNANCE PRACTICES BASED ON THE ASEAN CORPORATE GOVERNANCE SCORECARD

ASSESSMENT OF CORPORATE GOVERNANCE PRACTICES BASED ON THE ASEAN CORPORATE GOVERNANCE SCORECARD (ACGS)**

In order to progressively improve the quality of corporate governance and align with good governance practices in the region, MIC regularly reviewed and evaluated its corporate governance practices based on the principles of the **ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS)**.

ACGS was a corporate governance assessment framework designed to promote transparency, accountability, and governance effectiveness among companies across the ASEAN region.

Based on the ACGS criteria, MIC continued to enhance its governance mechanisms, strengthen information transparency, safeguard the legitimate rights and interests of shareholders, and improve the effectiveness of the Board of Directors' supervision and accountability in corporate governance and management activities



RIGHTS OF SHAREHOLDERS

EQUITABLE TREATMENT OF SHAREHOLDERS

DISCLOSURE AND TRANSPARENCY

RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

ROLES OF STAKEHOLDERS

Legends:

- Good** : 100% compliance with best practice
- Partially Compliant** : Implemented but not fully aligned with best practice
- Not Compliant** : Not yet compliant with best practice
- N/A** : This case did not occur at Military Insurance Corporation (stock code: MIG)

MIC conducted an assessment of its corporate governance practices based on the **ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS)** to review its level of compliance with good governance practices in the region.

The assessment results showed that **168 out of 185 criteria were fully satisfied**, equivalent to **90,8%**, reflecting MIC's high level of compliance with corporate governance principles under the ACGS standards. Certain criteria that have not yet been fully met will continue to be reviewed and improved by MIC in the coming period in order to further enhance the quality of corporate governance.

The detailed evaluation results by each group of criteria are presented in the table below

CONTENT	RECOMMENDATION	FULLY COMPLIANT	RATIO
A. Rights of Shareholders	21	20	95,2 %
B. Equitable Treatment of Shareholders	15	14	93,3%
C. Roles of Stakeholders	13	12	92,3%
D. Disclosure and Transparency	32	31	96,9%
E. Responsibilities of the Board of Directors	65	57	87,7%
- Bonus Scorecard	13	8	61,5%
- Penalty Scorecard	26	26	100%
TOTAL	185	168	90,8%

QUESTION	QUESTION CONTENT	ASSESSMENT	BASIS FOR ASSESSMENT
A.	RIGHTS OF SHAREHOLDERS		
A.1	Basic rights of shareholders		
A.1.1	Does the Company pay dividends (interim and final) in an equitable and timely manner; i.e., all shareholders are treated equally and dividends are paid within 30 days after being (i) declared for interim dividends and (ii) approved by shareholders at the General Meeting of Shareholders for final dividends? In cases where the Company declares a scrip dividend, does the Company distribute dividends within 60 days from the announcement date?		The Company pays dividends in accordance with regulations (within 6 months after the General Meeting of Shareholders).
A.2	Right to participate in decisions relating to fundamental corporate changes		
	Shareholders have the right to participate		
A.2.1 - A.2.3	Do shareholders have the right to participate in: amending the company's regulations, authorizing the issuance of additional shares, transferring all or a majority of the company's assets leading to the sale of the company?		Refer to Article 18 of the Company's Charter.
A.3	Right to effectively participate and vote in the General Meeting of Shareholders and to be informed of the rules governing the General Meeting of Shareholders, including voting procedures		
A.3.1	Do shareholders have the opportunity, as reflected in the meeting agenda, to approve the remuneration or any increase in remuneration of non-executive members of the Board of Directors?		ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2025 và được thể hiện ở danh mục Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong nội dung báo cáo này.
A.3.2	Does the Company allow minority shareholders to nominate members of the Board of Directors?		Refer to Article 33 of the Company's Charter. Shareholders or groups of shareholders holding 10% of charter capital are entitled to nominate candidates
A.3.3	Does the Company allow shareholders to elect each member of the Board of Directors individually?		Yes. Refer to Article 18 of the Company's Charter.

A.3.5	Do the minutes of the most recent General Meeting of Shareholders record that shareholders had the opportunity to raise questions or propose issues?		Yes. Refer to the minutes of the annual General Meeting of Shareholders.
A.3.6	Does the Company disclose voting results including the number of votes for, against, and abstentions for each resolution at the most recent General Meeting of Shareholders?		
A.3.7	Does the Company disclose the list of Board of Directors (BOD) members attending the most recent General Meeting of Shareholders?		
A.3A8	Does the Company disclose that all members of the Board of Directors and the General Director attended the most recent General Meeting of Shareholders?		
A.3.9	Does the Company allow absentee voting?		Yes
A.3.10	Does the Company use voting based on the number of voting shares held by shareholders (rather than by show of hands) for all resolutions at the most recent General Meeting of Shareholders?		Voting is conducted using "voting cards" for each agenda item at the meeting, based on the proportion of shares as held. During shareholder registration, MIG issues each shareholder or his/her authorized representative with a voting card indicating the shareholder code and number of voting rights.
A.3.11	Does the Company disclose the appointment of an independent party (inspector, supervisor) to count and/or validate votes at the General Meeting of Shareholders?		At the meeting, a Vote Counting Committee is elected to perform its duties in accordance with the meeting regulations, and shareholders are also invited to participate in supervising the vote counting process.
A.3.12	Does the Company publicly disclose the voting results for all resolutions at the most recent General Meeting of Shareholders on the next working day?		The minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders are published within 24 hours on the Company's website: https://mic.vn
A.3.13	Does the Company provide at least 21 days' notice for the Annual or Extraordinary General Meeting of Shareholders?		For the Annual General Meeting of Shareholders in 2025, the Company publishes the GMS documents on its website: https://mic.vn at least 21 days in advance.
A.3.14	Does the Company provide rationale, information, and explanations for each item in the draft resolutions to be approved by shareholders in the notice of GMS, GMS documents, draft resolutions, or attached reports?		The Annual GMS documents provide full information and rationale for all matters submitted to GMS for approval.

A.3.15	Does the Company allow shareholders the opportunity to propose items for the agenda of the General Meeting of Shareholders?		Prior to the meeting, the shareholders may submit proposals to be included in the GMS agenda (in writing and at least three (03) working days before the opening of GMS). During the meeting, the Company allocates more than 30 minutes for shareholders to raise questions to the Board of Directors regarding agenda items, including matters related to the independent audit... All discussion questions are recorded in the meeting minutes.
---------------	---	--	--

A.4 The market for corporate takeovers should be permitted to operate in an efficient and transparent manner.

A.4.1	In cases of mergers, acquisitions, or takeovers to be approved by shareholders, does the Board of Directors appoint an independent party to evaluate the fairness of the transaction price?		In 2025, MIG did not have any such cases.
--------------	---	--	---

A.5 Facilitating the exercise of ownership rights by all shareholders, including institutional investors

A.5.1	Does the Company publicly disclose policies or practices encouraging shareholder participation beyond the General Meeting of Shareholders?		MIG organizes regular meetings with shareholders and investors to update business performance. The Investor Relations Department is available to respond to inquiries and collect feedback from shareholders and investors.
--------------	--	--	---

B. EQUITABLE TREATMENT OF SHAREHOLDERS

B.1 Shares and Voting Rights

B.1.1	Does each ordinary share carry one vote?		The voting regulations at the General Meeting of Shareholders clearly state this content.
B.1.2	If the Company has more than one class of shares, does it disclose the voting rights attached to each class?		MIG has only one class of shares: ordinary shares.

B.2 Notice of the Annual General Meeting of Shareholders

B.2.1	Each resolution at the most recent General Meeting of Shareholders only relates to one item in the draft resolution, meaning that multiple items are not combined into a single resolution?		GMS resolutions are separated by individual issues.
--------------	---	--	---

B.2.2 Are the notice and documents for the most recent GMS fully translated into English and disclosed on the same day as the local language documents? GMS documents are available in both Vietnamese and English.

B.2.3 Are the biographies of candidates for election or re-election to the Board of Directors disclosed? Disclosed in the GMS documents and also included in this report.

B.2.4 Is the auditor proposed for election or re-election clearly identified? MIG clearly discloses information such as full name, age, educational background, professional expertise, career history, and positions held at other companies....

B.2.5 Is the proxy form for attending the GMS easily available? The proxy form is uploaded on the Company's website: <https://mic.vn>

B.3 Insider trading and abusive self-dealing should be prohibited

B.3.1 Does the Company have policies prohibiting BOD members and employees from profiting from non-public information? Yes. Refer to Article 50 of the Internal Corporate Governance Regulations.

B.3.2 Are BOD members required to report transactions in the Company's shares within three working days? MIG fully complies with this principle in accordance with Circular No. 96/2020/TT-BTC, as well as the Company's regulations and Charter.

B.4 Related-party transactions of BOD members and senior managers

B.4.1 Does the Company have a policy requiring BOD members to disclose related interests in transactions and any conflicts of interest with the Company? Yes. Refer to Article 50 of the Internal Corporate Governance Regulations and compliance with disclosure requirements under Circular No. 96/2020/TT-BTC.

B.4.2 Does the Company have a policy requiring a sub-committee composed of independent BOD members to review material related-party transactions to determine whether such transactions serve the best interests of the Company and its shareholders? Yes. The Independent BOD Member is also a member of the Risk Management Committee.

B.4.3 Does the Company have a policy requiring BOD members to abstain from participating in BOD meetings concerning transactions in which they have a conflict of interest? BOD members may participate in meetings or provide written opinions in cases involving potential conflicts of interests.

B.4.4 Does the Company have a policy regarding loans to BOD members that either prohibits such loans or ensures they are conducted on an arm's-length basis at market interest rates? Not applicable in practice. The Company does not currently have a specific regulation on this matter.

B.5 Protection of minority shareholders against abusive actions

B.5.1 Does the Company disclose that related-party transactions are conducted in a manner ensuring that they are fair and at market terms? Disclosed in accordance with Circular No. 96/2020/TT-BTC, through the Company's periodic Corporate Governance Reports. Where shareholder's approval is required for related-party transactions, the voting must be conducted by disinterested shareholders.

B.5.2 In cases where shareholder's approval is required for related-party transactions, are such approvals voted on only by shareholders without related interests?

C ROLES OF STAKEHOLDERS

C.1 The rights of stakeholders, as stipulated by law or by bilateral agreements, must be respected. The Company has published its policies and practices regarding...

C.1.1 Does the Company disclose policies and practices to protect customers' rights and interests?

C.1.2 Does the Company disclose policies, practices, processes, and procedures for selecting suppliers and contractors? Presented in the Annual Report – Chapter V: Sustainable Development Report.

C.1.3 Does the Company disclose policies and practices describing its efforts to ensure that its value chain is environmentally friendly or supportive of sustainable development?

C.1.4 Does the Company disclose policies and practices describing its efforts to engage with the communities in which it operates? Presented in the Annual Report – Social Community Activities.

C.1.5 Does the Company disclose policies and practices on anti-corruption? Presented in the Annual Report, under the supervision of the Board of Supervisors.

C.1.6 Does the Company disclose policies and practices describing how creditors' rights are protected? Currently not applicable at MIG. The Company plans to consider developing policies to protect creditors' rights in the future.

C.1.7 Does the Company publish a separate report describing its efforts on environmental, economic, and social issues? Presented in the Annual Report – Chapter V: Sustainable Development Report.

C.2 Where stakeholders' rights are protected by law, the stakeholders should have the opportunity to obtain effective redress for violation of their rights

C.2.1 Does the Company provide contact details on its website or in the Annual Report so that the stakeholders (e.g., customers, suppliers, the public, etc.) can raise concerns or complaints regarding potential violations of their rights? MIG has disclosed contact information on the Company's website: <https://mic.vn>, and in the Annual Report, which is published annually.

C.3 Mechanisms for employee participation should be permitted to develop

C.3.1 Does the Company clearly disclose policies on employee health, safety, and welfare?

C.3.2 Does the Company disclose policies and programs related to employee training and development? Fully presented in the Annual Report – Chapter V: Sustainable Development Report.

C.3.3 Does the Company have a reward policy that promotes the Company's long-term performance rather than short-term one?

C.4 Stakeholders, including employees and their representative bodies, should be able to freely communicate their concerns about illegal or unethical practices to the Board of Directors without compromising their rights.

C.4.1 Does the Company have a whistleblowing policy including procedures for employees and stakeholders to report illegal (including corruption) or unethical behavior, and are detailed reporting contacts disclosed on the Company's website or in the Annual Report? Provided in the Corporate Culture Code, Regulations on Democratic Practices, Dialogue Regulations, and Citizen Reception Regulations of the Company.

C.4.2 Does the Company have policies or procedures to protect employees from retaliation when they disclose illegal or unethical conduct?

D. DISCLOSURE AND TRANSPARENCY

D.1 Transparent Ownership Structure

D.1.1 Does the Company disclose the identities of shareholders holding 5% or more of the shares? Compliant. Detailed information is disclosed in the Annual Report and the Annual Corporate Governance Report.

D.1.2 Does the Company disclose the direct and (deemed) indirect shareholdings of major shareholders?

D.1.3 Does the Company disclose the direct and (deemed) indirect shareholdings of BOD members?

D.1.4 Does the Company disclose the direct and (deemed) indirect shareholdings of the Executive Board?

D.1.5 Does the Company provide detailed disclosure of its parent company, subsidiaries, associates, joint ventures, and special purpose enterprises (SPEs/SPVs)? Refer to the Financial Statements and the Annual Report.

D.2 Quality of Annual Report

D.2.1 – D.2.7 + Company's objectives
+ Financial performance indicators
+ Non-financial performance indicators
+ Dividend policy
+ Detailed biographies of BOD members
+ Details of each BOD member's attendance at BOD meetings during the year
+ Total remuneration of each BOD member Refer to the Financial Statements and the Annual Report.

D.2.8 Does the Annual Report include a statement confirming the Company's full compliance with corporate governance rules and, in cases of non-compliance, clearly identify and explain the reasons for each instance? Refer to the Annual Report – Chapter IV: Corporate Governance.

D.3 Disclosure of Related Party Transactions (RPTs)

D.3.1 Does the Company disclose its policy on reviewing and approving material related-party transactions? Refer to the Annual Report – Transactions of insiders and related persons, as well as the Financial Statements and periodic Corporate Governance Reports.

D.3.2 Does the Company disclose the name of the related party, the relationship, the nature of the transaction, and the value of each material related-party transaction?

D.4 Trading of the Company's Shares by BOD members

D.4.1 Does the Company disclose share transactions conducted by insiders of the Company? Prior to share transactions, insiders must disclose information at least three days before the trading date, and such transactions are reported in Chapter IV – Corporate Governance of the Annual Report.

D.5 Independent Auditor and Audit Report

D.5.1 Are the audit fees/service fees for auditing publicly disclosed? The Company discloses the signing of the audit contract with the audit firm but has not disclosed the audit service fees.

D.5.2 Are non-audit service fees higher than audit service fees? The Company engages professional firms to provide consultancy on operational strategies and processes. When doing so, MIG carefully considers potential conflicts of interest.

D.6 Communication Channels

Does the Company use the following communication channels?

D.6.1 Quarterly reports of the Company The Company discloses information on its website <https://mic.vn> and through public media in accordance with disclosure timelines.

D.6.2 Company's website The Company maintains both Vietnamese and English versions of its website to ensure appropriate information dissemination: <https://mic.vn>

D.6.3 Analyst briefings The Company organizes annual meetings with shareholders and investors to update business performance.

D.6.4 Media briefings / press releases The Company regularly publishes articles updating business performance and promoting its corporate image through various media channels.

D.7 Timely Disclosure of the Annual Report / Financial Statements

D.7.1 Are the audited annual financial statements publicly disclosed within 120 days after the end of the financial year? The Company fully complies with the regulatory requirements.

D.7.2 Is the Annual Report publicly disclosed within 120 days after the end of the financial year? The Company's Annual Report is published within 20 days after the disclosure of the audited annual financial statements.

D.7.3 Is the fairness and accuracy of the annual financial statements affirmed by a BOD member or an authorized executive officer of the Company? The audited financial statements include the Report made by the Board of Management confirming this matter.

D.8 Company's Website

Does the Company maintain a website that provides updated information on:

D.8.1–D.8.6 + (Latest quarterly) financial statements
+ Analyst and media reports
+ Downloadable Annual Report
+ Notices and documents for GMS and/or Extraordinary GMS
+ Minutes of GMS and/or Extraordinary GMS
+ Downloadable Company's Charter Refer to the Company's website: <https://mic.vn>
Section: Shareholders Relations.

D.9 Investor relationship

D.9.1 Does the Company disclose contact details (e.g., telephone, fax, and email) of the officer or department in charge of Investor Relations? The Company's website provides contact information, Q&A sections, and hotline numbers to facilitate communication with individuals/organizations.

E. RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

E.1 Roles and Responsibilities of the BOD members

Are the responsibilities of the Board of Directors and the Corporate Governance Regulations clearly defined?

E.1.1 Does the Company disclose its Corporate Governance Regulations and the Board of Directors' Charter? The Company publishes its Internal Corporate Governance Regulations on its website.

E.1.2 Are the types of decisions to be approved by BOD members publicly disclosed? BOD resolutions/decisions are disclosed in accordance with Circular No. 96/2020/TT-BTC and presented in Chapter IV – Corporate Governance Report- Annual Report.

E.1.3 Are the roles and responsibilities of BOD members clearly defined and disclosed? The Company's Charter and Internal Corporate Governance Regulations clearly define the roles and responsibilities of BOD members

Company's Vision and Mission

E.1.4 Does the Company disclose its latest vision and mission statements? Refer to the Company's website and the Annual Report – Vision, Mission and Core Values.

E.1.5 Do BOD members play a key role in developing and reviewing the Company's strategy annually? Each year, the Board of Directors reviews and develops the Company's strategy, which is presented in the Annual Report and GMS documents.

E.1.6	Do the BOD members monitor the implementation of the Company's strategy?		The Board of Directors reviews and reports on the implementation of the strategy on a quarterly basis, and proposes adjustments in line with the Company's operating conditions.
--------------	--	--	--

E.2 BOD Structure

Code of Ethics or Conduct

E.2.1	Are the details of the Company's Code of Ethics or Code of Conduct publicly disclosed?		The Company's website explains in detail the five core values, ethical standards, and codes of conduct toward stakeholders. The Company also has an internal Code of Ethics and Conduct and is considering public disclosure of this document.
--------------	--	--	--

E.2.2	Does the Company disclose that all BOD members, senior executives, and employees are required to comply with the Code?		The Company has communicated the requirement to comply with the Code to the Board of Directors, Executive Board, managers, and employees.
--------------	--	--	---

E.2.3	Does the Company disclose how compliance with the Code of Ethics or Conduct is implemented and monitored?		The Board of Directors' organizational and operational regulations include provisions regarding monitoring compliance with the Code of Ethics.
--------------	---	--	--

Composition and Structure of the Board of Directors

E.2.4	Do independent BOD members constitute at least 50% of the BOD members?		The Company adopts a governance model with a Board of Supervisors. Currently, 1 out of 5 BOD members is an independent BOD member, which complies with the Law on Enterprises.
--------------	--	--	--

E.2.5	Does the Company limit the tenure of independent BOD members to 9 years or less, or to two 5-year terms?		The Company's Charter stipulates that the term of BOD members shall not exceed 5 years. In addition, the eligibility criteria requires that an independent BOD member must not have served as a BOD member or Board of Supervisors member of MIG within the previous five years and may not serve more than two terms.
--------------	--	--	--

E.2.6	Does the Company set a limit of five BOD seats or fewer that an independent or non-executive BOD member may simultaneously hold in other companies?		This requirement is clearly stipulated in the Company's Charter.
--------------	---	--	--

E.2.7	Do any executive BOD members serve on more than two Boards of Directors of listed companies outside the group?		None of the BOD members hold executive - management positions in other companies.
--------------	--	--	---

E.2.8	Does the Company have a Human Resources Sub-Committee?		The Company has a Human Resources Committee under the Board of Directors.
--------------	--	--	---

E.2.9	Does the Human Resources Sub-Committee consist of a majority of independent BOD members?		The Human Resources Committee consists of BOD members.
--------------	--	--	--

E.2.10	Is the Chairman of the Human Resources Sub-Committee an independent BOD member?		The Chairman of the Human Resources Committee is not an independent BOD member.
---------------	---	--	---

E.2.11	Does the Company disclose the charter/governance structure/terms of reference of the Human Resources Sub-Committee?		The Company's Charter and Internal Corporate Governance Regulations provide provisions on this matter. The Human Resources Committee has its own operational regulations, which are disclosed internally.
---------------	---	--	---

E.2.12	Does the Human Resources Sub-Committee meet at least twice per year, and are these meetings publicly disclosed?		The sub-committee meets twice per year, but the meetings are not publicly disclosed.
---------------	---	--	--

Remuneration/Compensation Committee

E.2.13	Does the Company have a Remuneration Committee?		The Human Resources Committee performs the functions related to remuneration and compensation.
---------------	---	--	--

E.2.14	Does the Remuneration Committee consist of a majority of independent BOD members?		Same explanation as Item E.2.9.
---------------	---	--	---------------------------------

E.2.15	Is the Chairman of the Remuneration Committee an independent BOD member?		Same explanation as Item E.2.10.
---------------	--	--	----------------------------------

E.2.16	Does the Company disclose the charter/governance structure/terms of reference of the Remuneration Committee?		Same explanation as Item E.2.11.
---------------	--	--	----------------------------------

E.2.17	Does the Remuneration Committee meet at least twice per year, and are these meetings publicly disclosed?		Same explanation as Item E.2.12.
---------------	--	--	----------------------------------

Audit Sub-Committee

E.2.18	Does the Company have an Audit Sub-Committee/Board of Supervisors?		The Company operates under the Board of Supervisors model.
---------------	--	--	--

E.2.19	Does the Audit Sub-Committee/Board of Supervisors consist entirely of non-executive BOD members with a majority of independent BOD members?		The Board of Supervisors consists of members who are not involved in the management.
---------------	---	--	--

E.2.20	Is the Head of the Board of Supervisors independent from management or executive operations?	✓	The Head of the Board of Supervisors does not participate in management or executive operations.
E.2.21	Does the Company disclose the charter/governance structure/terms of reference of the Audit Sub-Committee/Board of Supervisors?	✓	The Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and operating regulations of Board of Supervisors provide provisions on this matter and are disclosed on the Company's website.
E.2.22	Does at least one member of the Board of Supervisors have accounting expertise (qualification or experience)?	✓	The Board of Supervisors includes members with professional experience in finance.
E.2.23	Does the Board of Supervisors meet at least four times per year, and are the meetings publicly disclosed?	✓	The Board of Supervisors meets quarterly and the meetings are disclosed in the Corporate Governance Report.
E.2.24	Is the Board of Supervisors primarily responsible for recommending the appointment and removal of the independent auditor?	✓	Stipulated in the Company's Charter and the Board of Supervisors's organizational regulations.

E.3 Operating process of the Board of Directors

BOD Meetings and Attendance		✓	
E.3.1	Are BOD meetings scheduled before the beginning of the financial year?	✓	The Board of Directors establishes and issues the BOD meeting schedule at the beginning of the year.
E.3.2	Do the BOD members meet at least six times per year?	✓	In 2025, six meetings in person were held.
E.3.3	Does each BOD member attend at least 75% of the BOD meetings annually?	✓	Each BOD member attended over 100% of the meetings.
E.3.4	Does the Company require a minimum quorum of at least two-thirds of BOD members for decision-making BOD meetings?	✓	Refer to Clause 5, Article 39 of the Company's Charter, which stipulates that BOD meetings may proceed when at least three-fourths (3/4) of the total BOD members are present.
E.3.5	Do non-executive BOD members hold separate meetings at least once per year without executive members present?	✗	Non-executive BOD members do not currently hold separate meetings to evaluate the performance of the executive board.
E.3.6	Are documents for BOD meetings provided to BOD at least five working days prior to the meeting?	✓	BOD meeting notices and documents are sent to BOD members at least five working days prior to the meeting date.

Access to Information

E.3.7	Does the Company's Secretary play a significant role in supporting BOD in fulfilling its responsibilities?	✓	Yes. Refer to Clause 6, Article 29 of the Company's Charter and the Internal Corporate Governance Regulations.
E.3.8	Is the Company's Secretary trained in legal, accounting, or company secretarial practices and working closely with relevant departments?	✓	MIG fully complies with this requirement.

Appointment and Re-election of BOD members

E.3.9	Does the Company disclose the criteria used in selecting new BOD members?	✓	MIG fully complies with this requirement.
E.3.10	Does the Company disclose the process for appointing new BOD members?	✓	
E.3.11	Are all BOD members subject to re-election at least once every three years, or every five years where national laws allow a five-year term for listed companies?	✓	The BOD member term at MIG is five years.

Remuneration Matters

E.3.12	Does the Company disclose the remuneration policies and practices for executive BOD members and General Director?	✓	Refer to the Annual Report –salaries, bonuses, remuneration and other benefits of the Board of Directors, Executive Board and Board of Supervisors.
E.3.13	Is the remuneration structure for non-executive BOD members publicly disclosed?	✓	
E.3.14	Are the remuneration packages of executive BOD members and/or senior executives approved by shareholders or the Board of Directors?	✓	BOD remuneration is approved annually by the General Meeting of Shareholders and disclosed in the GMS Resolution. The Board of Directors approves salary grades for the Board of Management and functional directors.
E.3.15	Does the Company have measurable policies, standards linking remuneration of executive BOD members or senior executives to the Company's long-term interests, such as clawback provisions or deferred bonuses?	✓	There is a bonus policy based on business performance and the areas of activity of the committees.

Internal Audit

E.3.16	Does the Company have a separate Internal Audit function?	✓	The Company has a dedicated Internal Audit Unit.
E.3.17	Is the Head of Internal Audit Unit identified, or if outsourced, is the name of the external firm disclosed?	✓	The information is publicly disclosed in a transparent manner.
E.3.18	Is the appointment and removal of the Internal Auditor approved by the Audit Sub-Committee?	✓	The appointment and dismissal of Internal Auditor are decided by the Board of Directors.

Risk Supervision

E.3.19	Does the Company have an internal control system/risk management system that is periodically reviewed for effectiveness?	✓	The Internal Control Committee conducts quarterly reviews to assess and update the risk management system.
E.3.20	Does the Annual Report disclose that the BOD members have reviewed key control systems and risk management systems of the Company?	✓	Refer to the Annual Report – Chapter IV: Corporate Governance.
E.3.21	Does the Company disclose its key risks?	✓	
E.3.22	Does the Annual Report include a statement from the Board of Directors or the Audit Sub-Committee regarding the adequacy of the Company's internal control and risk management systems?	✓	

E.4 HUMAN RESOURCES OF BOARD OF DIRECTORS

E.4.1	Are the positions of Chairman of the Board of Directors and General Director held by different individuals?	✓	At MIG, the positions of Chairman of the Board of Directors and General Director are clearly separated.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	✗	The Chairman is not an independent BOD member.
E.4.3	Is there any BOD member who was the former General Director/CEO of the Company within the past two years?	✓	MIG fully meets this requirement.
E.4.4	Are the roles and responsibilities of the Chairman of Board of Directors publicly disclosed?	✓	The Company's Charter and Corporate Governance Regulations clearly specify this content.

Chief Independent BOD member

E.4.5	If the Chairman of Board of Directors is not independent, has the Board of Directors appointed a senior independent BOD member with clearly defined responsibilities?	✓	The Company has one independent BOD member to support and undertake related responsibilities.
--------------	---	---	---

Skills and Competences

E.4.6	Is there at least one non-executive BOD member with prior experience in the Company's primary industry?	✓	MIG has 4 out of 5 non-executive BOD members, all of whom have experience in insurance and finance.
--------------	---	---	---

E.5 PERFORMANCE OF BOARD OF DIRECTORS
Development of BOD members

E.5.1	Does the Company have an orientation program for new BOD members?	✓	Annual evaluation contents for the Board of Directors/General Director are stipulated in the Company's internal regulations. However, orientation programs for new BOD members are not yet clearly formalized.
E.5.2	Does the Company have a policy encouraging BOD members to attend continuing professional education or training programs?	✓	The Company has policies encouraging BOD members to participate in training programs organized by the Human Resources Sub-Committee.

Appointment and Performance of General Director/Executive Board

E.5.3	Does the Company disclose how the BOD members develop succession plans for the Chairman/General Director, and key personnel?	✓	MIG has a plan for building a succession team, and this plan is widely publicized within the system.
E.5.4	Do the BOD members conduct an annual evaluation of the performance of the Chairman of Board of Directors/General Director?	✓	The Annual Report includes an assessment of the performance of the General Director, the Board of Directors.

Assessment of Board of Directors

E.5.5	Is an annual performance evaluation of the Board of Directors conducted, and are the evaluation criteria and process disclosed?	✓	The evaluation is conducted and disclosed in the Annual Report.
--------------	---	---	---

BOD member Evaluation

E.5.6	Is an annual performance evaluation conducted for individual BOD members, and are the criteria and process disclosed?	✓	The Company evaluates the performance of the Board of Directors, which is reported in the BOD's report presented at the General Meeting of Shareholders.
--------------	---	---	--

Sub-committee assessment

E.5.7	Is an annual performance evaluation conducted for BOD Sub-Committees, and are the evaluation criteria and procedures disclosed?	✓	The evaluation is conducted and presented in detail in the Annual Report.
--------------	---	---	---

BONUS SCORECARD

QUESTION	QUESTION CONTENT	ASSESSMENT	BASIS FOR ASSESSMENT
(B) A. RIGHTS OF SHAREHOLDERS			
(B) A.1	Basic rights of shareholders		
(B) A.1.1	Does the Company allow secure electronic absentee voting at General Meeting of Shareholders?	✓	The Company's Charter and Internal Corporate Governance Regulations provide for remote voting mechanisms.
(B) B. EQUITABLE TREATMENT OF SHAREHOLDERS			
(B) B.1 Notice of General Meetings of Shareholders			
(B) B.1.1	Does the Company release the notice of the General Meeting of Shareholders (including detailed agenda and explanatory notes) at least 28 days prior to the meeting, such as through disclosure to the Stock Exchange?	✓	The Company publishes the GMS notice at least 21 days prior to the meeting date.
(B) C. ROLES OF STAKEHOLDERS			
(B) C.1	The rights of stakeholders, as stipulated by law or by bilateral agreements, must be respected.		
(B) C.1.1	Does the Company adopt internationally recognized Sustainable Development Reporting frameworks (e.g., GRI, Integrated Reporting, SASB)?	✓	MIG's Sustainable Development Report is prepared in accordance with the GRI Standards.
(B) D. DISCLOSURE AND TRANSPARENCY			
(B) D.1 Quality of the Annual Report			
(B) D.1.1	Are audited annual financial statements publicly disclosed within 60 days after the end of the financial year?	✓	The audited financial statements are disclosed within 10 days after the audit signing date and within 90 days after the fiscal year-end.
(B) D.1.2	Does the Company disclose detailed remuneration of General Director?	✓	This information is disclosed in the Annual Report and General Meeting of Shareholders documents.

(B) E. RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

(B) E.1 Competence and Diversity of Board of Directors

(B) E.1.1 Does the Company have at least one female independent BOD member? ✗ The Company currently does not have a female independent BOD member.

(B) E.1.2 Does the Company disclose a policy and measurable objectives to promote BOD diversity and report progress? ✗ None

(B) E.2 BOD Structure

(B) E.2.1 Does the Human Resources Sub-Committee consist entirely of independent BOD members? ! The Human Resources Sub-Committee currently does not include independent BOD members.

(B) E.2.2 Does the Human Resources Sub-Committee establish criteria for BOD member qualifications aligned with the Company's strategic direction? ! MIG is working towards improving compliance with this criterion in the coming years.

(B) E.3 Appointment and Re-election of the Board of Directors

(B) E.3.1 Does the Company use external search firms or independent sources of candidates (such as BOD member databases maintained by BoD member institutes or shareholder associations) when searching for candidates? ✓ MIG complies well with this practice.

(B) E.4 Structure of Board of Directors

(B) E.4.1 Does the Company have more than 50% independent non-executive BOD members, in which the Chairman is an independent BOD member? ! The Company has 1 independent non-executive BOD member, representing 100% of the independent BOD members. However, the Chairman is not an independent BOD member.

(B) E.5 Risk Management

(B) E.5.1 Does the Board of Directors describe governance processes related to information technology risks, such as system disruptions, cybersecurity, and disaster recovery, to ensure that key risks are identified, managed, and reported to the Board of Directors? ✓ These matters are stipulated in the Company's Corporate Culture Framework and internal regulations. The Internal Audit Committee reports quarterly to the Board of Directors on key identified risks.

(B) E.6 Performance of the Board of Directors

(B) E.6.1 Does the Company have a separate Risk Management Sub-Committee? The Company has a dedicated Risk Management Department under the Risk Management Division and a Risk Management Sub-Committee established by the Board of Directors..

QUESTION QUESTION CONTENT ASSESSMENT BASIS FOR ASSESSMENT

(P) A. RIGHTS OF SHAREHOLDERS

(P) A.1 Basic rights of shareholders

(P) A.1.1 Does the company fail to treat all shareholders fairly in the share buyback program, or is negligent in doing so? The Company's Charter and Internal Corporate Governance Regulations clearly stipulate equal treatment of shareholders in share buyback transactions. No such cases occurred during the year..

(P) A.2 Shareholders, including institutional shareholders, should be allowed to communicate with one another on matters concerning their basic shareholder rights as set out in these Corporate Governance Principles, except in exceptional circumstances to prevent abuse.

(P) A.2.1 Is there evidence of barriers preventing shareholders from communicating or consulting with other shareholders regarding their basic rights? MIG has not recorded any such barriers.

(P) A.3 Shareholders should have the right to participate effectively in and vote at General Meetings of Shareholders and should be informed of the rules, including the voting procedures governing the meetings.

(P) A.3.1 Has the Company added agenda items to the AGM/EGM that are not disclosed in advance in the meeting notice? The Company always informs shareholders in advance of any additional agenda items for AGM/EGM.

(P) A.3.2 Did the Chairman of the Board of Directors, Chairman of the Audit Sub-Committee, and the General Director/ Director attend the most recent General Meeting of Shareholders? MIG complies well with this practice. At each General Meeting of Shareholders, all BOD members, BOD sub-committees, and the Board of Management attend the meeting.

(P) A.4 Capital structures and arrangements that enable certain shareholders to obtain control disproportionate to their share ownership should be publicly disclosed.

(P) A.4.1 Has the Company failed to disclose the existence of shareholder agreements? No such case occurred.

(P) A.4.2 Has the Company failed to disclose the existence of voting caps? Voting regulations are clearly specified in the GMS voting procedures and rules.

(P) A.4.3 Has the Company failed to disclose the existence of multiple voting shares? The Company does not issue multiple-voting shares.

(P) A.5 Capital structures and arrangements that allow certain shareholders to obtain control disproportionate to their share ownership should be publicly disclosed.

(P) A.5.1 Do pyramidal ownership structures and/or cross-shareholding structures exist? The Company has not recorded any pyramidal ownership or cross-shareholding structures.

(P) B. EQUITABLE TREATMENT OF SHAREHOLDERS

(P) B.1 Insider trading and abuse of the business for personal gain must be prohibited.

(P) B.1.1 Has the Company been found in violation of insider trading regulations involving BOD members, executive board, or employees during the past three years? The Company has not recorded any violations

(P) B.2 Protecting minority shareholders from abusive behavior

(P) B.2.1 Are there any instances of non-compliance with laws, rules, or regulations related to material related-party transactions during the past three years?

(P) B.2.2 Are there any related-party transactions that could be classified as financial assistance (i.e., not conducted on arm's-length terms) to entities that are not subsidiaries? The Company has not recorded any violations

(P) C. ROLES OF STAKEHOLDERS

(P) C.1 The rights of stakeholders, as stipulated by law or by bilateral agreements, must be respected.

(P) C.1.1 Are there any violations of laws relating to labor, employment, consumer protection, bankruptcy, commercial practices, competition, or environmental regulations? The Company has not recorded any violations.

(P) C.2 When stakeholders are involved in the corporate governance process, they must have access to relevant, complete, and reliable information in a timely and regular manner.

(P) C.2.1 Has the Company been penalized by regulators for failing to disclose material information within the required timeframe? MIG has complied with disclosure requirements and has not recorded any violations related to material events.

(P) D. DISCLOSURE AND TRANSPARENCY

(P) D.1 Has the Company been subject to regulatory penalties related to financial statements?

(P) D.1.1 Does the Company receive a qualified opinion in the independent auditor's report?

The independent auditor's opinion on the annual financial statements has consistently been "Unqualified with Emphasis of Matter".

(P) D.1.2 Does the Company receive an adverse opinion in the independent auditor's report?

(P) D.1.3 Does the Company receive a disclaimer of opinion in the independent auditor's report?

(P) D.1.4 Does the Company restate its financial statements for reasons other than changes in accounting policies? None.

(P) E. RESPONSIBILITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

(P) E.1 Compliance with applicable regulations, rules, and laws regarding listing.

(P) E.1.1 Is there any evidence that the Company failed to comply with listing rules and regulations during the past year other than disclosure requirements? MIG has not recorded any violations.

(P) E.1.2 Are there any cases where a non-executive BOD member resigned and raised governance concerns? MIG has not recorded any such cases.

(P) E.2 BOD Structure

(P) E.2.1 Has any independent BOD member served for more than 9 years or more than two 5-year terms in the same capacity? No. MIG fully complies with this requirement.

(P) E.2.2 Has the Company failed to clearly identify its independent BOD member(s)? MIG has one independent BOD member.

(P) E.2.3 Does any independent non-executive BOD member serve on more than five BODs of listed companies? No. MIG fully complies with this requirement.

(P) E.3 Independent Audit

(P) E.3.1 In the past two years, has any BOD member or senior executive been an employee or partner of the Company's current external audit firm? No. MIG fully complies with this requirement.

(P) E.4 Structure of Board of Directors

(P) E.4.1 Has the Chairman served as General Director of the Company within the past three years? The Chairman does not concurrently act as General Director.

(P) E.4.2 Do independent non-executive BOD members receive stock options or bonus shares? MIG fully complies with this requirement.

PLAN TO IMPROVE CORPORATE GOVERNANCE QUALITY AT MIC AND APPROACH TO INTERNATIONAL CORPORATE GOVERNANCE PRACTICES

Reviewing and considering the appointment of an **Independent BOD member to the Human Resources Sub-Committee** in order to strengthen objectivity, transparency, and the effectiveness of oversight in the management of senior personnel of the Corporation.

Considering organizing **separate meetings of non-executive BOD members** at least once a year, without the participation of executive members, to facilitate independent discussions and objective assessments of the Corporation's management performance and overall governance effectiveness.

Sustainable development is no longer a choice but a driving force for creating long-term value for both the enterprise and society. At MIC, environmental, social and governance (ESG) factors are integrated into its development strategy, spreading positive values to the community and stakeholders, and jointly moving towards a sustainable future.

IMPACT CAPACITY



05

SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

01	Overview of the Sustainable Development Report	130
02	Key Sustainability Highlights in 2025	136
03	Sustainable Development Governance	142
04	Assessment and Identification of Material topics	146
05	Social Standards	162
06	Sustainable Development Commitments and Orientations for the Period of 2026–2028	166

OVERVIEW OF THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

In the context of a rapidly changing and multifaceted global economy and society, under the impacts of climate change, geopolitical instability, and emerging waves of technology, sustainable development is no longer just a long-term objective; it has become a core foundation shaping the governance strategy and competitive capabilities of modern insurance companies.

For the insurance sector, the sustainable development is not only associated with social responsibility or environmental protection but is also directly linked to **risk management capability, resilience to emerging risks, and the sustainability of long-term financial growth.** Globally, leading insurance companies are reshaping their operating models by integrating ESG principles, applying artificial intelligence and big data, developing green insurance products, and strengthening the role of insurance in protecting communities against increasingly complex climate and social risks.

In this context, MIC identifies sustainable development as an **integral component of its corporate development strategy.** This orientation is implemented across governance, operations, product development, digital transformation, and engagement activities with customers, partners, and the community. This year's Sustainable Development Report reflects MIC's proactive approach to gradually standardizing its practices in line with international best practices, while remaining flexible in adapting to the practical conditions of the Vietnamese market.



OVERVIEW OF THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

CONTENT OF THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

MIC's Sustainable Development Report provides an overall picture of how the Company integrates sustainable development principles into its business operations across three key pillars: **Economic – Environmental – Social**, underpinned by transparent governance and digital transformation.

The Report not only reflects the results achieved during the year but also clarifies **MIC's strategic orientation, adaptability, and long-term initiatives** in:

- Enhancing operational efficiency and the quality of growth amid increasingly diverse risks;
- Applying digital technologies and artificial intelligence to optimize risk management, improve customer experience, and minimize environmental impacts;
- Developing insurance products and solutions aimed at protecting assets, people, and communities against climate risks, natural disasters, accidents, and social disruptions;
- Promoting corporate social responsibility, making positive contributions to the community and the sustainable development of the economy.

Through this Report, MIC aims to demonstrate its clear commitment to **creating sustainable value for shareholders, customers, employees, and society**, while affirming the role of an insurance enterprise in fostering security and stability for the economy.

SCOPE AND BOUNDARY OF THE REPORT

The Sustainable Development Report reflects MIC's sustainable development activities, policies, and results during the reporting year, implemented across the entire system, including the Corporation and its member units.

The Report focuses on MIC's core business activities in the non-life insurance sector, including property insurance, engineering insurance, motor vehicle insurance, personal insurance, marine insurance, liability insurance, as well as related investment and operational support activities.

The information presented in the Report is developed based on internal data sources, the performance during the year, and qualitative assessments of sustainable development trends, risks, and opportunities in the domestic and international insurance markets. MIC is committed to transparency in information disclosure and will continue to progressively enhance the quality and depth of its reporting in accordance with an appropriate roadmap.

METHOD FOR DETERMINING REPORT CONTENT

The content of MIC's Sustainable Development Report is determined based on the principles of **materiality and relevance**, taking into consideration its development strategy, risk management requirements, sustainable development trends in the insurance industry, and the expectations of stakeholders.

MIC approaches sustainable development not as a concept separate from growth objectives, but as a factor that supports and enhances the quality of long-term growth. The topics included in the Report focus on issues that have significant impacts on its business operations, competitiveness, and brand reputation, including corporate governance, digital transformation, risk management, environmental protection, social responsibility, and human resources development.

This year's Report continues to reflect MIC's transition from a compliance-based approach to a more **proactive, strategic, and integrated** approach, laying the foundation for gradually aligning with international sustainable development reporting standards in the coming years..



MESSAGE FROM THE CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

In a business environment characterized by increasing volatility, rising systemic risks, and growing societal expectations of corporate responsibility, sustainable development is no longer merely a long-term strategic choice but has become a **fundamental pillar of governance capability and corporate growth for insurance companies.**

For MIC, the sustainable development is approached as a process of creating long-term value, closely linking business efficiency, risk management capability, and responsibility toward the community, the environment, and society. As an enterprise operating in the non-life insurance sector, where the nature of the business is inherently associated with protecting people, properties, and the stability of the economy, MIC fully recognizes its role in enhancing resilience against increasingly complex risks, ranging from climate change and natural disasters to emerging social and technological risks.

Over the past year, MIC has continued to strengthen the foundation for sustainable development by gradually standardizing its governance practices, enhancing operational efficiency, accelerating digital transformation, and applying technology in risk management. At the same time, it has developed insurance products and solutions aligned with the increasingly diverse protection needs of customers and the community. We believe that only by developing on the basis of transparent and disciplined governance, with a focus on long-term value, the enterprise can maintain stable and sustainable growth.

This year's Sustainable Development Report clearly demonstrates MIC's commitment to integrating sustainable development principles into its strategy and business operations, while reflecting its efforts to progressively align with advanced governance and reporting practices worldwide, in line with the practical conditions of the Vietnamese market.

MIC's Board of Directors remains committed to working closely with the Executive Board in steadfastly pursuing a sustainable development strategy, strengthening trust with shareholders, customers, and stakeholders. Through these efforts, MIC aims to gradually build a **solid position within the insurance industry** and contribute positively to the safe and sustainable development of the socio-economic landscape.

Chairman of the Board of Directors

Mr. Tran Minh Dat



Sustainable development is no longer a choice but a core foundation for MIC's governance capability and growth."



KEY SUSTAINABILITY HIGHLIGHTS IN 2025

In 2025, MIC continued to reinforce its sustainable development strategy based on **business performance, financial discipline, risk management capability, and digital transformation aligned with its core operations.** Amid ongoing fluctuations in the insurance market and the broader economy, MIC remained steadfast in pursuing selective growth, aiming to create long-term value for shareholders, customers, and the community.

During the year, MIC implemented sustainable initiatives in a coordinated manner across four pillars: **Economics & Governance; Environment; Society; People and Digital Transformation,** reflecting how it integrated sustainable development into its overall business and operational activities.

ECONOMIC & GOVERNANCE VALUE

Total gross written premiums across the system reached

5,414 VND billion up 7,9%

Net revenue from insurance business activities reached

408,8 VND billion up 32,7%

In 2025, MIC maintained stable growth supported by strong financial discipline and effective governance. Total gross written premiums across the system reached **VND 5,414 billion**, representing an increase of **7,9%** compared to 2024. Net revenue from insurance business activities reached **VND 4,068 billion**, up **11,7%**, while net profit from insurance operations amounted to **VND 610 billion**, increasing **11,8%** year-on-year.

Positive business performance enabled MIC to record profit before tax of **VND 408,8 billion**, up **32,7%**, and profit after tax of **VND 325 billion**, up **36,2%** compared to the previous year. These results reflected its growth orientation based on **quality, efficiency, and risk management**, thereby creating a solid financial foundation for long-term sustainable development.

ENVIRONMENTAL VALUE & GREEN INSURANCE

"Green insurance solutions contributing to a sustainable future"

In response to increasing risks arising from climate change and environmental pollution, MIC gradually expanded its portfolio of insurance products and solutions aimed at supporting sustainable development and the green economy. In 2025, MIC implemented **rainfall index insurance for rice crops**, helping farmers proactively manage climate-related risks; **pollution liability insurance**, contributing to greater environmental compliance among enterprises; and insurance solutions for **wind power and solar power projects**, in alignment with Vietnam's ongoing energy transition.

Alongside product development, MIC continued to accelerate the digitalization of operational processes, thereby optimizing operational efficiency, reducing paper usage, and minimizing environmental impacts. These initiatives helped align business operations with long-term environmental protection objectives.



SOCIAL & COMMUNITY VALUE

State budget and implemented various social

371,13 VND billion

Paid insurance claims totaling

~930 VND billion

As an insurance company, MIC identified strengthening the resilience of communities against risks as a core value within its sustainable development strategy. In 2025, MIC paid insurance claims totaling **VND ~930 billion**, helping customers and enterprises recover and stabilize their livelihoods and business activities following losses.

In addition, MIC contributed **VND 371,13 billion** to the State budget and implemented various social welfare programs in a practical and sustainable manner. **Total costs on community initiatives reached VND ~35 billion**, focusing on supporting individuals and communities affected by risks and natural disasters.

PEOPLE & DIGITAL TRANSFORMATION VALUE

Revenue generated from digital channels

886 VND billion
up 34%

People and technology form the foundation for MIC's sustainable development. As of the end of 2025, MIC had nearly **1.763 employees** across the system, developed in a professional and disciplined manner with the capability to adapt to a digital working environment.

At the technology pillar, MIC continued to strengthen investments in **digital infrastructure closely aligned with its core business operations**. The Company has completed and put into stable operation **its insurance core system developed in-house by MIC**, covering key processes from policy issuance and contract management to claims assessment and reinsurance.

Building on this platform, MIC simultaneously deployed online services for insurance purchase, contract management, and claims submission through the **MIC App** and **MICPro App**, helping shorten processing time, enhance transparency, and reduce reliance on manual procedures. **Revenue generated from digital channels in 2025 reached VND 886 billion**, representing a **34%** increase year-on-year and accounting for **16,4% of total gross written premiums**. The increasing proportion of digital transactions, expansion of online claims processing, and reduction of manual procedures contributed to improving operational efficiency and service quality for the customers.

The sustainable values created by MIC in 2025 were reflected not only in its positive business results but also in a development strategy built on effective governance, digital transformation, social responsibility, and a green insurance orientation. These achievements provided an important foundation for MIC to further strengthen its position within the insurance industry while contributing positively to the safe and sustainable development of the socio-economic landscape.

Key Sustainability Performance Highlights in 2025

Gross written premiums

5.414
VND billion

Revenue growth

▲7,9%



Revenue from digital channels

886
VND billion



Digital revenue ratio

16,4%
of gross written premiums



Profit before tax

408,8
VND billion



Profit after tax

325
VND billion



Number of online policy issuance

15.918
Issuances



Numer of online claims files

51.438
Issuances



Total insurance claims as paid

~930
VND billion



Contribution to the State budget

371,13
VND billion



Workforce size

1.763
employees



SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOVERNANCE

Sustainable development at Military Insurance Corporation (MIC) is governed as an integral component of its corporate governance system rather than as a standalone program. This approach ensures that economic, environmental, social, and governance (ESG) factors are considered simultaneously in the processes of strategic planning, risk management, and business operations of the Corporation.

The Board of Directors is responsible for providing the highest level of direction and oversight on matters related to sustainable development. Based on the Corporation's development strategy, the Board of Directors reviews and approves long-term orientations, policies, and objectives related to sustainable growth, risk management, digital transformation, and responsibilities toward stakeholders.

Sustainable development-related matters are integrated by the Board of Directors into its review of business plans, investment plans, risk management, and the performance evaluation of the Executive Board, ensuring alignment between MIC's short-term objectives and its long-term development orientation.

The Board of Directors is responsible for providing the highest level of direction and oversight on matters related to sustainable development. Based on the Corporation's development strategy, the Board of Directors reviews and approves long-term orientations, policies, and objectives related to sustainable growth, risk management, digital transformation, and responsibilities toward stakeholders.

Sustainable development-related matters are integrated by the Board of Directors into its review of business plans, investment plans, risk management, and the performance evaluation of the Executive Board, ensuring alignment between MIC's short-term objectives and its long-term development orientation.

ROLES OF THE BOARD OF DIRECTORS

ROLES OF THE EXECUTIVE BOARD

ROLES OF THE BOARD OF SUPERVISORS

COORDINATION AND IMPLEMENTATION MECHANISM

The Board of Supervisors performs an independent oversight with respect to compliance with laws, the charter, internal regulations, and corporate governance principles at MIC, including matters related to sustainable development.

Through its inspection, supervision, and reporting activities, the Board of Supervisors contributes to ensuring transparency, discipline, and effectiveness in the implementation of sustainable development policies and objectives. In the course of performing its duties, the Board of Supervisors provides recommendations aimed at improving governance quality, risk control, and accountability within the Corporation.

The governance and implementation of sustainable development at MIC are carried out through coordination among the Board of Directors, Executive Board, Board of Supervisors, and relevant functional divisions. The units across the entire system are responsible for translating sustainable development orientations into specific activities and targets in line with their respective functions and responsibilities.

Information related to sustainable development is consolidated, monitored, and reported periodically through the internal governance system, serving as a basis for evaluating implementation progress, identifying risks, and adjusting management measures when necessary.

PRINCIPLES OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOVERNANCE

MIC's sustainable development activities are governed based on the following principles:



These principles provide the foundation for MIC to maintain a balance between growth objectives, business efficiency, and responsibilities toward stakeholders in the long term.



ASSESSMENT & IDENTIFICATION OF MATERIAL TOPICS

1. Objectives of the Assessment

In the context of a business environment and insurance industry that continue to experience significant changes driven by macroeconomic factors, climate risks, digital transformation, and increasingly stringent corporate governance requirements, MIC recognizes that the assessment and identification of material topics constitute a critical foundation for implementing its sustainable development strategy.

The assessment of material topics aims to:

- Identify economic, environmental, social, and governance issues that have significant impacts on MIC's business operations, risk management capability, and long-term value creation;
- Reflect the level of interest and expectations of stakeholders toward MIC;
- Provide a basis for prioritizing resources, developing action programs, and integrating sustainable development into the Corporation's strategy, business plans, and governance system.

2. Scope and Stakeholders

The materiality assessment in 2025 was conducted across the entire MIC system, including the Corporation and its member units.

Key stakeholder groups considered in the assessment include:



The identification of stakeholders and their level of influence is carried out based on the role of each group in relation to MIC's business operations, governance, and long-term reputation.

ASSESSMENT & IDENTIFICATION OF MATERIAL TOPICS

3. Methodology for Assessing and Identifying Material topics

MIC conducts the assessment of material topics using an approach aligned with international practices, comprising the following key steps:

3.1 Identification of Potential Topics

The list of potential topics is developed based on:

- MIC’s development strategy and long-term objectives;
- Specific characteristics of non-life insurance operations;
- International standards and best practices related to sustainable development and ESG;
- Analysis of socio-economic and environmental contexts as well as industry trends.

The topics considered cover various aspects, including economic performance, risk management, digital transformation, corporate governance, environmental protection, human resources, products, and social responsibility.

3.3 Assessment of Stakeholder’s Interest

In parallel with the internal impact assessment, MIC also considers the level of stakeholder’s interest through:

- Analysis of requirements from shareholders, investors, and regulatory authorities;
- Aggregation of feedback from customers and employees;
- Evaluation of trends and expectations of the community and society toward the insurance industry.

3.2 Assessment of Impact on MIC’s Operations

Each topic is evaluated based on its level of impact on MIC across the following aspects:

- Business and financial performance;
- Risk management capability and adaptability;
- Reputation, brand value, and market confidence;
- Long-term growth potential and sustainable value creation.

3.4 Ranking and selection of material topics

Based on the results of the two-dimensional assessment:

- **Level of impact on MIC’s operations;**
- **Level of stakeholder’s interest,**

The topics are ranked and presented in the **Materiality Matrix**, which identifies priority topics within MIC’s sustainable development strategy.

4. Materiality Matrix in 2025

The Materiality Matrix illustrated the relationship between the level of stakeholder’s interest and the level of impact on MIC’s operations.

Topics located in the high-priority area focus on the following key themes:



The matrix serves as a foundation for MIC to determine priority actions and governance orientation in the next phase.

ASSESSMENT & IDENTIFICATION OF MATERIAL TOPICS

4.1. Application of Materiality Assessment Results

The results of the materiality assessment serve as a foundation for MIC to:

- Develop and implement its Sustainable Development Strategy;
- Integrate sustainability factors into the corporate risk management framework;
- Prioritize initiatives related to digital transformation, green insurance products, and resource governance;
- Establish a system of indicators for monitoring, evaluation, and continuous improvement.

MIC periodically reviews and updates its material topics to ensure alignment with the Corporation's operating context, governance requirements, and development strategy in each stage.

4.2. MATERIALITY MATRIX IN 2025

4.2.1. Objective of Developing the Materiality Matrix

In the context of the non-life insurance industry facing increasingly significant impacts from macroeconomic fluctuations, climate-related risks, digital transformation, and rising corporate governance requirements, MIC considered the development of a Materiality Matrix as an important step to ensure that sustainable development activities were implemented in a focused, consistent, and strategy-aligned manner.

The Materiality Matrix was developed to:

- Identify and prioritize economic, environmental, social, and governance (ESG) issues that have significant impacts on MIC's business operations, risk management, and long-term value creation;
- Reflect the level of interest and expectations of stakeholders regarding the Corporation's operations and development orientation;
- Provide a visual basis for guiding resource allocation and the integration of sustainable development into MIC's strategy, business plans, and governance system in the medium and long term.

4.2.2. Basis and Methodology for Developing the Matrix

MIC's Materiality Matrix in 2025 was developed using an approach aligned with international practices, based on a two-dimensional assessment, including:

- **Level of impact on MIC's operations**, including impacts on business performance, financial efficiency, risk management capability, operational effectiveness, brand reputation, and prospects for sustainable growth;
- **Level of stakeholder's interest**, including shareholders and investors, customers, employees, partners and suppliers, state regulatory authorities, and the community.

The list of topics included in the assessment was developed based on:

- MIC's development strategy and long-term objectives;
- Specific characteristics of non-life insurance operations;
- International standards and best practices related to sustainable development and ESG;
- Analysis of the socio-economic and environmental context and trends in the insurance industry.

The assessment results were consolidated and presented visually in the Materiality Matrix, reflecting the relationship between stakeholder's interest and the level of impact on MIC's operations.



ASSESSMENT & IDENTIFICATION OF MATERIAL TOPICS

4.2.3. Results of the Materiality Matrix in 2025

The Materiality Matrix in 2025 indicated that MIC's highest-priority topics were mainly concentrated in the following areas:

- **Economic performance and sustainable growth**, reflecting the need to maintain competitiveness, financial efficiency, and the ability to create long-term value for shareholders;
- **Risk management and corporate governance**, including the control of operational risks, technology risks, and compliance risks, as well as strengthening transparency and accountability;
- **Digital transformation and information transparency**, associated with improving operational efficiency, enhancing data governance, and elevating customer experience;
- **Customer rights, safety, and experience**, particularly in the provision of insurance products and services and the claims settlement process;
- **Human resource development**, including talent attraction, training, retention, and the development of a safe and sustainable working environment.

In addition to these high-priority topics, the Matrix also highlighted topics related to **product and service quality, occupational health and safety, the development of green insurance products, management of environmental impacts in operations, and community contributions**. These topics continued to be monitored and improved by MIC in alignment with the Corporation's operational characteristics and sustainable development orientation.

4.2.4. Role of the Matrix in Guiding Governance and ESG Implementation

The Materiality Matrix serves as a visual management tool that enables MIC to:



Based on the Materiality Matrix, MIC continues to further specify priority topics through the List of Material Topics and implement appropriate risk management and ESG governance activities in the subsequent sections of this Report.

4.3. LIST OF MATERIAL TOPICS IN 2025

4.3.1. Purpose of Developing the List of Material Topics

Based on the results of the Materiality Matrix in 2025, MIC develops the List of Material Topics to further **specify the identified priority topics**, directly supporting governance, risk management, and ESG implementation across the entire system.

The List of Material Topics serves to:

- Translate the qualitative assessment results in the Matrix into **specific governance topics that can be monitored and managed**;
- Clearly define the **impact boundary** of each itopic with respect to MIC and its stakeholders;
- Provide a basis for **integrating sustainable development into the Corporation's strategy, business plans, risk management, and operational activities**.

4.3.2. Principles for Identification and Classification

The List of Material Topics in 2025 was developed based on the following principles:

- Closely aligned with the results of the Materiality Matrix, accurately reflecting the priority order of topics;
- Consistent with the operational characteristics of a non-life insurance company;
- Closely linked with MIC's development strategy, risk management framework, and digital transformation initiatives;
- Classified according to the **Economic (E), Social (S), and Governance (G)** pillars;
- Clearly identifying the primary impact boundary for each material topic.



4.3.3. Classification of material topics by priority level

Based on the assessment results, MIC classified the material topics in 2025 into the following groups:

High-Priority topics

These were topics that had significant impacts on MIC's business operations, risk management, and long-term value creation, while also receiving a high level of attention from stakeholders.

- Economic performance and sustainable growth;
- Corporate risk management;
- Corporate governance, transparency, and compliance;
- Digital transformation in insurance business operations;
- Data security, privacy, and information technology systems;
- Customer rights, safety, and experience;
- Human resource development.

Medium-Priority / Monitored Topics

These were topics that had notable impacts on MIC's operations and society and were regularly monitored and improved.

- Quality of insurance products and services;
- Occupational health and safety;
- Development of green insurance products and climate risk response;
- Management of environmental impacts in operations;
- Community contributions and social development.

4.3.4. Impact Boundaries of Material Topics

For each material topic, MIC identifies the primary impact boundary, including:



Internal to MIC: governance, operations, human resources, and internal control systems;

Market and customers: products, services, customer experience, and brand reputation;

External to MIC: shareholders, investors, regulatory authorities, partners, and the community.

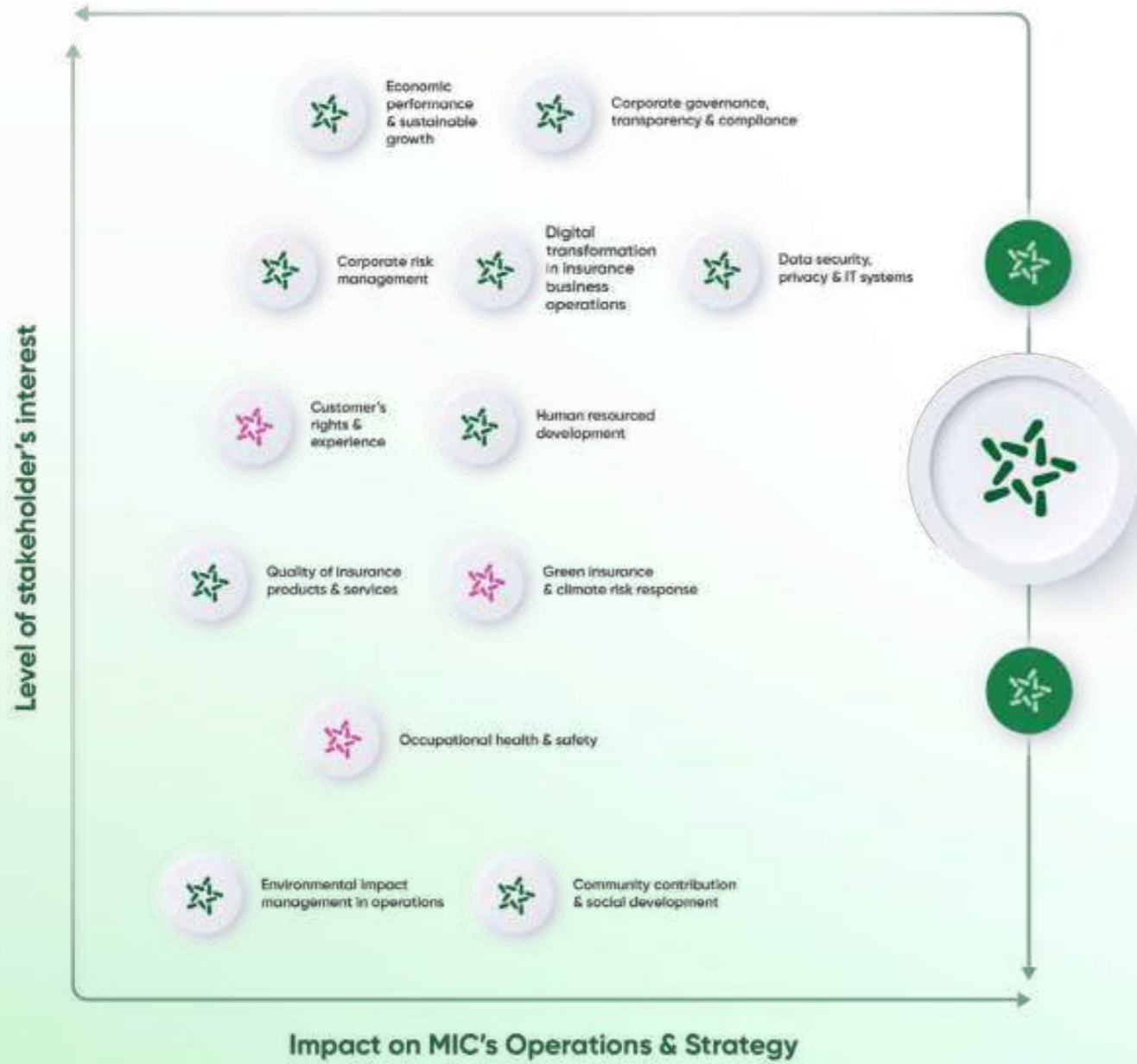
Clearly defining the impact boundary provides a basis for MIC to implement appropriate and consistent management measures.



4.3.5. Summary of Key Issues in 2025

STT	Material topic	ESG Pillar	Priority Level	Boundary
1	Economic performance & sustainable growth	Economic (E)	High	Internal to MIC + Market
2	Corporate risk management	Governance(G)	High	Internal to MIC
3	Corporate governance, transparency & compliance	Governance(G)	High	Internal to MIC
4	Digital transformation in insurance business operations	Governance (G)	High	Internal to MIC + Customers
5	Data security, privacy & IT systems	Governance(G)	High	Internal to MIC + Customers
6	Customer's rights, safety & experience	Social (S)	High	Market
7	Human resource development	Social (S)	High	Internal to MIC
8	Quality of insurance products & services	Social / Economic (S/E)	Medium – High	Market
9	Occupational health & safety	Xã hội (S)	Medium	Internal to MIC
10	Development of green insurance products & climate risk response	Environmental (E)	Medium	Market + Society
11	Management of environmental impacts in operations	Environmental (E)	Medium	Internal to MIC
12	Community contribution & social development	Social (S)	Medium	External to MIC

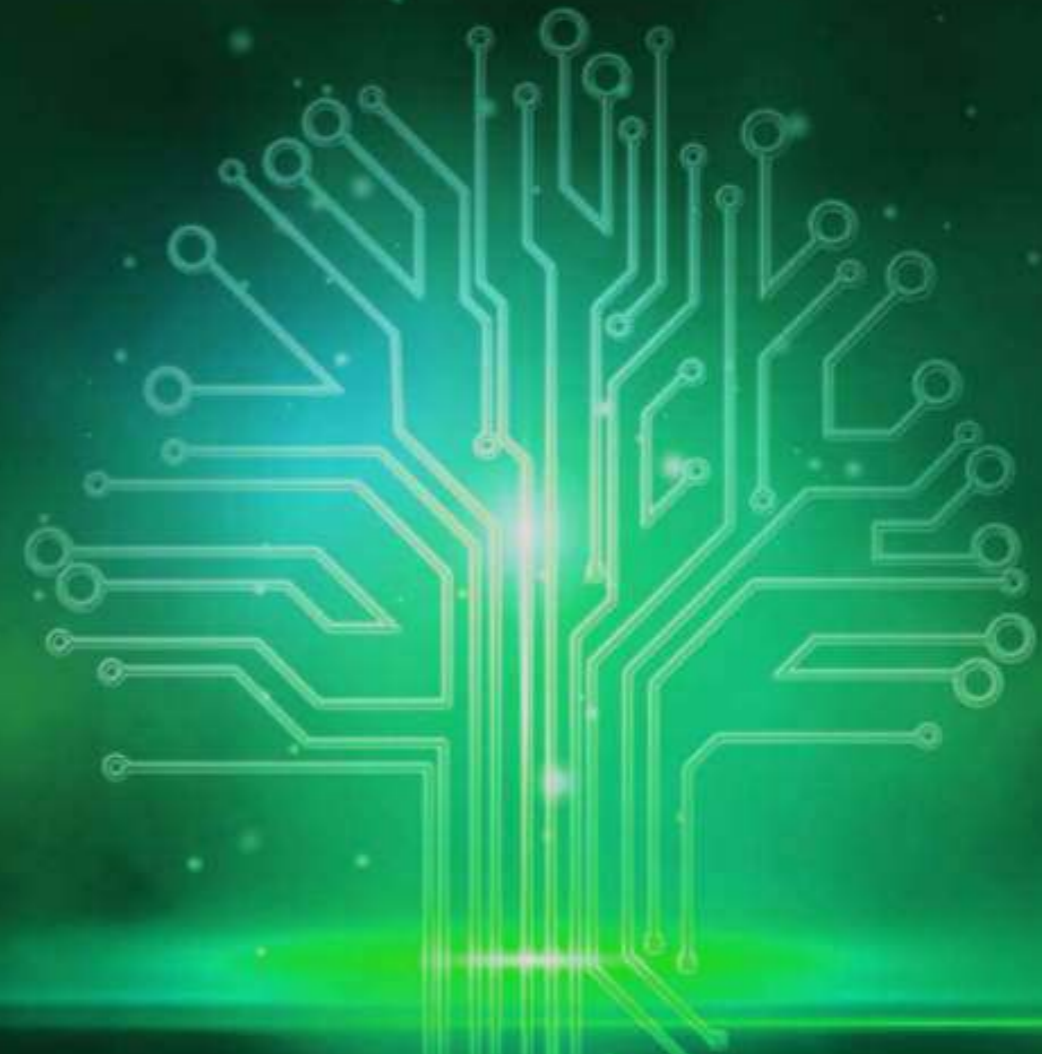
Significance to MIC	Governance Linkage
Determine competitiveness, financial performance, and the ability to create long-term value for shareholders	Business strategy; Operating results; Performance governance
Ensure operational stability and control insurance, financial, technology, and compliance risks	5.4 Risk Management & ESG; Risk Management Chapter
Enhance trust among shareholders, investors, and regulators; ensure governance standards	Corporate governance; Internal control; Information disclosure
Improve operational efficiency, customer experience, and data governance capability	Digital transformation; Digital channels; Operations
Protect customer data and ensure system security and brand reputation	Information security; Data governance
Directly impact customer satisfaction, trust, and retention	Customer services; Claims settlement; Customer care
Ensure a stable, capable, and committed workforce	Human resources; Training; Compensation and benefits
Meet customer's needs and improve the quality of the product portfolio	NProduct development; Quality management
Ensure a safe and sustainable working environment for employees	Occupational safety; Employee welfare
Contribute to climate risk management and the development of products aligned with sustainability trends	Green products; Climate risk management
Reduce environmental impacts arising from office and operational activities	Environmental management; Energy efficiency
Demonstrate corporate social responsibility and enhance its image and reputation	Community activities; Social welfare programs



4.3.6. Linkage to Risk Management and ESG

The List of Material Topics serves as a foundation for MIC to implement risk management and ESG practices in a focused manner, ensuring consistency between its sustainable development strategy and business operations.

Based on this framework, **the following section of the Report presents how MIC manages risks and implements ESG practices for each group of identified material topics.**



ASSESSMENT & IDENTIFICATION OF MATERIAL TOPICS

4.4. RISK MANAGEMENT & ESG FOR EACH MATERIAL TOPIC

Based on the Materiality Matrix and List of Material Topics in 2025, MIC implements risk management and integrates ESG considerations in close alignment with its business strategy, corporate governance system, and core operational activities.

For each material topic, MIC clearly defines management approaches, control mechanisms, and monitoring indicators to ensure that sustainable development initiatives are implemented in a substantive and measurable manner.

(1) Economic Performance & Sustainable Growth

MIC manages economic performance by aligning revenue growth with underwriting discipline, cost control, and financial risk management. Indicators related to business efficiency, profitability, and capital adequacy are regularly monitored to ensure stable and long-term growth.

In 2025, total gross written premiums across the system reached **VND 5,414 billion**, representing an increase of **7.9%** compared to 2024. Profit before tax reached **VND 409 billion**, up **32.6%**, reflecting the effectiveness of MIC's business management and risk control capabilities.

(2) Corporate Risk Management

Corporate risk management at MIC is implemented under a centralized governance model, integrated across all levels from strategy to operations. MIC focuses on identifying and controlling key risks, including insurance risk, financial risk, technology risk, compliance risk, and climate risk.

In 2025, MIC maintained safe business operations and **did not record any significant systemic risk incidents**, ensuring continuity and stability across all activities.



(3) Corporate Governance, Transparency and Compliance

MIC considers transparent corporate governance and legal compliance as the foundation for sustainable development. Governance processes, internal control mechanisms, and information disclosure practices are maintained and regularly reviewed to protect shareholders' interests and strengthen market confidence.

In 2025, MIC **did not incur any material legal violations** and continued to fully comply with information disclosure obligations applicable to listed companies.



(4) Digital Transformation in Insurance Business Operations

Digital transformation is identified by MIC as a strategic pillar for improving operational efficiency, enhancing process transparency, and strengthening customer experience. MIC focuses on digitalizing core processes, from policy issuance and contract management to claims assessment.

Revenue from digital channels in 2025 reached VND 886 billion, representing a **34%** increase compared to the previous year and accounting for **16.4%** of total gross written premiums, reflecting the increasingly important role of digital channels in MIC's business model.

(5) Data Security, Privacy and IT Systems

MIC places strong emphasis on information security and customer data protection as digital operations continue to expand. Its information technology systems are operated stably, accompanied by access control mechanisms and cybersecurity monitoring measures.

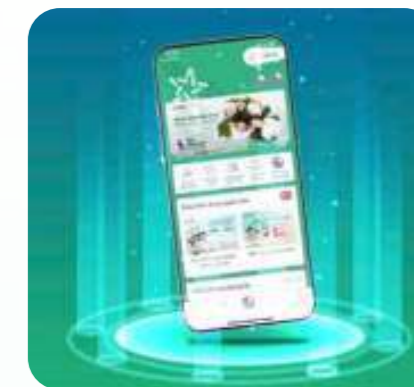
In 2025, MIC **did not record any major information security incidents**, ensuring the integrity and confidentiality of data in its business operations.



(6) Customer's Rights, Safety and Experience

MIC manages customer's rights and experience by standardizing service delivery processes, claims settlement procedures, and strengthening digital interaction channels. The objective is to enhance transparency, shorten processing time, and safeguard the legitimate interests of customers.

In 2025, the proportion of claims received and processed through online channels continued to increase compared to the previous year, contributing to improved customer service efficiency.



(7) Human Resources Development

Human resources are identified by MIC as a key factor in ensuring competitiveness and long-term development. MIC focuses on attracting, training, and retaining talent while fostering a safe and professional working environment.

As of the end of 2025, MIC had **approximately 1,900 employees** across the system, meeting operational and development requirements in the digital transformation phase.



ASSESSMENT & IDENTIFICATION OF MATERIAL TOPICS

(8) Quality of Insurance Products and Services

MIC regularly reviews and improves its products and services to meet the increasingly diverse needs of the market and align with its risk appetite. The quality management is integrated throughout the entire insurance product value chain.

In 2025, MIC continued to maintain a diverse product portfolio, covering a wide range of customer segments and economic sectors.

(9) Occupational Health and Safety

MIC implements the measures to ensure occupational health and safety for the employees by complying with labor safety regulations and promoting employee health care.

In 2025, no serious workplace accidents were recorded across the entire system.

(10) Development of Green Insurance Products and Climate Risk Response

MIC has gradually developed insurance products aligned with sustainability objectives and climate risk response, consistent with emerging trends in the insurance industry.

MIC's green product portfolio includes rainfall index insurance for rice crops, pollution liability insurance, wind power insurance, and solar power insurance.

(11) Management of Environmental Impacts in Operations

MIC manages the environmental impacts primarily through energy conservation, reduced paper usage, and the optimization of operational processes.

In 2025, MIC continued to reduce paper consumption in several operational processes by accelerating the digitalization of documentation and electronic transactions.

(12) Community Contribution and Social Development

MIC implements social welfare activities in a focused manner, consistent with the social responsibilities of an insurance company.

In 2025, MIC continued allocating resources to community programs, contributing to social development and supporting vulnerable groups.

The management of risks and the implementation of ESG practices for each material topic enable MIC to ensure close alignment between growth objectives, risk governance, and responsibilities toward stakeholders.

The results of managing these material topics provide a solid foundation for MIC to continue implementing focused and measurable sustainable development programs in the next phase.



SOCIAL STANDARDS

Human Capital Development Strategy – Social Foundation of Sustainable Growth

At MIC, the human resources are recognized as **Human Capital**, a key component of its sustainable development strategy and a foundation for creating long-term corporate value. MIC approaches human resource management at a strategic level, closely linked with the goal of enhancing competitiveness and strengthening long-term resilience.

With nearly 2,000 employees across the system, MIC implements its human capital development strategy based on three core orientations: standardizing corporate values and culture; enhancing workforce capability and productivity; and strengthening employee engagement and sustainable workforce development.

The 6C – 5S value framework is systematically integrated into its management and operational activities, serving as a standard framework for behavior and operational discipline. The consistent implementation of this value system contributes to building a transparent, accountable, and continuously improving working environment.

In the context of market volatility and increasingly demanding governance requirements, MIC emphasizes **balancing work performance with employee well-being**. Training programs, leadership succession development, and professional capacity-building initiatives are implemented systematically to cultivate a workforce capable of rapid adaptation, innovative thinking, and a strong sense of responsibility.

As a company operating in the non-life insurance sector, where the nature of the business is inherently associated with protecting people and properties, MIC recognizes that a strong human resource foundation is a prerequisite for effectively delivering its commitments to customers, shareholders, and the community. Therefore, the human capital development strategy not only supports growth but also strengthens MIC's long-term capacity for sustainable value creation.



SOCIAL STANDARDS

Human Resource Development and Management

At MIC, the human resources are recognized as a strategic component of Human Capital, directly influencing competitiveness, operational efficiency, and capacity for sustainable growth. Human capital management therefore goes beyond compensation policies, focusing also on workforce risk control, succession continuity, and optimizing the value contributed by each individual toward common objectives.

Performance Management and Income Linked to Productivity

MIC maintains a performance evaluation system designed to ensure alignment between the Corporation's strategic objectives and the goals of individual units and employees. The evaluation results serve as the basis for salary adjustments and performance-based bonuses, thereby ensuring transparency, internal fairness, and competitiveness in the labor market.

The income policy is built on the principle of linking salary and incentives to labor productivity and KPI performance. In 2025, average labor productivity continued to improve, reflecting the effectiveness of MIC's performance management mechanisms and resource optimization efforts.

Employee compensation comprises fixed salary, performance-based pay, and additional bonuses and benefits. MIC also fulfills all statutory social insurance obligations while implementing supplementary health insurance programs, contributing to employee welfare stability and mitigating social security risks.

Attracting, Developing, and Retaining Strategic Resources

In 2025, MIC recruited 208 new employees, primarily in key business functions, information technology, and digital insurance, to support digital transformation initiatives and business expansion.

The talent attraction strategy is built on competitive compensation, transparent evaluation systems, and clearly defined career development pathways. Internal training programs and leadership succession initiatives are implemented systematically to ensure workforce continuity and minimize talent disruption risks.

Investment in training and capability enhancement not only supports current operational needs but also creates a foundation for innovation and adaptability in response to evolving market conditions.



Health Care and a Sustainable Working Environment

MIC maintains a comprehensive healthcare program for its employees and extends certain benefits to their family members. In addition to statutory insurance coverage, it provides supplementary insurance programs and periodic health check-ups to enhance protection and proactively manage health risks.

Internal sports and cultural activities, along with regular dialogue mechanisms, are maintained to strengthen employee engagement, encourage open communication, and foster a positive and sustainable working environment.

Equality and Responsible Human Resource Governance

MIC is committed to building a fair and non-discriminatory working environment, providing equal opportunities in recruitment, training, and career advancement. Its compensation policy is based on competence and work performance, ensuring transparency and objectivity.

Promoting the participation of female employees in professional and managerial roles also contributes to enhancing workforce diversity, thereby improving decision-making quality and strengthening its long-term governance capacity.



Commitment & Sustainable Development Orientation for the Period of 2026–2028

MIC's sustainable development strategy is closely aligned with its business strategy and risk management approach for the period of 2026–2028.



In the context of the non-life insurance industry continuing to face strong impacts from macroeconomic fluctuations, climate risks, digital transformation, and increasingly stringent corporate governance requirements, MIC recognizes that sustainable development is not merely a compliance requirement but a **long-term strategic orientation aimed at strengthening competitiveness and its ability to create sustainable value.**

Building on the achievements of the period of 2024–2025 and the identified material topics framework, MIC will implement sustainable development initiatives for the period of 2026–2028 with a **focused approach closely aligned with its business strategy and risk governance**, while remaining consistent with international practices and its practical operating conditions.

MIC's Commitment to Sustainable Development

MIC commits to:

- Maintaining **business growth in parallel with efficiency and financial prudence**, ensuring balanced benefits for shareholders, customers, employees, and society;
- Integrating economic, environmental, social, and governance (ESG) factors into its **development strategy, corporate risk management system, and core operational activities**;
- Strengthening **information transparency, governance discipline, and accountability**, in line with the standards of listed companies and international practices;
- Contributing positively to **socio-economic stability**, supporting communities, and promoting insurance solutions that advance sustainable development

Sustainable Development Orientation by Pillar

1. Economic & Governance Pillar (E & G)

For the period of 2026–2028, MIC aims to:

- Continue improving **business performance** while maintaining strict control over insurance risks and financial risks, ensuring sustainable growth and capital safety;
- Further refine the **corporate governance model** toward greater transparency and professionalism, while strengthening the oversight role of the Board of Directors and internal control mechanisms;
- More deeply integrate ESG considerations into **corporate risk management**, particularly with regard to technology risks, compliance risks, and long-term risks arising from climate change.

2. Digital Transformation and Business Model Innovation

MIC identifies digital transformation as a key driver for enhancing competitiveness and ensuring sustainable development in the medium and long term. The strategic orientation for the period of 2026–2028 focuses on:

- Expanding and optimizing **digital business channels**, thereby increasing the proportion of digital revenue within total premium revenue;
- Continuing to enhance the **insurance core system developed internally by MIC**, ensuring security, operational stability, and scalability;
- Accelerating the digitalization of operational processes, reducing reliance on paper-based documentation and manual procedures, thereby improving operational efficiency and transparency.

3. Customers and Society (S)

In the coming period, MIC will focus on:

- Enhancing **customer experience and protecting customer's rights** through standardized service processes, reduced processing time, and expanded digital interaction channels;
- Developing **high-quality human resources** aligned with the requirements of digital transformation and modern governance, while maintaining a safe and sustainable working environment;
- Implementing targeted **corporate social responsibility and community welfare programs**, consistent with the role and responsibilities of an insurance company.

4. Environment and Green Insurance

MIC will continue to:

- Develop and enhance **insurance products aligned with sustainability objectives**, particularly in agriculture, renewable energy, and environmental risk management;
- Reduce environmental impacts from operational activities through **resource conservation, reduced paper usage, and optimized working processes**;
- Monitor and gradually integrate climate-related risk factors into insurance risk assessment and risk management activities.

Orientation for Enhancing the Sustainable Development Governance and Reporting System

During the period of 2026–2028, MIC will gradually:

- Improve the **ESG data and metrics system**, ensuring consistency, measurability, and comparability over time;
- Strengthen the linkage between the Sustainability Report, **Annual Report, and Financial Statements**, moving toward an integrated reporting model;
- Update and progressively align with **international sustainability report standards**, in line with its governance roadmap and regulatory requirements.



With these commitments and strategic orientations, MIC aims to build a solid foundation for sustainable development, where **business growth, risk governance, and social responsibility are implemented in parallel**, creating long-term value for shareholders, customers, and the broader community during the period of 2026–2028 and beyond.



ELEVATING MARKET POSITION

"The foundations we build today will elevate MIC to a market position in its next phase of growths."

06

FINANCIAL STATEMENTS

01	Report of the Board of Management	173
02	Independent Auditor's Report	174
03	Statement of Financial Position	178
04	Consolidated Statement of Income	180
05	Statement of Cash Flows	183
06	Notes to the Financial Statements	185



CORPORATE INFORMATION

INSURANCE BUSINESS LICENSE NO.

43GP/KDBH

8 October 2007

The Insurance Business License was issued by the Ministry of Finance, took effect from the date of signing and has been amended several times, the most recent of which is Amended License No. 43/GPDC43/KDBH dated 14 November 2025.

BOARD OF DIRECTORS

Mr. Tran Minh Dat	Chairman (from 18/4/2025) Member (from 31/3/2025 to 18/4/2025)
Mr. Uong Dong Hung	Chairman (until 31/3/2025)
Mr. Chu Hai Cong	Deputy Chairman (from 30/5/2025) Member (from 31/3/2025 to 30/5/2025)
Ms. Vu Thai Huyen	Deputy Chairman (from 30/5/2025) Member (from 31/3/2025 to 30/5/2025)
Mr. Dinh Nhu Tuynh	Member (from 31/3/2025) Deputy Chairman (until 31/3/2025)
Ms. Nguyen Thi Thuy	Member (until 31/3/2025)
Ms. Ngo Bich Ngoc	Member (until 31/3/2025)
Mr. Dang Quoc Tien	Independent Member

BOARD OF MANAGEMENT

Mr. Dinh Nhu Tuynh	General Director
Ms. Hoang Thi Hien	Deputy General Director – Finance Director
Mr. Le Quoc Ninh	Deputy General Director (from 8/10/2025)
Mr. Le Nhu Hai	Member (from 26/6/2025) Deputy General Director (until 26/6/2025)

BOARD OF SUPERVISION

Ms. Nguyen Thi Thao	Head of Board
Ms. Le Thi Thu Trang	Member (from 31/3/2025)
Ms. Nguyen Thi Tui	Member (from 31/3/2025)
Ms. Hoang Thi Tuyen Mai	Member (from 31/3/2025)
Ms. Bui Thi Hong Thuy	Member (from 31/3/2025)

REGISTERED OFFICE

5th–6th Floors, No. 21 Cat Linh Street,
O Cho Dua Ward, Hanoi

AUDITOR

KPMG Limited
Vietnam

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management of Military Insurance Corporation (“the Corporation”) presents this statement and the accompanying financial statements of the Corporation for the year ended 31 December 2025.

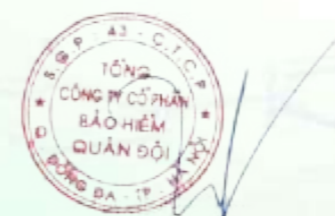
The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the financial statements of the Corporation in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises, Circular No. 232/2012/TT–BTC dated 28 December 2012 issued by the Ministry of Finance on the promulgation of accounting guidance for non-life insurance companies, reinsurance companies and foreign non-life insurance business branches and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting. In the opinion of the Board of Management:

(a) the financial statements set out on pages to give a true and fair view of the financial position of the Corporation as at 31 December 2025, and of the results of operations and the cash flows of the Corporation for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises, Circular No. 232/2012/TT–BTC dated 28 December 2012 issued by the Ministry of Finance on the promulgation of accounting guidance for non-life insurance companies, reinsurance companies and foreign non-life insurance business branches and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting; and

(b) at the date of this statement, there are no reasons to believe that Corporation will not be able to pay its debts as and when they fall due.

The Board of Management has, on the date of this statement, authorized the accompanying financial statements for issue.

On behalf of the Board of Management,



Hoang Thi Hien

Deputy General Director cum Chief Financial Officer
(In accordance with Letter of Authorisation No. 1051/2025/GUQ-MIC dated 1 April 2025)

Hanoi, 27 February 2026

BALANCE SHEET AS AT 31 DECEMBER 2025

Form B01 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

CODE	NOTE	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
100	A. CURRENT ASSETS (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	10.718.788.667.740	9.130.648.855.391
110	I. Cash and cash equivalents	227.398.086.295	329.566.432.891
111	1. Cash	227.398.086.295	329.566.432.891
120	II. Short-term financial investments	5.093.000.000.000	4.113.000.000.000
121	1. Short-term investments	5.093.000.000.000	4.113.000.000.000
130	III. Short-term receivables	1.217.168.861.318	682.870.160.587
131	1. Accounts receivable from customers	314.356.822.976	118.995.932.790
131.1	1.1. Receivables from insurance policies	314.356.822.976	118.995.932.790
132	2. Prepayments to suppliers	690.610.669.067	342.219.144.991
135	4. Other receivables	222.176.930.791	230.463.254.594
139	5. Allowance for doubtful debts	(9.975.561.516)	(8.808.171.788)
140	IV. Inventories	787.023.197	768.253.077
141	1. Inventories	787.023.197	768.253.077
150	V. Other current assets	1.483.059.452.858	1.315.682.980.389
151	1. Short-term prepayments	1.478.681.733.382	1.303.602.275.791
151.1	1.1. Deferred commission expenses	429.129.336.243	354.305.781.719
151.2	1.2. Other short-term prepayments	1.049.552.397.139	949.296.494.072
152	2. Deductible value added tax	3.414.631.097	7.561.049.744
154	3. Taxes and other receivables from State Treasury	963.088.379	4.519.654.854
190	VIII. Reinsurance assets	2.697.375.244.072	2.688.761.028.447
191	1. Reserve for ceded reinsurance unearned premiums	1.770.493.481.572	1.748.584.333.083
192	2. Reserve for ceded reinsurance claims	926.881.762.500	940.176.695.364

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

CODE	NOTE	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
200	LONG-TERM ASSETS (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	555.458.733.803	704.297.478.043
210	I. Long term receivables	17.935.848.439	17.018.386.041
218	4. Other long-term receivables	17.935.848.439	17.018.386.041
218.1	4.1. Compulsory deposits	9.000.000.000	9.000.000.000
218.2	4.2. Other long-term receivables	8.935.848.439	8.018.386.041
220	II. Fixed assets	529.661.254.757	524.203.343.523
221	1. Tangible fixed assets	71.275.016.337	83.930.720.057
222	- Cost	137.161.605.575	137.526.645.373
223	- Accumulated depreciation	(65.886.589.238)	(53.595.925.316)
227	3. Intangible fixed assets	107.452.277.323	54.760.761.719
228	- Cost	130.415.533.585	70.683.393.858
229	- Accumulated amortization	(22.963.256.262)	(15.922.632.139)
230	4. Construction in progress	350.933.961.097	385.511.861.747
250	III. Long-term financial investments	-	150.000.000.000
258	3. Long-term investments	-	150.000.000.000
260	IV. Other long-term assets	7.861.630.607	13.075.748.479
261	1. Long-term prepaid expenses	7.855.111.018	13.075.748.479
268	2. Deferred tax assets	6.519.589	
270	TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	11.274.247.401.543	9.834.946.333.434

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

BALANCE SHEET AS AT 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B01 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

CODE	NOTE	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
300	A. LIABILITIES (300 = 310 + 330)	8.646.523.449.523	7.704.686.681.857
310	I. Current liabilities	7.857.674.446.527	7.325.625.843.649
312	2. Accounts payable to suppliers	695.167.158.449	446.150.823.536
312.1	2.1. Accounts payable – insurance	694.893.244.070	444.722.407.237
312.2	2.2. Accounts payable – others	273.914.379	1.428.416.299
313	3. Advances from customers	24.878.485.980	10.897.346.622
314	4. Taxes and others payable to State Treasury	75.074.109.967	63.751.613.825
315	5. Payables to employees	205.523.536.256	116.777.037.793
316	6. Accrued expenses	98.000.615.692	34.710.043.418
319	8. Other short-term payables	624.368.532.063	768.228.869.326
319.1	9. Unearned commission revenue	949.189.643.759	1.013.741.572.442
323	11. Other short-term payables	8.426.153.315	8.869.474.425
329	13. Technical reserves	5.177.046.211.046	4.862.499.062.262
329.1	13.1. Reserve for direct and assumed reinsurance unearned premiums	3.344.409.235.262	3.259.236.092.885
329.2	13.2. Reserve for direct and assumed reinsurance claims	1.680.319.630.664	1.478.819.462.839
329.3	13.3. Catastrophe reserve	152.317.345.120	124.443.506.538
330	II. Long-term liabilities	788.849.002.996	379.060.838.208
333	3. Other long-term payables	27.973.896.207	27.973.896.207
335	5. Deferred tax liabilities	-	58.981.081
338	8. Unearned revenue	760.875.106.789	351.027.960.920
400	B. EQUITY (400 = 410)	2.627.723.952.020	2.130.259.651.577
410	Owners' equity	2.627.723.952.020	2.130.259.651.577
411	1. Share capital	2.115.034.630.000	1.726.725.000.000
	Ordinary shares with voting rights	2.115.034.630.000	1.726.725.000.000
419	9. Statutory reserves	101.115.680.938	84.871.551.076
421	11. Retained earnings	411.573.641.082	318.663.100.501
440	TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	11.274.247.401.543	9.834.946.333.434

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

STT	OFF BALANCE SHEET ITEMS	UNIT	31/12/2025	1/1/2025
4	Insurance policies signed but for which no obligations have arisen on the part of the Corporation	VND	291.871.956.601	277.318.701.480
5	Foreign currencies			
	- United States Dollar (USD)	USD	483.241,75	68.281,23
	- Euro (EUR)	EUR	11.285,82	4.498,59

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

27 FEBRUARY 2026

Prepared by:

Nguyen Thi Phuong Anh
Deputy Head of
Accounting Department

Reviewed by:

Nguyen Huyen Trang
Head of Accounting
Department

Approved by:

Hoang Thi Hien
Deputy General Director
cum Chief Financial Officer

MILITARY INSURANCE CORPORATION

STATEMENT OF INCOME FOR THE YEAR

ENDED 31 DECEMBER 2025

Form B02 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

PART I – SUMMARY STATEMENT OF INCOME

CODE		2025 VND	2024 VND
10	1. Net revenue from insurance activities	4.067.790.841.150	3.640.825.147.740
12	3. Financial income	383.325.909.035	304.819.527.650
13	4. Other income	2.659.492.182	814.902.257
20	5. Total expenses for insurance activities	3.458.289.940.758	3.095.452.700.634
22	7. Financial expenses	12.112.253.431	(1.843.652.179)
23	8. General and administration expenses	570.408.018.101	543.854.818.703
24	9. Other expenses	4.151.952.510	859.527.483
50	10. Profit before tax (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	408.814.077.567	308.136.183.006
51	11. Income tax expense – current	83.996.981.008	69.871.273.362
52	12. Income tax benefit– deferred	(65.500.670)	(241.078.470)
60	13. Net profit after tax (60 = 50 - 51 - 52)	324.882.597.229	238.505.988.114 (restated)
70	14. Basic earnings per share (VND/share)	1.553	1.163

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

PART II – STATEMENT OF INCOME (BY ACTIVITIES)

CODE	NOTE	2025 VND	2024 VND
01	1. Premium revenue (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	5.428.120.086.969	4.747.462.343.135
01.1	- Gross written premiums from direct insurance	5.414.274.364.049	5.017.239.641.403
01.2	- Gross written premiums from inward reinsurance	99.018.865.297	46.140.320.998
01.3	- Increase in unearned premium reserve for direct insurance and inward reinsurance	22(b) 85.173.142.377	315.917.619.266
02	2. Outward reinsurance premiums (02 = 02.1 - 02.2)	2.704.000.222.633	2.420.823.008.707
02.1	- Outward reinsurance premiums	2.725.909.371.122	2.457.730.136.288
02.2	- Increase in unearned premium reserve for outward reinsurance	22(b) 21.909.148.489	36.907.127.581
03	3. Net insurance premium (03 = 01 - 02)	2.724.119.864.336	2.326.639.334.428
04	4. Commission income from outward reinsurance and other income from insurance activities (04 = 04.1 + 04.2)	1.343.670.976.814	1.314.185.813.312
04.1	- Commission income from outward reinsurance	1.341.338.875.975	1.299.391.077.738
04.2	- Other income from insurance activities	2.332.100.839	14.794.735.574
10	5. Net revenue from insurance activities (10 = 03 + 04)	4.067.790.841.150	3.640.825.147.740
11	6. Claims paid (11 = 11.1 - 11.2)	1.642.246.825.551	1.425.638.721.389
11.1	- Claims paid	1.645.608.588.906	1.427.445.284.982
11.2	- Claim expense reductions (third party claims and salvage recoveries 100%)	3.361.763.355	1.806.563.593
12	7. Claims recovery from outward reinsurance	927.271.576.308	685.770.734.972
13	8. Increase in claims reserve for direct insurance and inward reinsurance	22(c) 201.500.167.825	590.552.033.090
14	9. (Increase)/decrease in claims reserve for outward reinsurance	22(c) (13.294.932.864)	506.036.889.704
15	10. Net claims expense (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	929.770.349.932	824.383.129.803

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

MILITARY INSURANCE CORPORATION STATEMENT OF INCOME FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

PART II – STATEMENT OF INCOME (BY ACTIVITIES – CONTINUED)

CODE	NOTE	2025 VND	2024 VND	
16	11. Increase/(decrease) in catastrophe reserve	22(d)	27,873,838,582	(86,152,847,625)
17	12. Other operating expenses for insurance activities (17 = 17.1 + 17.2)	28	2,500,645,752,244	2,357,222,418,456
17.1	- Commission on insurance activities		396,294,863,697	380,624,783,239
17.2	- Other insurance costs		2,104,350,888,547	1,976,597,635,217
18	13. Total expenses for insurance activities (18 = 15 + 16 + 17)		3,458,289,940,758	3,095,452,700,634
19	14. Gross profit from insurance activities (19 = 10 - 18)		609,500,900,392	545,372,447,106
23	18. Financial income	29	383,325,909,035	304,819,527,650
24	19. Financial expenses	30	12,112,253,431	(1,843,652,179)
25	20. Profit from financial activities (25 = 23 - 24)		371,213,655,604	306,663,179,829
26	21. General and administration expenses	31	570,408,018,101	543,854,818,703
30	22. Net operating profit (30 = 19 + 25 - 26)		410,306,537,895	308,180,808,232
31	23. Other income		2,659,492,182	814,902,257
32	24. Other expenses		4,151,952,510	859,527,483
40	25. Results of other activities (40 = 31 - 32)		(1,492,460,328)	(44,625,226)
50	26. Accounting profit before tax (50 = 30 + 40)		408,814,077,567	308,136,183,006
51	27. Income tax expense – current	32	83,996,981,008	69,871,273,362
52	28. Income tax benefit – deferred	32	(65,500,670)	(241,078,470)
60	29. Net profit after tax (60 = 50 - 51 - 52)		324,882,597,229	238,505,988,114 (restated)
70	30. Basic earnings per share (VND/share)	33	1,553	1,163

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

27 FEBRUARY 2026

Prepared by:

Nguyen Thi Phuong Anh
Deputy Head of Accounting
Department

Reviewed by:

Nguyen Huyen Trang
Head of Accounting
Department

Approved by:

Hoang Thi Hien
Deputy General Director
cum Chief Financial Officer

MILITARY INSURANCE CORPORATION STATEMENT OF CASH FLOWS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (DIRECT METHOD)

Form B03 – DNPNT

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

CODE		2025 VND	2024 VND
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01	1. Receipt from sale of goods and rendering of services	4,399,196,736,507	5,048,511,562,000
02	2. Payments to suppliers of goods and services	(3,013,915,356,347)	(3,782,682,028,963)
03	3. Payments to employees	(577,925,879,003)	(517,655,326,800)
04	4. Payments of interest expenses	(642,739)	(735,601)
05	5. Payments of corporate income tax	(90,922,116,630)	(69,956,902,590)
06	6. Receipts from other operating activities	190,737,029,415	151,007,456,204
07	7. Other payments for operating activities	(547,602,938,265)	(426,812,367,466)
20	Net cash flows from operating activities	359,566,832,938	402,411,656,784
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
21	1. Purchase and construction of fixed assets and other long-term assets	(25,286,532,007)	(81,657,671,355)
22	2. Proceeds from disposals of fixed assets	6,555,560	-
23	3. Payments for granting loans and purchase of debt instruments of other entities	(5,078,000,000,000)	(4,232,200,000,000)
24	4. Receipt of loans granted and proceeds from sale of debt instruments of other entities	4,248,000,000,000	3,855,864,903,711
27	7. Receipt of interests, dividends and distributed profits	383,503,114,705	374,719,945,587
30	Net cash flows from investing activities	(471,776,861,742)	(83,272,822,057)

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

MILITARY INSURANCE CORPORATION STATEMENT OF CASH FLOWS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (DIRECT METHOD) (CONTINUED)

CODE		2025 VND	2024 VND
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
31	1. Proceeds from equity issued or capital contributed by owners	110.210.820.000	-
36	2. Dividends and profits paid to owners	(100.095.687.045)	(171.318.000.940)
40	Net cash flows from financing activities	10.115.132.955	(171.318.000.940)
50	Net cash flows during the year (50 = 20 + 30 + 40)	(102.094.895.849)	147.820.833.787
60	Cash and cash equivalents at the beginning of the year	329.566.432.891	181.584.419.261
61	Effect of exchange rate fluctuations on cash and cash equivalents	(73.450.747)	161.179.843
70	Cash and cash equivalents at the end of the year (70 = 50 + 60 + 61) (Note 4)	227.398.086.295	329.566.432.891

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

27 FEBRUARY 2026

Prepared by:

Nguyen Thi Phuong Anh
Deputy Head of Accounting
Department

Reviewed by:

Nguyen Huyen Trang
Head of Accounting
Department

Approved by:

Hoang Thi Hien
Deputy General Director
cum Chief Financial Officer

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

Form B09 – DNPNT

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements.

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

1. REPORTING ENTITY

(a) Ownership structure

Military Insurance Corporation ("the Corporation") is a joint stock company established in Vietnam in accordance with Business License No. 43GP/KDBH initially issued by the Ministry of Finance on 8 October 2007 and the latest Amended Business License No. 43/GPDC41/KDBH dated 14 November 2025.

The Corporation has its Head Office located at 5th–6th Floors, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.

(b) Principal activities

The Corporation's principal activities are to provide non-life insurance, reinsurance, prevention and reduction of losses, loss survey, compensation settlement, third party recoveries and salvages; investing and constructing activities, and other activities that are in line with prevailing laws and regulations.

(c) Normal operating cycle

The normal operating cycle of the Corporation is generally within 12 months.

(d) Corporation structure

As at 31 December 2025, the Corporation had 1,763 employees (1/1/2025: 1,914 employees).

2. BASIS OF PREPARATION

(a) Statement of compliance

The financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises, Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28 December 2012 issued by the Ministry of Finance on the promulgation of accounting guidance for non-life insurance companies, reinsurance companies and foreign non-life insurance business branches and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

These accounting policies may differ in some material respects from generally accepted accounting principles and practices in other countries. Accordingly, the accompanying financial statements are not intended to present the Corporation's financial position, results of operations and cash flows in accordance with generally accepted accounting principles and practices in countries or jurisdictions other than Vietnam. Furthermore, their utilization is not designed for those who are not informed about Vietnam's accounting principles, procedures and practices for non-life insurance companies, reinsurance companies and foreign non-life insurance business branches.

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

Form B09 – DNPNT

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

(b) Basis of measurement The financial statements, except for the statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The statement of cash flows is prepared using the direct method.

(c) Annual accounting period The annual accounting period of the Corporation is from 1 January to 31 December.

(d) Accounting and presentation currency The Corporation's accounting currency is Vietnam Dong ("VND"), which is also the currency used for financial statement presentation purpose.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

The following significant accounting policies have been adopted by the Corporation in the preparation of these financial statements.

(a) Foreign currency transactions Transactions in currencies other than VND during the year have been translated into VND at rates approximating actual rates of exchange ruling at the transaction dates.

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at the account transfer buying rate/ account transfer selling rate at the end of the annual accounting period quoted by the commercial bank where the Corporation most frequently conducts transactions.

All foreign exchange differences are recorded in the statement of income.

(b) Cash and cash equivalents Cash comprises cash balances and call deposits. Cash equivalents are short-term highly liquid investments that are readily convertible to known amounts of cash, are subject to an insignificant risk of changes in value, and are held for the purpose of meeting short-term cash commitments rather than for investment or other purposes.

(c) Investments

(i) Short-term and long-term investments

Investments include: term deposits with banks, certificates of deposit, bonds and trusted investments in the form of investment management contracts.

Held to maturity investments and trusted investments are stated at their acquisition cost. After initial recognition, these investments are measured at recoverable amount. Any impairment loss incurred is recognised as finance expense in the statement of income and deducted against the value of such investments.

(ii) Allowance for diminution in the value of investments

Allowance for diminution in the value of investments is made when it is probable that there will be impairment of these investments at the balance sheet date.

Increase or decrease to the allowance are recorded as financial expenses in the statement of income.

(d) Accounts receivable

Trade receivables and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

The allowance for doubtful debts based on overdue status is made in accordance as follows:

Overdue time	Allowance rate
Not overdue or overdue for less than six (06) months	0%
From six (06) months to less than one (01) year	30%
From one (01) to less than two (02) years	50%
From two (02) to less than three (03) years	70%
Over three (03) years	100%

(e) Deferred commission expenses

Commission expenses on direct insurance business and inward reinsurance business are recognised when premiums from direct insurance and inward reinsurance are recognised. At the end of year, commission expenses are amortised on the same basis as the allocation of unearned premium reserve and mathematical reserve as described in Note 3(k). The balance of deferred commission expenses at the reporting date represents the commission expenses relating to unearned premium.

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

Form B09 – DNPNT

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

(f) Tangible fixed assets

(i) Cost

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price, including import duties and non-refundable purchase taxes and any directly attributable costs of bringing the asset to its working condition and location for its intended use. Expenditure incurred after the tangible fixed assets have been put into operation, such as repairs and maintenance and overhaul costs, is normally charged to statement of income in the year in which the costs are incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in an increase in the future economic benefits expected to be obtained from the use of an item of tangible fixed assets beyond its originally assessed standard of performance, the expenditure is capitalized as an additional cost of tangible fixed assets.

(ii) Depreciation

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of tangible fixed assets. The estimated useful lives are as follows:

Buildings and structures	5 - 43 years
Office equipment	3 - 7 years
Motor vehicles	8 - 10 years

(g) Intangible fixed assets

(i) Long-term land use rights

Long-term land use rights are stated at cost. The initial cost of a land use right comprises the value of the right as stated in the Investment License and any directly attributable costs incurred in conjunction with securing the land use rights. No amortization was charged for long-term land use rights.

(ii) Software

The cost of acquiring new software, which is not an integral part of the related hardware, is capitalized and treated as an intangible asset. Software costs are amortized on a straight-line basis from 3 years to 10 years.

(h) Prepaid expenses

(i) Office repair/renovation expenses

Office repair/renovation expenses are recorded at cost and amortised on a straight-line basis over a period not exceeding 3 years.

(ii) Tools and instruments

Tools and instruments include assets held for use by the Corporation in the normal course of business whose costs of individual items are less than VND30 million and therefore not qualified for recognition as fixed assets under prevailing regulations. Cost of tools and instruments are amortised on a straight-line basis over a period not exceeding 3 years.

(i) Insurance payables and other payables

Insurance payables and other payables are stated at their cost.

(j) Provisions

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Corporation has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability. Provisions are measured at the Board of Management's best estimate of the expenditure required to settle the obligation at the end of the accounting period.

(k) Technical reserves

Technical reserves are provided in accordance with Official Letter No. 6755/BTC-QLBH dated 19 May 2025 issued by the Ministry of Finance approving the technical reserve appropriation method and guidelines in Circular No. 67/2023/TT-BTC dated 2 November 2023 ("Circular 67") issued by the Ministry of Finance providing detailed regulations on the implementation of the Law on Insurance Business, Decree No. 46/2023/ND-CP dated 1 July 2023 of the Government providing detailed regulations on the implementation of the Law on Insurance Business ("Decree 46").

Technical reserves of the Corporation include:

(i) Technical reserves for non-life insurance

Unearned premium reserve

Unearned premium reserve is calculated as a percentage of total premium or in accordance with a coefficient of the insurance contracts' terms, such as:

- For line of insurance of cargo delivered by road, water, inland water, railway and airway with a term of less than 1 year, unearned premium reserve is made at 25% of the total insurance premium.

- For other insurance lines with a term of less than 1 year, unearned premium reserve is made at 50% of the total insurance premium.

- Regarding insurance policies with term more than 1 year, the Corporation applied the daily basis to calculate unearned premium reserve for all types of insurance and reinsurance businesses, following the formula:

$$\text{Unearned premium reserve} = \frac{\text{Insurance premiums} * \text{Remaining day of insurance policy}}{\text{Number of coverage days}}$$

Gross and assumed unearned premium reserve are presented as current liabilities; unearned premium reserve of outward reinsurance is presented as current reinsurance asset.

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

Claims reserve

Claims reserve includes the reserve for outstanding claims and for claims incurred but not reported.

- Outstanding claim reserve is established based on the estimated claim payments for each claim for which the insurer is liable, which is either notified to the insurer or requested for payment but is still unresolved at the end of the fiscal year after deducting the amount recoverable from reinsurers; and

- Reserve for incurred but not reported claims for which the insurer is liable ("IBNR") is established at the rate of 3% of insurance premium for each line of insurance.

Catastrophe reserve

Catastrophe reserve is provided every accounting period until such reserve reaches 100% of the retained premiums of the current fiscal year (not including health insurance) and is made based on retained premiums according to Circular 67. Catastrophe reserve is presented as current liabilities.

On 28 December 2005, the Ministry of Finance issued Decision No. 100/2005/QĐ-BTC governing the publication of four new accounting standards, one of which is Vietnamese Accounting Standard ("VAS") 19 – Insurance Contract. Following the issuance of this Standard, starting from January 2006, the provision of catastrophe reserve is no longer required since it represents "possible claims under contracts that are not in existence at the reporting date". However, since the Ministry of Finance has not issued detailed guidance for the implementation of VAS 19 and in accordance with the provision set out in Decree 46, the Corporation has elected to adopt the policy of providing for the catastrophe reserve for the year ended 31 December 2025. The current applicable rate is 1% of the total retained premiums for each type of insurance.

(ii) Technical reserve of health insurance

Mathematical reserve

- Regarding health insurance and reinsurance policies with a term of more than 1 year, except the policies which only cover death or total permanent disability, mathematical reserve is set aside as follows:

$$\text{Mathematical reserve} = \frac{\text{Premiums} * \text{Remaining day of insurance policy}}{\text{Number of coverage days}}$$

In any cases, mathematical reserve must give results not less than those obtained from 1/8 method.

- Regarding health insurance policies provided by a non-life insurer or foreign branch which only cover death or total permanent disability, it may set aside as follows:

$$\text{Mathematical reserve} = \frac{\text{Premiums} * \text{Remaining day of insurance policy}}{\text{Number of coverage days}}$$

Mathematical reserve is recorded in unearned premium reserve account in the balance sheet.

Unearned premiums reserve

Regarding health insurance policies with a term of less than or equal to 1 year, unearned premiums reserve is made at 50% of total insurance premium in the fiscal year of this lines of insurance.

Claim reserve

Claim reserve includes the reserve for outstanding claims and for claims incurred but not reported.

- Outstanding claim reserve is established based on the estimated claim payments for each claim for which the insurer is liable, which is either notified to the insurer or requested for payment but is still unresolved at the end of the fiscal year; and
- Reserve for incurred but not reported claims for which the insurer is liable ("IBNR") is established at the rate of 3% of insurance premium for each line of insurance.

Gross and assumed reinsurance claim reserve is presented as current liabilities; claim reserve of outward reinsurance is presented as current reinsurance asset.

Equalization reserve

Equalization reserve for health insurance is established at 1% of retained premium and recognised in catastrophe reserve account on the balance sheet.

(I) Distribution of profits

Net profit after tax of the Corporation is used for appropriation to reserves and funds and payments of dividends to shareholders upon approval of the General Meeting of Shareholders of the Corporation. Dividends payable are recognised upon approval of the General Meeting of Shareholders and when it is probable that a cash outflow will be required to settle the obligation.

(i) Statutory reserve fund

In accordance with Decree 46, after payment of corporate income tax and appropriation to statutory reserve, insurance companies, insurance brokers and branches of foreign insurance companies can distribute the remaining profits in accordance with the prevailing regulations. Statutory reserve is appropriated annually from profit after tax at the rate of 5% until the reserve reaches 10% of the Corporation's charter capital.

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

(ii) Other equity funds

Other equity funds are allocated from profit after tax. The allocation from profit after tax and the utilisation of other equity funds are approved by the General Meeting of Shareholders of the Corporation.

(m) Statutory security deposits

According to the provisions of Clause 2, Article 96, Section 5, Chapter III, Law on Insurance Business No. 08/2022/QH15 dated 16 June 2022 passed by the National Assembly, the Corporation has to maintain a statutory security deposit of 2% of its minimum charter capital at a commercial bank operating in Vietnam, in which the minimum charter capital is prescribed in Article 35, Section 6, Chapter II of Decree 46. The Corporation is entitled to interest on the statutory security deposit and can only withdraw this deposit upon termination of operations.

(n) Taxation

Income tax on the profit for the year comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the year, using tax rates enacted at the end of the annual accounting period, and any adjustment to tax payable in respect of previous years.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amounts of assets and liabilities using the tax rates enacted or substantively enacted at the end of the annual accounting period.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary difference can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

(o) Revenue recognition

(i) Premium from direct insurance

Premium from direct insurance is recognised in accordance with Circular 67. Particularly, direct insurance premium is recognised when:

- the insurance contract has been entered into between the Corporation and the insurance buyer has fully paid the insurance premium;
- there is evidence that the insurance contract has been entered into and the insurance buyer has fully paid the insurance premium;
- the insurance contract has been entered into and the Corporation has an agreement with the insurance buyer on the premium payment deadline as prescribed in Points a and c, Clause 2, Article 26, Circular 67, the Corporation shall account for the revenue from insurance premium that the insurance buyer is required to pay as agreed in the insurance contract at the beginning of the insurance period;
- the insurance contract has been entered into and there is an agreement for the insurance buyer to pay insurance premium periodically in the insurance contract, the Corporation shall account for insurance premium revenue corresponding to the period or periods in which premium is incurred, not account for revenue from insurance premium that is not yet due to be paid by the insurance buyer as agreed in the insurance contract.

(ii) Premium revenue from reinsurance activities and outward reinsurance premiums

Inward reinsurance premium is recorded when the liability is incurred, at the amount stated on the reinsurers' statement sent to the Corporation and confirmed by the Corporation.

Outward reinsurance premium is recorded at the premium amount to be ceded to reinsurers, corresponding to the direct insurance premium recognised in the year.

Commission income from outward reinsurance is recorded simultaneously with outward reinsurance premium incurred in the year. During the year, the entire commission income from outward reinsurance is presented in the item "Commission income from outward reinsurance". At the year end, the Corporation should determine unearned commission income from outward reinsurance corresponding to outward reinsurance premium not yet recognized in this year so as to allocate such commission income to the subsequent accounting years according to the fee reserve method. Details are as follows:

- For insurance policies with terms of less than or equal to 1 year

Unearned commission income is set aside at the rate of 25% of the outward reinsurance premium regarding all types of cargo insurance and 50% for insurance service of other types.

- For insurance policies with terms of more than 1 year

Apply the daily allocation method in accordance with Point c, Clause 2, Article 35 of Circular 67.

(iii) Interest income

Interest income is recognised on a time proportion basis with reference to the principal outstanding and the applicable interest rate.

(iv) Dividends

Income from dividends is recognised when the Corporation's right to receive the dividend is established. Share dividends or bonus share are not recognised as an income, only the number of shares is reflected in the investment portfolio of the Corporation. Dividends received which are attributable to the period before investment acquisition date are deducted from the carrying amount of the investment.

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

(p) Claim expenses and commission expenditure from insurance activities

Claim settlement expenses of direct insurance are recorded as incurred, that is, when the Corporation approves the settlement plan.

Claim settlements of reinsurance inward activities are recorded as incurred based on the statement of accounts the reinsurers sent to the Corporation and the claim is accepted by the Corporation.

Claim receipts from ceded policies are recognised based on the receivable amount incurred corresponding to the claim settlement expenses recorded in the year and the ceded ratios.

Commission expenditure from insurance activities is recognised when incurred. During the year, the entire commission expenses for direct insurance and inward reinsurance are presented in the items "Commission expenses for direct insurance" and "Commission expenses for inward reinsurance". At the year end, the Corporation should determine commission expenses for direct insurance and inward reinsurance which have not been recognized as expenses for the year yet corresponding to unearned direct premium and inward reinsurance premium so as to allocate such commission expenses to the subsequent years. Details are as follows:

- For insurance policies with terms of less than or equal to 1 year

Un-allocated commission expense is set aside at the rate of 25% of all types of cargo insurance and 50% for insurance service of other types.

- For insurance policies with terms of more than 1 year

Apply the daily allocation method in accordance with Point c, Clause 2, Article 35 of Circular 67.

(q) Acquisition costs

Acquisition costs incurred on the underwriting or renewal of insurance policies are recognised in the statement of income when incurred except for commission expenditure from insurance activities, agency management expenses and outside services expenses to serve insurance policy management allocated corresponding to premiums from direct insurance and inward reinsurance earned in the current year; the allocation principles are described in Note 3(p).

Agency management expenses and outside services expenses to serve insurance policy management are allocated as follows:

- For insurance policies with terms of less than 1 year

Un-allocated commission expense is set aside at the rate of 25% of all types of cargo insurance and 50% for insurance service of other types.

- For insurance policies with terms of more than 1 year

Apply the daily allocation method in accordance with Point c, Clause 2, Article 35 of Circular 67.

(r) Leases

Lease payments

Payments made under operating leases are recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives received are recognised in the statement of income as an integral part of the total lease expense, over the term of the lease.

(s) Earnings per share

The Corporation presents basic and diluted earnings per share ("EPS") for its ordinary shares. Basic EPS is calculated by dividing the profit or loss attributable to the ordinary shareholders (after deducting any amounts appropriated to bonus and welfare fund for the reporting year) of the Corporation by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year. Diluted EPS is determined by adjusting the profit or loss attributable to the ordinary shareholders and the weighted average number of ordinary shares outstanding for the effect of all dilutive potential ordinary shares, which comprise convertible bonds and share options.

(t) Segment reporting

A segment is a distinguishable component of the Corporation that is engaged either in providing related products or services (business segment), or in providing products or services within a particular economic environment (geographical segment), which is subject to risks and rewards that are different from those of other segments. The Corporation's Board of Management assessed that the Corporation currently operates in one business segment which is insurance, and in one geographical segment which is Vietnam.

(u) Related parties

Parties are considered to be related to the Corporation if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or where the Corporation and the other party are subject to common control or significant influence. Related parties may be individuals or corporate entities and include close family members of any individual considered to be a related party.

(v) Classification of financial instruments

Solely for the purpose of providing disclosures about the significance of financial instruments to the financial position and results of operations of the Corporation and the nature and extent of risk arising from financial instruments, the Corporation classifies its financial instruments as follows:

(i) Financial assets

Financial assets are measured at fair value through the statement of income

Financial asset measured at fair value through the statement of income is a financial asset that meets one of the following conditions:

- Financial assets are classified as held for trading. A financial asset is classified as held for trading if:

- Assets purchased primarily for the purpose of short-term resale;
- There is evidence that the instrument is traded for short-term profit; or
- Derivative financial instruments (except for derivative financial instruments that are identified as a contract of financial guarantee or an effective hedging instrument)

- At the time of initial recognition, the Corporation classifies financial assets as stated at fair value through the statement of income.

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT

(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments are non-derivative financial assets with fixed or determinable payments and fixed maturities that the Corporation has the intention and ability to hold to maturity, except:

- Financial assets which at the time of initial recognition have been designated by the Corporation at fair value through the statement of income;
- Financial assets have been classified as available for sale by the Corporation; or
- Financial assets that meet the definitions of loans and receivables.

Receivables

Receivables are non-derivative financial assets with fixed or determinable payments and are not listed on an exchange, except:

- Amounts which the Corporation intends to sell immediately or in the near future are classified as holdings for trading purposes, and those which at the time of initial recognition are classified by the Company as assets determined at fair value through the statement of income;
- Amounts classified by the Corporation as available for sale at initial recognition; or
- Amounts for which the holder may not recover most of the original investment, not due to credit deterioration, and are classified as available for sale.

Financial assets available for sale

Available-for-sale financial assets are non-derivative financial assets that are determined to be available for sale or are not classified as:

- Financial assets measured at fair value through the statement of income;
- Held-to-maturity investments; or
- Receivables.

(ii) Financial liabilities

Financial liabilities are measured at fair value through the statement of income

A financial liability at fair value through the statement of income is a financial liability that meets one of the following conditions:

- Financial liabilities are classified as held for trading. A financial liability is classified as held for trading if:
 - The debt is created primarily for short-term redemption purposes;
 - There is evidence that the instrument is traded for short-term profit; or
 - As a derivative financial instrument (except for derivative financial instruments that are identified as a contract of financial guarantee or an effective hedging instrument).
- At the time of initial recognition, the Corporation classifies financial liabilities as fair value through the statement of income.

Financial liabilities are measured at amortized value

Financial liabilities that are not classified as financial liabilities measured at fair value through the statement of income will be classified as financial liabilities measured at amortized value.

The above classifications of financial instruments are for presentation and disclosure purposes only and are not intended to describe the method of valuation of financial instruments. Accounting policies regarding the valuation of financial instruments are disclosed in other relevant notes.

(w) Comparative information

Comparative information in these financial statements is presented as corresponding figures. Under this method, comparative information for the prior year is included as an integral part of the current year financial statements and are intended to be read only in relation to the amounts and other disclosures relating to the current year. Accordingly, the comparative information included in these financial statements is not intended to present the Corporation's financial position, results of operation or cash flows for the prior year.

Unit of measurement: VND

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	31/12/2025	1/1/2025
Cash on hand	502.053.968	569.018.449
Cash at bank	226.891.935.927	328.990.962.746
Cash in transit	4.096.400	6.451.696

5. FINANCIAL INVESTMENTS

Unit of measurement: VND

	31/12/2025		1/1/2025	
	Fair value	Cost	Fair value	Cost
Short-term	(*)	5.093.000.000.000	(*)	4.113.000.000.000
Term deposits (i)		3.893.000.000.000		3.078.000.000.000
Trusted investment (ii)		1.200.000.000.000		1.035.000.000.000
Long-term		-	(*)	150.000.000.000
Term deposits		-		150.000.000.000
		5.093.000.000.000		4.263.000.000.000

(*) The Corporation has not determined fair values of these financial instruments for disclosure in the financial statements because there is currently no guidance on determination of fair value using valuation techniques under Vietnamese Accounting Standards or the Vietnamese Accounting System for Enterprises. The fair values of these financial instruments may differ from their carrying amounts.

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

(i) These include deposits with original term of more than 3 months and remaining maturity of less than 1 year, with annual interest rates as at 31 December 2025 from 4.1% to 7.8% (1/1/2025: from 5.00% to 7.20%).

The trust is being managed by MB Investment Fund Management Joint Stock Company (MB Capital), a related party, according to Investment Management Contract No. 0110/2014/QLOT/MBCapital-MIC between the Corporation and MB Capital dated 9 October 2014 and attached appendices. At 31 December 2025 and 31 December 2024, the trusted portfolio includes cash, cash equivalents, listed shares, listed and unlisted bonds, certificates of deposit and other accounts receivable/payable.

6. ACCOUNTS RECEIVABLE – INSURANCE

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Gross written premium receivables	264.362.280.241	80.661.198.381
Reinsurance assumed receivables	33.867.467.455	26.565.492.406
Receivables from co-insurers	16.127.075.280	118.995.932.790
	314.356.822.976	118.995.932.790

7. PREPAYMENTS TO SUPPLIERS

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Advance for claim payments	92.211.423.624	64.260.811.827
Advance for ceded reinsurance policies	556.829.878.943	239.711.408.615
Advance for D47 designing expense (i)	36.841.800.000	36.841.800.000
Other advances	4.727.566.500	1.405.124.549
	690.610.669.067	342.219.144.991

(i) This represents the advance of design expense for MIC Tower office building construction project ("D47 Project"). The Corporation is the owner of this project which was approved by the Hanoi People's Committee under the Document No. 5859/UBND-KHDT on 15 July 2011 and the Document No. 3564/BQP-TM on 23 June 2010. Accordingly, the Corporation has constructed an office building at 54 To Huu Street, Trung Van Ward, South Tu Liem District, Hanoi. In accordance with Resolution No. 16/2025/NQ-HDQT dated 20 June 2025 of the Board of Directors regarding the adjustments of the implementation schedule and total investment of MIC Tower construction project, the project is scheduled to be implemented from the 3rd Quarter of 2025 to the end of the 3rd Quarter of 2029 and completed in the 4th Quarter of 2029.

8. OTHER RECEIVABLES

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Accrued interest	82.973.377.110	91.650.823.283
Advance for D47 project (i)	107.363.984.740	107.363.984.740
Advances for employees	5.504.347.688	7.501.157.558
Other receivables	26.335.221.253	23.947.289.013
	222.176.930.791	230.463.254.594

(i) This is an advance for processing D47 project, which will be capitalized to project cost once finalized with the contractors.

9. ALLOWANCE FOR SHORT-TERM DOUBTFUL DEBTS

Detail of allowances for short-term doubtful debts as follows:

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Allowance for doubtful debts	9.975.561.516	8.808.171.788

Movements of allowance for short-term doubtful debts during the year were as follows:

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Opening balance	8.808.171.788	9.729.416.920
Allowance made/(reversed) during the year (Note 31)	1.167.389.728	(921.245.132)
Closing balance	9.975.561.516	8.808.171.788

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

10. SHORT-TERM PREPAID EXPENSES

Unit of measurement: VND

(a) Deferred commission expenses	2025	2024
Opening balance	354.305.781.719	337.531.250.326
Deferred commission expenses incurred during the year	471.118.418.221	397.399.314.632
Amortised during the year	(396.294.863.697)	(380.624.783.239)
Closing balance	429.129.336.243	354.305.781.719

Unit of measurement: VND

(b) Other short-term prepaid expenses	31/12/2025	1/1/2025
Rental cost	2.804.558.978	3.649.812.592
Tools and instruments	181.563.489	93.108.978
Head Office renovation cost	-	21.539.899
Business expenses waiting to be allocated	1.046.566.274.672	945.532.032.603
	1.049.552.397.139	949.296.494.072

Unit of measurement: VND

11. STATUTORY SECURITY DEPOSITS	31/12/2025	1/1/2025
Statutory security deposits	9.000.000.000	9.000.000.000

According to the provisions of Clause 2, Article 96, Section 5, Chapter III, Law on Insurance Business No. 08/2022/QH15 promulgated on 16 June 2022 by the National Assembly, the Corporation has maintained a compulsory insurance deposit equivalent to 1.56% of minimum charter capital (minimum charter capital is VND450 billion). This deposit is deposited at Military Commercial Joint Stock Bank in VND and earns interests at an annual rate of 5.40% as at 31 December 2025 (1/1/2025: 5.40%). This deposit is not allowed to be disbursed until the termination of business operations or prior approval of the Ministry of Finance. However, interest can be withdrawn at any time.

12. TANGIBLE FIXED ASSETS

Movements in tangible fixed assets for the year ended 31 December 2025

Unit of measurement: VND

	BUILDINGS AND STRUCTURES	OFFICE EQUIPMENT	MOTOR VEHICLES	
COST				137.526.645.373
Opening balance	57.040.347.975	71.626.923.760	8.859.373.638	132.292.930
Acquisition	-	132.292.930	-	(497.332.728)
Disposal	-	(497.332.728)	-	137.161.605.575
Closing balance	57.040.347.975	71.261.883.962	8.859.373.638	53.595.925.316
ACCUMULATED DEPRECIATION				12.781.329.977
Opening balance	19.838.566.541	26.654.132.651	7.103.226.124	12.781.329.977
Change for the year	1.308.052.673	10.991.357.987	481.919.317	(490.666.055)
Disposal	-	(490.666.055)	-	65.886.589.238
Closing balance	21.146.619.214	37.154.824.583	7.585.145.441	83.930.720.057
NET BOOK VALUE				71.275.016.337
Opening balance	37.201.781.434	44.972.791.109	1.756.147.514	71.275.016.337
Closing balance	35.893.728.761	34.107.059.379	1.274.228.197	

Included in tangible fixed assets were assets costing VND29,834 million which were fully depreciated as of 31 December 2025 (1/1/2025: VND26,905 million).

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

Movements in tangible fixed assets for the year ended 31 December 2024

Unit of measurement: VND

	BUILDINGS AND STRUCTURES	OFFICE EQUIPMENT	MOTOR VEHICLES	TOTAL
COST				
Opening balance	57,040,347,975	25,254,337,624	8,859,373,638	91,154,059,237
Additions	-	104,400,000	-	104,400,000
Transfer from construction in progress	-	46,516,552,500	-	46,516,552,500
Disposals	-	(248,366,364)	-	(248,366,364)
Closing balance	57,040,347,975	71,626,923,760	8,859,373,638	137,526,645,373
ACCUMULATED DEPRECIATION				
Opening balance	18,530,513,868	19,569,277,256	6,591,593,689	44,691,384,813
Change for the year	1,308,052,673	7,333,221,759	511,632,435	9,152,906,867
Disposals	-	(248,366,364)	-	(248,366,364)
Closing balance	19,838,566,541	26,654,132,651	7,103,226,124	53,595,925,316
NET BOOK VALUE				
Opening balance	38,509,834,107	5,685,060,368	2,267,779,949	46,462,674,424
Closing balance	37,201,781,434	44,972,791,109	1,756,147,514	83,930,720,057

13. INTANGIBLE FIXED ASSETS

Movements in intangible fixed assets for the year ended 31 December 2025

Unit of measurement: VND

	LAND USE RIGHTS	COMPUTER SOFTWARE	TOTAL
COST			
Opening balance	17,052,184,000	53,631,209,858	70,683,393,858
Transfer from construction in progress (Note 14)	-	59,732,139,727	59,732,139,727
Closing balance	17,052,184,000	113,363,349,585	130,415,533,585
ACCUMULATED AMORTISATION			
Opening balance	-	15,922,632,139	15,922,632,139
Change for the year	-	7,040,624,123	7,040,624,123
Closing balance	-	22,963,256,262	22,963,256,262
NET BOOK VALUE			
Opening balance	17,052,184,000	37,708,577,719	54,760,761,719
Closing balance	17,052,184,000	90,400,093,323	107,452,277,323

Included in intangible fixed assets were assets costing VND10,979 million which were fully amortised as of 31 December 2025, but which are still in active use (1/1/2025: VND10,001million).

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Unit of measurement: VND

	LAND USE RIGHTS	COMPUTER SOFTWARE	TOTAL
COST			
Opening balance	17.052.184.000	31.030.465.524	48.082.649.524
Transfer from construction in progress	-	22.600.744.334	22.600.744.334
Closing balance	17.052.184.000	53.631.209.858	70.683.393.858
ACCUMULATED AMORTISATION			
Opening balance	-	10.495.882.077	10.495.882.077
Change for the year	-	5.426.750.062	5.426.750.062
Closing balance	-	15.922.632.139	15.922.632.139
NET BOOK VALUE			
Opening balance	17.052.184.000	20.534.583.447	37.586.767.447
Closing balance	17.052.184.000	37.708.577.719	54.760.761.719

14. CONSTRUCTION IN PROGRESS

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Opening balance	385.511.861.747	372.907.943.446
Additions	25.154.239.077	81.721.215.135
Transfer to tangible fixed assets (Note 12)	-	(46.516.552.500)
Transfer to intangible fixed assets (Note 13)	(59.732.139.727)	(22.600.744.334)
Closing balance	350.933.961.097	385.511.861.747

Details of the construction projects in progress were as follows:

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
D47 Construction Project (*)	303.827.379.508	303.827.379.508
MIPEC Tower Construction Project	30.813.086.895	30.813.086.895
Core Insurance Project	11.322.694.694	47.466.245.344
Other projects	4.970.800.000	3.405.150.000
	350.933.961.097	385.511.861.747

(*) At 31 December 2025, The Corporation is continuing to complete legal procedures with the authorities of D47 and will be completed as soon as the legal procedures are completed. In accordance with Resolution No. 16/2025/NQ-HDQT dated 20 June 2025 of the Board of Directors regarding the adjustments of the implementation schedule and total investment of MIC Tower construction project, the project is scheduled to be implemented from the 3rd Quarter of 2025 to the end of the 3rd Quarter of 2029 and completed in the 4th Quarter of 2029.

15. LONG-TERM PREPAID EXPENSES

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Office renovation	3.196.896.701	5.763.382.404
Tools and instruments	3.716.995.177	5.086.172.449
Rental cost	75.000.000	856.600.000
Others	866.219.140	1.369.593.626
	7.855.111.018	13.075.748.479

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

16. ACCOUNTS PAYABLE – INSURANCE

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Ceded reinsurance payables	683.728.145.834	440.911.424.893
Direct insurance payables	6.700.060.169	2.206.537.231
<i>Claims payable</i>	5.360.177.510	1.790.511.771
<i>Inspection payable</i>	782.645.484	244.263.596
<i>Commission payables</i>	557.237.175	171.761.864
Assumed reinsurance payables	4.465.038.067	1.604.445.113
	694.893.244.070	444.722.407.237

17. ADVANCES FROM CUSTOMERS

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Advances related to direct insurance	6.252.234.429	2.864.027.858
Advances related to co-insurance	14.245.269.949	3.945.416.957
Advances related to reinsurance	4.380.981.602	4.087.901.807
	24.878.485.980	10.897.346.622

18. TAXES AND OTHERS PAYABLE TO STATE TREASURY

For the year ended 31 December 2025

Unit of measurement: VND

	1/1/2025	INCURRED	PAID	31/12/2025
Value added tax	24.416.793.997	249.727.201.247	(231.735.626.781)	42.408.368.463
Corporate income tax	34.600.091.324	83.996.981.008	(90.922.116.630)	27.674.955.702
Personal income tax	3.472.359.510	43.463.456.716	(43.016.145.200)	3.919.671.026
Agent income tax	277.509.609	961.666.095	(754.891.546)	484.284.158
Other taxes	984.859.385	4.300.604.039	(4.698.632.806)	586.830.618
	63.751.613.825	382.449.909.105	(371.127.412.963)	75.074.109.967

For the year ended 31 December 2024

Unit of measurement: VND

	1/1/2025	INCURRED	PAID	31/12/2025
Value added tax	26.633.530.818	189.544.190.277	(191.760.927.098)	24.416.793.997
Corporate income tax	34.685.600.552	69.871.393.362	(69.956.902.590)	34.600.091.324
Personal income tax	3.580.783.372	38.028.082.650	(38.136.506.512)	3.472.359.510
Agent income tax	262.864.204	714.349.853	(699.704.448)	277.509.609
Other taxes	434.172.191	3.193.409.893	(2.642.722.699)	984.859.385
	65.596.951.137	301.351.426.035	(303.196.763.347)	63.751.613.825

19. ACCRUED EXPENSES

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Compulsory fire and miscellaneous fund	6.842.255.001	-
Insurance supervision & management fund	824.282.309	1.505.171.892
Accrued selling expenses	89.533.309.730	32.495.062.874
Other accrued expenses	800.768.652	709.808.652
	98.000.615.692	34.710.043.418

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

20. OTHER SHORT-TERM PAYABLES

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Trade union fee	4.434.606.191	4.284.970.674
Social insurance	88.450.157	34.876.816
Health insurance	21.314.180	11.113.871
Unemployment insurance	19.238.025	14.591.166
Other reinsurance payables	45.922.352.183	26.757.147.957
Dividend payable	3.541.952.035	3.555.656.085
Other short-term payables (*)	29.390.619.292	192.720.512.757
Short-term received deposits	540.950.000.000	540.850.000.000
	624.368.532.063	768.228.869.326

(*) As at 1 January 2025, other short-term payables include VND177 billion which investors deposited to the Corporation's account to buy additionally issued shares in accordance with Resolution No. 09/2024/NQ-HDQT dated 4 June 2024 of the Board of Directors on shares issuance to the existing shareholders under the charter capital increase Plan approved in the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. The proceeds from this issuance was recognised as an increase in the charter capital during the year after the Corporation had completed relevant procedures under prevailing regulations.

21. UNEARNED COMMISSION REVENUE

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Opening balance	1.013.741.572.442	1.128.420.780.331
Increased during the year	1.276.786.947.292	1.184.711.869.849
Allocated during the year	(1.341.338.875.975)	(1.299.391.077.738)
Closing balance	949.189.643.759	1.013.741.572.442

22. TECHNICAL RESERVES

(a) Claims reserve and unearned premium reserve

Unit of measurement: VND

	RESERVE FOR DIRECT INSURANCE AND INWARD REINSURANCE (1)	RESERVE FOR OUTWARD REINSURANCE (2)	NET RESERVE (3) = (1) - (2)
AS AT 31 DECEMBER 2025			
Unearned premium reserve and mathematical reserve	3.344.409.235.262	1.770.493.481.572	1.573.915.753.690
Claims reserve	1.680.319.630.664	926.881.762.500	753.437.868.164
	5.024.728.865.926	2.697.375.244.072	2.327.353.621.854
AS AT 1 JANUARY 2025			
Unearned premium reserve and mathematical reserve	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Claims reserve	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475
	4.738.055.555.724	2.688.761.028.447	2.049.294.527.277

(b) Movements of unearned premium reserve and mathematical reserve

For the year ended 31 December 2025

Unit of measurement: VND

	RESERVE FOR DIRECT INSURANCE AND INWARD REINSURANCE (1)	RESERVE FOR OUTWARD REINSURANCE (2)	NET RESERVE (3) = (1) - (2)
Opening balance	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Increase during the year (Notes 25, 26)	85.173.142.377	21.909.148.489	63.263.993.888
Closing balance	3.344.409.235.262	1.770.493.481.572	1.573.915.753.690

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

For the year ended 31 December 2024

Unit of measurement: VND

	RESERVE FOR DIRECT INSURANCE AND INWARD REINSURANCE (1)	RESERVE FOR OUTWARD REINSURANCE (2)	NET RESERVE (3) = (1) - (2)
Opening balance	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Incurred during the year (Notes 25, 26)	315.917.619.266	36.907.127.581	279.010.491.685
Closing balance	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802

(c) Movements of claims reserve

For the year ended 31 December 2025

Unit of measurement: VND

	CLAIMS RESERVE FOR DIRECT INSURANCE AND ASSUMED REINSURANCE (1)	CEDED REINSURANCE CLAIMS RESERVE (2)	NET RESERVE (3) = (1) - (2)
Opening balance	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475
Increase/(decrease) during the year (Note 27)	201.500.167.825	(13.294.932.864)	214.795.100.689
Closing balance	1.680.319.630.664	926.881.762.500	753.437.868.164

For the year ended 31 December 2024

Unit of measurement: VND

	CLAIMS RESERVE FOR DIRECT INSURANCE AND ASSUMED REINSURANCE (1)	CEDED REINSURANCE CLAIMS RESERVE (2)	NET RESERVE (3) = (1) - (2)
Opening balance	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089
Increase during the year (Note 27)	590.552.033.090	506.036.889.704	84.515.143.386
Closing balance	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475

(d) Movements of catastrophe reserve and equalization reserve

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Opening balance	124.443.506.538	210.596.354.163
Increase during the year	27.873.838.582	26.056.504.266
Utilisation of catastrophe reserve during the year	-	(112.209.351.891)
Closing balance	152.317.345.120	124.443.506.538

23. UNEARNED REVENUE

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Opening balance	351.027.960.920	149.075.501.064
Increase during the year	641.335.033.917	313.107.516.767
Amortisation to income during the year	(231.487.888.048)	(111.155.056.911)
Closing balance	760.875.106.789	351.027.960.920

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

24. OWNERS' EQUITY

(a) Statement of changes in equity

Unit of measurement: VND

	CONTRIBUTED CAPITAL	STATUTORY RESERVES	RETAINED EARNINGS	TOTAL
Balance as at 1 January 2024	1.726.725.000.000	72.946.251.670	281.587.724.109	2.081.258.975.779
Net profit for the year	-	-	238.505.988.114	238.505.988.114
Appropriation to statutory reserves	-	11.925.299.406	(11.925.299.406)	-
Appropriation to bonus and welfare fund	-	-	(16.833.292.316)	(16.833.292.316)
Dividend payment in cash	-	-	(172.672.500.000)	(172.672.500.000)
Adjustment of retained earnings in accordance with Inspection Minutes of the Insurance Supervisory Authority	-	-	480.000	480.000
Balance as at 1 January 2025	1.726.725.000.000	84.871.551.076	318.663.100.501	2.130.259.651.577
Net profit for the year	-	-	324.882.597.229	324.882.597.229
Appropriation to statutory reserves	-	16.244.129.862	(16.244.129.862)	-
Appropriation to bonus and welfare fund	-	-	(14.310.359.286)	(14.310.359.286)
Increase of charter capital via shares issuance to existing shareholders (i)	259.008.750.000	-	-	259.008.750.000
Increase of charter capital via shares issuance to employees (ii)	28.600.000.000	-	-	28.600.000.000
Dividend payment in cash (iii)	-	-	(100.716.687.500)	(100.716.687.500)
Issuance of shares for dividend payment (iii)	100.700.880.000	-	(100.700.880.000)	-
Balance as at 31 December 2025	2.115.034.630.000	101.115.680.938	411.573.641.082	2.627.723.952.020

(i) On 4 June 2024, the Corporation's Board of Directors approved Resolution No. 09/2024/NQ-HDQT on shares issuance to the existing shareholders under the Charter capital increase plan approved in the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. Accordingly, the Corporation distributed 25,900,875 shares in accordance with the Certificate of Registration for additional public offering No. 220/GCN-UBCK dated 26 November 2024 with the start date of share depository from 19 March 2025 following the Certificate of Adjustment of Registered Share Number No. 2688/VSCP.NV-DKCP.NV dated 17 March 2025.

(ii) On 21 March 2025, the Corporation's Board of Directors approved Resolution No. 07/2025/NQ-HDQT on shares issuance under the employee stock option program ("ESOP"). Accordingly, the Corporation issued an additional 2,860,000 shares in accordance with the Certificate of adjustment of information on the number of registered shares No. 4328/VSDC-DKCP.NV dated 11 April 2025, with the start date of share depository is from 15 April 2025.

(iii) On 19 June 2025, the Corporation's Board of Directors passed Resolution No. 14/2025/NQ-HDQT on the dividend payment plan for the 2024 fiscal year at a rate of 10%, comprising 5% in cash and 5% in shares, from the Corporation's retained profit after tax as at 31 December 2024. The cash dividend payment is made at a rate of 5% of par value (each share receives VND500), with a total payment of VND100,716,687,500 (2024: VND172,672,500,000). For the share dividend distribution, the entitlement ratio is 100:5 (shareholders holding 1 share are entitled to 1 right, and 100 rights entitle the holder to 5 new shares). Accordingly, the Corporation issued 10,070,088 shares to the public under the Certificate of adjustment of registered share quantity No. 13125/VSDC-DKCP.NV dated 1 October 2025.

(b) Shareholders of Corporation

Unit of measurement: VND

	31/12/2025		1/1/2025	
	VND	%	VND	%
Military Commercial Joint Stock Bank - parent bank	1.431.440.670.000	67,68%	1.180.617.730.000	68,37%
Other shareholders	683.593.960.000	32,32%	546.107.270.000	31,63%
	2.115.034.630.000	100,00%	1.726.725.000.000	100,00%

(c) Capital transactions with owners

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Dividends/profit distributed in cash	100.716.687.500	172.672.500.000
Dividends/profit distributed in shares	100.700.880.000	-
	201.417.567.500	172.672.500.000

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

(d) Authorised and issued share capital are

	31/12/2025		1/1/2025	
	NUMBER OF SHARES	VND	NUMBER OF SHARES	VND
Authorized share capital	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Issued share capital Ordinary shares	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Shares in circulation Ordinary shares	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Corporation. Shareholders are entitled to receive dividend as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Corporation's residual assets.

(e) Movements in share capital during the year

	2025		2024	
	NUMBER OF SHARES	VND	NUMBER OF SHARES	VND
Balance at the beginning of the year	172.672.500	1.726.725.000.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Shares issued during the year	38.830.963	388.309.630.000	-	-
Balance at the end of the year	211.503.463	2.115.034.630.000	172.672.500	1.726.725.000.000

25. PREMIUMS REVENUE

Unit of measurement: VND

	2025	2024
GROSS WRITTEN PREMIUMS FROM DIRECT INSURANCE	5.465.008.132.196	5.060.470.743.038
Human insurance	1.652.699.320.442	1.553.619.068.762
Property insurance	836.976.001.049	710.199.085.111
Cargo insurance	169.508.103.808	158.430.135.182
Hull and P&I	381.875.117.933	361.694.059.475
Liability insurance	245.797.567.310	113.425.565.443
Aviation insurance	23.602.234.728	55.330.003.299
Motor vehicle insurance	1.754.082.778.054	1.803.917.135.136
Engineering Insurance	317.109.697.129	252.679.073.097
Endowment Insurance	83.200.562.519	51.019.868.309
Energy insurance	156.749.224	156.749.224
The deduction from premiums from direct insurance	(50.733.768.147)	(43.231.101.635)
	5.414.274.364.049	5.017.239.641.403
GROSS WRITTEN PREMIUMS FROM INWARD REINSURANCE	103.442.351.723	46.473.884.438
Human insurance	345.914.661	73.633.625
Property insurance	29.930.422.213	17.729.465.212
Cargo insurance	10.853.683	252.329.109
Hull and P&I	693.740.611	3.567.654.468
Liability insurance	1.654.377.679	1.344.537.678
Motor vehicle insurance	58.499.634.118	20.898.300.717
Engineering Insurance	12.178.853.500	2.203.314.546
Endowment Insurance	128.555.258	392.522.215
Energy insurance	-	12.126.868
Deduction from premiums from inward reinsurance	(4.423.486.426)	(333.563.440)
	99.018.865.297	46.140.320.998
Increase in unearned premium reserve for direct insurance and inward reinsurance (Note 22(b))	(85.173.142.377)	(315.917.619.266)
	5.428.120.086.969	4.747.462.343.135

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

26. REINSURANCE PREMIUM CEDED

Unit of measurement: VND

	2025	2024
TOTAL REINSURANCE PREMIUM CEDED	2.725.909.371.122	2.457.730.136.288
Human insurance	692.657.359.221	648.088.498.215
Property insurance	407.376.742.269	313.896.297.704
Cargo insurance	50.851.851.132	22.146.874.239
Hull and P&I	199.649.528.423	178.447.386.736
Liability insurance	28.779.871.399	20.879.326.269
Aviation insurance	10.570.894.652	32.075.274.759
Motor vehicle insurance	1.102.535.278.582	1.079.241.654.282
Engineering insurance	219.688.479.798	148.930.830.242
Endowment insurance	13.247.892.865	12.777.769.016
Energy insurance	551.472.781	1.246.224.826
Increase in ceded premium reserve (Note 22(b))	(21.909.148.489)	(36.907.127.581)
	2.704.000.222.633	2.420.823.008.707

27. CLAIM EXPENSES

Unit of measurement: VND

	2025	2024
TOTAL CLAIM EXPENSES	1.645.608.588.906	1.427.445.284.982
Human insurance	291.889.830.963	271.693.264.408
Property insurance	185.711.547.240	53.001.212.759
Cargo insurance	99.556.603.491	26.501.424.086
Hull and P&I	105.555.675.558	88.774.418.997
Liability insurance	5.272.261.252	4.060.397.690
Aviation insurance	15.020.914.995	7.320.619.722
Motor vehicle insurance	879.311.228.758	936.301.805.583
Engineering insurance	63.199.644.096	38.019.517.356
Endowment insurance	90.882.553	1.541.240.910
Energy insurance	-	231.383.471
Deductions (third party claims and salvage recoveries 100%)	(3.361.763.355)	(1.806.563.593)
Recovery form ceded reinsurance claim	(927.271.576.308)	(685.770.734.972)
Increase in claim reserve for direct insurance and reinsurance assumed (Note 22(c))	201.500.167.825	590.552.033.090
Increase/(decrease) in ceded reinsurance claims reserve (Note 22(c))	13.294.932.864	(506.036.889.704)
	929.770.349.932	824.383.129.803

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

28. OTHER OPERATING EXPENSES

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Commission expenses	396.294.863.697	380.624.783.239
Agent management activities	233.449.383.083	237.813.760.053
Staff expenses	448.195.893.150	301.169.558.276
Insurance risk assessment expenses	1.695.100.297	267.624.166
Loss prevention activities	4.784.141.810	7.028.664.280
Expenses for tools and supplies, raw materials and fuel	17.641.951.102	20.163.121.968
External services expenses	663.266.841.828	538.596.969.692
Other expenses	735.317.577.277	871.557.936.782
	2.500.645.752.244	2.357.222.418.456

29. FINANCIAL INCOME

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Interest income from deposits	206.020.642.463	188.255.754.358
Income from trusted investments	175.819.181.002	100.340.191.547
Interest income from bonds	-	14.618.765.797
Foreign exchange gains	1.486.085.570	1.604.815.948
	383.325.909.035	304.819.527.650

30. FINANCIAL EXPENSES

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Expenses for trusted investments	6.017.914.431	5.635.521.030
Foreign exchange losses	4.791.967.025	7.175.833.907
Interest expense	642.739	735.601
Other finance expenses	1.301.729.236	10.769.273
Reversal of allowance for investments	-	(14.666.511.990)
	12.112.253.431	(1.843.652.179)

31. GENERAL AND ADMINISTRATION EXPENSES

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Staff expenses	315.150.962.735	286.996.906.309
Material expenses	24.410.462.831	22.657.980.742
Depreciation expenses	19.828.130.766	14.582.230.540
Tax, fees and charges	28.732.666.701	28.293.661.180
Expenses for external services	89.234.460.562	86.171.047.041
Expense for/(reversal of) allowance for doubtful debts (Note 9)	1.167.389.728	(921.245.132)
Other cash expenses	91.883.944.778	106.074.238.023
	570.408.018.101	543.854.818.703

32. CORPORATE INCOME TAX

(a) Recognised in the statement of income

Unit of measurement: VND

	2025	2024
CURRENT TAX EXPENSE		
Current tax	83.996.981.008	69.871.273.362
DEFERRED TAX BENEFIT		
Reversal of temporary differences	(65.500.670)	(241.078.470)
	83.931.480.338	69.630.194.892

(b) Reconciliation of effective tax rate

Unit of measurement: VND

	2025	2024
Accounting profit before tax	408.814.077.567	308.136.183.006
Tax at the Corporation's tax rate	81.762.815.513	61.627.236.601
Tax on non-deductible expenses	2.234.165.495	8.244.036.761
Others	(65.500.670)	(241.078.470)
	83.931.480.338	69.630.194.892

(c) Applicable tax rates

The Corporation has an obligation to pay the Government income tax at the rate of 20% of taxable profits. The corporate income tax computation is subject to review and approval of the tax authorities.

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

33. BASIC EARNINGS PER SHARE

(a) Net profit after tax attributable to ordinary shareholders

Unit of measurement: VND

	2025	2024 (RESTATED)	2024 (AS PREVIOUSLY STATED)
Net profit in the year	324.882.597.229	238.505.988.114	238.505.988.114
Appropriation to bonus and welfare fund (Note 24(a)) (*)	-	(14.310.359.286)	-
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders	324.882.597.229	224.195.628.828	238.505.988.114

(*) The Board of Directors of the Corporation has not estimated the amount of bonus and welfare fund that can be appropriated from the profits of the year ended 31 December 2025 as the General Meeting of Shareholders has not yet issued a resolution on appropriations to equity funds from retained profits for the current year.

(b) Weighted average number of ordinary shares

Unit of measurement: Number of shares

	2025	2024 (RESTATED)	2024 (AS PREVIOUSLY STATED)
Weighted average number of ordinary shares at the beginning of the year	172.672.500	172.672.500	172.672.500
Effect of shares issued to existing shareholders in 2025	24.316.302	11.441.649	11.441.649
Effect of shares issued to pay dividends in 2025	9.899.187	8.633.625	-
Effect of shares issued to employees in 2025	2.248.822	-	-
Weighted average number of ordinary shares at the end of the year	209.136.811	192.747.774	184.114.149

(c) Basic earnings per share

Unit of measurement: VND/Number of shares

	2025	2024 (RESTATED)	2024 (AS PREVIOUSLY STATED)
Basic earnings per share	1.553	1.163	1.295

At the reporting date and for the year then ended, the Corporation had no potential ordinary shares and therefore does not present diluted EPS.

(d) Restatement of weighted average number of shares and basic earnings per share for the year ended 31 December 2024

As disclosed in Note 24(a), the Corporation issued 10,070,088 shares to distribute dividends for 2024 to existing shareholders, with the record date for the share dividend being 25 August 2025. The issuance of shares as a dividend distribution changes the number of shares outstanding but does not result in a corresponding change in capital. Accordingly, the weighted average number of ordinary shares used in the calculation of basic earnings per share for the year ended 31 December 2024 has been restated.

Besides, the Corporation also decided to restate the net profit used for calculation of basis earnings per share due to effect of the appropriation to bonus and welfare fund in 2025 from the profit of 2024. Basic earnings per share for the six-month period ended 31 December 2024 were restated as follows:

	WEIGHTED AVERAGE NUMBER OF ORDINARY SHARES	BASIC EARNINGS PER SHARE VND
As previously stated	184.114.149	1.295
Effect of changes in net profit attributable to ordinary shareholders (Note 33(a))	-	(78)
Effect of shares issued to pay dividends in 2025	8.633.625	(54)
As restated	192.747.774	1.163

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

34. SOME INDICATORS TO ASSESS THE OVERALL FINANCIAL POSITION

Unit of measurement: VND

INDICATORS	UNIT	31/12/2025	1/1/2025
1. Asset structure and capital structure			
1.1. Asset structure			
- Long term asset/Total assets	%	4,93	7,16
- Short term asset/Total assets	%	95,07	92,84
1.2. Capital structure			
- Liabilities/Total capital	%	76,69	78,34
- Equity/Total capital	times	2,99	2,62
2. Liquidity ratios			
2.1. Current ratio			
2.2. Short-term debt coverage			
2.3. Quick ratio	times	2,99	2,62

Unit of measurement: VND

	UNIT	2025	2024
3. Profitability ratio			
3.1. Profit/Revenue ratio			
- Profit before tax/Revenue ratio	%	9,18	7,81
- Profit after tax/Revenue ratio	%	7,29	6,04
3.2. Profit/Total assets ratio			
- Profit before tax/Total assets ratio	%	3,63	3,13
- Profit after tax/Total assets ratio	%	2,88	2,43
3.3. Profit after tax/Owner's equity	%	12,36	11,20

35. COMMITMENTS

The Corporation has lease commitments related to office leasing, the minimum operating lease payments according to future commitments at the end of the year as follows:

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
Within one year	20.303.824.529	37.129.082.140
Within two to five years	15.426.065.722	25.404.400.704
	35.729.890.251	62.533.482.844

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

36. SIGNIFICANT TRANSACTIONS AND BALANCES WITH RELATED PARTIES

During the year, the Corporation had the following significant balances and transactions with related parties:

Unit of measurement: VND

BALANCE	31/12/2025	1/1/2025
THE PARENT BANK		
Military Commercial Joint Stock Bank		
Demand deposit	203.459.572.759	130.022.251.774
Term deposit	1.490.000.000.000	590.000.000.000
Compulsory deposits	9.000.000.000	9.000.000.000
Guaranteed deposits	704.449.265	696.556.085
Gross written premium receivables	794.674	-
Interest income from deposits	14.539.117.802	23.725.419.172
Contributed capital	1.431.440.670.000	1.180.617.730.000
RELATED COMPANIES		
MB Capital Management Joint Stock Company		
Trusted investment	1.200.000.000.000	1.035.000.000.000
MB Shinsei Finance Limited Liability Company		
Term deposit	400.000.000.000	1.420.000.000.000
Accrued interest income	8.339.726.027	43.783.452.050
Gross written premium receivables	694.602	-
MBAM Company Limited		
Rental deposit	2.688.036.600	2.688.036.600
MBV Modern Bank of Vietnam		
Demand deposit	2.503.133.344	878.166.409
Term deposit	450.000.000.000	50.000.000.000
Accrued interest income	21.215.205.473	745.205.479
Gross written premium receivables	25.594.294	-

Unit of measurement: VND

TRANSACTION	31/12/2025	1/1/2025
THE PARENT BANK		
Military Bank		
Interest income from deposits	33.105.940.622	38.079.204.710
Interest expense	(673.819)	(786.678)
Management of collection accounts	(8.045.494.294)	(8.048.088.587)
Dividend in cash (*)	(68.163.841.500)	(118.061.773.000)
Gross written premium	123.989.477.671	82.103.443.194
Insurance commission expense	(37.538.163.570)	(55.453.261.874)
Agent support and service costs	(21.280.718.108)	(56.940.187.396)
Money transfer, cards and guarantee fee	(1.426.306.675)	(805.010.251)
RELATED COMPANIES		
Related companies with the same Parent Bank		
MB Capital Management Joint Stock Company		
Trusted investment income	175.819.180.002	100.340.191.547
Gross written premium	306.644.455	246.852.636
Trust investment management fee	(7.319.180.002)	(5.635.521.030)
MB Securities Joint Stock Company		
Gross written premium	1.824.803.053	1.836.143.275
Revenue related to securities accounts	2.962	4.550
Expenses related to securities accounts	(96.800)	(105.600)
MB Shinsei Finance Limited Liability Company		
Gross written premium	2.836.257.009	2.938.417.768
Interest income from deposits	65.476.547.950	85.074.383.550
Commissions for agencies	(165.690.392.398)	(125.859.279.094)
Other expenses	(479.384.698.040)	(465.679.332.646)
MBAM Company Limited (MB AMC)		
Gross written premium	1.862.620.369	100.028.339
Rental and service expense	(10.792.862.369)	(10.411.372.089)
MB Ageas Life Insurance Company Limited		
Gross written premium	5.458.073.595	5.630.967.207
MBV Modern Bank of Vietnam (from 17 October 2024)		
Interest income from deposits	21.541.837.544	666.301.370
Gross written premium	3.694.503.169	153.565.750
Commissions for agencies	(4.772.812.248)	(232.957.145)
Support and service expense	(8.881.280.886)	(114.436.655)

(*) The transaction during 2025 is dividend payment for 2024 in accordance with Resolution No. 14/2025/NQ-HDTV on approving the 2024 dividend distribution plan dated 19 June 2025.

MILITARY INSURANCE CORPORATION

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

(CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

Unit of measurement: VND

TRANSACTION		31/12/2025	1/1/2025
REMUNERATION OF BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF SUPERVISION AND SALARY OF BOARD OF MANAGEMENT			
Board of Directors			
Mr. Tran Minh Dat	Chairman (from 18 April 2025) Member (from 31 March 2025 to 18 April 2025)	(893.263.285)	-
Mr. Uong Dong Hung	Chairman (until 31 March 2025)	(111.086.957)	(630.000.000)
Mr. Chu Hai Cong	Deputy Chairman (from 30 May 2025) Member (from 31 March 2025 to 30 May 2025)	(396.589.372)	-
Mr. Dinh Nhu Tuynh	Member (from 31 March 2025) Deputy Chairman (until 31 March 2025)	(549.434.783)	(450.000.000)
Ms. Vu Thai Huyen	Deputy Chairman (from 30 May 2025) Member (from 31 March 2025 to 30 May 2025)	(396.589.372)	-
Ms. Nguyen Thi Thuy	Member (until 31 March 2025)	(79.347.826)	(450.000.000)
Ms. Ngo Bich Ngoc	Member (until 31 March 2025)	(79.347.826)	(450.000.000)
Mr. Dang Quoc Tien	Independent Member	(578.676.329)	(360.000.000)
Board of Supervision		(798.942.029)	(360.000.000)
Board of Management			
Mr. Dinh Nhu Tuynh	General Director	(3.960.000.000)	(3.960.000.000)
Ms. Hoang Thi Hien	Deputy General Director	(1.867.008.000)	(1.867.008.000)
Mr. Le Quoc Ninh	Deputy General Director (from 8 October 2025)	(407.481.905)	-
Mr. Le Nhu Hai	Deputy General Director (until 26 June 2025)	(1.867.008.000)	(1.867.008.000)
Mr. Nguyen Quang Vinh	Deputy General Director (until 9 January 2024)	-	(624.370.783)

37. FINANCIAL INSTRUMENTS

(a) Financial risk management

(i) Overview

The Corporation has exposure to the following risks from its use of financial instruments:

- credit risk;
- liquidity risk; and
- market risk;

This note presents information about the Corporation's exposure to each of the above risks, the Corporation's objectives, policies and processes for measuring and managing risk.

The Corporation's Board of Directors oversees how management monitors compliance with the Corporation's risk management policies and procedures, and reviews the adequacy of the risk management framework in relation to the risks faced by the Corporation.

(ii) Risk management framework

The main purpose of the financial and risk management framework is to protect the Corporation's shareholders from events that prevent the Corporation from achieving its financial objectives in a stable manner. The Board of Directors and the Board of Management recognize the importance of an effective risk management system.

The Corporation has established a risk management function with clear regulations agreed by the Board of Directors. This has a clear organizational structure and operates in accordance with documented delegated authorities and responsibilities from the Board of Directors to the Board of Management and other senior management. A policy framework on risk management has been developed and implemented which sets out the risk profiles of the Corporation and risk management, control and business conduct standards of the Corporation. Each policy has a member of the Board of Management charged with overseeing compliance with the policy throughout the Corporation.

(b) Credit risk

Credit risk is the risk of financial loss to the Corporation if a customer or counterparty to a financial instrument fails to meet its contractual obligations, and arises principally from the Corporation's receivables from customers and investments with the maximum exposure to credit risk at the reporting date as follows:

Unit of measurement: VND

NOTE		31/12/2025	1/1/2025
(i)	Cash at bank	226.896.032.327	328.997.414.442
(ii)	Short-term receivable	314.356.822.976	118.995.932.790
(ii)	Other short-term receivables	222.176.930.791	230.463.254.594
(ii)	Other long-term receivable	17.935.848.439	17.018.386.041
(iii)	Short term investments – gross	5.093.000.000.000	4.113.000.000.000
(iii)	Long term investments – gross	-	150.000.000.000
		5.874.365.634.533	4.958.474.987.867

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

Unit of measurement: VND

(i) Cash at bank and cash equivalents

Cash at bank and cash equivalents of the Corporation is mainly held with well-known financial institutions. Board of Management does not foresee any significant credit risks from these deposits and does not expect that these financial institutions may default and cause losses to the Corporation.

(ii) Trade and other short-term, long term receivables

The Corporation's exposure to credit risk is influenced mainly by the individual characteristics of each customer. In response to the risk, the Corporation has established a credit policy under which each new customer is analysed individually for creditworthiness before the Corporation's standard payment and delivery terms and conditions are offered.

The trade receivables, which are subject to credit risk, include trade receivables come from insurance, reinsurance, advances to customers and other receivables. Customer credit risk is managed by the Corporation based on its established policy, procedures and control relating to customer credit risk management.

Trade and other receivables that are neither past due nor impaired are mostly due from companies with good collection track records with the Corporation. Management believes that those receivables are of high credit quality.

(iii) Long term and short term held-to-maturity investments

The Corporation limits its exposure to credit risk by only investing in term deposits at reputable financial institutions and liquid securities of counterparties that have equivalent or higher credit ratings than the Corporation. Given these high credit ratings, Board of Management does not expect any counterparty to fail to meet its obligations.

(c) Liquidity risk

Liquidity risk is the risk that the Corporation will not be able to meet its financial obligations as they fall due. The Corporation's approach to managing liquidity is to ensure, as far as possible, that it will always have sufficient liquidity to meet its liabilities when due, under both normal and stressed conditions, without incurring unacceptable losses or risking damage to the Corporation's reputation.

The financial liabilities with fixed or determinable payments have the following contractual maturities as follows:

AT 31 DECEMBER 2025	LESS THAN 1 YEAR	FROM 1 YEAR TO 5 YEARS	TOTAL
Short-term trade payables	695.167.158.449	-	695.167.158.449
Accrued expenses – short-term	98.000.615.692	-	98.000.615.692
Other short-term payables	624.368.532.063	-	624.368.532.063
Other long-term payables	-	27.973.896.207	27.973.896.207
	1.417.536.306.204	27.973.896.207	1.445.510.202.411

AT 1 JANUARY 2025	LESS THAN 1 YEAR	FROM 1 YEAR TO 5 YEARS	TOTAL
Short-term trade payables	446.150.823.536	-	446.150.823.536
Accrued expenses – short-term	34.710.043.418	-	34.710.043.418
Other short-term payables	768.228.869.326	-	768.228.869.326
Other long-term payables	-	27.973.896.207	27.973.896.207
	1.249.089.736.280	27.973.896.207	1.277.063.632.487

(d) Market risk

Market risk is the risk that changes in market prices, such as foreign exchange rates, interest rates and stock prices will affect the Corporation's results of operations or the value of the financial instruments held by the Corporation. The objective of market risk management is to manage and control market risk exposures within acceptable parameters, while optimizing the return.

(i) Currency risk

Exchange rate risk is the risk that the fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate due to changes in foreign exchange rates.

The Corporation is exposed to exchange rate risk from buying and selling transactions in a currency other than the Corporation's accounting currency. The currency of these transactions is mainly USD.

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

The impact of exchange rate risk

The Corporation has the following net monetary assets subject to exchange rate risk:

Unit of measurement: VND

	31/12/2025		1/1/2025	
	USD VND EQUIVALENT	OTHER CURRENCY VND EQUIVALENT	USD VND EQUIVALENT	OTHER CURRENCY VND EQUIVALENT
Financial assets	81.294.150.569	6.126.062.149	15.107.765.272	5.613.387.337
Cash	12.605.361.049	341.858.774	1.728.197.931	116.837.379
Accounts receivable from customers	68.688.789.520	5.784.063.733	13.379.567.341	5.496.549.958
Other receivables	-	139.642	-	-
Financial liabilities	67.950.483.943	893.437.495	27.060.459.053	399.543.176
Payable to suppliers	46.062.047.218	890.552.758	25.163.938.633	399.543.176
Other payables	21.888.436.725	2.884.737	1.896.520.420	-
Gross assets/(liabilities)	13.343.666.626	5.232.624.654	(11.952.693.781)	5.213.844.161

The following are the foreign exchange rates applied by the Corporation:

	EXCHANGE RATE AT DATE	
	31/12/2025	1/1/2025
USD/VND buying rate	26.085	25.310
USD/VND selling rate	26.377	25.551

Below was an analysis of the possible impact on the profit before tax of the Corporation after taking into account the current level of exchange rates and the historical volatility as well as market expectations. This analysis assumes that all other variables, in particular interest rates, remain constant and ignores any impact of forecasted sales and purchases:

Unit of measurement: VND

	IMPACT ON PROFIT BEFORE TAX – INCREASE	
	31/12/2025	1/1/2025
USD (strengthening 3%)	400.309.999	(358.580.813)

The opposite movement of the USD exchange rate has the same but opposite impact on the Corporation's net profit.

(ii) Interest risk

Interest rate risk is the risk that the fair value or future cash flows of a financial instrument of the Corporation will fluctuate because of changes in market interest rates.

At the reporting date, the interest rate profile of the Corporation's interest-bearing financial instruments was as follows.

Unit of measurement: VND

	CARRYING AMOUNT	
	31/12/2025	1/1/2025
Financial instruments with fixed interest rates		
Cash	226.896.032.327	328.997.414.442
Term deposits	3.893.000.000.000	3.228.000.000.000
Statutory security deposit	9.000.000.000	9.000.000.000
	4.128.896.032.327	3.565.997.414.442

MILITARY INSURANCE CORPORATION NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025 (CONTINUED)

Form B09 – DNPNT
(Issued under Circular No. 232/2012/TT-BTC
dated 28/12/2012 of the Ministry of Finance)

38. INSURANCE RISK

Capital management and statutory requirements

The first and foremost objective of the Corporation in capital management is to always maintain a sufficient source of capital to support its business development and ensure compliance with the requirements on legal capital. The Corporation has realized the impacts on profits attributable to shareholders corresponding to their ratio of capital contribution and has always sought to maintain a prudent balance.

Legal capital requirements arise from the Corporation's business activities and require the Corporation to have a sufficient capital to service its debts and meet relevant regulations on solvency margin in Vietnam. The regulations on solvency margin applicable to the Corporation are stipulated in the Circular 67.

The following table provides the minimum solvency margin and the Corporation's solvency margin. Policy makers focus on protecting rights of insurance buyers and monitor to ensure the strong performance of insurance companies for the benefit of insurance buyers. Policy makers also pay attention to ensuring that insurance companies sustain their appropriate liquidity positions to respond to unexpected insurance liabilities due to economic recession or natural disasters.

Unit of measurement: VND

	31/12/2025	1/1/2025
I. Solvency margin (I = (1) - (2) - (3))	1.191.743.392.993	1.061.908.337.674
1. Difference between the value of assets and liabilities	2.627.723.952.020	2.130.259.651.577
2. Value of assets entirely excluded in solvency calculation	1.079.142.236.968	754.327.182.357
3. Value of assets partially excluded in solvency calculation	356.838.322.059	314.024.131.546
II. Minimum solvency margin		
[the higher of (a) and (b)]	696.845.964.556	651.412.456.528
(a) 25% total retained insurance premium	696.845.964.556	651.412.456.528
(b) 12.5% total premiums from direct insurance and inward reinsurance	689.161.653.668	632.922.495.300

III. Compare (I) and (II)

Absolute value	494.897.428.437	410.495.881.146
Percentage	171%	163%

The solvency margin calculation as at 31 December 2025 and for the 12-month period then ended was made based on guidance in Circular 67.

39. COMPARATIVE INFORMATION

Comparative information as at 1 January 2025 was derived from the balances and amounts reported in the Corporation's financial statements for the year ended 31 December 2024.

40. APPROVAL OF THE FINANCIAL STATEMENTS

The financial statements were approved by the Board of Management of the Corporation on 27 February 2026.

27 FEBRUARY 2026

Prepared by:

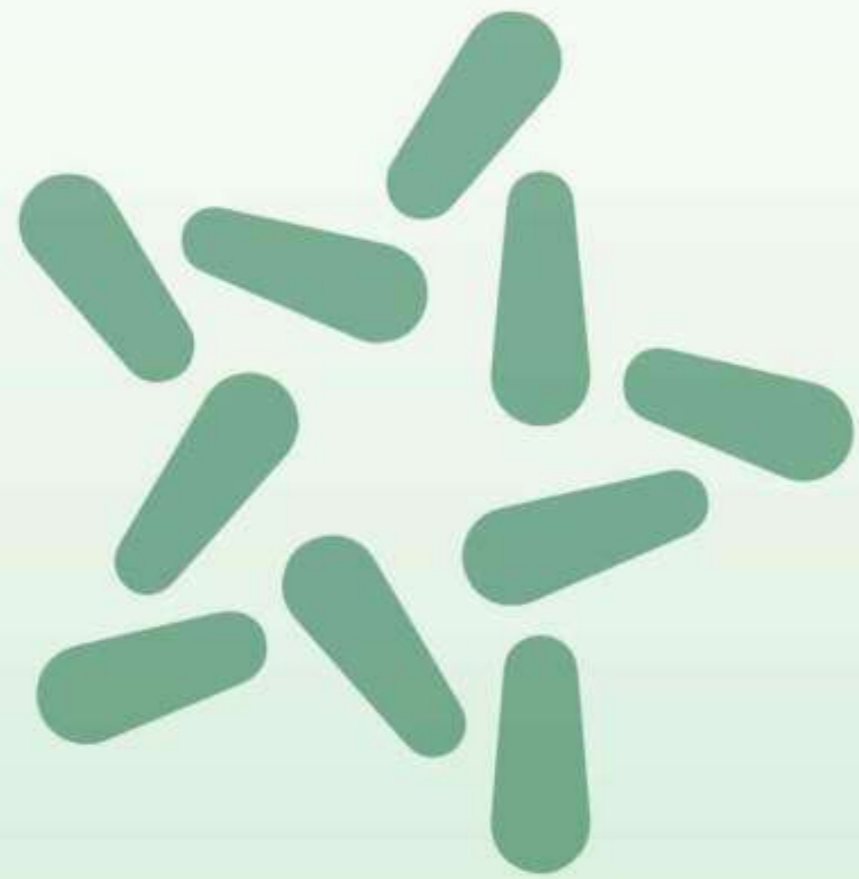
Nguyen Thi Phuong Anh
Deputy Head of
Accounting Department

Reviewed by:

Nguyen Huyen Trang
Head of Accounting
Department

Approved by:

Hoang Thi Hien
Deputy General Director
cum Chief Financial Officer





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

Head Office: 5th floor – 6th floor, No. 21 Cat Linh,
O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam

Tel:(024) 62.85.33.88 **Fax:** (024) 62.85.33.66 **Web:** www.mic.vn

